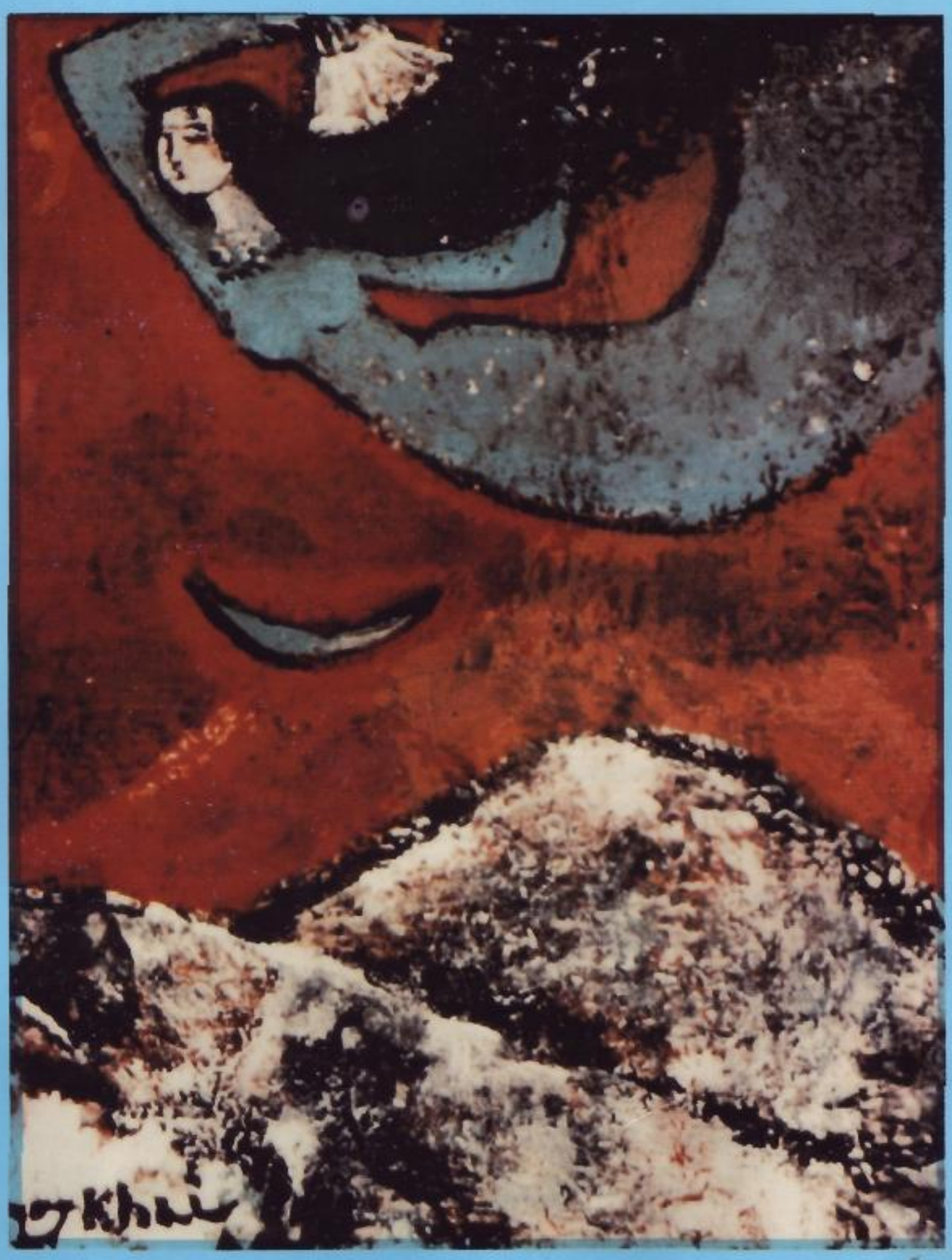
làng văn

112
Tháng 12, 93



THƯ-MỤC BỔ-TÚC

(DÙNG KÈM THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1993
ĐÃ ĐĂNG TRÊN SỐ 105)

30 NGÀY THIỀN-QUÁN
Sách thiền
14 mỹ-kim - 20 gia-kim

1500 TỪ-NGỮ TOÁN ĐIỆN-GIẢI
Vũ Công Hiển
11MK - 15.50GK

AL CAPONE IV
Tiểu-thuyết của Lê Xuân Nhị
18MK - 25.50GK

ANH NGỮ BÁO CHÍ
12MK - 17GK

BÍ-ẨN TIỀN KIẾP HẬU KIẾP
Sách thần-học
15MK - 21GK

BỎ CHỐN MÙ SƯƠNG
Tập truyện ngắn, Song Thao
12MK - 17GK

BÚT KHẢO VỀ ĂN
Bút-khảo, Lê Văn Lân
10MK - 14GK

CÁCH LÀM MÓN ĂN
ĐẶC-BIỆT BA MIỀN
Cô Lệ Hoa
12MK - 17GK

CĂN-BẢN THỰC-HÀNH
PHIM VIDEO
Sách dạy làm phim video theo phương-pháp mới nhất.
14MK - 20GK

CẨM-KHÊ DI-HẬN (bộ 4 cuốn)
Truyện dã sử, Yên Tử cư-sĩ
52MK - 73GK

CÂU CHUYỆN TRIẾT-HỌC
Sách triết của William Durant, Trí Hải và Bửu Đích dịch
14MK - 20GK

CÂY CỎ MIỀN NAM (TẬP 4)
Biên-khảo Phạm Hoàng Hộ
35MK - 49GK

CÂY ĐÀN MIẾN ĐIỆN
Đỗ Khánh Hoan dịch
10MK - 14GK

CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI DI-CƯ
NHỨC ĐẦU VỪA PHẢI
Tạp-Bút Nguyễn Bá Trạc
10MK - 14GK

CHUYỆN ĐỜI TÔI
Truyện dài của Quỳnh Dao
11MK - 15.50GK

CHUYẾN METRO
ĐI TỪ BELLEVILLE
Tập truyện ngắn, Mai Thảo
10MK - 14GK

CON QUẠ VÀ CÂY KHẾ
Truyện song-ngữ Anh việt
10MK - 14GK

CUỘC CÁCH-MẠNG BỊ
PHẢN-BỘI
Sách chính-trị, L. Trost-ski
12MK - 17GK

CUỐI ĐÊM DÀI
Tập truyện ngắn của Nguyễn Thị Thanh Bình
10MK - 14GK

DANH-TỪ KỸ-THUẬT ANH VIỆT
Biên-khảo, Nguyễn Đức Lưu
10MK -14GK

DI-CẢO NGUYỄN NGỌC HUY 4
10MK - 14GK

ĐA TẠ
Truyện ngắn Hoàng Thị Đáo Tiệp
12MK - 17GK

ĐẢNG CẦN-LAO
18MK - 25.50GK

ĐẦU NĂM BÓI QUẺ
Kiến-thức phổ-thông, Linh Cơ Tử
8MK - 11.50GK

ĐOÀN VIẾT HOẠT VÀ NHÓM
"DIỄN ĐÀN TỰ-DO"
Giá 10 MK - 14GK

ĐÔI BỜ
Truyện ngắn Lê Thị Thấm Vân
8MK - 11.50GK

ĐỒI LÁ KHÔ
Truyện dài của Nguyễn Tư
10MK - 14GK

ĐỜI NGHỆ-SĨ
Nguyễn Hiến Lê, danh-nhân
9MK - 13GK

HÀ-NỘI BÁO-ĐỘNG ĐỎ
Hồi-ký Dương Văn Lợi
20MK - 28GK

HỌC ANH-VĂN BẰNG
THÀNH-NGỮ
Trần Văn Điền
7.50MK - 10.50GK

HÍ-HỌA HỈM
14MK - 20GK

HUẤN-LUYỆN CẤP-TỐC
VỀ "ELECTRONICS"
Tập I: 9MK - 13GK
Tập II: 12MK - 17GK

HƯƠNG RỪNG CÀ-MAU
Tập truyện ngắn, Sơn Nam
8MK - 11.50GK

JOHN KENNEDY VÀ
CHIẾN-TRANH VIỆT-NAM
Trần Ngọc Dung
18MK - 25.50GK

LÀM MAI LÃNH NỢ
Tập truyện ngắn, Nguyễn Văn Ba
10MK - 14GK

(xem tiếp bìa sau, mặt trong)

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Published 12 times a year
Publications Class Mail Reg. No: 8040
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume 10 – No 112–December 1993
Năm thứ mười - số 112 - ngày15 tháng 12,1993

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn thế-giới.....2
Phản-ứng của cộng-đồng về Hội-thảo phát-triển VN.....10
Về việc Hà-nội trì-hoãn "Hội-thảo quốc-tế", Nguyễn Hữu Nghĩa.....15
Ngoài ngõ.....16
Trong làng.....19
Tin Việt-nam.....7
Tin tị-nạn.....20
Thiên-nhiên trong thơ, Trần Văn Tích.....22
Hình-dáng con người qua những nét chữ nho, Lê Văn Lân.....27
Thôi xin người chút mù tăm, thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....31
Nghệ thuật non-bộ, Nguyễn Vọng.....32
Đưa người về qua lối hẹn hò, thơ Hoàng Chính.....35
Tự bạch, thơ Đông Vũ.....35
Quà Giáng-sinh của mẹ, Trương Mỹ Vân.....36
Những bài thơ, Kha Huyền.....38
Dễ thương, Nguyễn Văn Thông.....39
Ngày lễ thánh, thơ Đan Hà.....41
Điều răn thứ sáu, Hoàng Chính.....42
Có Chúa trong mỗi lời cầu-nguyện, thơ Trần Vấn Lệ.....44
Đêm thánh, thơ Lai Sinh.....48
Mùa ơn phước quê người, TT Mây Trên Ngàn.....51
Blue November, thơ Hà Huyền Chi.....52
Đêm tuổi mười ba, Lưu Hải Sơn.....53
Lời cho em, thơ Trần Ngân Tiêu.....57
Xóm cũ: Gió đưa bụi chuối sau hè, Nguyễn Thi.....58
Khúc ca mừng Chúa giáng trần, ca-khúc Đắc Trung.....60
Những khám-phá vật-lý thiên-thể, Trần Văn Nam.....61
Xác chết biết đi, Nguyễn Minh Khánh.....63
Hạ tàn, thơ Trần Thiện Hiệp.....65
Một mai, thơ Tuệ Nga.....66
Xóm măng:
Giờ trước Giáng-sinh, Bùi Tĩnh.....68
Hai ông cháu chuột, T. Linh Hồ.....70
Hôm nay em đi học, thơ Lê Thị Diệu Trâm (Việt-nam).....72
Quay trong cơn lốc, truyện dài Nguyễn Ngọc Ngạn.....73
Bidong lời tạ từ, thơ Nguyễn Huy Phước.....76
Vàng thu, thơ Thủy Trang.....79
Tưởng thấy đâu đây chỗ mẹ nằm, thơ Nguyên Nghĩa.....81
Phân-vân, thơ Hồ Đắc Vũ.....83
Bãi gió còn trăng, truyện dài Hồ Trường An.....85
Ngọc sáng trong hoa sen, truyện dài Nguyên Phong.....91
Người, thơ Nguyễn Bá Dĩnh.....95
Xếp Al Capone IV, truyện dài Lê Xuân Nhị.....96
Độc giả thắc-mắc, Bút Chì.....104
Đêm mưa, thơ Trúc Ti.....106
Đầu làng cuối xóm, Mõ (Làng Văn).....107
Diễn đàn: Trần Văn An, Hoàng Cơ Thụy, Nguyễn Thành Sơn.....110
Giới-thiệu sách mới.....114
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....116

Tranh bìa của Nguyên Khai

Chủ-nhiệm: Nguyên Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa
Tổng Thư-ký: Hồ Trường An
Thư-ký tòa-soạn: Nguyên Nghĩa

Ban biên-tập:
Bạch Thái Hà - Bút Chì - Cao Tiêu - Đan Quế
Đào Huy Đán - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
Hoàng Du Thụy - Kiên Trung - Lãng Nhân
Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Phong - Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Ngọc Ngạn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Quang Ngọc - Phạm Thăng - Tự Tình
Thái Văn Kiểm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Tuệ Nga - Trần Thiện Hiệp - Trần Văn Tích
Vân Nương - ViVi Võ Hùng Kiệt

Cộng-tác:
Cao Hoàng Nhân - Cao Xuân Lý - Cao Xuân Tứ
Diệu Tần - Dương Kim - Đặng Thị Quế Phượng
Đào Trường Phúc - Đoàn Tam - Đỗ Khánh Hoan
Huỳnh Liễu Ngạn - Hoài Châu - Hồ Ông - Hồng Huy
Kha Huyền - Lê Thụy Vi - Ngô Du Trung
Nguyễn Đức Bạt Ngàn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Quốc Trụ
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà -
Nguyễn Việt - Nguyễn Tư - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Hữu Nhật - Phạm Hoàng Hộ - Quỳ Hương
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Sơn Tùng - Thủy Trang
Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu - Trần Quang Hải
Trần Vấn Lệ - Trịnh Gia Mỹ - Trương Mỹ Vân
Vi An - Việt Chi - Việt Phương - Vĩnh Hảo
Võ Phiến - Xuân Tước

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh:
Babui Nguyễn Tấn Phú - Hiếu Đệ - Nguyên Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Phạm Thế Trung
Thái Tuấn - Hồ Đắc Vũ (Vẹt) - ViVi Võ Hùng Kiệt
Vũ Thái Hòa

Góp ảnh:
Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:
Pháp: Bạch Thái Hà — *Anh: Hoài Châu*
Đức: Ngô Việt Dũng — *Hòa-lan: Hồ Thị Chiến*
Na-uy: Dương Kim — *Nhật: Đỗ Thông Minh*
Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Lê Xuân Phương (Dallas)
Trương Sỹ Lương (Arlington)
Võ Thắng Tiết (Nam California)
Nguyễn Hùng (Bắc California)
Linh Phương (Florida)
Nguyễn Huy Phước (New Jersey)

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-đại: 4,5 gia-kim; Hoa-kỳ: 4,5 mỹ-kim;
Pháp: 40 quan; Úc: 10$; Na-uy: 40 krone;
Nhật: 800 yen; Các nước khác: 5 mỹ-kim

Giá báo dài hạn, thể-lệ mua báo
và giá biểu quảng-cáo: trang 115

tin vắn

Kiên Trung phụ-trách



BẦU-CỬ TẠI GIA-NÃ-ĐẠI: ĐẢNG TỰ-DO ĐẠI THẮNG

Đảng Tự-do *(Liberal)* đã toàn thắng, đảng Bảo-thủ Cấp-tiến *(Progressive-Conservative)* đại bại trong cuộc bầu-cử Quốc-hội toàn quốc Gia-nã-đại hôm 25.10 vừa qua. Việc đảng Tự-do trở lại nắm chính-quyền sau 9 năm lãnh-đạo đối-lập, người ta có thể tiên-đoán được; nhưng sự thảm bại quá cay đắng của đảng Bảo-thủ Cấp-tiến chẳng những làm ngạc-nhiên mà còn gây sửng-sốt cho tất cả mọi người, kể cả những người không ưa gì đảng này.

Đối với đảng Bảo-thủ Cấp-tiến, đây là sự thảm-bại não-nề nhất chưa từng xảy ra trong lịch-sử bầu-cử tại xứ này. Đảng đa-số đang nắm chính-quyền, chỉ một đêm bị quét sạch như sau một cơn bão biển, chỉ giữ được 2 ghế. Toàn thể các vị tổng bộ-trưởng đều thất-cử. Ngay cả vị chủ-tịch đảng, đương kim thủ-tướng Kim Campbell cũng thua đau ngay tại đơn-vị tranh-cử của chính bà, bị loại luôn ra khỏi Quốc-hội. Đảng Bảo-thủ Cấp-tiến vì không hội đủ 12 ghế trong Quốc-hội, mất luôn qui-chế trợ-cấp dành cho các chính-đảng.

Về đảng Tự-do, ông Jean Chretien, vị lãnh-tụ 59 tuổi này sẽ dành ra 6 tỉ gia-kim để tạo thêm công ăn việc làm bằng cách tu-bổ đường sá, cầu cống trên toàn quốc. Ông Chretien cũng tái duyệt bản hiệp-ước tự-do mậu-dịch với Mỹ và Mễ-tây-cơ (NAFTA), đồng-thời xét lại thuế Dịch-vật (GST). Tất cả những vấn-đề nhiêu-khê này đều do đảng Bảo-thủ Cấp-tiến gây ra và để lại.

Người ta không kỳ-vọng một sự thay-đổi nào lớn-lao và tức-khắc trong việc phục-hồi kinh-tế Gia-nã-đại. Không có một cá-nhân tài-ba hay một đảng lớn mạnh nào có đủ sức thanh-toán ngay 490 tỉ gia-kim công nợ và gánh nặng 1,6 triệu người thất-nghiệp trong một sớm một chiều. Tuy-nhiên, với sự trầm-tĩnh của ông Jean Chretien, đường lối độc-lập và chính-sách cởi mở của đảng Tự-do, mọi việc sẽ dần dần được sắp-xếp lại một cách ngăn nắp hơn.

Ngoài ra, thắng thế quá lớn của Bloc Québecois cũng gây bất ngờ cho chính đảng này. Ông Lucien Bouchard không hề chuẩn-bị để lãnh-đạo đối-lập. Điều mà đảng này nhắm tới, như ông Bouchard tuyên-bố trước và sau ngày bầu-cử là dọn đường độc-lập cho tỉnh Québec. Với 54 trên 75 ghế đại-biểu Québec tại quốc-hội liên bang, Bloc Québecois có nhiều lợi-thế hơn trong chương-trình mang Québec ra khỏi Gia-nã-đại. Nếu đảng này lại chiếm đa-số trong quốc-hội cấp tỉnh-bang qua kỳ bầu-cử sắp tới thì việc Québec tách ra khỏi Gia-nã-đại chỉ còn là yếu-tố thời-gian.

Trả lời cuộc phỏng-vấn của chương-trình Việt-ngữ đài BBC Luân-đôn vào sáng sớm 26.10, về ảnh-hưởng của kết-quả bầu-cử tại Gia-nã-đại đối với cộng-đồng Việt-nam tại đây, chủ-bút tạp-chí *Làng Văn* đưa ra các điểm nhận-định như sau:

- "Về việc đảng Tự-do thay đảng Bảo-thủ Cấp-tiến nắm chính-quyền, trong thời-gian trước mắt, sẽ không có ảnh-hưởng nào lớn. Lý-do, về đại-thể, đường lối và chính-sách của hai đảng Tự-do và Bảo-thủ Cấp tiến khá giống nhau. Tuy-nhiên, về lâu về dài, tình-hình kinh-tế chung sẽ sáng hơn, một phần vì về cá-nhân, ông Jean Chretien điềm tĩnh và nhiều kinh-nghiệm lãnh-đạo hơn, một phần vì đảng Tự- do độc-lập hơn trong mối bang-giao với đại lân-bang Hoa-kỳ.

- Cộng-đồng Việt-nam, cũng như các cộng-đồng di-dân và tị-nạn khác, sẽ thoải-mái hơn với chính-sách di-dân của đảng Tự-do. Việc nhập-cư Gia-nã-đại sẽ mở rộng cho anh chị em, họ-hàng gần, thay vì bị giới-hạn trong vòng trực hệ (cha mẹ, con cái) như chính-sách trước đó của đảng Bảo-thủ Cấp tiến.

- Riêng cộng-đồng người Việt tại tỉnh Québec không thoải-mái lắm trước sự lớn mạnh của Bloc Québecois trong Quốc-hội. Hiện có khoảng 60.000 người Việt sinh sống tại tỉnh-bang Québec. Phần lớn, họ muốn tỉnh-bang này vẫn nằm trong quốc-gia Gia-nã-đại như hiện nay. Ước-nguyện này trái ngược với chủ-trương ly-khai của Bloc Québecois. (hhk)

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH Á CHÂU - THÁI BÌNH DƯƠNG

Ngày 17 tháng 10, 93, mười lăm bộ trưởng kinh tế các quốc gia trong vùng Thái bình dương sẽ tham dự hội nghị thường niên lần thứ năm về Hợp tác Kinh tế Á châu Thái bình dương *(Asia Pacific Economic Cooperation - APEC)* tại Seattle (tiểu bang Hoa thịnh đốn, Hoa kỳ). Bộ trưởng Ngoại giao Hoa kỳ Christopher Warrens sẽ chủ tọa hội nghị này. Sau đó, ngày 19 và 20.11, các nguyên thủ của 15 quốc gia tham dự hội nghị sẽ họp thượng đỉnh không chính thức với Tổng thống Clinton.

APEC được tổ chức lần đầu tiên tại Úc năm 1989, có mặt Hương cảng; các quốc gia Á châu Nam Dương, Đại Hàn, Mã lai, Phi luật tân, Tân gia ba, Trung hoa quốc gia, Thái lan, Brunei và các nước vùng Thái bình dương gồm Úc đại lợi, Tân tây lan, Hoa kỳ. Trung cộng được mời trong kỳ họp APEC lần thứ năm này

và cuộc hội nghị thượng đỉnh sau đó cũng sẽ có mặt Chủ tịch Cộng hoà nhân dân Trung hoa Giang Trạch-dân. Hai nước Á châu không có tên trong danh sách hội nghị là Bắc Hàn và cộng sản Việt Nam. Phó Thủ tướng VC Phan Văn Khải, vừa từ Nữu Ước trở về hồi tháng 10, huênh hoang khoe rằng chuyến công tác đạt nhiều thắng lợi và "VN đang dần dần hội nhập vào cộng đồng thế giới." (kt)

QUÂN ĐỘI HOA KỲ SẼ TRỞ LẠI SOMALIA?

Đầu tháng 11, 93, đặc sứ Hoa kỳ Robert Oakley đã thông báo quân đội Hoa kỳ sẽ tiếp tục các hoạt động trong nhiệm vụ bảo vệ hoà bình tại Somalia cùng với quân đội các nước khác trong lực lượng hoà bình Liên Hiệp Quốc tại đây.

Sau vụ mất mặt hồi đầu tháng 10, với 18 binh sĩ tử thương, bị bắt làm tù binh, hoạt động của quân đội Hoa kỳ tại Somalia đã có vẻ giới hạn. Toán Biệt động quân Mỹ được rút về nước trong lúc các sứ quân Somalia lại bắt đầu đánh nhau loạn xạ. Sứ quân Aideed, đối thủ chính của Hoa kỳ tại Somalia, đã đột nhiên tỏ ra rất hoà hoãn với Hoa kỳ trên cả hai mặt chính trị và quân sự. Trong khi công kích Liên Hiệp Quốc thực hiện chủ trương diệt chủng với dân Somalia, Aideed đã nhận xét là "Hoa kỳ đã có một chính sách đổi mới và tích cực với Somalia", và mong muốn được thảo luận với đặc sứ Oakley.

Ngày 15.11, Tổng thư ký Boutros Ghali sẽ trình bày trước LHQ một phúc trình gồm những đường hướng, biện pháp quân sự và chính trị mới mà ông đề nghị cho hoạt động trong giai đoạn sắp tới của LHQ tại Somalia. (kt)

QUÂN CHÍNH PHỦ LÀM CHỦ TÌNH THẾ CUỘC NỘI CHIẾN TẠI GEORGIA (LIÊN-SÔ CŨ)

Ngày 6 tháng 11, quân đội của chính phủ Cộng hòa Georgia đã chiếm lại cứ điểm cuối cùng do lực lượng nổi dậy nhằm ủng hộ cựu Tổng thống Zviad Gamsakhurida nắm giữ trước đó.

Chính phủ của Tổng thống Georgia Eduard Shevarnadze đang vất vả chống lại cùng một lúc hai lực lượng nổi dậy, một thuộc phe của Zviad Gamsakhurdia (cựu Tổng thống bị truất phế năm 1992) và một của tỉnh Abkhazia ly khai. Phe chính phủ có lúc yếu thế đến nỗi Shevardnadze đã phải chấp nhận gia nhập khối Thịnh vượng chung của các quốc gia độc lập (CIS), một điều đã bị dân Georgia chống đối từ hai năm nay.

Mặc dù đã cố tránh né tham dự vào cuộc nội chiến tại Georgia, Nga đã phải gửi 9 chiến hạm đến bảo vệ các hải cảng quan trọng tại Georgia và chuẩn bị đổ quân. Trước đây, Tổng thống Yeltsin đã gửi quân đến bảo vệ thiết lộ nối liền hải cảng Poti (Hắc hải) và thủ đô Tbisili của Georgia.(kt)

PHIÊN XỬ HAI THIẾU-NHI SÁT-NHÂN TẠI ANH QUỐC

Cả nước Anh và thế giới đang chăm chú theo dõi phiên toà không tiền khoáng hậu xét xử hai thiếu nhi bị truy tố về tội sát hại dã man một em bé hai tuổi tại Liverpool hồi tháng 2. 93.

Trước toà, hai chú sát nhân, đều chỉ mới 11 tuổi, lúc đầu đã chối không nhận tội nhưng sau đó đổ tội lẫn nhau... như trẻ con. Công tố viên nhận định cả hai chú đều nói láo như cuội và quả thật là có máu côn đồ. Ngay trước khi bắt cóc bé James, hai chú đã quấy phá một bà cụ, trộm đồ trong một tiệm đồ chơi, chửi lộn với một người bán hàng và bị đuổi ra khỏi một cửa hàng khác. Lời khai của hai bị can và mọi chứng cớ như băng ghi hình, nhân chứng, phạm trường... đều cho thấy hai chú quả thực đã bắt cóc bé James, dùng gạch để ném và đánh đập tàn nhẫn bé trai James Bulger cho đến chết rồi ném xác em tại đoạn đường rầy xe lửa nơi người ta tìm ra tử thi em bé sau này. Hai mươi sáu người lớn đã xác nhận họ có trông thấy chú bé James Bulger bị hai thiếu nhi lôi xềnh xệch, vừa đi vừa khóc. Những người này đều ân hận là tại sao họ đã không can thiệp lúc đó.

Hai nhóc con, được luật pháp Anh bảo vệ không tiết lộ danh tánh và được xoá nhoè diện mạo trên màn ảnh truyền hình, là những can phạm nhỏ tuổi nhất bị truy tố về tội sát nhân trong lịch sử Anh quốc. Lúc vụ án xảy ra, cả hai mới được 10 tuổi. Theo luật pháp Anh quốc, trẻ từ 10 tuổi trở lên can tội đại hình có thể bị kết án.(kt)

HOẢ-TAI RỘNG LỚN TẠI CALIFORNIA, HOA-KỲ

Ở miền Nam Hoa kỳ, hàng năm, cây cối ở phía nam tiểu bang California trở nên khô cằn vì thiếu nước trong mùa khô, chỉ cần một ngọn lửa bất cẩn sẽ bùng cháy dữ-dội. Các vụ hỏa hoạn này sẽ trở thành đại họa khi có thêm sự trợ lực của ngọn gió mang tên là *gió Santa Anna*.

Từ giữa tháng 9 đến tháng 11, gió Santa Anna thổi từ tiểu bang Utah ra biển. Khi băng qua sa mạc Mojave, những luồng gió này nhận thêm hơi nóng và tăng tốc độ, có khi lên đến 120 cây số giờ. Do đó vào mùa gió Santa Ana, cả miền Nam tiểu-bang ai cũng phấp-phỏng phòng-ngừa hỏa hoạn. Vậy mà tai-họa vẫn diễn ra...

Ngày thứ ba 26.10.93 đại họa này đã đổ xuống 6 quận rộng lớn vùng ven biển Nam Cali, trải dài từ Orange County đến Ventura County bao trùm một diện tích gần một trăm ngàn mẫu. Khoảng bảy tám trăm căn nhà đã bị thiêu rụi, trong đó có những biệt thự của các nhân vật giàu có, nổi tiếng, các tài tử điện ảnh,.. ở khu vực các bãi biển lừng danh như Laguna Beach, Malibu...

Tổn thất của các vụ hoả hoạn lên tới hàng trăm triệu mỹ kim. Có hơn 25.000 người đã lâm vào cảnh không

nhà. Thiệt hại về nhân mạng rất nhỏ, chỉ có ba người chết, khoảng hai trăm người bị thương.

Tổng thống Bill Clinton đã công bố khu vực bị hỏa hoạn là vùng tai biến *(disaster area)*.

Cảnh-sát tình-nghi có nhiều đám cháy do người cố ý đốt, nhất là vụ cháy tại Malibu ngày 3.1, khi những đám cháy trước đây đã tàn.

Trong tai họa này, ngôi biệt-thự của một người Việt Nam trong khu vực bị thiêu rụi tại Laguna Beach đã không cháy nhờ xây dựng bằng vật liệu chống lửa. Ông Bùi To, một kỹ-sư Việt-nam tại Đức di-dân sang Mỹ, đã tự tay thiết-kế họa-đồ và chọn toàn vật liệu chống lửa. Ngôi nhà của vợ chồng ông do đó đã đứng nguyên-vẹn, sừng-sững giữa đống tro tàn của cả thị-trấn và đã được cơ sở truyền hình, báo-chí tới quay phim, chụp ảnh, làm phóng-sự, truyền đi khắp thế-giới.

Trong khi đó, một người Việt-nam khác đã bị cảnh-sát bắt giữ, liên-can tới vụ hỏa-hoạn. Trần Quang Minh, 22 tuổi, ngụ tại Lake Forest đã bị bắt khi giả dạng lính cứu-hỏa, với cả quần áo, nón đồng, huy-hiệu nhân-viên cứu-hỏa và cả máy dò tần-số điện đàm vô tuyến.

Ngoài vụ bắt giữ Trần Quang Minh, sau cơn bão lửa, cả vùng California đang rộn lên phong trào săn tìm kẻ đốt nhà. Cảnh sát tình nghi có đến 20 trong tổng số 26 vụ cháy lớn có nguyên nhân do người đốt.

Cho đến nay, người ta biết chắc rằng ít nhất có 5 thủ-phạm gây ra các đám cháy rải-rác khắp nơi: một người vô gia cư ở Costa Mesa đốt lá sưởi và nấu ăn bên cạnh xa-lộ; hai đứa trẻ ở Yorba Linda đốt nghịch các bụi cây khô vì "buồn chán"; một thiếu-niên 17 tuổi ở Anaheim Hills và hai thiếu-niên khác trong vùng.

Ngoài ra, cảnh-sát đã lôi Thomas Lee Larsen, 43 tuổi, ở Los Angeles ra tòa vì bị tố-cáo đã viết thư dọa "đốt". Ông kẹ này có tiền án gây hỏa-hoạn, sách nhiễu trẻ em và tấn-công người khác bằng a-xít..(kt)

TỔNG THỐNG ARISTIDE CHƯA VỀ HAITI NỔI

Tổng thống lưu vong Aristide vẫn chưa thể về nước vì phe quân nhân tại Haiti, do tướng Raoul Cedras cầm đầu, vẫn không chịu nhường lại quyền bính vào cuối tháng 10.93 theo tinh thần thoả hiệp đã ký tại Nữu Ước hồi tháng 7.

Các chiến hạm của Hoa kỳ, Gia nã đại và Pháp đang tuần hành trên hải phận Haiti để thực hiện cuộc phong toả kinh tế quốc gia này theo lệnh của Liên hiệp quốc. Các cuộc thương thuyết giữa LHQ và phe quân nhân tại Haiti đầu tháng 11 đã thất bại. Hoa kỳ hiện tỏ ra không mặn mòi lắm với đề nghị phong toả kinh tế toàn diện Haiti, có thể vì e ngại những khó khăn kinh tế sẽ lại đẩy hàng trăm tàu chở đầy dân Haiti tràn sang Mỹ như đã xảy ra trước đây. Tuy vậy, Tổng thống Clinton vẫn mạnh miệng tuyên bố Hoa kỳ không loại trừ bất kỳ một giải pháp nào có thể mang lại dân chủ cho Haiti, kể cả biện pháp chiếm đóng Haiti.(kt)

TT YELTSIN KHÔNG CHẮC CHẮN VỀ LỜI HỨA TỔ CHỨC BẦU CỬ TỔNG THỐNG TẠI NGA

Đầu tháng 11.93, Tổng thống Cộng hòa Nga Boris Yeltsin đã tuyên bố hủy-bỏ việc tổ chức bầu cử tổng thống vào tháng 6.94 và cho biết ông sẽ ở lại chức vụ cho đến hết nhiệm kỳ, tức là đến năm 1996.

Trước khi xảy ra biến cố tháng 10, TT Yeltsin đã quyết định giải tán Quốc hội Nga hồi tháng 9 và hứa hẹn sẽ cho tổ chức bầu tổng thống sớm sau khi bầu quốc hội mới. Phe đối lập lúc đó đòi tổ chức cả hai cuộc tuyển cử cùng một lúc nhưng ông không đồng ý.

Biện hộ cho việc hủy bỏ lời cam kết của mình, TT Yeltsin và các cố vấn của ông cho rằng nước Nga đang cần một giai đoạn ổn định sau một thời gian dài đầy xáo trộn về kinh tế và chính trị.

Hôm 14.11, TT Yeltsin lại đổi ý. Ông tuyên-bố sẽ vẫn cho bầu-cử tổng-thống vào tháng 6.94 như đã nói hồi tháng 9 năm 93. (kt)

ANH - ÁI NHĨ LAN KÊU GỌI CHẤM DỨT BẠO ĐỘNG VÀ KHỦNG BỐ

Hai tuần lễ cuối tháng 10.93 là thời điểm xảy ra những cuộc khủng bố đẫm máu nhất trong vòng hàng chục năm nay tại Bắc Ái nhĩ lan. Có 25 người chết do các hoạt động trả đũa lẫn nhau của các toán khủng bố thuộc các nhóm Ulster Volunteer Force và Ulster Freedom Fighters (người Tin lành - Protestant) và tổ chức Quân Đội Cộng hòa Ái Nhĩ Lan (IRA).

Thủ tướng Anh John Major và Thủ tướng Ái nhĩ lan Albert Reynolds cùng lên tiếng kêu gọi các phe phái hãy ngồi lại với nhau để tìm kiếm hoà bình. Theo lời kêu gọi, tất cả các tổ chức, khủng bố hay chính trị, nếu chấp nhận từ bỏ bạo lực đều được quyền tham dự.

IRA sau đó đã đưa đề nghị tạm hòa với các nhóm khủng bố Protestant tuy nhiên họ không đá động gì đến lời mời của chính phủ Anh. Trong lúc đó phe Protestant tuyên bố chỉ ngưng chiến khi IRA từ bỏ việc tấn công vào quân đội Anh tại Bắc Ái nhĩ lan.

Việc giải quyết cuộc tranh chấp kéo dài từ năm 1974 đến nay giữa Anh quốc, Ái nhĩ lan và các lực lượng tại Bắc Ái nhĩ lan còn nhiều khó khăn về cả hai mặt chính trị lẫn quân sự. (kt)

NAFTA, THOẢ ƯỚC TỰ-DO MẬU DỊCH GIỮA HOA KỲ - GIA NÃ ĐẠI VÀ MỄ TÂY CƠ

Nghị viện Hoa kỳ đang thảo luận về Thoả hiệp Mậu Dịch Tự Do Bắc Mỹ *(North America Free Trade Agreement- NAFTA)*.

Thỏa hiệp NAFTA, nhằm biến lục

Agreement- NAFTA).

Thỏa hiệp NAFTA, nhằm biến lục địa Bắc Mỹ gồm Gia nã đại, Hoa kỳ và Mễ tây cơ thành một khu vực kinh tế của thế giới, đối phó với sự hình thành của các khu vực kinh tế trên các lục địa Âu và Á châu, đã và đang gặp nhiều chống đối tại Quốc-hội Hoa kỳ. Chỉ vài ngày sau khi số báo này lên khuôn, Hạ-viện Hoa-kỳ sẽ biểu-quyết. Một tuần-lễ trước ngày bỏ phiếu, TT Bill Clinton vẫn chưa vận-động đủ 20 phiếu còn thiếu để có thể thông-quá thỏa-hiệp này.

Chưa hết hoảng sợ vì nạn thất nghiệp do cuộc suy thoái kinh tế đem lại, phe chống đối tại cả Hoa-kỳ lẫn Gia-nã-đại cho rằng việc thực hiện thoả hiệp sẽ chỉ mang lại lợi ích cho Mễ tây cơ. Những chênh lệch quá lớn trong trình độ và qui mô kinh tế, xã hội, mức sống, lao động... sẽ làm cho Hoa kỳ và Gia-nã-đại mất nhiều việc làm.

Ngoài ra, giữa Hoa kỳ và Gia nã đại, còn có nhiều điều khoản mà mỗi bên cho rằng có lợi cho bên kia hơn, nhất là những biện pháp giải quyết, phân xử khi có tranh chấp (Hoa kỳ và Gia nã đại đã áp-dụng một phần thoả hiệp mậu dịch tự do ít lâu nay). Thượng nghị viện Hoa kỳ đòi sửa đổi một số điều trước khi chấp thuận thông qua, các nghiệp đoàn lớn Hoa kỳ cũng không ủng hộ NAFTA.

Tại Gia-nã-đại, mặc dù Thỏa-hiệp đã được Quốc-hội (thời đảng Bảo-thủ Cấp-tiến nắm đa-số) thông-quá, nhưng tân Thủ tướng Jean Chretien (đảng Tự-do) tuyên-bố ông sẽ không đặt bút ký để mang ra thi-hành toàn phần, nếu như ông không thể sửa lại một số điều-khoản bất công cho Gia-nã-đại.

Trong lúc đó, Tổng thống Salinas của Mễ tây cơ cho rằng việc sửa đổi là không cần thiết và giai đoạn thương-lượng đã chấm dứt. Thỏa-hiệp này đã được Quốc-hội Mễ thông-quá với tỉ-số phiếu thuận rất khít-khao.(kt)

LIÊN HỢP QUỐC BỊ CHỈ TRÍCH

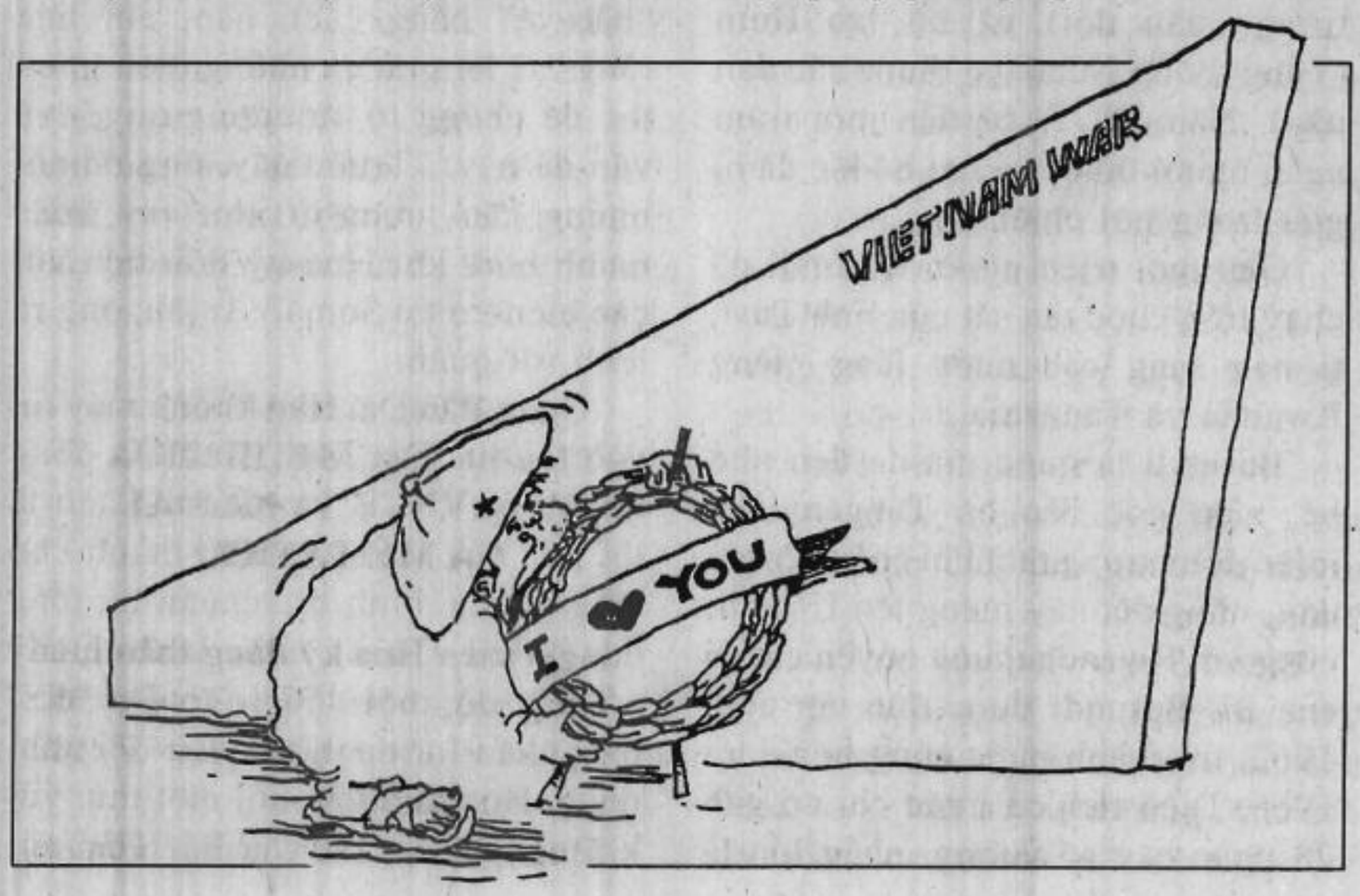
Defense for Children International (trụ sở ở Geneva), một tổ chức độc lập chuyên lo bảo vệ thiếu nhi, vừa công bố một phúc trình có những chi tiết không hay ho gì cho lắm về sứ mạng hòa bình của Liên hiệp quốc tại Cam bốt. Theo phúc trình này, sự hiện diện của binh sĩ các nước tham gia lực lượng Mũ xanh LHQ đã góp phần làm tăng vọt kỹ nghệ mại dâm ở Cao-miên, trong đó, việc mua bán trinh trẻ vị thành niên rất thịnh hành.

Tổ chức này chỉ trích LHQ đã không dự tính được sự gia tăng của hoạt động mãi dâm để có những biện-pháp phòng ngừa từ đầu. Theo phúc trình, chỉ trong 1991, năm đầu của hoạt động hoà bình tại Nam Vang, số gái mãi dâm địa phương tăng từ 2 ngàn lên hơn 20 ngàn. Vì sợ bệnh AIDS, các khách hàng đòi các thiếu nữ còn trinh tiết, tuổi càng nhỏ càng tốt. Giá bán một cô gái trẻ, còn tân từ 400 đến 700 trăm mỹ kim.

Sứ mạng hòa bình tại Cam bốt là hoạt động qui mô lớn nhất thuộc loại này của LHQ từ trước đến nay, huy động gần 16 ngàn binh sĩ và khoảng 6 ngàn nhân viên dân sự từ hơn 30 quốc gia. Hồ sơ y tế LHQ ghi nhận có hơn 3 ngàn trường hợp bệnh phong tình trong hàng ngũ nhân viên LHQ từ tháng 7. 92 đến tháng 5. 93.

Bản phúc trình được tung ra đúng vào lúc LHQ đang nhức đầu vì những lời tố cáo việc lính Mũ xanh lợi dụng các phụ nữ bị kẹt trong một nhà chứa do người Serb điều hành tại ngoại ô thành phố Sarajevo (Bosnia).

Tổ chức từ thiện y tế Y sĩ không Biên giới *(Médecins san frontieres - MSF)* cũng chỉ trích mạnh mẽ LHQ trong một phúc trình công bố đầu tháng 11. 93. Theo MSF, hoạt động của các cơ quan LHQ tỏ ra trì trệ, vô trách nhiệm và nhiều khi bất lực trong những trường hợp khẩn cấp, "giống như như các nước phương Tây, Hội đồng Bảo An LHQ lắm lời hơn là quyết tâm". Phúc trình của MSF chê trách nặng vai trò và hoạt động của LHQ tại Nam tư cũ và nhận định rằng chính thái độ thiếu cương quyết của LHQ ở Bosnia đã đem lại những hậu quả tàn khốc, dung dưỡng cho bạo lực và chính sách thanh tẩy chủng tộc. (kt)



ĐẢNG QUỐC GIA TÂN TÂY LAN THẮNG CỬ VỚI ĐA SỐ THẤP

Kết quả cuộc tuyển cử tại Tân-tây-lan đầu tháng 11 cho thấy dân chúng quốc gia này đã khá bất mãn với chính sách kinh tế thắt lưng buộc bụng của chính phủ Jim Bolger. Đảng Quốc gia (National party) của

Thủ tướng Jim Bolger chỉ chiếm được 49 ghế trong số 99 ghế của quốc hội. Đảng Lao động (Labor, hiện là đảng đối lập) dành được 46 ghế. Hai đảng nhỏ, mới thành lập mỗi đảng chia nhau hai ghế. Với kết quả không có đa số rõ ràng này, cả Thủ tướng Jim Bolger và lãnh tụ đảng đối lập Mike Moore hiện đang cùng đòi lập chánh phủ liên hiệp. (kt)

DÂN ĐỨC HOẢNG HỐT VÌ SỢ BỊ NHIỄM BỆNH AIDS

Hàng chục ngàn người Đức được giải phẫu trong vòng 13 năm qua đã hoảng hốt liên lạc với các cơ quan y tế để hỏi họ có phải đi thử nghiệm xem có bị nhiễm bệnh AIDS hay không.

Cơn sốt sợ hãi này phát khởi từ khi Bộ trưởng Y tế Đức Horst Seehofer lên tiếng yêu cầu những người đã được chữa trị và được truyền máu từ năm 1980 đến nay cần đi thử nghiệm vi trùng AIDS.

Ông Horst Seehofer đưa ra đề nghị trên sau khi có những lời tố cáo là việc xét nghiệm các sản phẩm máu do các công ty tư nhân trách nhiệm đã không được thực hiện một cách đàng hoàng.

Tháng qua, khi kiểm tra sổ sách năm 1992 của công ty UB Plasma ở Koblenz, cơ quan y tế Đức phát giác rằng hãng này đã không thèm thử nghiệm các bao máu (nhận từ những người hiến máu có trả tiền) trước khi giao cho các bệnh viện. Máu và các sản phẩm huyết học của công ty UB Plasma được giao cho 86 bệnh viện, nhiều hãng dược phẩm và bán ra cả ngoại quốc.

Theo ước tính, có đến 15 triệu người Đức cần được xét nghiệm xem có nhiễm vi trùng bệnh AIDS vì đã sử dụng đến dịch vụ truyền máu trong vòng 10 năm nay. Nếu tính luôn cả vợ chồng, bạn tình của những người này, có thể phải thử HIV cho một phần tư dân số Đức quốc!

Dư luận Đức đang ồn ào đòi hỏi chính phủ quản lý các dịch vụ liên quan đến máu sử dụng trong y tế. (kt)

CHIẾN TRANH CHỦNG TỘC TẠI BURUNDI

Hai tuần lễ sau vụ đảo chánh do phe quân sự thực hiện tại tiểu quốc Burundi (Phi châu), người ta vẫn chưa rõ phe nào đang thực sự thắng thế ở đây. Ndadaye, tổng thống dân cử đầu tiên kể từ ngày Burundi độc lập, và một phần ba nội các đã bị phe đảo chánh hạ sát. Nữ Thủ tướng Sylvie Kinigi là người duy nhất trong nội các dám ra mặt gặp gỡ các thủ lãnh quân sự thảo luận các biện pháp vãn hồi trật tự trong nước trong lúc các bộ trưởng còn sống sót vẫn trốn trong các toà đại sứ các nước Tây phương. Chỉ huy trưởng quân đội Burundi, Trung tá Jean Bikomagu đổ trách nhiệm việc tàn sát cho nhóm sĩ quan cấp dưới muốn duy trì quyền lực của sắc tộc thuộc bộ lạc Tusi trên cả nước. Chính phủ Burundi yêu cầu Liên Hợp Quốc gửi lực lượng duy trì hoà bình đến kiểm soát an ninh trong nước nhưng LHQ đã từ chối can thiệp.

Có khoảng hai ngàn người chết trong vụ chính biến này, tuy nhiên, đây chỉ là con số tương đối nhỏ. Burundi bị xâu xé từ năm 1962 đến nay vì xung đột giữa hai chủng tộc chính, bộ lạc Tusi (chiếm số đông trong quân đội) và bộ lạc Hutu (Tổng thống Ndadaye thuộc sắc dân này). Năm 1972, có đến một trăm ngàn người thuộc cả hai bộ lạc đã bị giết trong nội chiến.

Gần một triệu người Burundi đã chạy trốn cuộc tàn sát của lính Tusi, tị nạn sang các nước láng giềng Rwanda và Tanzania.

Burundi là quốc gia da đen nhỏ bé, nằm góc bắc hồ Tanganyiaka miền đông trung tâm Phi châu. Trước đây, vùng đất này mang tên Urundi, cùng với Rwanda thuộc quyền cai trị của Bỉ. Burundi được độc lập năm 1962, trở thành nước cộng hoà năm 1966. Diện tích cả nước chỉ có gần 28 ngàn cây số vuông, phần lớn là núi và cao nguyên nhưng dân số lên đến gần 6 triệu người. (kt)

CƯỚP FLORIDA TIẾP-TỤC GIẾT NGƯỜI

Đầu tháng 11.93, lại thêm một người Gia-nã-đại bị cướp Florida sát-hại tại Clearwater, một bãi biển đẹp trong vùng vịnh Mễ-tây-cơ, cách Miami hàng mấy trăm cây số.

Người đàn ông xấu-số này tên Stephen Ellis, gốc Burlington, tỉnh-bang Ontario, Gia-nã-đại, đã bị bắn chết trong xe tắc-xi của hãng Yellow-cab, để lại vợ và đứa con 4 tuổi.

BẮC HÀN CHUẨN-BỊ XÂM-LĂNG NAM HÀN

Tình-hình chiến-sự tại Hàn-quốc hết sức căng-thẳng khi Bắc Hàn tiếp-tục ngăn-cản không cho Liên-hợp-quốc nhập-cảnh để kiểm-soát các lò chế-tạo vũ-khí nguyên-tử. Chính-phủ Bình-nhưỡng còn cho dồn đại quân xuống biên-giới miền Nam, trực diện lực-lượng bảo-vệ hòa-bình của Hoa-kỳ tại vùng biên-giới hai nước.

Tổng thống Hoa-kỳ Bill Clinton khẳng-định rằng "Bắc Hàn không được chế-tạo bom nguyên-tử" và "Hoa-kỳ sẵn-sàng bảo-vệ Nam Hàn."

Ông tổng-thống chưa hề đi quân-dịch ngày nào này không nói rõ sẽ "bảo-vệ" bằng cách nào, chỉ hứa rằng "sẽ làm tất cả những điều gì có thể để chứng tỏ sự cương-quyết về vấn-đề này." Trước đây, ông đã nói những câu tương-tự như vậy hoặc mạnh hơn, khi Hoa-kỳ đối-diện với các biến-cố tại Somali. Ít lâu, ông ra lệnh rút quân.

Quân-dân Đại Hàn không mấy tin vào thế-lực của Mỹ. Họ đã là đồng minh với VNCH và hiểu thế nào là lời hứa của Hoa-kỳ. Hán-thành cho tăng-cường binh-bị, chuẩn-bị tổng động-viên. Cường quốc kinh-tế này có đầy-đủ mọi thứ: ngoại-tệ dồi-dào, nhân-lực dư thừa, quân-đội tinh-nhuệ. Họ chỉ thiếu mỗi một thứ: vũ-khí nguyên-tử, thứ mà Bắc Hàn có.



tin việt-nam

. Dương Thượng Ngã phụ-trách

QUỐC-NẠN CƯỚP-BÓC

Tệ-nạn cướp-bóc tại Việt-nam đã lên tới mức "hết thuốc chữa" trong vòng ba năm qua.

Theo thống-kê của cục Cảnh-sát hình-sự, tệ-trạng cướp-bóc năm 1992 gia-tăng 11,9% so với năm 1991 và tăng 20,5% so với năm 1990.

Vẫn theo thống-kê, 84,6% các vụ cướp xảy ra ngoài đường, chỉ có 13,6% cướp trong nhà.

86% kẻ cướp là thanh-niên tuổi từ 16 đến 30, phần lớn có tiền án hình-sự.

Trong nhiều vụ, bọn cướp xông vào nhà, hạ-sát gần trọn gia-đình nạn-nhân bằng phương-pháp tra-tấn dã-man, tàn-bạo để khảo của. Có vụ bọn cướp đã dùng kềm cắt giây thép cắt lìa từng ngón tay và ngón chân của cô con gái 17 tuổi của khổ chủ. Khi cô này ngất xỉu, bọn cướp bắt đầu cắt ngón tay của mẹ cô. Gia-chủ tình ngay không giữ nhiều vàng ngọc trong căn nhà ông đang ở, mà cất giấu chỗ khác. Đến khi bọn cướp chịu tin là ông nói thật, cả nhà 8 người, kể cả gia trưởng, không ai còn một ngón tay hay ngón chân nào lành-lặn! Trước khi bỏ đi, để diệt khẩu nhân-chứng, bọn cướp đâm chết trọn 8 người. Loại cướp xông vào nhà thường xảy ra trong vùng Sài-gòn Chợ-lớn, nơi có nhiều gia-đình "phe-phẩy" trữ quí-kim và ngoại-tệ trong nhà.

Băng cướp nổi tiếng nhất là đảng Rồng Xanh, chuyên cắt ngón tay nạn-nhân bằng kềm cắt dây thép, và giết người bằng cách dùng dây đàn ghi-ta siết đứt cổ họng. Trong vòng 9 tháng đầu năm 1993, băng này đã ăn hàng 14 lần, giết chết 34 người.

Băng thứ hai là nhóm Nguyễn Hữu Thành tự Phước cụt, trong 3 tháng đầu năm đã cướp 20 vụ, giết 6 người. Băng này chuyên đi xe mô-tô máy lớn, chạy rất nhanh và bạo.

Ngoài Bắc có nạn cướp đường. Bọn cướp dùng súng chặn xe đò, lột sạch nữ-trang, giấy-tờ, tiền bạc và cả quần-áo của khách. Loại cướp này làm ăn ở vùng biên-giới Việt-Hoa và rất khó diệt.

Nổi tiếng nhất Lạng-sơn là băng Hoàng Văn Chung, trong vòng 4 tháng trong năm 1992 đã ăn hàng 40 vụ ở vùng biên-giới Việt-Hoa.

Kế đó là băng Đỗ Cao Thắng ở Đình-lập (Lạng-sơn). Băng này trong vòng 9 tháng đã ăn hàng 11 vụ. Băng Đỗ Cao Thắng sau khi cướp xong còn hiếp các em gái nhỏ tuổi.

Ngoài ra ở Lạng-sơn có có băng Phí Văn Bảy gồm 11 tên, ăn hàng lẻ-tẻ trong 4 năm nay.

Tại Thanh-hóa có băng Nguyễn Văn Hiền tự Hiền bạc, chỉ có 4 tên nhưng đã cướp 6 vụ trong 6 tháng đầu năm 1993.

Phần lớn các vụ cướp đều xảy ra ban đêm. Ngoài súng, lựu-đạn, dao, búa, côn gỗ, bàn tay sắt, bọn cướp còn sử-dụng bình hơi ngạt và hoá-chất gây mê.

Các tuyến đường thường bị cướp là thị-xã Lạng-sơn, Móng Cái, Hà-nội, thành Hồ, các vùng biên-giới Châu-đốc, Tây-ninh, An-giang, tuyến quốc-lộ số 1A, 2A, 4B.

Theo pháp-luật của nhà nước CSVN, điều 129 và điều 151 luật hình-sự, án nặng nhất dành cho kẻ cướp là tử hình. Tuy-nhiên, muốn bị tử-hình, trước hết phải sa lưới công-an cảnh-sát. Trên thực-tế, các cơ-quan này hầu như bất-lực trước các vụ cướp, vì chính họ cũng bận-bịu rình-mò để đánh cướp dân-chúng qua nhiều hình-thức hợp-pháp, hơn là bảo-vệ dân.

MUA BÁN THUỐC PHIỆN: TÙ CHUNG THÂN

Báo *Sài-gòn giải-phóng* ngày 27.10 loan tin tòa án "nhân-dân" thành Hồ đã xử tù chung thân công-dân Đinh Tư Cách về tội "mua bán trái phép chất ma-túy." Tang-chứng là 10 ký thuốc phiện, trị giá 45 triệu đồng tiền Hồ (hơn 4000 mỹ-kim).

Buôn ma-túy, lãnh án tù là sự thường. Tuy nhiên lời buộc tội của tòa án khiến người ta nghĩ-ngợi: "mua bán trái phép." Đã có "mua bán trái phép", tất có thứ "mua bán đúng phép" chất ma-túy? Điều này khiến người ta liên-tưởng đến hồ-sơ không-ảnh do vệ-tinh viễn-thông của Mỹ chụp được những cánh đồng thuốc phiện dài hàng chục cây số ở cao-nguyên Bắc-phần, do bộ-đội VC trồng và canh giữ. Phải chăng đây là loại hình buôn bán ma-tuý "đúng phép"?

NÚT ỐNG DẪN DẦU, 44 THƯỜNG DÂN CHẾT CHÁY

Một ống dẫn dầu ở Uông Bí, Quảng-ninh bị nứt, đã gây thành

đám cháy lớn, sát-hại 44 thường-dân và gây thương-tích cho 55 người khác. Tất cả các nạn-nhân đều là những người đang tìm cách hớt dầu rỉ ra mang về nhà dùng thắp đèn.

Hỏa-tai này xảy ra cách Hà-nội khoảng 100 cây số về phía đông bắc.

Trước đây vào năm 1990, một tai-nạn tương-tự đã xảy ra tại Quảng-ninh, giết 18 người và gây thương-tích cho 52 người khác. (dtn)

TRUNG CỘNG XÂY XONG KHÁCH-SẠN, BỆNH-VIỆN TRÊN ĐẢO HOÀNG-SA CỦA VN

Báo *Quân-đội giải-phóng* số ra ngày 1.11 tại Bắc-kinh loan báo, Trung Cộng đã xây xong khách-sạn Sanska trên đảo Dương-tân, thuộc quần-đảo Hoàng-sa, cách Đà-nẵng 350 km về phía đông.

Vẫn theo bài báo, ngoài khách-sạn này, họ cũng đã xây xong một bệnh-viện, một nhà máy phát điện và một nhà truyền-thống (công-sở?), đồng-thời trồng 22 loại rau cải trên đảo.

Bản tin tiết-lộ thêm, 22 binh-sĩ Trung Cộng đã thiệt mạng trong khi thi-hành công-tác.

Ngoài các cơ-sở tại Hoàng-sa, Trung Cộng cũng đã xây xong phi-trường quân-sự ở Trường-sa, đồng-thời chiếm đóng thêm 31 đảo lớn của Việt-nam. Hải-quân Đài-loan cũng đem chiếm hạm tới chiếm thêm 3 đảo ở phía tây, giao cho Thủy quân lục chiến trấn giữ, Trung Cộng làm ngơ và Hà-nội lờ đi như không biết.

Tin này khiến người ta liên-tưởng đến lời ông Nguyễn Đình Huy (Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ) trả lời ký-giả Chử Bá Anh trong cuộc phỏng-vấn 30.10 mới đây. Ông Huy khẳng-định là không nên đòi giải-tán đảng Cộng-sản cũng như công-an, bộ-đội VN, mà phải lưu họ lại để "bảo-vệ đất nước." Ông Huy hỏi lại người phỏng-vấn: "giải-tán họ, mai kia Tàu đánh qua, chiếm Trường sa, Hoàng sa thì lấy ai mà "đỡ gạt"?

Nay đọc báo Tàu mới biết họ chẳng những đã chiếm, mà còn xây xong cơ-sở khang-trang tại Hoàng-sa và Trường-sa. Bộ đội và đảng CSVN mà ông Huy hết lòng tin-cậy chẳng những không "bảo-vệ đất nước", mà còn ký với Trung Cộng một hiệp-ước *"không giải-quyết vấn-đề tranh-chấp lãnh-thổ bằng quân-sự."*

Nhờ có hiệp-ước này, khi Trung Cộng chiếm dụng các đảo, Hà-nội đã dựa vào hiệp-ước *"bất động binh"* để giải-thích với dân-chúng về thái-độ điềm nhiên tọa thị của Nhà nước.

52 TU-SĨ PHẬT-GIÁO TRONG GIÁO-HỘI THÂN CHÍNH RA KIẾN-NGHỊ

Theo tin Phòng thông-tin Phật-giáo quốc-tế tại Paris, 52 hoà-thượng, thượng-tọa thuộc Tăng-già Thừa-thiên (thuộc Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam thân chính-quyền cộng-sản) đã gửi kiến-nghị-thư lên Hoà-thượng Hội-chủ Thích Trí Tịnh, nội-dung *"phản-đối việc bãi miễn chức-vụ ủy viên Giáo-dục của Thượng-tọa Thích Thiện Hạnh, mà không có tội danh cụ-thể."*

Thượng-tọa Thiện Hạnh là một tu-sĩ thuần-túy, bị ban Tôn-giáo của Mặt Trận Tổ-quốc ra lệnh cho Giáo-hội Phật-giáo thân chính lột chức để bố-trí tăng-sĩ cán-bộ của Đảng vào thay-thế.

Bản kiến-nghị của Tăng-già Thừa-thiên mang chữ ký của 28 chùa, gồm Báo-quốc, Quốc-ân, Từ-hiếu, Linh-mụ, Linh-quang, Trúc-lâm, Thuyền-tôn, Thiên-thai,..

Ngoài kiến-nghị-thư của Tăng già Thừa-thiên, Phòng thông-tin Phật-giáo quốc-tế còn nhận được Tâm-thư của nhóm Tăng-sĩ Việt-nam bảo-trì chánh-pháp từ miền Nam Việt-nam gửi sang.

Tâm thư do Hoà-thượng Thích Thiện Khai ký, có đoạn viết:

"Pháp, Mỹ là kẻ thù của Cộng-sản mà ngày nay Cộng-sản lại năn-nỉ, cầu thân. Những người cầm súng chống Cộng-sản, nay họ mang đô-la về thì Nhà nước niềm-nở đón-đưa, ân-cần chiêu-đãi. Còn Hòa-thượng Huyền Quang, Quảng-Độ, Thượng-tọa Liễu Minh (17 năm quản-thúc), Không Tánh, Tuệ Sỹ, Mạnh Thái, Nguyên Giác, Hạnh Đức và các Đại-đức Hải Tăng, Hải Thịnh, Trí Tựu, v.v. là ai mà Cộng-sản quyết tâm trừng-trị, làm tù-tội họ? Chẳng qua những người này không đồng quan-điểm với chế-độ cầm quyền mà thôi, chứ họ không tranh-giành quyền bính chính-trị, không nhằm lật đổ chính-quyền. Thế sao Nhà nước không tỏ thái-độ thân-thiện, cởi mở, đoàn-kết để cùng nhau chung lo xây-dựng đất nước?"

Về trường-hợp Hoà-thượng Huyền Quang, Hòa-thượng Thiện Khai viết:

"Chúng tôi khẳng-định rằng việc làm của Hoà thượng Huyền Quang là hợp-lý, đứng-đắn, có chính-nghĩa. Những người có trí-tuệ trong nước, ngoài nước và nhân-dân tiến-bộ khắp năm châu đều lên tiếng ủng-hộ. Vậy thì bản án khai-tử Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam thống-nhất của ông Vũ Quang sẽ có giá-trị gì trước xu-



thế đổi mới của thời-đại, trước sự thay-đổi chính-trị trong và ngoài nước hiện nay?"

Hoà-thượng Thiện Khai khẳng-định: *"Ngài Huyền Quang có bị còng nhốt vào xà-lim thì sẽ có Huyền Quang khác kế-thừa. Văn-phòng lưu-vong có bị phong-tỏa, bị giải-tán thì sẽ có nhiều văn-phòng lưu-vong khác dựng lên; đó là chưa nói tới Văn-phòng II viện Hóa-đạo tại Hoa-kỳ, nơi có đầy-đủ tư-cách pháp-nhân, pháp-lý đại-diện Giáo-hội Việt-nam thống-nhất cả trong lẫn ngoài nước."*

Chuyển lửa về quê hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước mạnh-mẽ hơn nữa, ngoài số sách báo do tòa-soạn gửi trực-tiếp, xin quí độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người tự gửi thêm một phần, qua lối bưu-điện về nước. Có thể gửi trọn tờ báo, hoặc bản sao *(photocopy)*. Mỗi lá thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin gửi về các địa-chỉ sau đây (thay-đổi hàng tháng):

Trung-tâm Ngoại-ngữ
506 Ngô Gia Tự
Q. 5, TP/HCM, Vietnam

Trung-tâm Ngoại-ngữ
1 Công-xã Pa-ri
Q. 1, TP/HCM, Vietnam

Công-ty du-lịch Gia-định
455 Bạch-đằng, Q. Bình-thạnh
TP/HCM, Vietnam

Trung-tâm Khôi Nguyên
229 Đồng-khởi
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Đại-học Kinh-tế
Cơ-sở E, số 54 Nguyễn Văn Thủ
Q. 1, TP/HCM, Vietnam

Công-ty Nhan Hòa
176/51A Hoà-bình, Ph. 20
Q. Tân-bình, TP/HCM, Vietnam

Công-ty Huê Nghệ
38 Triệu Quang Phục, Ph. 10
Q. 5, TP/HCM, Vietnam

Hữu Thỉnh
17 Trần Quốc Toản
Hà-nội, Việt-nam

Đặng Văn Nhưng
7 Phan Đình Phùng
hà-nội, Vietnam

Nhà in Quân-đội 2
65 Hồ Văn Huê
Phú-nhuận, TP/HCM, Vietnam

Vũ Thượng
432 Nguyễn Thị Minh Khai
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Trường Đại-học Kinh-tế
54 Nguyễn Văn Thủ
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Canon
205 Cách mạng tháng 8
Q.3, TP/HCM, Vietnam

Trường Tin-học Bytes
159 Nguyễn Du
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Trung-tâm Lê Hồng Phong
235 Nguyễn Văn Cừ
Q.5, TP/HCM, Vietnam

Vietfracht
11 Nguyễn Công Trứ, lầu 2
TP/HCM, Vietnam

Trung-tâm Votec
55 Mạc Đĩnh Chi
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Trung-tâm Điện-ảnh
7 Phan Kế Bính
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Trường Đông-du
378bis Điện Biên Phủ
Q.10, TP/HCM, Vietnam

Công-ty Elecins
101 Hai Bà Trưng
Q.1, TP/HCM
Vietnam

Nhà xuất-bản Kim Đồng
64 Bà Triệu
Hà-nội
Vietnam

Trường Thực-nghiệm Sư-phạm
220 Trần Bình Trọng
Q.5, TP/HCM, Vietnam

Thắng Long
32A Hậu-giang, Phường 2
Q.6, TP/HCM, Vietnam

Saigon Tourist
49 Lê Thánh Tôn
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Công-ty Du-lịch TP/HCM
207 An Dương Vương
Q.5, TP/HCM, Vietnam

Công-ty Du-lịch TP/HCM
8 Phan Đăng Lưu
Bình-thạnh, TP/HCM, Vietnam

Hà Huy Tập
7 Phan Đăng Lưu
Bình-thạnh, TP/HCM, Vietnam

Minolta
49 Phan Đình Phùng
Phú-nhuận, TP/HCM, Vietnam

Minolta
71B Bảo Khánh, Q. Hoàn kiếm
Hà-nội, Vietnam

Minolta
46 Lê Lợi
Q.1, TP/HCM, Vietnam

Minilta
1 Lý Tự Trọng
Cần-thơ, Vietnam

PHIẾU CHUYỂN LỬA:

Tôi xin gửi về tòa-soạn 15 mỹ-kim (20 gia-kim) tiền tem để chuyển một năm (12 số báo) về địa-chỉ quốc-nội:

.....

.....

.....

(hoặc ☐ xin tòa-soạn chọn địa-chỉ)
Tên người gửi: (có thể viết tắt hoặc dùng biệt-hiệu):.....

.....

Phản-Ứng của Cộng-Đồng Việt-Nam Hải-Ngoại Trước Cuộc Hội-Thảo Quốc-Tế Phát-Triển Việt-Nam tại Thành Hồ

. Ý-kiến của một số nhân-vật lãnh-đạo các tổ-chức Việt-nam tại hải-ngoại.
. Nhiều người tuyên-bố rút tên khỏi danh-sách thuyết-trình-viên và quan-khách danh-dự.
. Tuyên-cáo của Mặt Trận Dân-tộc Dân-chủ (có Liên-minh Dân-chủ Việt-nam là tổ-chức thành-viên).
. Ông Nguyễn Đình Huy trả lời phỏng-vấn các cơ- quan truyền-thông ở hải-ngoại.

Nguyễn Hữu Nghĩa
tổng-hợp và bình-luận

Tin-tức nóng nỏng về Hội-thảo và ý-kiến của quí vị lãnh-đạo các tổ-chức chính-trị ở hải-ngoại

Tin-tức về cuộc *"Hội-thảo quốc-tế phát-triển Việt-nam"* do ông Stephen Young cùng Phong-trào Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ dự-định tổ-chức tại thành Hồ đã tạo làn sóng sôi-nổi trong dư-luận Việt-nam ở hải-ngoại.

Trả lời cuộc phỏng-vấn của báo *Dân Việt* (Úc), thiếu-tướng Trần Văn Nhựt, Chủ-tịch Chủ-tịch-đoàn của Liên-minh Dân-chủ Việt-nam xác-định rằng Phong-trào Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ (Nguyễn Đình Huy) và Liên-minh Dân-chủ Việt-nam là hai tổ-chức khác nhau, vì hoàn-cảnh khác nhau nên có thể có quan-điểm khác nhau về cách giải-quyết. Về cuộc hội-thảo sắp tới, ông đáp: *"chúng tôi không có ý-kiến; chỉ muốn nói rằng, muốn phát-triển Việt-nam, nhứt thiết phải có tự-do dân-chủ."*

Ông Nguyễn Kim, Tổng-vụ-trưởng Tổng-vụ Hải-ngoại của Mặt trận Quốc-gia Thống-nhất Giải-phóng Việt-nam nhận-định rằng, cuộc *"Hội-thảo quốc-tế phát-triển Việt-nam"* chỉ để giúp cho giới lãnh-đạo Việt-nam hai yêu-cầu chính:

- Chứng-tỏ với thế-giới là Hà-nội có thiện-chí "dân-chủ" và Việt-nam có "ổn-định chính-trị" để vận-động đầu-tư buôn bán.

- Dùng kết-quả của Hội-nghị để tuyên-truyền với người dân trong nước, và ngay trong hàng ngũ đảng, là chế-độ được sự ủng-hộ tái-thiết của "ngoại-quốc."

Trên báo *Dân Việt* (Úc), đại tá Võ Đại Tôn, Chủ-tịch Liên-minh Quang-phục Việt-nam, nhận-xét rằng GS Stephen Young đã quá tin những người cộng-sản Việt-nam. Ông viết: *"Một cuộc hội-thảo với chủ-đề phát-triển Việt-nam rất dễ tạo cho Hà-nội ưu-thế để tuyên-truyền về thực-trạng ổn-định chính-trị, một thực-tế không có."* Ông xác-định, *"các đề-tài trong chương-trình* (hội-thảo) *đều có mục-đích, tìm cách để cứu vãn chế-độ Hà-nội."*

Tuyên-cáo của cục Tuyên vận Trung ương Việt-nam Quốc-dân đảng hải ngoại nhận xét: kế-hoạch dân-chủ của ông Stephen Young, qua đó vấn đề cho CSVN thao-túng các bước bầu-cử, đồng-thời quyền tự-do của người dân chưa được tôn-trọng, do đó kế-hoạch này *"hoàn-toàn không đáp-ứng nhu-cầu xây-dựng dân-chủ tại VN"* và *"không thể chấp-nhận được"*. Bản tuyên-cáo cũng xác định, bản kế hoạch của ông Young đưa ra, không phù hợp với lập trường căn bản của Việt-nam Quốc-dân đảng hải-ngoại.

Trong khi đó, Tổng hội cựu tù-nhân chính-trị Việt-nam đã gửi đến nghị-sĩ Hoa-kỳ John McCain một văn thư, yêu cầu ông hủy-bỏ phần thuyết-trình trong cuộc hội-thảo. Văn thư nhận định, Phong-trào Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ chỉ là hình nộm giống như Mặt trận Giải-phóng miền Nam trước đây, và kế-hoạch do ông Stephen Young đạo-diễn là một cạm bẫy. Tổng hội kêu gọi nghị-sĩ McCain - một cựu tù-binh Mỹ trong chiến-tranh Việt-nam, người đã bị Hà nội bêu riếu trong một cuộc phỏng-vấn tù-binh hồi năm 1980, người đã từng cam-kết quyết-tâm đấu-tranh cho một Việt-nam tự-do tại trụ-sở Quốc-hội Hoa-kỳ năm 1991 - hãy hủy bỏ phần thuyết-trình trong cuộc hội-thảo;

đồng-thời cộng-tác cùng những người bạn đã từng chiến-đấu chung với ông để tiếp-tục tranh-đấu cho tự-do thực-sự tại Việt-nam.

Ông Nguyễn Văn Kim, Chủ-tịch Mặt trận Việt-nam Tự-do, trong bài nhận-định phổ-biến trên các báo ở hải-ngoại, có đoạn viết: *"Buổi hội-thảo này, nếu theo những chi-tiết đã nêu do ông Stephen Young phổ-biến, ít nhất cũng tạo nên hình-ảnh 'vô cùng cần-thiết' cho cộng-sản Việt-nam tuyên-truyền trong quốc-nội và ở hải-ngoại. Dù Hoa-kỳ chưa bỏ cấm-vận, nhưng những khuôn mặt có tiếng-tăm, đã từng tham-gia cuộc chiến ở Việt-nam trước đây, sẽ đến Việt-nam trình-bày những đề-tài liên-quan tới việc phát-triển Việt-nam, tạo hình-ảnh cộng-sản Việt-nam được quốc-tế ủng-hộ."*

Tại miền Nam California, 37 đoàn-thể chính-trị, xã-hội và cộng-đồng đã tổ-chức một cuộc biểu-tình với chủ-điểm *"chống đối-lập cuội và dân-chủ giả-hiệu do nhóm Stephen Young và Nguyễn Đình Huy chủ-xướng."* Cuộc biểu-tình nhóm lúc 10 giờ sáng Chủ-nhật, 14.11 tại góc đường Bolsa và Dillow.

Sau hết, trả lời tạp-chí *Làng Văn*, tiến-sĩ Lê Phước Sang, Chủ-tịch Hội-đồng Việt-nam tuyên-bố *"tẩy-chay và lên án trước dư-luận quốc-tế và dư-luận Việt-nam về cái-gọi-là "Hội-thảo quốc-tế phát-triển Việt-nam"* tại Sài-gòn.

Ông khẳng-định, *"cuộc hội-thảo này là một sự lừa-bịp nguy-hiểm do Cộng-sản đạo-diễn, nhằm tạo một hình-ảnh cởi-mở cho chế-độ của họ."*

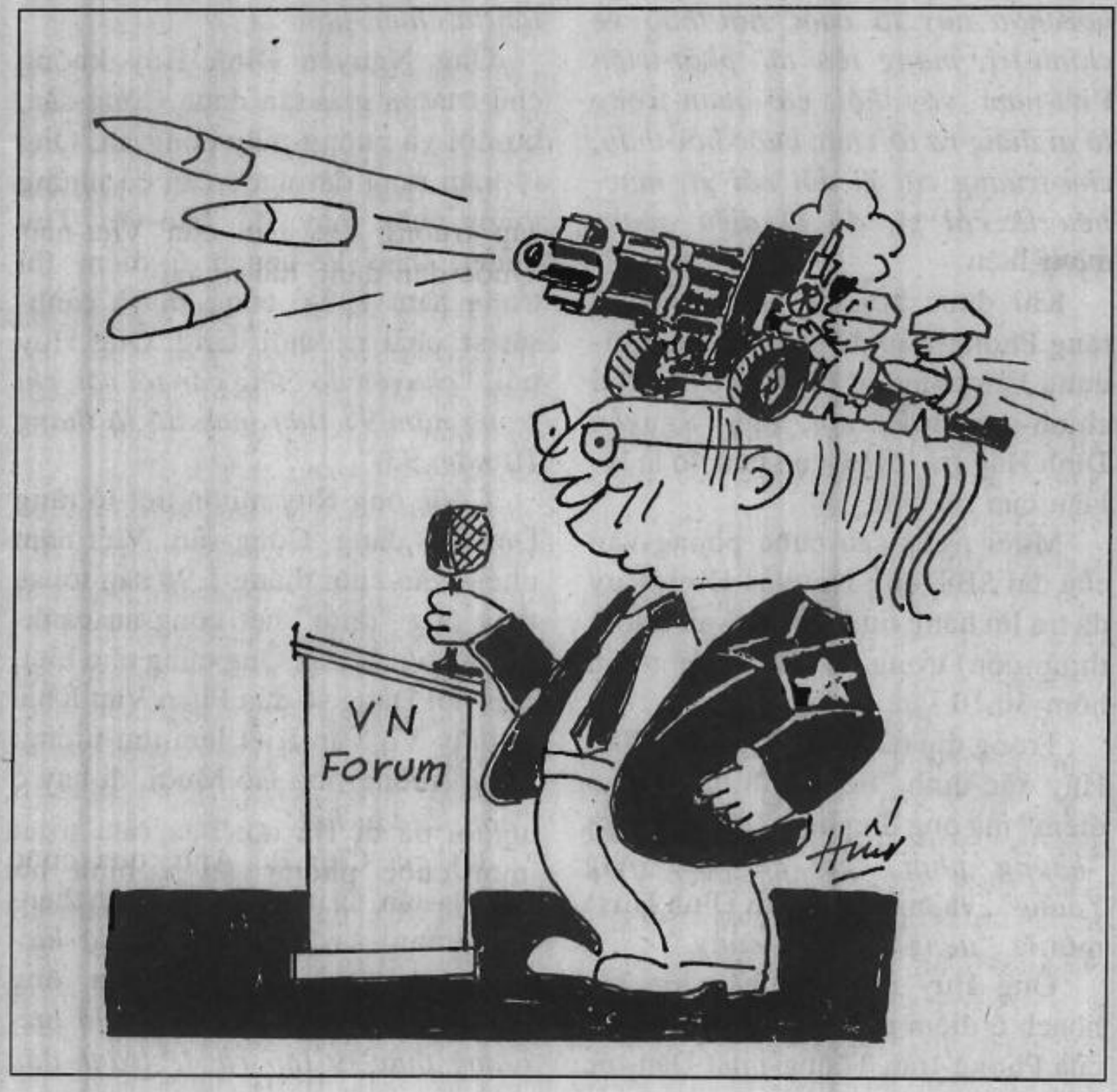
Ông Stephen Young dùng "tên tuổi" để câu "tên tuổi"

Trả lời về sự có mặt của ông William Colby, Chủ-tịch Hội-đồng Hoa-kỳ cho Việt-nam Tự-do, với tư-cách quan-khách danh-dự trong cuộc hội-thảo, tiến-sĩ Lê Phước Sang cho biết, hôm 23.10, ông đã đích-thân điện-thoại nói chuyện với các ông William Colby (cựu đại-sứ Hoa-kỳ tại Việt-nam), thống-tướng Westmoreland (cựu tư-lệnh quân-lực Hoa-kỳ tại chiến-trường Việt-nam) và nghị-sĩ John McCain. Các nhân-vật này đều được ông Stephen Young mời, và "khuyến-khích mạnh-mẽ" nhưng họ chưa hề đồng-ý tham-dự.

Tiến-sĩ Lê Phước Sang đã trình-bày ý-kiến của ông với những người bạn Mỹ này rằng *"Cộng-sản Việt-nam muốn dùng sự hiện-diện tại Sài-gòn của quí vị, là những cấp lãnh-đạo lớn của Hoa-kỳ trong cuộc chiến tại Việt-nam để tạo một hình-ảnh tốt cho chánh-sách lừa-gạt, giả-tạo và gian-dối của CS."* Ông nhấn mạnh: *"Các chiến-hữu Việt-nam của quí vị và đại khối 70 triệu đồng-bào của họ đã khốn khổ quá nhiều rồi. Hãy giúp-đỡ họ. Còn như không giúp-đỡ họ, thì xin đừng giúp-đỡ kẻ thù của họ."* Yêu-cầu và kết-luận của tiến-sĩ Lê Phước Sang là *"xin đừng đến Sài-gòn dự hội-thảo CS."*

Nguồn tin của tuần báo *Phố nhỏ* tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, sau khi tiếp-xúc với văn-phòng của nghị-sĩ John McCain cũng cho biết rằng vị nghị-sĩ này không hề sắp đặt để sang Việt-nam trong thời-gian xảy ra cuộc hội-thảo.

Riêng các ông Ngô Cảnh Phương (nghị-viên tại Cabramatta, Úc) và Lưu Tường Quang (Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút Việt-nam tại Sydney, Úc) đã lên tiếng minh-xác là "được mời, nhưng không nhận lời thuyết-trình, và không sang Việt-nam" để dự Hội-thảo của ông Stephen Young.



Tuyên-cáo của Mặt Trận Dân-tộc Dân-chủ Việt-nam

Mặt Trận Dân-tộc Dân-chủ Việt-nam, cơ-quan qui-tụ 8 tổ-chức thành-viên gồm Liên-minh Dân-chủ Việt-nam, Cơ-sở Dân-quyền, Liên-minh toàn dân Việt-nam, Lực-lượng Việt-nam tự-do, Tổ-chức Phục Việt, Việt-nam Dân-chủ xã-hội đảng và Việt-nam Quốc dân đảng đã họp tại miền Nam California hôm 6.11.93, đưa ra

một bản tuyên-cáo nội-dung như sau:

"Nhận-định:

- "Để đối đầu với xu-thế thời-đại và khát-vọng tự-do dân-chủ của dân-tộc Việt-nam, Cộng-sản Việt-nam, một mặt đàn-áp tàn-bạo các công-dân Việt-nam đòi hỏi nhân-quyền và dân-quyền (Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt), đàn-áp tàn-bạo các tôn-giáo đòi tự-do tín-ngưỡng và hành-đạo; một mặt đưa ra nhiều âm-mưu, thủ-đoạn dưới chiêu-bài cởi mở và dân-chủ giả-tạo nhằm lừa-gạt nhân-dân cũng như dư-luận quốc-tế.

- "Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ, Kế-hoạch dân-chủ hóa Việt-nam của Stephen Young và Cộng-sản Việt-nam, cuộc Hội-thảo quốc-tế phát-triển Việt-nam ngày 27.11.93 sắp tới tại Sài-gòn, đều là những sản-phẩm nằm trong âm-mưu, thủ-đoạn kể trên của Cộng-sản Việt-nam.

"Tuyên-cáo:

"1. Tố-cáo trước cộng-đồng người Việt hải-ngoại, đồng-bào quốc-nội và dư-luận quốc-tế âm-mưu trên của Cộng-sản Việt-nam và tay sai.

"2. Kêu-gọi các thành-viên trong Ủy-ban quốc-tế yểm-trợ Việt-nam tự-do đã được Stephen Young vận-động, cảnh-tỉnh trước âm-mưu trên của Cộng-sản Việt-nam & Stephen Young, vì âm-mưu này xâm-phạm đến quyền tự-quyết của dân-tộc Việt-nam.

"3. Kêu-gọi đồng-bào trong và ngoài nước kiên-trì đấu-tranh cho đến ngày dân-tộc Việt-nam đạt được tự-do dân-chủ đích-thực.

"4. Kêu-gọi dư-luận quốc-tế, nhân-dân thế-giới ủng-hộ cuộc đấu-tranh vì chính-nghĩa dân-chủ và nhân-quyền của dân-tộc Việt-nam hiện nay."

Ông Nguyễn Đình Huy trả lời các cơ-quan truyền-thông tại hải-ngoại

Ông Lưu Tường Quang, người "bị" ghi tên vào danh-sách thuyết-trình, ngoài tư-cách Văn Bút, còn là Tổng giám-đốc hệ-thống truyền-thanh SBS của Úc.

Ông đã dành cho ông Nguyễn Đình Huy, Chủ-tịch Phong-trào Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ, một cuộc phỏng-vấn qua đường điện-thoại viễn-liên Việt-Úc hôm 20.10 vừa qua.

Qua cuộc phỏng-vấn công-khai mà ngay cả cấp tổng bộ-trưởng CSVN cũng không "dám" làm nếu không có phép của Chính-trị bộ, ông Huy cho biết chính Phong-trào của ông đề xướng cuộc hội-thảo.

Ông nói: *"Chúng tôi đã đề-xuất với bộ Chính-trị đảng Cộng-sản Việt-nam việc làm này."* Ông nói thêm là *"tới nay họ chưa trả lời."*

Về nghị-trình, ông Huy cho biết *"tất cả công việc làm, bên trong và bên ngoài cùng phối-hợp, nhưng ý-kiến của chúng tôi trong này là ý-kiến tối-hậu."*

Trả lời câu hỏi, vấn-đề dân-chủ đa nguyên có được nêu ra trong cuộc hội-thảo không, ông Nguyễn Đình Huy đáp, *"nên quan-niệm rằng cuộc hội-thảo này là cuộc hội-thảo về chính-trị, mang tên là 'phát-triển Việt-nam' vậy thôi; cái quan-trọng là ai đứng ra tổ-chức cuộc hội-thảo, chủ-trương cái gì đòi cái gì, mục-tiêu là cái gì, đó là điều quan-trọng."*

Khi được hỏi, có lập-luận cho rằng Phong-trào đã bị Cộng-sản lợi-dụng làm công-cụ tuyên-truyền cho chính-quyền Hà-nội, ông Nguyễn Đình Huy trả lời ví-von bảo đó là lý-luận của trẻ con.

Mười ngày sau cuộc phỏng-vấn của đài SBS, ông Nguyễn Đình Huy đã trả lời hãng tin Chử Bá Anh (Hoa-thịnh-đốn) trong 60 phút phỏng-vấn hôm 30.10 vừa qua.

Trong dịp này, ông Nguyễn Đình Huy xác-định "tiến-trình dân-chủ 6 điểm" mà ông Stephen Young đưa ra *"không phải của cá-nhân ông Young"*, và ông (Nguyễn Đình Huy) mới là *"tiếng nói cuối cùng."*

Ông Huy nói rõ, phần lớn kế-hoạch 6 điểm này rút từ Cương-lĩnh của Phong-trào Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ, *"trước khi kế-hoạch đó được chính-thức đưa ra để trình Ủy-ban quốc-tế yểm-trợ Việt-nam tự-do, tôi đã được tham-khảo ý-kiến rồi, và ý-kiến của tôi là ý-kiến quyết-định cuối-cùng."*

Theo kế-hoạch 6 điểm này, trong cuộc bầu-cử "tự-do" có quốc-tế giám-sát tại Việt-nam, các ứng-cử-viên phải do Mặt Trận Tổ-quốc chọn-lựa và giới-thiệu, y như mọi cuộc bầu-cử dưới chế-độ cộng-sản tại Việt-nam từ năm 1945 cho tới nay. Mặt Trận Tổ-quốc là cơ-quan do đảng Cộng-sản Việt-nam đặt ra. Đối với Mặt Trận Tổ-quốc, đảng Cộng-sản vừa là thành-viên vừa là lãnh-đạo.

Ngoài ra, chỉ có những thành-viên của Mặt Trận Việt-minh được hưởng hưu bổng; quyền-lợi của thành viên các tổ-chức khác như Việt-nam Quốc dân đảng, Đại Việt,.. không được đề-cập.

Ông Huy cho đó là sự *"nhân-nhượng về hình-thức để đạt đến kết-quả nội-dung"*, *"nhân-nhượng về mặt chiến-thuật để đạt tới mục-tiêu lớn là chiến-lược"* (?)

Ông Nguyễn Đình Huy không chủ-trương giải-tán đảng Cộng-sản, bộ-đội và guồng máy công-an. Ông lý-luận rằng đất nước cần có những thành-phần này để bảo-vệ. Tuy nhiên, theo kế-hoạch 6 điểm thì trong năm 1994, công-an và cảnh-sát sẽ phải ra khỏi đảng. Ông Huy nói, *"chuyện đó cũng gần tới rồi, chỉ trong năm 94 thôi, nay đã là tháng 10 năm 93."*

Có lẽ ông Huy muốn tiết-lộ rằng Đại-hội đảng Cộng-sản Việt-nam nhóm vào cuối tháng 1.94 sắp tới sẽ thay ông "đuổi" hết công-an cảnh-sát ra khỏi Đảng. Ông cũng cho biết, Đại-hội Đảng sẽ đưa Phan Văn Khải ra thay Võ Văn Kiệt làm thủ-tướng; riêng trường-hợp Đỗ Mười, đi hay ở *"còn là dấu hỏi."*

Ký-giả Chử Bá Anh, qua cuộc phỏng-vấn, đã nêu ra nhận-định then-chốt rằng: *"vấn-đề đặt ra, là lực-lượng trong nước ấy* (của ông Nguyễn Đình Huy) *có phải là lực-lượng thực-sự lập ra để tranh-đấu*

đòi tự-do dân-chủ và chống lại chế-độ cộng-sản hay không, hay bộ-phận ở trong nước chỉ là tổ-chức giả-hiệu, bề ngoài mang danh đối-lập nhưng bên trong lại do chính người cộng-sản dựng ra."

Ông Nguyễn Đình Huy không trả lời trực-tiếp câu hỏi này, chỉ trả lời chung chung rằng nội cái việc ông ngồi đó trả lời phỏng-vấn, *"và không bị bắt, không bị phá, cũng là điều có thể gây nghi-ngờ, nhưng mà thôi, thì thôi!"*

Trước đó, ông Huy đã mỉa-mai, xúc-phạm đến cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại, khi ông bảo, *"chúng tôi phải có một lập-trường như thế nào để đưa đất nước Việt-nam* (tiến lên) *mà không tổn-thương chứ không phải no rồi mất ngon, giận rồi mất khôn, không phải cái gì cũng chống."*

Ông gay-gắt nói rằng mặc dù chính quyền hiện tại là chế-độ độc-tài cộng-sản, nhưng những gì còn trân-trọng phải trân-trọng, *"nếu đánh đổ nó đi thì lấy gì mà bảo-vệ, Tàu nó sang nó đánh thì ai vào đó mà đỡ gạt?"*

Ông Huy nói rằng Cộng-sản phải "kính-nể" ông vì ông bắc được cây cầu để nối CSVN với "đồng-minh ở xa" là Hoa-kỳ. Ông nói: *"Người khác không làm được công việc đó. Nếu chúng tôi không có được cái sức mạnh đó là "người ta" đã chụp đầu chúng tôi rồi."*

Ông nói, tổ-chức của ông góp phần tạo ra không-khí tự-do tại Việt-nam, *"rồi các vị người Việt hải-ngoại mà muốn vào đây để có chỗ đứng trong lòng dân-tộc thì xin cứ về đây mà tự-do làm việc chứ không phải nhát sợ như bây giờ, không phải đứng từ xa mà hô-hào như bây giờ."*

Đình-hoãn hội-thảo

Nội-vụ còn đang nóng bỏng trong vòng tranh-luận, ông Trần Văn Lâm, đại-diện Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ tại hải-ngoại ra thông cáo cho biết cuộc Hội-thảo đã bị đình-hoãn vì Hà-nội buộc khách-sạn Metropole hủy hợp-đồng cho thuê phòng hội, đồng thời CSVN cho tăng cường theo dõi các thành-viên của Phong-trào (xin xem tin chi-tiết và phần bình-luận ở bài kế).

Nguồn tin thân-cận ông Nguyễn Đình Huy cho biết ông Trần Thúc Vũ, tổng thư-ký của Phong-trào đã bị "quản-thúc" cùng với hai thành-viên từ hải-ngoại bay về chuẩn-bị cho cuộc hội-thảo, là các ông Đoàn Công Liêm và Nguyễn Tấn Trí. Hai ông này đều là công-dân Hoa-kỳ.

Việc quản-thúc và theo dõi này không đủ sức chứng-tỏ rằng Phong-trào đã "làm hại" cho Đảng và Nhà nước cộng-sản. Dưới chế-độ đỏ, ai cũng có thể bị bắt giam bất cứ lúc nào. Cán-bộ trung-kiên, hằng tha-thiết mang tâm-lực của mình ra để xây-dựng cho Đảng như Dương Thu Hương, Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng còn bị bắt, huống chi nhóm Nguyễn Đình Huy, vốn không phải là những người do Đảng đào-tạo, mà chỉ mới "hợp-tác", "trao-đổi".

Tạm kết

Nhận-định về những diễn tiến mới nhất qua lời các ông Nguyễn Đình Huy, Stephen Young nói với giới truyền-thông Việt-nam tại hải-ngoại, ông Lê Duy Nhân, phát-ngôn-viên của Mặt trận Việt-nam Tự-do nhận-định về sách-lược của Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ như sau:

- Thứ nhất, lấy sự cam-kết công-khai không gây bất-ổn xã-hội, không bạo-động, không áp-lực, sẵn-sàng cộng-tác với Cộng-sản Việt-nam để xây-dựng dân-chủ và kinh-tế để đổi lấy sự ra đời của Phong-trào.

- Thứ hai, lấy Ủy ban quốc-tế yểm-trợ Việt-nam tự-do như là một thế-lực thỏa-mãn nhu-cầu của Cộng-sản Việt-nam về dư-luận quốc-tế, về tư-bản ngoại-quốc đầu-tư, về việc Hoa-kỳ bãi bỏ cấm-vận, để đổi lấy sự tồn-tại của Phong-trào.



- Thứ ba, lấy chiêu-bài Hội-thảo quốc-tế phát-triển Việt-nam để tổ-chức lễ ra mắt và hợp-thức-hóa Phong-trào tại quốc-nội.

- Thứ tư, lấy tiến-trình dân-chủ-hóa Việt-nam qua 6 giai-đoạn, mà trong đó, đảng Cộng-sản Việt-nam luôn luôn chủ-động và an-toàn, để đổi lấy thiện-chí chấp-nhận đi đến dân-chủ của CSVN.

Nhận-xét này rất đúng, và nghiêm-chỉnh.

Sự sai-lầm của nhóm ông Nguyễn Đình Huy là đã nhìn sai nhiều điều.

Sai-lầm thứ nhất, là nhận-định về quyền-lợi tối-thượng của đảng Cộng-sản Việt-nam. Cộng-sản có cởi mở kinh-tế, nới lỏng kềm-kẹp, mở cửa du-lịch,.. hoàn-toàn không phải vì dân vì nước, mà vì cần tạo điều-kiện tốt hơn để bảo-đảm vững chắc quyền độc tôn cai-trị.

Giả-sử chính-phủ Hoa-kỳ mang việc giải-tỏa cấm-vận, cộng thêm vài tỷ mỹ-kim viện-trợ tái-thiết Việt-nam để đổi lấy sự "ra đi" của đảng Cộng-sản, chắc chắn Hà-nội sẽ lạnh-lùng khước-từ.

Ông Huy đã không *"biết người."*

Sai-lầm thứ hai, ông Nguyễn Đình Huy đánh giá sai sức mạnh của Ủy ban quốc-tế yểm-trợ Việt-nam tự-do. Ủy ban này không đủ thế-lực để bảo-vệ Phong-trào, nếu Hà-nội lật-lọng trong sự đổi-chác. Ngay cả Tổ-chức Ân-xá quốc-tế, hội Bảo-vệ nhân-quyền thế-giới, Văn Bút thế-giới, v.v. cũng chỉ có thể gây áp-lực mạnh-mẽ đối với các nước tự-do và đang phát-triển, như Việt-nam Cộng-hòa trước kia chẳng hạn. Đối với CSVN, các cơ-quan này không đủ "lực" ảnh-hưởng tới sự quyết-định nội-bộ của họ. Chúng ta đã thấy rõ điều này qua những cuộc vận-động đòi tự-do cho các tù-nhân lương-tâm tại Việt-nam trong suốt 18 năm qua.

Ông Huy không nhìn ra điều này. Ông tuyên-bố giản-dị rằng Hà-nội phải để cho ông tổ-chức hội-thảo, vì ông mời được những người khách nổi tiếng quốc-tế tham-dự.

Đã không *"biết người"*, ông Huy không cả *"biết ta"*.

Tiếc cho ông Nguyễn Đình Huy, một đời làm cách-mạng, gần hai mươi năm tù cộng-sản mà vẫn còn nguyên sự hồn-nhiên khi ngồi vào chiếu bạc chính-trị với Hà-nội.

Ông cả tin vào thành-tâm thiện chí và sự trao-đổi công-bằng của những người đã từng ký và xé, cam-kết và chà-đạp bao nhiêu là hiệp-ước, hiệp-định quốc-tế về vấn-đề Việt-nam.

Ông tựa lưng vào những thế-lực quốc-tế đã từng đứng ra đảm-bảo cho hiệp-định Paris; nhưng sau đó cũng chính những thế lực này giả đui giả điếc khi Hà-nội xua xe tăng đại pháo tràn qua sông Bến Hải!..

Phản-ứng của cộng-đồng Việt-nam tại hải-ngoại trong những ngày qua chứng-tỏ nhiều điều:

Thứ nhất, mọi người đều nhận rõ, quan-điểm và chương-trình hoạt-động của Phong-trào Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ hoàn-toàn phù-hợp với hướng đi của đảng Cộng-sản hiện nay. Hướng đi này chính-yếu là làm ra bộ mặt ổn-định chính-trị giả-tạo để trấn-an giới đầu-tư ngoại-quốc; và sau đó là tiêm một liều thuốc ngủ vào cái-gọi-là "lương-tâm nhân-loại" về thảm-trạng Việt-nam.

Thứ hai, đối với Cộng-sản, điều-kiện để buộc họ phải trao-đổi công-bằng là tương-quan lực-lượng. Lực-lượng cơ-hữu chứ không phải cáo mượn oai hùm, mong lộng giả thành chân. Cộng-sản do bạo-lực mà đến, duy-trì bạo-lực để tồn-tại, họ chỉ khuất-phục trước sức mạnh. Hoàn-toàn không có vấn-đề lương-tâm và thiện-chí trong những con người thép.

Thứ ba, tập-thể người Việt hải-ngoại, dù khác tổ-chức, dù không cùng tôn-giáo và địa-phương, đã có một cái nhìn chung, rất chín-chắn và thận-trọng về những sự kiện chính-trị có dính-dáng tới sách-lược quốc-tế của cộng-sản. Với ưu-điểm đó, chúng ta sẽ phá vỡ bất cứ kế-hoạch nào, do bất cứ ai đưa ra, nhằm mục-đích hợp-tác với một cơ-chế độc-đoán đã và đang làm hại dân-tộc. ◉



Về Việc Hà-Nội Trì-Hoãn "Hội-Thảo Quốc-Tế Phát-Triển Việt-Nam"

Nguyễn Hữu Nghĩa

KHỞI TỪ VIỆC "TAN-RÃ" CỦA THUYẾT-TRÌNH-ĐOÀN

Cuộc hội-thảo "quốc-tế phát-triển Việt-nam" do Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ của ông Nguyễn Đình Huy đứng tên tổ-chức chưa tới ngày khai-mạc mà đã khựng lại vì sự chống-đối dữ-dội của cộng-đồng người Việt tại hải-ngoại.

Sự chống-đối lan rộng tới cấp quốc-tế, ảnh-hưởng hầu như toàn bộ các thành-viên trong Ủy ban quốc-tế yểm-trợ Việt-nam tự-do, và từ đó, tác-động dây chuyền tới Quốc-hội và chính-phủ các nước. Cho tới ngày nay, mọi người đều tỏ ra nghi-ngờ "thiện-chí" của cả Phong-trào Nguyễn Đình Huy, ban tổ-chức lẫn cộng-sản Hà-nội.

Phần lớn những người có tên trong thuyết-trình-đoàn và quan-khách danh-dự đều lên tiếng khẳng-định rằng họ tuy được mời nhưng không hề nhận lời tham-dự.

Danh-sách thuyết-trình đoàn 8 người phụ-trách 8 đề-tài, cho đến hai tuần lễ trước ngày hội-thảo, xem ra chỉ còn trơ lại vài người đóng vai chính, trong đó có Stephen Young, chuyên-viên ráp-nối, và Vũ Mão, ủy-viên Trung-ương đảng CSVN! Về quan-khách danh-dự, chắc-chắn sẽ không có các ông William Colby, William Westmoreland, John McCain, Ngô Cảnh Phương và nhiều tên tuổi khác đã được ban tổ-chức mang ra làm quảng-cáo. Hình-ảnh trơ-trọi này quả giống một con cua đã bị bẻ gãy hết hai càng và gần trọn tám chân. Trong tình-trạng đó, làm sao có thể khai-mạc buổi hội mà không phải bẽ-bàng, lúng-túng!

Thông-cáo ngày 10.11 của văn-phòng đại-diện Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ tại hải-ngoại, đã loan báo điều mà nhiều người đã đoán trước: cuộc hội-thảo bị đình-hoãn.

Tuy-nhiên, đề-cập lý-do hủy-bỏ, ban tổ-chức không hề đả động tới vụ rút lui của các thuyết-trình-viên và quan-khách danh-dự. Bản thông-cáo chỉ nói vắn-tắt rằng chính quyền cộng-sản Việt-nam tại Hà-nội đã ra lệnh cho khách-sạn Metropole hủy hợp-đồng, không cho mướn phòng hội, đồng-thời tăng-cường công-an "kiểm-soát và theo dõi chặt-chẽ" các thành-viên lãnh-đạo của Phong-trào; "hăm dọa và khủng-bố" các thành-viên liên-hệ đến việc tổ-chức hội-thảo.

Cùng lúc với tin hội-thảo bị đình-hoãn là sự xuất-hiện khá bất-ngờ của cựu nghị-sĩ Trần Trung Dung. Sau 13 năm bị CS giam giữ trong các trại lao-động tẩy não, ông Trần Trung Dung vẫn sống lặng-lẽ ở Sài-gòn. Đột-nhiên ông lên tiếng tán-trợ Phong-trào Nguyễn Đình Huy, đồng-thời đả-kích kịch-liệt tất cả những tổ-chức đấu-tranh tại hải-ngoại. Cuối cùng, ông tuyên-bố sẽ xuất-ngoại sang Mỹ trong tháng 12 này để "thăm con cháu" rồi về Việt-nam tiếp-tục "tranh-đấu." Sự kiện này tất có liên-quan ít nhiều đến vấn-đề đình hoãn ngày hội-thảo.

HỦY BỎ HAY TRÌ-HOÃN?

Một cách lập-lờ, Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ không hề nói Hà-nội cấm hội-thảo, mà chỉ ra lệnh cho khách-sạn Metropole hủy hợp-đồng cho mướn phòng hội.

Điều này có thể hiểu rằng Hà-nội không ra lệnh hủy-bỏ cuộc hội-thảo, mà chỉ trì-hoãn một thời-gian. Việc ra lệnh cho khách-sạn đơn-phương "hủy" hợp-đồng, chỉ có nghĩa là ban tổ-chức không mất tiền đặt cọc khi dời ngày hội-thảo.

Về lý-do trì-hoãn, thứ nhất như trên đã nói, vì sự tan-rã của thuyết-trình-đoàn. Chả lẽ hội-thảo phát-triển Việt-nam với hai ba người! Muốn điền-khuyết và tránh cảnh bất cóc bỏ dĩa tất nhiên phải có đủ thời-gian để sắp-xếp lại nhân-sự.

Lý-do thứ hai, ban tổ-chức cần phải hóa-giải sự chống-đối quá sức gay-gắt tại hải-ngoại. Sự chống-đối này tạo hình-ảnh xấu cho bộ mặt dân-chủ tại Việt-nam đối với chính-phủ các nước Nhật-bản, Úc, Hoa-kỳ, Gia-nã-đại và Cộng-đồng Âu-châu.

Lý-do thứ ba, vì tính-cách phức-tạp của tình-hình quốc-nội trong những ngày chuẩn-bị đại-hội đảng. Ai có kinh-nghiệm sống dưới các chế-độ cộng-sản đều biết rõ, mỗi lần sắp có đại-hội đảng, tình-hình chính-trị nội-bộ của họ căng-thẳng tột-độ không khác gì một cuộc chính biến. Các trung-tâm quyền-lực giằng-co, xâu-xé nhau để tranh địa-vị cho phe nhóm. Trong tình-trạng đó, bộ Chính-trị muốn tránh bớt bất cứ điều gì có thể gây xáo-trộn thêm. Chính đại-hội đảng mà họ còn dời (từ tháng 12.93 sang tháng 1.94), sá gì một cái hội-thảo con con về phát-triển kinh-tế!

Lý-do thứ tư, Hà-nội phải chờ Đại-hội Đảng họp để xác-định lại hướng đi sắp tới. Trong hướng đi

mới đó, nếu thấy quân bài Nguyễn Đình Huy vẫn còn cần-thiết, họ sẽ vật nó ra chiếu. "Thời-điểm" lại mở ra, cuộc Hội-thảo phát-triển Việt-nam lại tái nhóm. "Thế-lực quốc-tế" Stephen Young lại lui tới tìm người thuyết-trình. Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ lại đẩy mạnh hoạt-động đối-lập. Lời biện-luận "lộng giả thành chân", "nhập nô xuất chủ" lại được chuốt lại cho sắc để thuyết-phục mọi người.

Nếu Đại-hội quyết-định trở lại đường lối cũ, nghĩa là "thời-điểm" khép lại, "quốc-tế" không còn chỗ đứng, các nhà "ứng-cử-viên" đối-lập sẽ tiếp-tục về nhà yên-lặng chờ thời như trước; hoặc sẽ bị bắt đi học-tập tiếp-tục.

SẮP LẠI THẾ CỜ

Hiện-tại, quân bài Nguyễn Đình Huy chưa cháy. Hội-thảo phát-triển Việt-nam chưa tan. Muốn thay hẳn Nguyễn Đình Huy bằng người khác, CSVN phải mất một thời-gian rất lâu để chuẩn-bị và chưa chắc sẽ nắm được dư-luận. Cách hay nhất, là vẫn lưu-dung nhóm ông Huy, tạo điều-kiện để ông củng-cố uy-tín đối với người Việt trong và ngoài nước.

Ba bước mà CSVN sẽ phải đi, nếu vẫn chấp-nhận nhóm ông Huy ở vị-thế "đối-lập", là:

Bước thứ nhất, cử thuyết-khách ra hải-ngoại để phân-trần và vận-động ủng-hộ Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ. Người được chọn cho đi du-thuyết phải thuộc hàng kiện tướng hay chính-khách lão-thành của Việt-nam Cộng-hòa, có thể vẫn không ưa Cộng-sản nhưng tin vào thiện-chí "đổi mới" của đảng.

Bước thứ hai, bắt giam ông Nguyễn Đình Huy và phần lớn cán-bộ của Phong-trào. Những người này sẽ bị giữ lại trong một thời-gian, ít nhất trong khi chờ Đảng họp Đại-hội xong. Trong "tù", họ sẽ được"bồi-dưỡng chính-trị". Giam họ lại, Đảng sẽ yên-tâm rằng họ sẽ không thể làm bất cứ điều gì đi quá sự cam-kết khi đồng ý hợp-tác làm đối-lập.

Bước thứ ba, sau Đại-hội Đảng, nếu vẫn tiếp-tục theo chiều hướng "cởi mở" hiện-tại, Hà-nội sẽ trả tự-do, ông Huy và Phong-trào thống-nhất dân-tộc xây-dựng dân-chủ tiếp-tục hoạt-động, với một số điều-kiện chặt-chẽ hơn.

TẠM KẾT

Giao-thiệp hay hợp-tác với Cộng-sản là một hành-động nguy-hiểm. Trong quá-khứ cũng như hiện-tại, bài học này đã được lập đi lập lại nhiều lần nhưng vẫn có một số người dày dạn kinh-nghiệm chính-trị vẫn hồn-nhiên chui vào bẫy rập, và lớn tiếng hô-hào khuyến-dụ mọi người cùng vào.

Bài học Nguyễn Đình Huy trước sau gì rồi cũng trở thành bài học lịch-sử, như bao nhiêu bài học khác đã tái-diễn liên-tục từ năm 1945 cho tới nay. Hợp-tác khi ngang sức với Cộng-sản đã nguy-hiểm. Hợp-tác trong thế yếu càng nguy hiểm hơn, lợi bất cập hại, mà còn chôn vùi cả niềm tin, hi-vọng, nhân tài vật lực của đồng-bào vào một vụ đầu-tư vô-nghĩa.

Mong cho tấn bi-kịch chóng kết-cuộc, để tiết-kiệm năng-lực, duy-trì đoàn-kết, bảo-toàn sức mạnh hầu đánh trận cuối cùng, chấm dứt chuỗi ngày đen tối của lịch-sử dân-tộc. ●

---

ngoài ngõ



THÀNH LẬP HỘI BÁO CHÍ VN VÙNG HOA THỊNH ĐỐN

Các tờ báo Việt ngữ vùng Hoa thịnh đốn gồm *Diễn đàn tự do, Diễn đàn thủ đô, Đời nay, Hoa-thịnh-đốn Việt báo, Thủ đô thời báo, Thời mới, Phụ-nữ mới* đã cùng nhau thành lập một hội với mục tiêu nâng cao phẩm chất của báo chí và bảo vệ uy tín và quyền lợi của giới làm báo.

Hội được đặt tên là "Hội Báo-Chí Việt-Nam Vùng Hoa-thịnh-đốn", có thành phần ban điều hành nhiệm kỳ thứ nhất như sau:

- Cố vấn : ông Ngô Vương Toại
- Chủ tịch: ông Chử Bá Anh
- Phó chủ tịch: ông Nguyễn Việt Quang
- Tổng Thư ký: ông Giang Hữu Tuyên.
- Thủ quỹ: ông Nguyễn Hữu Điển

Địa chỉ của hội:
5649 Mt. Burnside Way
Burke, Virginia 22015
Điện thoại: (703) 425-1751
Điện-thư: (703) 425-1099

Hội Báo-chí VN vùng Hoa Thịnh Đốn đã mở thêm một Văn phòng Dịch vụ Quảng cáo Hội Báo-chí với mục đích chính là thu nhận các quảng cáo bên ngoài khu vực các doanh thương Việt Nam (như các cơ sở kinh doanh, cơ quan chính phủ Hoa kỳ,..) để cung cấp cho các báo Việt ngữ trong và ngoài Hội.

Theo thông báo của Hội Báo-chí vùng HTĐ, Hội còn tổ chức được một "Câu lạc bộ Báo chí VN" với chủ đích tạo nơi sinh hoạt và diễn đàn cho những người cầm bút. CLB do ông Trần Việt Tân làm giám đốc.

Điện thoại: (703) 560-4531.
Điện-thư: 703/560-0910. (kt)

NÊN THẬN TRỌNG KHI TIẾP XÚC VỚI BÁO CHÍ BẢN XỨ

Làng Văn vừa nhận được một thư cậy đăng ký tên ông Nguyễn Chí Thành, quyền Chủ tịch Hội Thương-

nghiệp (Việt-nam) tại Vancouver, tỉnh-bang British Columbia, Gia nã đại. Bức thư mang tiêu đề: *"Thư gởi quí vị thương gia VN"*, nội dung phê-bình ông Trịnh Quốc Thịnh, chủ tịch Hội Người Việt Quốc-gia B.C. kiêm chủ nhiệm báo *Gia Vàng*, về những lời tuyên bố của ông Thịnh đăng trên một số báo Anh-văn ở Vancouver. Bức thư của hội Thương-nghiệp mở đầu bằng việc kể lể nỗi khó khăn của những người làm ăn buôn bán tại Gia-nã-đại, việc tốn kém vì phải thường xuyên đóng góp cho các hội đoàn, cơ sở từ thiện, tôn giáo VN và việc đăng quảng cáo trên các báo Việt, *"nhiều khi chỉ nhằm mục đích giúp đỡ hơn là thành quả mà tờ báo đăng quảng cáo đưa lại."*

Bức thư viết: *"Nhưng gần đây, ngày 30/9/93, trên báo Province, ông Trịnh Quốc Thịnh, chủ tịch Hội Người Việt Quốc gia tại B.C. và cũng là chủ nhiệm tờ Gia Vàng đã tuyên bố:' một số người Á châu thích làm tình với con nít còn trinh để lấy hên hàng năm"*.

Hội Thương-nghiệp nhận định: *"Khi đọc trọn bài báo thì không một người ngoại quốc nào ngay cả người Á châu như Đại hàn, Nhật, Campuchia, Lào, Tàu đều suy nghĩ là người Việt có hành động bỉ ổi đó để lấy hên cho business của họ. Vì họ có thể lập luận từ tiền đề của bài báo 'Pimps Việt nam lùng con nít da trắng để cung cấp cho người Á châu.' Và những người Á châu ấy có lẽ không ai khác hơn là người Việt Nam. Hơn nữa, người viết bài báo lại đi phỏng vấn ngay ông chủ tịch của Hội Người Việt."*

Bức thư kết luận:

"Hậu quả do lời tuyên bố của ông Trịnh Quốc Thịnh, chủ tịch Hội Người Việt có ảnh hưởng tai hại cho danh dự cộng đồng VN:

1. Con em chúng ta đến trường bị bạn bè chê cười.

2. Nhân công người Việt bị đồng nghiệp ngoại quốc khinh miệt.

3. Các cơ sở thương mại của người Việt bị giảm sút số lượng khách ngoại quốc."

Đoạn kết bức thư kêu gọi *"...quí vị thương gia hãy có một hành động tích cực trước là bảo vệ quyền lợi của chúng ta, sau là danh dự cộng đồng."* Thư này gửi đến toàn thể các businesss và hội đoàn tại B.C., các toà báo, truyền hình, truyền thanh VN và ông T.Q. Thịnh *"như một thư phản đối."* Kèm theo, còn có phần "góp ý kiến" với 7 câu hỏi nhằm thu thập nhận định của người Việt qua các vấn đề nêu ra trong thư.

Mặc dù khuôn khổ tờ báo có hạn, nhưng do tầm quan trọng của vấn đề, nên dù không in trọn bức thư nêu trên, *Làng Văn* vẫn trích đăng các đoạn quan trọng nhất, đồng thời tìm hiểu sự việc quanh sự kiện bằng những tài liệu có được (nguyên văn một số bài báo đăng trên tờ *Province* và *British Columbia Report*.)

Tờ *Province* ngày 30.9 chạy tựa lớn: *"Pimps prey on kids" (ma cô nhắm vào trẻ con)* loan tin cảnh sát kiểm tục *(vice squad)* Vancouver đang điều tra các nhà chứa lưu động do ma cô người Việt tổ chức, tuyển mộ thiếu nhi để cung cấp cho người Á châu.

Để trả lời cho câu hỏi các điều-tra-viên đặt ra, và nhà báo mang hỏi lại ông Thịnh: *"Họ (khách mua hoa người Á châu) thích con gái trẻ và chúng tôi không biết tại sao?"*

Ông Trịnh Quốc Thịnh đáp, *"Vấn đề đĩ điếm tại Vancouver rất phổ biến,.. Không thể nói riêng người Việt, người Tàu hay người Cao-miên. Nếu họ* (cảnh-sát) *nói như thế là họ* (cảnh sát) *sai." (There is a lot of prostitution in Vancouver and it could be anybody. It's not especially Vietnamese, or Chinese or Cambodian. If that is what they are saying, they are wrong.")*

Tuy nhiên, tờ *Province* viết tiếp, ông Thịnh đồng ý rằng có một số người Á châu thích làm tình với trẻ con, nguyên văn *"But Trinh agreed some Asian men like having sex with kids,"* và trích dẫn lời ông Thịnh trong ngoặc kép: *"It's quite disgusting... They say that to make love to a virgin every year is good luck."* (tạm dịch: *Thật là ghê tởm... họ nói rằng làm tình với gái trinh hàng năm sẽ hên.*)

Trên tờ *British Columbia Report*, số ra ngày 18 tháng 10, có một bản tin tương tự, tuy nhiên cũng như trên tờ *Province*, lời phát biểu của ông Thịnh trả lời cuộc phỏng vấn vẫn không hề nhắc đến việc "làm tình với con nít" mà chỉ nói *"virgin"* (gái còn trinh). Bản tin đăng lời ông Thịnh trong ngoặc kép *"In the Philippines, Thailand and Vietnam, many Chinese merchants believe that making love to a virgin once a year will bring good luck to their business."* (tạm dịch: *Ở Phi-luật-tân, Thái lan và Việt Nam, nhiều thương gia người Hoa tin rằng làm tình với gái trinh mỗi năm một lần sẽ đem lại may mắn trong kinh doanh.*) Theo tin trong cả hai bài báo, các cô gái làng chơi được tuyển mộ vào các nhà chứa lưu động đều từ chối ra làm chứng trước toà, do đó cảnh sát không thể truy tố được. Hầu hết các cô gái này đều vị thành niên, từ 11 đến 15 tuổi, được tuyển mộ từ giới bỏ nhà đi hoang, ham mê tiền bạc, và các cô chọn làm ăn với ma cô Á châu vì được chia-chác "công bằng hơn" so với ma cô da trắng.

Qua hai bài báo, nội vụ có mùi kỳ thị. Đây cũng là một bài học kinh nghiệm cho quí vị đại diện cộng đồng trong khi lên tiếng về các vấn đề liên quan đến cộng đồng, khi tiếp-xúc với báo chí bản xứ và nhất là những tờ báo có thói quen trình-bày lại những lời phát biểu sao cho phù hợp với thâm ý của ban chủ biên. (kt)

NGÀY QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN TẠI GIA NÃ ĐẠI

Cộng đồng người Việt Quốc gia và các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền tại Gia-nã-đại sẽ tổ chức *Hội thảo nhân quyền cho Việt-nam* ngày 12.12.93 tại Montreal.

Diễn giả Phạm Huy Ty (cựu đại sứ VN tại Thái-lan và Hoa-kỳ) sẽ trình

bày đề tài *Nhân-quyền và thực trạng kinh tế Việt-nam*.

Ký giả Marc Laurendau sẽ trình bày đề tài "*Việt nam dưới mắt một ký giả Québec*".

Hội thảo còn có một chương trình tham luận phong phú với tham luận đoàn gồm: GS Lê Văn Mão (Montréal), ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa (Toronto), cô Trương Anh Đào (Montréal), BS Nguyễn thị An Nhàn (Hamilton), sinh viên Đoàn Hưng Long (Minnesota) và kỹ sư Đỗ Kỳ Hiển (Ottawa).

Buổi hội thảo tổ chức trong dịp kỷ-niệm ngày công-bố bản Tuyên-ngôn quốc tế nhân quyền. Địa điểm: nhà hàng Jardin Tiki, 5300 Serbrooke Est, Montréal, Quebec.

Liên lạc để ghi tên và tìm hiểu thêm chi tiết:

Montréal:

- Cộng Đồng Người Việt quốc-gia Montreal, điện-thoại: (514) 340-9630.
- BS Phạm, điện-thoại: (514) 324-1655
- BS Lâm, điện-thoại (514) 343-4390

Ottawa:

- Ông Vũ Xuân An, điện-thoại (613) 224-6770
- Ông Lê Quảng Trị, điện-thoại (613) 721-9723

Tài liệu, bài vở và mọi sự ủng hộ hội thảo xin gửi về:

Ủy ban Tổ chức Ngày Nhân quyền
6420 Victoria #4
Montreal. PQ
H3W 2S7
Điện-thoại: (514) 343-4390
Điện-thư: (514) 324-1655

PHONG TRÀO TRANH ĐẤU CHO TỰ DO TÔN GIÁO VÀ NHÂN QUYỀN TẠI VN (BC)

Các đoàn thể tôn giáo, chính trị và xã hội Việt-nam tại Vancouver (British Columbia, Gia nã đại) vừa thành lập một phong trào mang tên Phong trào tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt-nam.

Phong trào có đại diện của Phật giáo, Công giáo, Cao đài, Hội đồng Đại diện Cộng đồng người Việt, cùng các đoàn-thể quốc-gia tại địa-phương.

Hội đồng lãnh đạo gồm các vị:

- Thượng-tọa Thích Nguyên Tịnh (Phật giáo Thiền Tôn)
- Thượng-tọa Thích Minh Long (Hội Phật-giáo Chân Quang)
- Ông Đặng Văn Thu (Thánh thất Cao đài)
- Ông Ngô Ngọc Hoàng (Cộng đồng Người Việt quốc-gia tỉnh-bang British Columbia).

Dịp này, Phong trào đã phát động một cuộc tuyệt thực, biểu tình và tuần hành tại công viên Vancouver Art Gallery ngày 6.11.93. Cuộc biểu tình tuyệt thực có mục đích nói lên nguyện vọng của người Việt yêu cầu chính giới Gia-nã-đại tạo áp lực buộc Hà nội tôn trọng nhân quyền tại Việt-nam.(kt)

PHONG TRÀO "NO HỒ" ĐÒI CHÔN LENIN GIỮM CHÍNH PHỦ NGA

Cuối tháng 10, 93, Phong trào Xoá Bỏ Huyền Thoại Hồ Chí Minh (gọi tắt là No Hồ) đã gửi thư cho Tổng thống Nga Boris Yeltsin, đề nghị sẽ cử chuyên viên tống táng sang Mạc-tư-khoa giúp chính phủ Nga chôn xác ướp của Vladimir Lenin.

Trả lời phỏng vấn của báo *San Francisco Chronicle* (bắc Cali), ông Nguyễn Anh Tùng, sáng lập viên No Hồ nói rằng ông tin rằng trong nước Nga không ai muốn làm công việc "bẩn thỉu" này, do đó, nếu Nga đồng ý, No Hồ sẽ vận động một phái đoàn gồm nhiều tu sĩ các tôn giáo người Việt cùng một số chuyên viên tống táng sang Mạc-tư-khoa làm giúp.

Việc làm này, theo các phát ngôn viên của No Hồ, cũng nhằm để thuyết phục Nga sô dẹp bức tượng Hồ Chí Minh tại Công trường Đỏ. Ông Tùng cho biết, hiện nay chính phủ Nga đang nhận hàng tháng 25.000 mỹ-kim để chịu giữ và duy trì bức tượng Hồ ở đây.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn, diễn ra tại Trung tâm Sinh hoạt Cựu Tù nhân Chính trị Việt-nam tại San Jose, tiểu-bang California, các cựu tù nhân chính trị cũng đã tố cáo bạo quyền CSVN đã đày đọa cho đến chết 50 ngàn tù nhân chính trị trong các trại tù trong nước. (kt)

PHÁI ĐOÀN TÔN GIÁO VN GẶP ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA TẠI PARIS, PHÁP-QUỐC

Một phái đoàn tôn giáo Việt Nam tại Âu châu đã hội kiến với đức Đạt Lai Lạt Ma Tây tạng tại Paris, Pháp-quốc ngày 4.11.93.

Phái đoàn đã trình bày cùng vị lãnh tụ tôn giáo Tây tạng hiện đang lưu vong về hoàn cảnh bị bức hại hiện nay của các tôn giáo tại Việt-nam.

Nội dung của đạo từ Đức Đạt Lai Lạt ma gửi đến phái đoàn nhấn mạnh đến khía cạnh tranh đấu bất bạo động và sự kết hợp các thành phần tôn giáo trong một cuộc tranh đấu kiên trì như những điều kiện tất yếu cho công cuộc vận động tự do tôn giáo và nhân quyền hiện nay.

Phái đoàn Việt-nam đã cảm tạ đức Đạt Lai Lạt Ma về sự ủng hộ quý báu của ngài với cuộc đấu tranh của người Việt từ trước đến nay.

Thành phần phái đoàn Việt-nam gồm Thượng tọa Thích Minh Tâm, Thích Tánh Thiệt (Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam thống-nhất tại Âu châu), Hoà thượng Thích Hộ Giác (Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam thống-nhất tại Hoa kỳ), ông Lê Trung Cang (Cao Đài), bác sĩ Nguyễn Quốc Nam (Phong trào Giáo dân Việt-nam hải ngoại), ông Nguyễn Điền (Tổ chức Liên kết Phật tử Việt-nam hải ngoại). (kt)

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn
TIẾNG NÓI CỦA BẠN



trong làng

ĐẠI HỘI KỲ IV VĂN BÚT VN HẢI NGOẠI

Văn Bút Việt-Nam Hải Ngoại sẽ họp đại hội trong hai ngày 26, 27 tháng 11 tại hội trường Board Chambers, 70 West Hedding St., San Jose (California, Hoa kỳ).

Đại hội kỳ IV được Trung tâm Bắc Cali trách nhiệm tổ chức. Chương trình gồm các công việc thường xuyên như báo cáo nhiệm kỳ 1991-1993, biểu quyết công tác nhiệm kỳ 93-95, bầu cử ban Chấp hành nhiệm kỳ 93-95. Ngoài ra còn có 4 đề tài thuyết trình và thảo luận:

1. *Nhận định về tình hình đất nước* (nhà báo Chử Bá Anh, nguyên Tổng Thư-ký Văn Bút Việt-nam hải-ngoại)

2. *Hiện tình văn hoá Việt Nam* (Giáo sư Nguyễn Sỹ Tế)

3. *Vai trò của trí thức trong việc xây dựng đất nước* (nhạc sĩ Nguyễn Hiền, Phó Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Tây Nam Hoa-kỳ)

4. *Vai trò của báo chí Việt-nam hải-ngoại trong công-tác bảo-tồn và phát-huy văn-hoá dân-tộc* (ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút tạp-chí *Làng Văn*).

Chương trình Đại hội cũng sẽ có một thời lượng để các tham dự viên phát biểu về các vấn đề nhân quyền, văn nghệ sĩ bị cầm tù, vai trò của Cộng đồng VN hải ngoại, vai trò của tôn giáo, phụ nữ, chuyên gia, truyền thông...

Đại biểu và văn hữu tham dự đại hội IV sẽ tham dự lễ chào Quốc-kỳ, đi thăm Kỳ đài và Trung tâm Văn hoá VN tại San Jose theo lời mời của Liên hội Người Việt Quốc Gia Bắc Cali. Các buổi tiếp tân, họp mặt thân hữu, ra mắt tân Ban chấp hành, văn nghệ sẽ được tổ chức tại nhà hàng Kobé (Santa Clara).

Đại hội IV sẽ qui tụ các đại biểu của các trung tâm Văn Bút Việt-nam hải ngoại ở Hoa kỳ, Gia nã đại, Úc và Pháp. (kt)

NGÀY SINH-HOẠT VĂN-HÓA NGHỆ-THUẬT TẠI FLORIDA

Các văn-nghệ-sĩ Việt-nam tại tiểu-bang Florida, Hoa-kỳ đã thực-hiện Ngày Văn-hóa nghệ-thuật hôm thứ bảy 20.11 vừa qua tại khách-sạn Marriott, thuộc thành-phố Orlando.

Chương-trình gồm có triển-lãm tranh-ảnh của các họa-sĩ, nhiếp-ảnh-gia Thanh Tâm, Vũ Quang Minh, Nguyễn Xuân Tính và Nguyễn Đức Hân. Phòng tranh khai-mạc từ 10 giờ sáng.

Lúc 7 giờ chiều, nữ-sĩ Thanh Hiền ra mắt tập thơ *Biển nhớ*, thi-phẩm đầu tay của bà.

Chương-trình văn-nghệ buổi tối mang chủ-đề *Quê-hương và tình-yêu* do nhạc trưởng Linh Phương phụ-trách với sự góp giọng của các nghệ-sĩ danh tiếng trong vùng cùng hai ban nhạc Phượng Hoàng và Đêm Đô-thị.

Vùng Orlando trong thời-gian gần đây thường có những buổi sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật tổ-chức chu-đáo và qui-tụ đông-đảo người dự, là một dấu hiệu đáng mừng cho sinh-hoạt cộng-đồng, nói chung. (cv)

ĐỢT SÁCH MÙA ĐÔNG CỦA LÀNG VĂN

Cơ-sở xuất-bản *Làng Văn* đang chuẩn-bị đợt sách mùa đông 1993, gồm các tác-phẩm kể sau:

- *Hương sắc quê mình*, bút-khảo của Lãng Nhân, viết về các phụ-nữ anh-liệt Việt-nam, nổi tiếng trên văn-đàn hoặc có công-trạng với đất nước. Đây là một công-trình có tính-cách tài-liệu văn-học và lịch-sử, rất đáng được lưu giữ trong mỗi gia-đình.

Tác-giả, nhà văn Lãng Nhân (Phùng Tất Đắc), 86 tuổi, hiện sống tại Luân-đôn, Anh-quốc, là nhà văn cao niên nhất còn sáng-tác hiện nay.

- *Gia-đình Cún*, truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyên Dũng, gồm phần lớn các truyện đã đăng trên Xóm Măng *(Làng Văn)*, kèm 28 bức minh-họa và tranh bìa của Nguyễn Nhật Tân.

Truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyên Dũng hồn-nhiên và ý-nhị, văn-chương trau-chuốt cẩn-thận, có thể dùng làm sách giáo-khoa trong gia-đình hay các lớp Việt-ngữ. Đã đọc Ngô Nguyên Dũng từng bài rải-rác trên báo, quí bạn càng thích-thú khi đọc lại toàn phần do chính tác-giả chọn-lựa, sắp-xếp lại như một truyện dài, mượn bối-cảnh một gia-đình Việt-nam đầm-ấm tại hải-ngoại.

- *Chút ân-tình mong-manh*, truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Ngạn (tái-bản). Tập truyện mới được xuất-bản năm ngoái 1992, nay đã tái-bản.

- *Kỹ-thuật bonsai* của Nguyễn Nhật Tân (Tự Tỉnh).

Họa-sĩ Nguyễn Nhật Tân ngoài việc trước-tác, dịch-thuật (bộ *Thạch kiếm*), còn say-mê nghiên-cứu *bonsai* Nhật-bản. *Kỹ-thuật bonsai* ghi lại kinh-nghiệm của tác-giả trong cách chơi *bonsai* tại vùng khí-hậu từ ôn-đới tới hàn-đới, kèm nhiều hình-ảnh và minh-họa chỉ-dẫn rõ-ràng.

Quí vị tự tay "làm" *bonsai* hay mua *bonsai* về chưng trong nhà, nên tham-khảo thêm tài-liệu này để vừa đi sâu vào ý-nghĩa triết-lý, vừa nắm vững thêm về kỹ-thuật nuôi dưỡng, tránh làm hỏng hay gây bệnh-tật cho cây.

Xin theo dõi thư-mục bổ-túc để biết giá sách.

CHIẾC CẶP DA SỨT QUAI CỦA PHẠM THẾ TRUNG

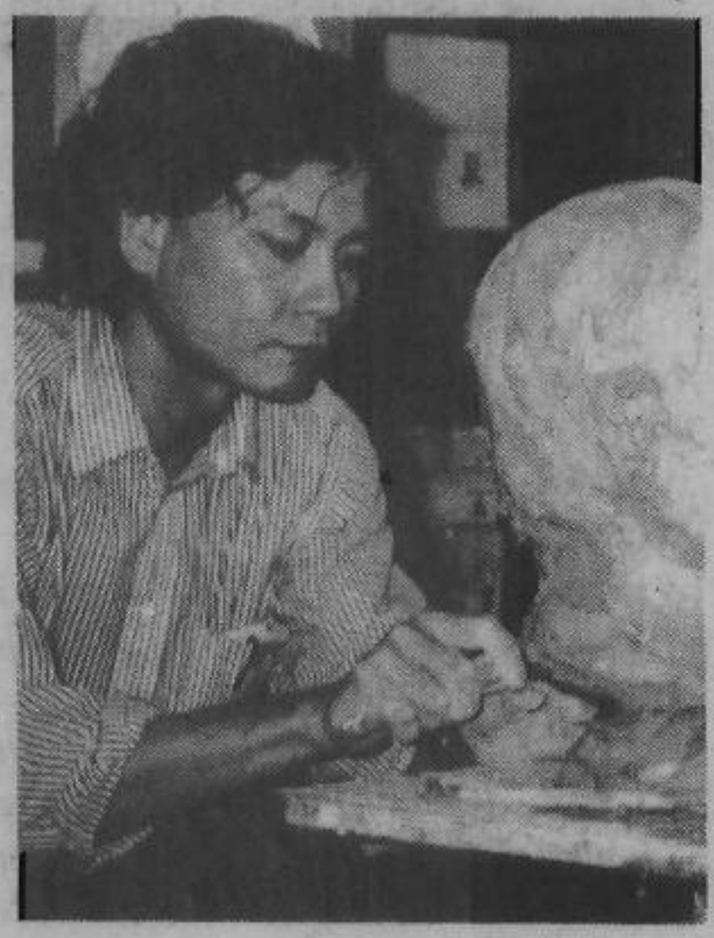
Chiếc cặp da sứt quai, tài-sản duy nhất của họa-sĩ, điêu-khắc-gia Phạm Thế Trung mang theo trên đường tị-nạn đã được trưng bày tại viện Bảo-tàng Hoàng-gia Ontario (ROM) ở thành-phố Toronto, nơi anh sinh sống. Cuộc triển-lãm kéo dài 11 tháng, do hội Sử-học văn-hóa đa nguyên và viện Bảo-tàng Hoàng-gia Ontario bảo-trợ. Tiêu-đề của cuộc triển-lãm là *Nơi ẩn-náu an-toàn (Safe Haven)*, trình-bày kinh-nghiệm đào-thoát của 5 gia-đình tị-nạn người Tiệp-khắc, Chí-lợi, Tích-lan, Somalia và Việt-nam. Phạm Thế Trung được chọn làm biểu-tượng cho gia-đình tị-nạn Việt-nam.

Ngoài hình-ảnh, vật-dụng tùy-thân, Phạm Thế Trung còn cho triển-lãm bốn tác-phẩm tiêu-biểu của anh, gồm:

- *Thuyền-nhân*, tranh hoành tráng.
- *Đấu-tố*, tượng.
- Mô-hình đoạt giải Tượng đài Việt-nam sẽ dựng tại thủ-đô Ottawa.
- *Trốn-thoát cho tự-do*, tranh màu nước, vẽ năm 1980 tại trại Songkhla, Thái-lan.

Các tác-phẩm đã tạo được xúc-động cho 700 quan-khách tham-dự lễ khai-mạc hôm 12.11 vừa qua tại Toronto, trong số này có gia-đình Phạm Thế Trung và họa-sĩ Hiếu Đệ, thầy học của anh từ Michigan sang dự, cùng nhiều nhân-vật tai mắt trong cộng-đồng Việt-nam.

Nhân dịp, ban tổ-chức cuộc triển-lãm cũng loan-báo việc chọn tháng 4.94 làm Ngày văn-hóa Việt-nam, đánh dấu ngày cáo chung của chính-thể tự-do (30.4.75). Trong dịp này sẽ có một buổi trình-diễn ca-nhạc Việt-nam cổ-truyền do đôi tài-tử dân-tộc nhạc học lừng danh Bạch Yến, Trần Quang Hải từ Paris sang diễn trước thành-phần khán-giả thuộc đủ mọi sắc-tộc. (hhk)



Phạm Thế Trung tạc tượng Cung Vũ

tin tị-nạn

. *Kiên Trung* phụ-trách



MỘT TRƯỜNG HỢP BỊ ĐÁNH RỚT THANH LỌC VÔ NHÂN ĐẠO TẠI SIKIEW

Chị Lâm Thị Sang, một phụ nữ nạn nhân của lính Khmer, cả về thể xác lẫn tâm thần, vẫn bị chính quyền Thái lan đánh rớt thanh lọc.

Hội Trao đổi Văn Hoá Việt Mỹ tại Colorado (giáo sư Minh Văn Xuân Tước) vừa chuyển đến cho Làng Văn hồ sơ của bà Lâm thị Sang (gồm thơ kêu cứu của bà gửi từ trại tị nạn Sikiew và thư của Hội gửi can thiệp với Văn phòng Cao ủy TN LHQ) nhờ toà soạn kêu gọi cộng đồng và độc giả tiếp tay giúp đỡ.

Bà Lâm thị Sang và chồng cùng ba con đã trốn khỏi VN năm 87 vì bị công an VC truy lùng tình nghi là thành viên của Đảng Khăn Trắng. Khi đến Cam bốt , bà Sang bị lính Khmer hãm hiếp, cả nhà bị nhốt trong nhà tù ở Coscong. Sau 10 tháng tù, họ được thả ra nhưng rồi lại bị xua đuổi trong đợt truy đuổi người Việt của Cam bốt đầu năm 90. Bà Sang cùng chồng con trốn được sang Thái lan tháng 4.90 và được đưa vào trại Sikiew. Theo đúng nguyên tắc của Cao ủy, bà Sang và gia đình phải được cứu xét đặc biệt vì là nạn nhân của bạo hành, bị bệnh hoạn (phải điều trị tại bệnh viện tâm thần ARC) nhưng gia đình bà vẫn bị đánh rớt thanh lọc ngày 29.10.91. Hồ sơ tái thanh lọc từ 3.8.92 của gia đình bà Sang cho đến nay vẫn chưa có kết quả.

Các tổ chức cộng đồng và độc giả muốn giúp can thiệp cho bà Sang và gia đình xin viết thư gửi trực tiếp đến:

Madame Sadako Ogata
U.N.H.C.R.
Case Postale 2500
CH-1211 Geneve Depot, Suisse

DẬP TẮT HI VỌNG CỦA THUYỀN NHÂN

Biện pháp thắt chặt đời sống,

thanh lọc gắt gao và cắt tiền trợ cấp hồi hương đối với người tị nạn tại các trại ở Hương cảng đã tỏ ra hiệu nghiệm. Trong tháng 10, 93, có đến hơn 1600 thuyền nhân đã ghi tên "tự nguyện hồi hương". Đây là con số cao nhất từ trước tới nay, đạt được sau khi Cao ủy và chính phủ Hương cảng tuyên bố sẽ không cấp một đồng trợ cấp nào cho những người bị cưỡng bức hồi hương sau tháng 10. 93.

Hiện các trại ở Hương cảng còn 33.344 thuyền nhân. Với nhịp độ hồi hương, cả cưỡng bức lẫn tự nguyện, như trong hai tháng 9 và 10 vừa qua, Hương cảng có hy vọng giải tỏa được các trại trước năm 1996.

TẾT TRUNG-THU TẠI TRẠI SIKIEW

Cộng-đoàn Công-giáo Việt-nam tại trại Sikiew đã tặng quà cho 72 trẻ em tị-nạn đơn hành (không phụ huynh đi kèm) nhân dịp tết Nhi-đồng 1993 vừa qua.

Mỗi phần quà cho các em gồm có 1 áo thun, kem và bàn chải đánh răng, xà-bông giặt, xà-bông tắm và khăn tắm. Ngoài ra, 24 anh em thiện nguyện chăn dắt các em cũng được tặng thưởng 1 áo thun.

Tất cả các phần quà này do độc-giả *Làng Văn* cùng quí vị mạnh-thường-quân đóng-góp qua địa-chỉ anh Trần Văn Nhã, người đại-diện Công-đoàn Công-giáo Sikiew tại Gia-nã-đại.

Nhân dịp này, Cộng-đoàn yêu-cầu tòa-soạn chuyển lời cảm-tạ tới quí ân-nhân có tên sau đây: anh chị Nguyễn Trung Long (100GK); anh chị Nguyễn Ngọc Quang (10GK); anh Hàng Thành Thái (20GK); anh Toàn (50GK); chị Hồng (5GK); anh Minh (5GK); một bạn ẩn danh (5GK); anh Nguyễn Văn Hiến (5GK) và 5MK; Soeur Gia Diễm (50GK); anh chị Nguyễn Công Thành (50MK); anh chị Vương Chính (20MK); chị Lê Thị Diễm Ái (20MK) và Linh-mục Dominici (217.32MK). Tổng cộng: 500 mỹ-kim.



Quang-cảnh tặng quà cho thiếu-nhi tị-nạn đơn hành tại trại Sikiew, Thái-lan

Sau tết Nhi-đồng, Cộng-đoàn Công-giáo sẽ tổ-chức tặng quà Giáng-sinh và quà Tết cho 1.730 đồng-bào nghèo, 150 trẻ tị-nạn đơn hành, 37 trẻ em bại-liệt và 44 người lớn tàn-tật.

Để thực-hiện chương-trình này, Cộng-đoàn cần tới 8,200 mỹ-kim. Tòa-soạn đề-nghị quí đoàn-thể, thân-hữu và độc-giả tham-gia công-tác cao-đẹp này.

Xin gửi trực-tiếp cho:
Trần Văn Nhã
2475 Rue Beaudry, #142
Sherbrooke, Québec J1J-1K9
Canada

Góp tem gửi báo cho đồng-bào tị-nạn

(độc-giả, thân-nhân góp tem, tòa-soạn tặng báo)

Để giúp cho đồng-bào tại các trại có báo đọc để theo dõi tin-tức bên ngoài, tòa-soạn kêu-gọi quí thân-hữu và độc-giả tham-gia chương-trình *"độc-giả góp tem, Làng Văn tặng báo"*, chi-tiết như sau:

. Tiền tem để gửi một năm báo đường thủy (3 tháng tới): 15 mỹ-kim (20 gia-kim).

. Tiền tem để gửi một năm báo máy bay (10 ngày tới): 37 mỹ-kim (46 gia-kim).

. Xin vui lòng ghi đầy-đủ tên họ, số cá-nhân và địa-chỉ người nhận. (Lưu ý: không thể gửi báo trực-tiếp tới các trại Sungei Besi Mã-lai, Sikiew Thái-lan, Pusan Đại-hàn, Galang II Nam-dương, và các trại *'detention, prison'* Hương-cảng).

. Nếu quí vị không có thân-nhân tại các trại, tòa-soạn sẽ chọn giùm người nhận và thông-báo trên báo.

Thiên Nhiên Trong Thơ

Trần Văn Tích



*N*guyễn Du vốn ít nói. Ông cứ cả đời mang một tâm sự riêng tây mà chẳng tìm được người để ngỏ cùng: *Ngã hữu thốn tâm vô dữ ngữ*. (Ta có một chút tâm sự không biết tỏ cùng ai). *(My trung mạn hứng)*, tuy rằng chắc chắn ông không phải là người đứng cô đơn trên thi đàn, khi chúng ta nhìn lại tiền nhân từ góc độ bày tỏ nội tâm, dàn trải lòng mình.

Nguyễn Thông chẳng hạn, cũng y như thế: *Bình sinh vô xứ tả can phủ*. (Trọn đời không có nơi để tả nỗi lòng). *(Phụng họa Vân Lộc...)*.

Khi làm quan, Tố Như cũng *mần thinh* thường xuyên, đến nỗi vua Gia Long phải trách cứ. *Đại Nam chính biên liệt truyện* chép rất rõ: *"Đối với nhà vua thì ông chỉ giữ hết bổn phận, chứ không hay nói năng điều gì. Có khi vua đã quở rằng: Nhà nước dùng người tài giỏi thì cất nhắc, không hề phân biệt Bắc, Nam. Khanh với Ngô Vị đã được trẫm biết tài mà bổ dụng, làm quan đến chức Tham tri, biết điều gì cứ nói, để làm hết chức trách của mình, sao lại cứ rụt rè, sợ sệt, dạ dạ vâng vâng thế thôi?"*

Vẫn cùng sử liệu, phần tả ông lúc sắp mất lại chứng tỏ ông mang theo một nỗi niềm canh cánh bên lòng, đồng thời cho thấy ông rất hà tiện lời nói: "Đến khi ốm nặng, ông không chịu uống thuốc, bảo người nhà sờ tay chân. Họ nói với ông đã lạnh rồi, ông bảo "được" rồi mất, không trối lại một lời". Nguyễn Du mất ở kinh đô Phú Xuân. Không phải là không có thân nhân để nghe lời trăn trối lúc lâm chung: vào thời điểm đó, bên cạnh nhà thơ ít nhất có mặt người em Nguyễn Ức và người cháu Nguyễn Thắng. Lúc vĩnh quyết mà chỉ nói một tiếng thì ngày thường nói nhiều làm sao được! Và chắc ông đã sống lặng lẽ, nín thinh. Ông thích ngồi một mình, hoặc tha thẩn độc bộ, còn khi nhấm chút rượu thì chỉ độc ẩm.

Sáng tác *Truyện Kiều*, Nguyễn Du cũng chỉ sử dụng một bút pháp cô đọng, gạt bỏ không thương tiếc nhiều chi tiết của nguyên tác *Kim Vân Kiều truyện*. Ví dụ chuyện Thúc Sinh tính việc chuộc Kiều ra khỏi thanh lâu được nhà văn Trung Hoa kể lể dài dòng, rườm rà, tóm tắt như sau: Thúc Sinh thoạt tiên đưa Kiều về hiệu buôn của mình, rồi đem đi dấu ở một nhà riêng. Sau đó, Thúc bắn tin cho Tú Bà biết là mình muốn chuộc Kiều. Tú Bà đến nhà Thúc Sinh không gặp, lui tới tìm luôn mấy ngày chẳng thấy. Thúc Sinh lại sai Bộ Tân đến dọa Tú Bà là đã xin được phép cho Kiều đi lấy chồng, đồng thời cũng nhờ được một tay anh chị tên Vệ Hoa Dương giúp sức. Vệ Hoa Dương hăm dọa Tú Bà, cho mụ biết nếu không chịu nghe lời Thúc Sinh thì sẽ bị đưa lên quan về tội bắt ép con gái nhà lương thiện làm gái giang hồ. Tú Bà hoảng sợ đến nhà lạy lục Vệ Hoa Dương, bị khủng bố

tinh thần, cuối cùng chỉ biết ứa nước mắt ra về,v.v... Tố Như không đếm xỉa gì đến các chi tiết tủn mủn, những sự việc vụn vặt đó. Nhà thơ chỉ thâu tóm lại trong một khổ lục bát:

Chiến hoà sắp sẵn hai bài,
Mượn tay thầy thợ, mượn người dò la.

Chỉ có vậy; còn *mượn tay thầy thợ* ra làm sao, *mượn người dò la* như thế nào, Nguyễn Du chẳng thấy cần thiết phải mô tả.

Suốt *Truyện Kiều* có nhiều đoạn nguyên tác bị sàng đãi, bị gạn lọc như thế, chẳng hạn đoạn Kim Trọng gặp ba chị em vào dịp Thanh Minh; đoạn gia biến xảy ra cho nhà Vương viên ngoại; đoạn Tú Bà dạy nghề bán dâm cho Kiều; đoạn Kiều trả ân báo oán; đoạn Hồ Tôn Hiến lập mưu dụ Từ Hải ra hàng và nhiều đoạn khác nữa.

Biện pháp rút gọn sự việc xuống tối thiểu, tối thiết; gạt bỏ chi tiết lặt vặt thực ra không phải của riêng Nguyễn Du, mà là của phong cách chung các truyện nôm dân tộc. So sánh *Hoa tiên ký* với *Truyện Hoa tiên*, *Ngọc Kiều Lê* Trung văn với *Ngọc Kiều Lê* của Lý Văn Phức,v.v.. cũng thấy có hiện tượng tương tự.

Ấy thế mà Nguyễn Du lại tả Thúy Kiều đi tắm vào một ngày hè. Đành rằng màn thoát y của mỹ nhân là một chuyển cảnh cho vụ làm thơ theo *ngũ ngôn luật* hay *thất ngôn luật* gì đó của Thúc Sinh, rồi kế tiếp, là lời thoái thác của Kiều, xin khất chuyện họa thơ vào một dịp khác vì lòng còn nặng nhớ gia hương, khiến Thúc Sinh ngạc nhiên gặng hỏi rằng vậy chớ người đẹp không phải là con ruột Tú Bà hay sao,v.v.. Nhưng theo phong cách quen thuộc của Nguyễn Du, chúng ta chờ đợi ở đây một thủ pháp khác, một kiểu chuyển cảnh khác, chẳng hạn nhân một buổi đẹp trời, Thúc Sinh làm thơ, yêu cầu Kiều họa vần nhưng Thuý Kiều xin khất vì... nên Thúc Sinh mới hỏi thêm v.v... Rõ ràng là nếu lược bỏ đoạn Thúy Kiều tắm để Thúc Sinh có dịp rình xem thì vẫn không ảnh hưởng gì đến bố cục, diễn biến câu chuyện. Nhưng Nguyễn Du đã tinh quái cho Kiều từ từ thoát y, đứng sau bức mành mỏng manh dội nước thơm tắm gội; qua đó vẽ thành một hoạt cảnh thật gay cấn, điểm thêm cho toàn cảnh *Truyện Kiều* một nét khắc họa vừa hóm hỉnh vừa thâm thúy. Cái hóm hỉnh của người thơ kín tiếng, cái thâm thúy của nhà nho ranh mãnh. Dẫu sao Nguyễn Du, qua bức tượng khỏa thân của Kiều, đã ngang nhiên, trực tiếp, bằng văn từ, đưa được *thiên nhiên* vào câu thơ:

Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên.

*
* *

Tuy nhiên thông thường thiên nhiên không xuất hiện một cách trần truồng, lõa lồ như thế trong thơ cổ. Mà theo thông lệ thì thiên nhiên chia sẻ

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.
(Truyện Kiều)

hoặc cảm thông

Tình trong cảnh ấy, cảnh bên tình này.
(Cung Oán)

Hay nói một cách thực tổng quát, thiên nhiên ở trong thơ là để liên quan với nội tâm thi sĩ. Khó lắm khi muốn tìm cho được một bài thơ ký thác gan ruột mà không có sơn thủy làm nền, hay ít ra thì cũng giữ vai trò dẫn nhập.

Tây hồ hoa uyển tẫn thành khư.
(Vườn hoa cạnh Tây hồ đã thành bãi hoang rồi).

Cũng vẫn là Nguyễn Du. Vào dịp đọc một tập thơ của một số phần tài hoa bạc mệnh để từ kiếp người oan khiên đó, so sánh với thân phận chính mình và rồi ký thác tâm sự gởi lại ba trăm năm sau. Với một nội dung như thế, tưởng chừng ngoại giới không có đất đứng; nhưng trong thực tế, vũ trụ cũng vẫn cứ được mời gọi qua câu khởi đầu bài thất ngôn bát cú để mở cửa tâm tình hộ nhà thơ.

Chữ *tình cảnh* trong ngôn ngữ dân tộc là một chữ độc đáo. *Cảnh* nguyên nghĩa là ánh sáng, ghép với *phong* là gió, tạo thành một từ ghép chỉ toàn bộ thế giới có hình sắc và có vận động. Tổ tiên chúng ta có thiên hướng hoà đồng cùng thế giới đó, giữa chư vị và vũ trụ có sự tâm đầu ý hợp, thanh ứng khí cầu; cho nên *cảnh* bên ngoài trở thành *tình* nội tâm, tuy dẫu là hai nhưng thực chất chỉ là một. Tâm tư nhà thơ gắn bó với môi trường, quyện chặt lấy nó, bao trùm lấy nó, chan hoà với nó trong một niềm thông cảm như giữa những tâm hồn tri kỷ, không ai giữ bí mật với ai, không ai giữ kẽ với ai.

Do đó, hành trạng và tâm tư một nhà thơ đã khắc họa nên những phong cảnh có khi gần như là riêng tư cho từng tác gia. Nhưng cũng phải nhận cảnh buồn phổ biến hơn cảnh vui. Điều đó dễ hiểu vì khi thành công, đắc thế, hoạn lộ hanh thông, các ngài ít làm thơ. Khi gặp nghịch cảnh, khi cảm thấy sinh chẳng gặp thời, lòng thơ chư vị lai láng, thi hứng các ngài đổi dào, dòng thơ tổ tiên cuồn cuộn. Và tất nhiên, thông thường ông cha chúng ta nhìn cảnh vật từ góc độ thẩm mỹ của nhà thơ phát hiện những nét quyến rũ hay ủ rũ của thiên nhiên. Nhưng dẫu sao, trên cái phông buồn thương, sầu muộn chung đó, bên cạnh đa số những bức tranh ghi lại cảnh đẹp của đất nước đó, vẫn có thể tìm được những nét đan thanh hoặc hoành tráng, hoặc tươi tắn, dĩ chí diễm lệ, hùng vĩ cá biệt của từng ngọn bút.

Đào Duy Từ đã phơi phới nhìn cảnh vật của biển Tư Dung nơi miền đất hứa:

Trên thời tinh tú phân ngôi,
Đêm treo thỏ bạc, ngày soi ác vàng.

và:

Sực nhìn đáy nước in mây,
Trăng kia rọi sóng, sóng này giỡn trăng
(Tư Dung vãn)

Hoàng giáp Phạm Văn Nghị, con người chủ chiến dưới triều Nguyễn, đã thấy qua cảnh vật đất nước những cảm hứng về các trang sử chống ngoại xâm của tổ tiên hoặc những thành quách chiến lũy, những điểm tựa chiến lược từng gìn giữ giang sơn. Đóng quân ở tại thành Quảng Yên, ông liên tưởng đến màu máu đỏ của tướng giặc bị giết

Hà nhật Mã Nhi lưu huyết tĩnh.
(Trú Quảng Yên tỉnh thành ngẫu đề)
(Ngày nào máu Mã Nhi chảy,nay đã

sạch).

Thực ra Ô Mã Nhi chỉ bị Trần Hưng Đạo bắt sống trong trận Bạch Đằng, Toa Đô mới bị chém bay đầu; nhưng nhà thơ đâu bắt buộc phải là nhà sử học!

Thành Quảng Bình là cổ họng trên đường ra Bắc vào Nam

Xuất nhập y nhiên nhất yết hầu

(Quảng Bình thành)

Bức tranh đèo Ngang trong thơ ông thuộc một trường phái khác hẳn bức tranh trong thơ bà huyện Thanh Quan. Trước hết, đó là một đèo Ngang đang ở vào một sáng mùa xuân với tiếng chim hót rộn ràng nhộn nhịp (chứ không phải *bóng xế tà*, với tiếng chim khắc khoải, buồn vời vợi):

Xuân điểu thanh thanh, xuân thảo lục.

(Chim xuân hót ran, cỏ xuân xanh ngắt).

và đặc biệt, đó là

Đế kinh kim nhật nhất trùng quan.

(Ngày nay đây là một cửa ải quan trọng của kinh đô).

Thay vì chỉ gợi lên nỗi nhớ thương nước cũ, nhà xưa như ngày nào nhà thơ nữ từng cảm khái, cảnh quan ngọn đèo nổi tiếng trong văn học lại khiến quan Hoàng giáp liên tưởng đến sự bố phòng chốn đế kinh.

Những bãi cát dài, mặt hồ phẳng lặng, con sông Hương hiền hoà.v.v.. đều như luôn luôn hoà điệu cất lời than thở về tâm trạng cô đơn, hoàn cảnh bế tắc của Cao Chu Thần:

Trường sa phục trường sa,
Nhất bộ nhất hồi khước.
Nhật nhập hành vị dĩ,
Khách tử lệ giao lạc

(Sa hành đoản ca)

(Bãi cát dài lại bãi cát dài,
Đi một bước như lùi một bước.
Mặt trời đã lặn mà vẫn còn đi,
Khác nước mắt lã chã rơi).

và

Nhật tà thiên địa song bồn mấn,
Xuân tĩnh giang hồ nhất bạch âu.

(Họa Thận Tư...)

(Trời đất chiều tàn, hai mái tóc bơ phờ,
Cảnh xuân yên lặng, một con cò trắng trên sông hồ).

hoặc

Trần lộ du du song quyện nhãn

(Hiểu quá Hương giang)

(Đường trần dằng dặc, cặp mắt đã mỏi).

Nói chung, thiên nhiên vốn là đề tài đặc hữu của thơ cổ. Ở lĩnh vực này, phong cách các nhà thơ thể hiện theo nhiều cung bậc: to lớn, đẹp đẽ, phóng túng, kỳ vĩ. Từ một đỉnh núi Tản, một dòng sông Thương, một cánh hoa rừng, một dáng cò bay, một gợn mây, một thoáng gió, một tiếng chim kêu, một nhánh cúc nở,v.v.. tất cả đều mang đậm dấu vết của tâm cảnh, tình cảm nhà thơ. Nhưng tình yêu thương hoa hèn cỏ nội, nỗi trìu mến cánh đồng làng quê không dừng lại ở ranh giới thưởng thức vẻ đẹp, mùi thơm, đường nét, sắc màu, âm thanh mà qua nụ hoa, qua cánh đồng, đi tới tình người để rồi từ tình người gửi lòng thi nhân qua vạn vật.

*

* *

Về phương diện sáng tạo hình tượng, tiền nhân nhiều khi tỏ ra có một năng lực hư cấu mạnh mẽ, phong phú, mở rộng được chân trời nghệ thuật của thơ ra nhiều phương hướng. Chẳng hạn, vận dụng thiên nhiên để mô tả thời gian.

Mùa xuân có hấp lực mạnh đối với ngòi bút vua Trần Nhân Tông. Nhà vua thường vẽ những bức tranh mùa xuân êm đềm thong thả đến và thi nhân đón xuân thì cũng đón với một cảm quan thiền. Mùa xuân như mỏng manh, như ẩn hiện, như sắc không:

Vân sơn tương viễn cận,
Hoa kinh bán tình âm.

(Đăng Bảo đài sơn)

(Núi mây như xa như gần,
Ngõ hoa nửa rợp nửa nắng).

Bầu trời không sáng rực như mùa hè, trong vắt như mùa thu để đưa rặng núi, áng mây trở thành cận ảnh; cũng không u ám như mùa đông khiến rừng cây mây phủ bị che mờ nên hoá ra xa. Vì là mùa xuân nên cảnh núi chập chùng mây giăng mắc trở thành như xa mà lại như gần. Mặt trời chưa lên đến tận đỉnh đầu nên ngõ hoa ở vào tình trạng một phía thì chan hoà ánh dương, một phía lại nằm trong râm mát.

Bức tranh mùa hè do ngòi bút lông thơ nôm Nguyễn Trãi phác họa:

Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hồng liên trì đã tịn mùi hương.

(Bảo kính cảnh giới 43)

Rõ ràng không phải là một mùa hè ở cao điểm. Cây lựu trước hiên tuy còn trổ hoa đỏ nhưng sen hồng ở ao thì tàn hết hương thơm rồi: mùa hè đã đi qua, thu chớm về trên cảnh vật. Lối thơ cổ kính, lời thơ lão luyện.

Để vẽ cùng bức tranh chuyển tiếp, nhưng là chuyển tiếp giữa hè và xuân, Nguyễn Du sẽ mượn làn điệu lục bát óng ả, du dương:

Dưới trăng quyên đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông.

Đêm về đã nghe tiếng đỗ quyên kêu, giáp tường cây lựu đã nở hoa đỏ chói: gót chân mùa hè đã trở lại, cho nên người đẹp sẽ có dịp tắm khỏa thân.

Cũng tương tự như vậy, khi màu hoa sắc hồng phai nhạt, màu lá sắc lục sẫm thêm thì vũ trụ chuyển mình từ xuân sang hạ. Thi nhân cũng lại dùng màu sắc để mô tả thời gian:

Lần lần ngày gió đêm trăng,
Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua.

Thiên nhiên hiện lên linh hoạt nhất, giàu hình ảnh nhất qua mùa thu. Vào điểm giao thời cuối hè đầu thu, thi sĩ nhờ hai cánh chim vẽ lên bức tranh thời gian chuyển bước:

Đầu cành quyên nhặt, cuối trời nhạn thưa.

Tiếng quyên kêu còn ra rả *(nhặt)* ở đầu cành, như vậy mùa hè chưa hết; nhưng ở chân trời đã thấy bóng nhạn bay loáng thoáng *(thưa)*, mà chim nhạn thì thường xuất hiện về mùa thu.

Thu cũng là mùa hoa cúc nảy mầm trong màn sương trên bờ rào:

Giậu thu vừa nảy giò sương.

Đó là mùa cây ngô đồng ngoài sân điểm một vài lá vàng giữa chùm lá xanh biếc:

Sân ngô cành bích đã chen lá vàng.

hoặc để rơi lãng đãng vài chiếc trong làn gió thoảng qua:

Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô.

Nhưng đẹp nhất, đẹp não nùng là cảnh đất trời thay áo:

Rừng phong thu đã nhuộm màu quan

san.

Cảnh thu này không thể có trên quê hương Việt Nam. Nguyễn Du chỉ thấy nó nhân lần đi sứ Trung Hoa, khi qua vùng Nhiếp Khẩu, huyện Hoàng Bi, tỉnh Hồ Bắc:

Thu mãn phong lâm sương diệp hồng.

(Nhiếp khẩu đạo trung)

(Thu đến sương xuống trên rừng phong lá úa đỏ).

hay trên đường đi Tổ sơn:

Phong thụ lâm trung diệp loạn phi.

(Tổ sơn đạo trung)

(Trong rừng phong lá cây bay loạn xạ).

Ngày nay chúng ta ở nhiều xứ lạnh, qua bao mùa thu ly hương, đã từng thấy tận mắt cảnh những rặng phong hay rừng phong chuyển sắc dưới sương thu, cảnh mà Đỗ Mục đời Đường tả là cây phong trổ hoa:

Sương diệp hồng ư nhị nguyệt hoa.

(Sơn hành)

(Lá gặp sương thu, đỏ như hoa tháng hai).

Nỗi nhớ nhung bâng khuâng đối trước sự vần xoay của tạo hoá cũng dâng lên khi nhãn quan ghi nhận màu lá xanh phai nhạt và ngả vàng, dần dà chuyển gốc liễu già vài cảnh trơ trọi, đơn độc trong sương khói mùa thu:

Tiếc thay lục ố vàng pha
Gốc dường trơ một cội già khói tan.

(Hoa Tiên)

*
* *

Ngôn ngữ thiên nhiên cũng chuyển thành ngôn ngữ âm nhạc. Nhà thơ không mô tả tạo hình tính chất của tiếng đàn - ví dụ *trong* hay *đục* - mà chuyển tả nó thông qua những chỉnh thể mỹ học, ví dụ *như tiếng hạc bay* hay *như tiếng suối rơi*. Quá trình thẩm âm (ở người thưởng ngoạn) vì vậy không diễn tiến trực tiếp từ các tiếng *trong* hay *đục*, mà là từ các cấu trúc liên tưởng *tiếng hạc bay, tiếng suối rơi*.

Xung lực của tiếng trống trận ngày xuất chinh được biểu thị bằng tần số rung động của ánh trăng trên lũy cao:

Trống tràng thành lung lay bóng nguyệt.

(Chinh phụ ngâm)

Nhịp mưa rào, điệu nước chảy, giọng oanh ca thay thế cho cung, thương, đại diện cho kỹ thuật nhạc học khi *Tỳ bà hành* được chuyển sang quốc âm:

Dây to dường đổ mưa rào,
Nỉ non dây nhỏ như trò chuyện riêng
Tiếng cao thấp lựa chen lần gảy,
Mâm ngọc đâu bỗng nảy hạt châu,
Trong hoa oanh ríu rít nhau,
Suối tuôn róc rách chảy mau xuống ghềnh.

Thời khắc tiếng đàn chuyển lên cao điểm, nhạc khúc đạt mức cao trào thì âm ba rộn ràng như tiếng vỡ tan của bình bạc làm nước chảy tung toé; thanh điệu bỗng loảng xoảng như tiếng đao thương và chạm nhau trong một trận xáp lá cà:

Bình bạc vỡ tuôn đầy mặt nước
Ngựa sắt dong sàn sạt tiếng đao.

Ở đây, ngôn ngữ thơ là sự gặp gỡ đắc thế, sự giao phối nhịp nhàng của âm điệu, hình ảnh, nốt nhạc, từ vựng; tạo nên một hoạt cảnh rộn ràng, mãnh liệt, nhưng cũng thanh tú, tiêu tao. Và khi muốn mô tả cung đàn không tiếng thì cũng lại nhờ tạo vật thênh thang, giăng trải, thiên nhiên vắng vẻ, quạnh hiu thay mặt cho ký âm pháp:

Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt,
Một vầng trăng trong vắt dòng sông.

Lấy vũ trụ để tả tiếng đàn thực ra là một thủ pháp quen thuộc của nhà nho, bắt nguồn từ hai mươi ba thiên *Nhạc ký*. Bài phú đánh đàn của Thái Ung đời Tam Quốc trích ghi trong *Bội văn vận phủ* tả thao tác điêu luyện *"lúc co lúc duỗi, lúc thấp lúc cao, mười ngón tay như mưa" (khuất thân đê ngang, thập chỉ như vũ)*. Điển tích Bá Nha Tử Kỳ thì cho rằng nghệ sĩ gảy đàn và người khách thẩm âm có lúc tưởng chừng ở nơi non cao, có lúc tưởng chừng ở trên nước chảy:

Than rằng lưu thủy cao sơn,
Ngày nào nghe đặng tiếng đờn tri âm.

(Lục Vân Tiên)

Lý Văn Phức tả cung cách thẩm âm của Thôi Oanh Oanh nghe trộm tiếng đàn Trương Quân Thụy, đã cảm thấy như tiếng hạc gọi trong từng không, như tiếng trẻ thơ òn ỉ:

Khúc đâu tiếng hạc giữa trời,
Khúc đâu năn nỉ như lời trẻ thơ.
Phong tình luyện một dây tơ,
Gió hiu hiu thổi, trăng mờ mờ treo.

(Tây sương)

Bản thân Thanh Tâm Tài Nhân cũng trình bày bản đàn đầu đời của cá Kiều: *"Ban đầu nghe như vượn kêu, kế đến nghe như vượn hót, lúc khoan như gió thoảng, lúc gấp như mưa rào, âm điệu du dương, thanh vận ai oán, như hờn như tủi, như khóc như than"*.

Nguyễn Du cũng dùng cách nhìn của *Nhạc ký* để ghi lại tài nghệ Thúy Kiều. Bốn lần người đẹp đánh đàn thì hai lần tự nguyện, hai lần bắt buộc. Hai buổi trình tấu tự giác được mô tả chi tiết, còn tiếng tơ đồng cưỡng ép chỉ được ghi lại bằng một khổ lục bát.

Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như nước suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.

Tần số dây vũ dây văn, cung bậc cao thấp trầm bổng được biểu thị bằng điệu chớp cánh khoan thai của hạc nội, mành nước suối rơi từ ghềnh đá, hơi gió lay động khí quyển, cơn mưa rào ào ạt khi trở dông. Tiếng tơ mạnh mẽ, hùng tráng là tiếng khí giới bằng kim loại va chạm nhau:

Nghe ra tiếng sắt tiếng đồng chen nhau.

Trong thơ chữ Hán, Tố Như cũng không đi ra ngoài khuôn phép *Nhạc ký*, cũng trung thành với lý luận nhạc học Trung Hoa:

Hoãn như sơ phong độ tùng lâm,
Thanh như song hạc minh tại âm.
Liệt như Tiến phúc bi đầu toái tích lịch,
Ai như Trang Tích bệnh trung vi Việt ngâm.

(Long thành cầm giả ca)

(Tiếng khoan như gió thoảng qua rừng thông,

Tiếng trong như đôi chim hạc kêu nơi xa thẳm.

Tiếng mạnh như sét đánh tan bia Tiến phúc,

Tiếng buồn như Trang Tích lúc ốm ngâm rên tiếng Việt).

Người cháu ruột tác giả *Truyện Kiều* cũng sử dụng cùng một cung

cách để tả tiếng đàn:

Nga nga hồ sơn cao
Dương dương hồ thủy ngâm.
(Nguyễn Hành. *Cầm ca*)

(Vòi vọi như hòn núi cao,
Mênh mông như dòng nước sâu).

Vả lại có nhiều điệu nhạc được đặt tên theo giới tự nhiên:

Một rằng Lưu Thủy, hai rằng Hành Vân.

Lưu thủy là nước chảy, *Hành vân* là mây bay.

Dây tơ rung lên khi bị ép buộc thấm đẫm máu và nước mắt:

Bốn dây như khóc như than,
Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng.

và:

Một cung gió thảm mưa sầu
Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay.

Còn khúc nhạc đoàn tụ, sau cơn ba đào thì lại

Khúc đâu đầm ấm dương hoà,
Ấy là hồ điệp hay là Trang sinh?
Khúc đâu êm ái xuân tình,
Ấy hồn Thục đế hay mình đỗ quyên?
Trong sao châu nhỏ duềnh quyên,
Ấm sao hạt ngọc Lam điền mới đông.

Tiết điệu trình tấu khi lòng người lắng xuống thì dịu dàng êm ấm, không trầm quá, không bổng quá, đồng thời cũng tiêu dao, phiêu dật mơ màng bâng khuâng tựa hồ ru đưa người nghe đi vào cõi mộng. Nhưng khi lòng bỗng tiếc nuối tình xuân dù sao cũng đã lỡ thì nhạc khúc buồn thương, ai oán như chim quyên nhớ nước Thục, nhớ mùa xuân. Tiếng đàn thánh thót như hạt châu nhỏ giọt xuống vụng nước trong, tiếng đàn âm vang, ngân tỏa như một viên ngọc mới lắng đọng.

Và thế tất nhiên khi đã từ bỏ cõi hồng trần mà ngày nào chiếc xe của Mã Giám sinh đưa mình vào thì Thúy Kiều cũng đánh lên nhạc khúc cuối cùng của hồ cầm:

Cuốn dây từ đấy về sau xin chừa.

Chẳng phải nghệ thuật bị phụ rẫy mà nghệ thuật nhường chỗ cho triết học, không phải người đẹp chán *nghề riêng* mà chỉ vì mỹ nhân từ đây không còn *dày gió dạn sương*. Người kỹ nữ thoát xác trở thành nhà hiền triết. Tâm trạng đã thanh thản thì cung đàn bạc mệnh vĩnh viễn vang vọng vào dĩ vãng. Cho nên bản đàn trước khi treo cung - *cung* cũng là đàn vào thời Nguyễn Du - không còn nốt nhạc đau khổ yếm thế, thù hận tuyệt vọng, mà theo một nhạc thức khoan dung tôn giáo, *đầm ấm dương hoà*. Mọi xôn xao quằn quại uất ức bi thương đã chìm xuống, còn lại chỉ là những ấm tượng bao la phiêu dật đượm màu Trang Lão. Kim Trọng sẽ không còn xa cách Kiều, nhưng rồi sẽ mãi mãi chẳng còn có dịp thưởng thức tuyệt kỹ của người ngày xưa, mà chỉ còn lại bên mình một bóng ảnh con người nghệ sĩ:

Nhớ ai trên vách cung treo vô huyền.
(Lý Văn Phức. Bất phong lưu truyện)

*
* *

Trong các tác phẩm văn xuôi, thiên nhiên thông thường không phải là hình thái ngôn ngữ nghệ thuật phản ánh tâm tư, cuộc sống con người. Ngược lại, trong ca dao, Đường thi, khúc ngâm song thất lục bát... thiên nhiên có một chỗ ngồi vinh dự. *Cổ thi thiên ái thiên nhiên mỹ*. Xây dựng hình tượng thiên nhiên trở thành nhu cầu sáng tác nhằm biểu đạt nội tâm nhân vật nhưng đồng thời, ngòi bút hư cấu cũng qua mô tả vũ trụ mà có dịp chìm đắm trong những xúc động, tư duy riêng tây, sâu kín. Bên cạnh thiên nhiên, người tri kỷ không lời. Thi phái lãng mạn dưới trời Âu sùng thượng thiên nhiên cũng không ngoài nguyên lý vừa kể.

Ngoại cảnh trong *Chinh phụ ngâm* chẳng hạn, gắn bó với tình người, nhưng là tình yêu đôi lứa: tình người vợ nhớ chồng đi đánh trận xa nhưng cũng là tình bà mệnh phụ nhớ vị sứ thần đang qua thiên triều tiến cống. Cho nên dù đêm trăng có đẹp đẽ, lộng lẫy thì cảnh đó cũng vẫn não nùng, buồn thảm:

Lá màn lay ngọn gió xuyên,
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm
Hoa giãi nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.

Còn cảnh một ngày đông u ám, vần vũ thì thế tất nhiên phải lạnh lẽo, tiêu điều:

Cảnh buồn người thiết tha lòng,
Cành cây sương đượm, tiếng trùng mưa phun.

Cảnh trong *Chinh phụ ngâm* luôn luôn liên quan đến nỗi niềm khát khao thầm kín nhưng thiết tha nồng đượm của người chinh phụ và người mệnh phụ như thế.

Tất nhiên sự mô tả thiên nhiên không thể không mang dấu ấn ước lệ, khuôn sáo, công thức:

Đua chen thu cúc, xuân đào,
Lựu phun lửa hạ, mai chào gió đông.
(Bích câu kỳ ngộ)

Trong thời gian, cứ mùa xuân thì có cành đào, mùa hạ thì có lửa lựu, mùa thu thì có hoa cúc, mùa đông thì có nhành mai. Cho dẫu là trong thơ Ngô Chi Lan, Nguyễn Trãi, Nguyễn Khuyến. Trong không gian, bức tranh thiên nhiên phải cân đối, hoàn chỉnh; vũ trụ được quan sát theo kiểu trông bốn bề đông tây nam bắc y như trong bản *Chinh phụ ngâm*, trong khúc *Ai tư vãn*. Nhưng chỉ cần so sánh tiếng đàn của *Truyện Thạch Sanh:*

Đàn kêu nghe tiếng nên xinh,
Đàn kêu tang tịch tình tinh tang tình.
Đàn kêu: ai chém chằn tinh?
Cho mày vinh hiển, dự mình quyền sang?
Đàn kêu: ai chém Xà vương?
Đem nàng công chúa triều đường về đây?
Đàn kêu: hỏi Lý Thông mày
Cớ sao phụ nghĩa, lại rày vong ân?
Đàn kêu: sao ở bất nhơn,
Biết ăn quả lại quên ơn người trồng!
Đàn kêu năn nỉ trong lòng,
Tiếng ti tiếng trúc đều cùng như ru.
Đàn kêu: trách Hán quên Hồ,
Trách Tần quên Sở, trách Ngô quên Tề!
Đàn kêu thấu hết cung phi,
Trách nàng công chúa vậy thì sai ngoa!

với tiếng tơ trong *Truyện Kiều* thì đủ thấy công lực thoát ly nguồn từ vựng khẩu ngữ, bản lĩnh vượt lên khỏi phong cách dân gian nhằm khiến âm nhạc chan hoà với cảnh vật, để ghép âm thanh khiêu vũ với thi ca. Qua và bằng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình: cùng là hai cung đàn do ngôn ngữ dân tộc ghi lại, nhưng khi người đẹp so tơ thì là *trữ tình*, khi người hùng tấu nhạc thì lại là *tự sự*. ◉

Hình Dáng Con Người Qua Những Nét Chữ Nho

Lê Văn Lân

Viết để kỷ niệm 100 năm sự khám phá ra con người Java: Homo erectus.



Con người là gì?

Là con người, phần lớn chúng ta thường ấp a ấp úng khi tìm câu trả lời. Hoặc giả, có người đưa ra câu trả lời tùy theo đức tin và tôn giáo của mình.

- Giê su ma lạy Chúa tôi! Con người là con cháu của ông A Dong và bà E Và, được Chúa nặn ra từ đất sét theo hình ảnh của ngài. Con người là cát bụi, nên chết sẽ vĩnh viễn trở về cát bụi nếu không tin vào sự cứu rỗi của Chúa Cứu Thế.

Đó là câu trả lời của một con chiên ngoan của Thiên Chúa giáo. Con người Phật tử thì sao? Có thể người ấy sẽ nói:

- Nam mô a di đà Phật!, con người là do Tứ đại giả hợp (đất, nước, gió, lửa) kết lại giống như vạn vật vậy. Thuận duyên thì thành, nghịch duyên thì rã... Nếu kiếp này là con người nhưng không chịu tu sửa thì kiếp sau bị đọa lạc thành các loài súc sinh khác...

Nhưng những câu trả lời của các tôn giáo nghe chừng cao xa quá. Bây giờ ta lùng kiếm một định nghĩa trần tục và cụ thể hơn về hình dáng con người.

Cách đây chừng hai ngàn ba trăm năm có lẻ, triết gia Hy Lạp Plato (427-347 BC) đã ngứa miệng cao hứng tuyên bố: "Con người là con vật không có lông đi bằng hai chân". Câu này lọt đến tai một triết gia Hy Lạp khác là Diogenes (412-323 BC) thuộc trường phái Cynism. Chẳng nói chẳng rằng, ông ta bắt ngay một con gà vặt trụi lông và thả nó đi với một câu nói ngắn, gọn: "Đây là con người của Platon".

Đến khoảng giữa thế kỷ 17, Blaise Pascal (1623-1662), nhà toán học kiêm triết gia Pháp phát biểu một câu để đời: "Con người là một cây sậy, nhưng là một cây sậy biết suy nghĩ". Đây là một hình ảnh triết lý nêu sự tương phản giữa cái yếu đuối của thân xác và cái quí giá đặc biệt của bộ óc biết suy nghĩ. Pascal còn nói một câu để đời khác là: Tôi biết tư duy do đó tôi hiện hữu *(Je pense donc je suis)*.

Nhưng câu hỏi về con người theo hình ảnh cụ thể thực tế ra sao vẫn chưa được giải đáp.

Con người là một động vật. Vậy ta hãy đọc sự phân loại trong hệ thống Động vật học xem sao.

Người thuộc giống người (genus: Homo); gia đình nhân dạng (family: Hominidae); giòng vượn (order: Primates); lớp có vú (class: Mammalia).

Riêng giống người là một động vật phát triển theo tiến trình Nhân chủng học như sau:

- Homo habilis: giống người khéo tay
- Homo erectus: giống người đứng thẳng
- Homo sapiens: giống người biết suy nghĩ.

Giống người biết suy nghĩ (Homo sapiens) chính là con người chúng ta ngày nay vậy. Đặc điểm của giống Homo sapiens là: dáng thẳng đứng; bàn tay có ngón cái đối đầu với các ngón khác; có ngôn ngữ sắp thành cơ cấu; có văn tự.

Chính những điểm trên là những nét đặc thù chính để phân biệt con người với các loài vật khác, đặc biệt là khỉ vượn. Và văn tự là điểm then chốt để nói lên cái đầu óc biết suy nghĩ của con người Sapiens.

Văn tự - hay chữ viết - của nhân loại có rất nhiều và thay đổi tùy theo cách nhìn của những người sáng chế. Duy có chữ Nho, hay Hán tự, là một loại văn tự đáng cho ta khảo sát vì tính chất tượng hình độc đáo của nó. Nhờ Hán tự, ta thấy hình ảnh của con người được ghi lại bằng những nét vạch đơn sơ nhưng vô cùng gợi hình, gợi ý. Con người thực thể bằng xương bằng thịt được vẽ ra đã đành, ngay cả hồn ma bóng quế, tức là con người vô hình sau khi chết, cũng được vẽ lại... cái đó mới lạ kỳ thú vị.

Con người sống giữa vạn vật, đất đá, sông núi, cỏ cây, muông thú... nhất nhất vật gì cũng có chữ viết bằng những nét tượng hình cả.

Trong Hán tự, con người được quan niệm một cách chính xác khác biệt hẳn với loài khỉ vượn tuy rằng khỉ và người giống nhau ở nhiều điểm tiến hoá. Trên phương diện nhân chủng học, giống người khác biệt với loài khỉ vượn ở vài điểm cốt tủy về nhân dáng như:

- Con người đi bằng hai chân với dáng thẳng đứng.
- Bàn tay của con người khéo léo,

biết chế tạo dụng cụ.

- Mặt của con người biểu lộ nhân cách.

- Đầu con người chứa tư tưởng.

Con người đi bằng hai chân trong dáng thẳng đứng:

Hình ảnh con người rõ nhất được thể hiện qua nét của chữ *đại* vẽ ra con người đủ cả đầu, mình và chân tay.

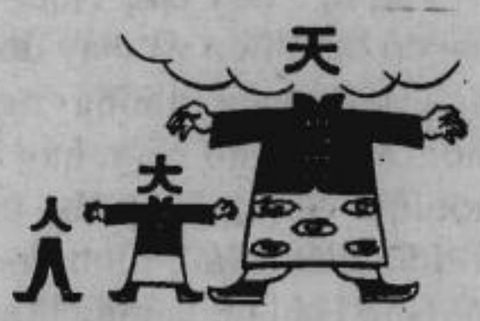
Hãy dò theo sự tiến triển của nét chữ *đại* trong loại chữ cổ triện của Trung Hoa:



Con người là một cái gì *to lớn* đứng trong trời đất:

Vươn tay với thử trời cao thấp,
Xoạc cẳng đo xem đất vắn dài.

Từ đó mới nảy sinh ra chữ *thiên* là trời, là một cái gì nằm trên đầu người ta:

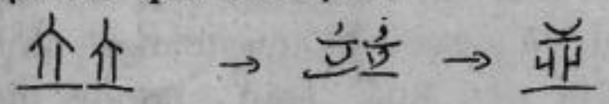


Và đất là cái gì nằm dưới chân con người, do đó bày ra chữ *lập*.



Lập nghĩa là đứng, đứng trên mặt đất.

Hình hai con người đứng gần nhau diễn tả sự liên kết khắng khít chặt chẽ qua chữ *tịnh*.



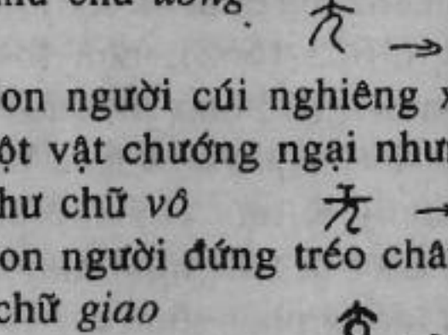
Hoa tịnh đế là loại hoa cùng chung một cái đài, cái cuống.

Hình ảnh con người có đủ đầu, mình và tay chân được mô tả trong nhiều chữ nho, tùy theo mỗi ý niệm.

Ý niệm con người với đầu đội trời (*thiên*), chân đạp đất (*lập*) còn được xác định rõ hơn trong cách vẽ ra con người đứng ở giữa. Giữa trời và đất, giữa không gian vũ trụ (tam tài: thiên, địa, nhân), giữa bốn phương tám hướng như chữ *ương* 央 có nghĩa là con người ở chính giữa khoảng không gian dưới vòm trời trên mặt địa cầu:

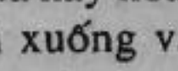
Vòng trời đất dọc ngang ngang dọc
Nợ tang bồng vay trả trả vay
Chí làm trai nam bắc đông tây
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn biển

Người con trai tức bậc trượng phu theo đạo Nho là hình con người trên đầu búi tóc có gài cái trâm nằm ngang (hoặc đội mão ngang):

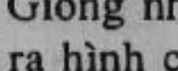


Hình con người còn được diễn tả qua vài động tác điển hình như:

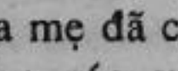
- Ngửa mặt và há miệng kêu trời là chữ *ngô* (kêu rầm rĩ)



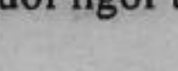
- Đầu cúi phía trước trong tư thế sắp chạy như chữ *yêu* (lắc lư)



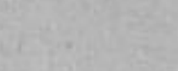
- Con người đứng kiễng trên một chân như chữ *uông*



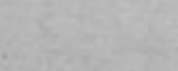
- Con người cúi nghiêng xuống đẩy một vật chướng ngại nhưng vô hiệu như chữ *vô*



- Con người đứng tréo chân như trong chữ *giao*



- Con người đứng ở vị thế trì thân mình xuống trên hai chân để cố sức chống lại như chữ *kháng*



Nhưng tiêu biểu đặc thù của con người vẫn là hình ảnh một động vật di chuyển bằng hai chân trong dáng thẳng đứng nên chữ *nhân* chính là chữ cốt tủy.



Loài khỉ đười ươi rất giống người ở dáng bộ đi bằng hai chân nhưng không thẳng đứng. Nó di chuyển lắc lư như quả lắc đồng hồ, khệnh khạng; đầu dưới xương đùi ở khớp gối rộng và tròn, không gọn như của người. Ngón chân cái của đười ươi còn dài ngoằng và cách khoảng các ngón chân khác giống như ở bàn tay nó vì đười ươi vẫn chưa thoát khỏi giai đoạn tứ thủ.

Sách *Thuyết văn giải tự* của Hứa Thận đã nói về chữ *nhân* như sau:



Nhân là chữ tượng hình của hình dáng tay và chân. Người là cái tú khí (tinh hoa) của ngũ hành, là cái tính cực kỳ quí báu của trời đất.

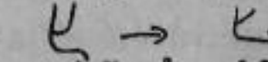
Chữ *nhân* thẳng đứng trên hai chân là một bộ chữ quan trọng trong tự điển Hán tự chỉ định những điều thuộc về con người, tức là bộ *nhân*. Thông thường người ta chỉ nhắc đến bộ nhân đứng 亻 ; bộ nhân đi 儿

Kỳ thực đi và đứng chỉ là hai động tác căn bản, ngoài ra còn nhiều động tác khác của con người mà chữ Nho đã diễn tả một cách thú vị.

Con người *đi* bằng hai chân, nhưng xoay mình, ngoái cổ lại trong hình dáng sau: 顷 (*cảnh* là cần cổ).

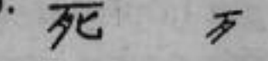


Khi té nhào chỏng gọng, đưa hai chân lên được ghi lại bằng nét:

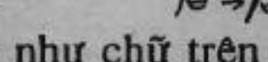


(ghép trong chữ *tử* nghĩa là chết).

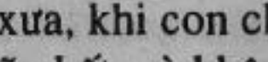
Nói lên việc thân xác con người nằm xuống và tan rã qua hình nét của chữ *đãi* (đống xương tàn sau khi thịt đã rã).



Hình con người cúi xuống được vẽ ra qua nét: 𠂉 như trong chữ *hậu* (vua hay hoàng hậu) với ý một người cúi xuống và dùng miệng sai khiến thần dân.



Giống như chữ trên là chữ *thi* vẽ ra hình con người đang ngồi.



Ngày xưa, khi con cháu cúng giỗ cha mẹ đã chết, vì không thấy hình dáng các cụ nên bày ra cảnh một người ngồi thế để tâm trí chú ý vào

gọi là *thi*. Chữ *thi* này ghép với chữ tử thành ra chữ *thi (thây ma)* 屍

Dưới đít người ngồi chảy ra nước thì là *đái (niệu)* 尿, cặn bã của thóc gạo (mễ 米) có lỗ thoát thì là ỉa (thỉ là cứt, phẩn).

Một người ngồi uốn cong người lại để ôm ấp một vật gì thì được tả bằng nét 勹 như trong chữ *bao* 包 là gói lại; bụng người mẹ chứa cái bào thai. 勹 → 勺 包 (包)

Hài nhi khi đẻ ra không biết đi ngay mà phải qua một quá trình dạy dỗ. Hán tự ghi lại những giai đoạn phát triển của con người từ lúc còn là phôi thai trong bụng mẹ cho đến lúc ra đời, được nuôi lớn, được dạy dỗ giáo dục, có trí khôn: (cái phôi mới thụ thai);



(chữ *bao* tức bụng mẹ chứa cái phôi thai);

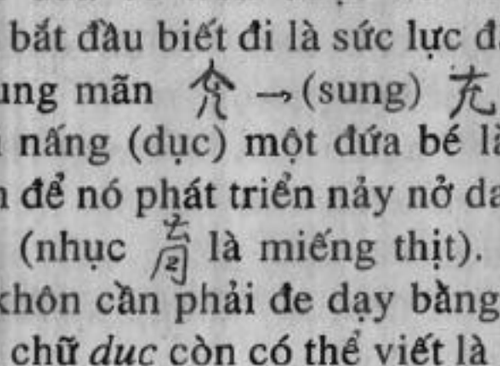
(chữ *tử* là đứa bé mới sinh, hai chân còn được quấn trong tã).



Nếu đứa bé trên được vẽ với hai chân bắt đầu biết đi là sức lực đã đầy đủ sung mãn 𠫓 →(sung) 充

Nuôi nấng (dục) một đứa bé là cho nó ăn để nó phát triển nảy nở da thịt: 育 (nhục 肉 là miếng thịt). Nuôi cho khôn cần phải đe dạy bằng roi 攵 nên chữ *dục* còn có thể viết là 毓. Chữ *nhi* là đứa bé mà phần xương sọ còn hở ở phần thóp, không dính liền nhau. 兒 兒

Bàn chân của con người được vẽ với cái cổ chân có mắt cá, có bàn chân sau là gót, trước là các ngón bấm xuống mặt đất:



Ý niệm về động tác di chuyển của bàn chân được vẽ ra cẩn thận. Chữ *túc* là bàn chân, nguyên là chữ *chỉ* nhưng có thêm cái vòng tròn mô tả sự xoay chuyển.



Chữ *tẩu* (chạy) 走 được vẽ thêm hình một người xoạc cẳng 夭.

Trong dáng đi mỗi bàn chân tẻ về một hướng đối nghịch là đi chữ *bát* (bét ra) 步 → 步

Chữ *bộ* (bước đi) để lại những dấu chân (hai chữ *chỉ* trái và phải.



Chữ *xước* (đi qua đi lại nhiều lần) thì trên mặt đất có nhiều lằn dài song song 辵 → 辶

Còn chữ *hành* (diễn tả động tác đi) có hình của hai vết bàn chân mặt và trái 彳 → 彳亍 → 行

Khi đi lê gót, để lại hai vệt ngoằn ngoèo trên mặt đất thì ta có chữ dẫn

Việc làm kéo dài ra gọi là diên trì. Chữ *diên* vẽ ra một bàn chân đi lết lê.

Con người khéo léo với bàn tay.

Bàn tay con người khác hẳn bàn tay loài khỉ vượn ở chỗ không dùng để leo trèo đu chuyền mà biết chế tạo dụng cụ. Qua dòng thời gian, bàn tay là cơ sở của văn minh dưới sự điều khiển của khối óc. Đến một giai đoạn cao, bàn tay là khí cụ truyền thông giữa người và người trong hiện tại cũng như lưu truyền cho hậu thế qua việc sử dụng văn tự.

Đặc điểm cơ thể học của bàn tay người là ngón tay cái chụm đối đầu với các ngón khác. Trong Hán tự, bàn tay được vẽ ra với sáu kiểu khác nhau:

. Hình bàn tay phải 又 xuất hiện rất nhiều, căn bản như trong chữ *hựu*

Bàn tay mặt cầm nhánh cây để đánh là chữ *phộc* (đánh khẽ) 攴. Tay cầm roi chăn gia súc trong chữ *mục* gồm chữ *phộc* và chữ *ngưu* 牛 → 牧

Cầm roi để dạy dỗ con cái là hình ảnh của chữ *phụ* (người cha):



. Để lật ngửa một vật gì như chữ *phản* 反, để với lấy một vật ở xa như chữ *cập* 及, hoặc để cầm một mảnh đá lột da thú *(bì)* 皮 → 皮

Hai người chơi với nhau thuận thảo, dùng cùng một bàn tay phải để làm việc là bạn *hữu:*



. Bàn tay nắm quản bút 聿

. Hình bàn tay trái 𠂇. Dùng tay trái làm một công việc tức là *sai,* không giống như mọi người: 𡍮 差

. Hình bàn tay phải úp xuống 爪 Hình này có thể viết cách khác 爫. Bàn tay phải úp xuống để gãi như chữ *trảo* (móng vuốt) 爪. Hai tay cùng giành giật một vật gì là chữ *tranh* 爭 → 爭

. Bàn tay xoè ra *(thủ)* được vẽ bằng các nét:



ta thấy như có những đường chỉ trong lòng bàn tay. Chữ thủ để che nắng trên mất là chữ *khán* (xem) 看.

Hai bàn tay chấp lại vái chào, tôn-kính *(bái)* :



. Hai bàn tay chạm nhau qua các nét 𠬜 *(cung)*. Đây là sự phối hợp của hai tay để làm mọi việc trong đời. Cầm chén rượu mời ai một cách tôn kính *(tôn)* 𢜔. Cầm khí giới

(binh) . Cầm viên đá đẹp, nâng niu chơi giỡn *(lộng)* . Cầm chày giã vào cối như giã gạo *(thung)* . Hai bàn tay chụm lại đưa xuống như để rửa tay qua hình ảnh xối nước vào tay trên một cái chậu *(quán)*

Đầu và mặt của con người

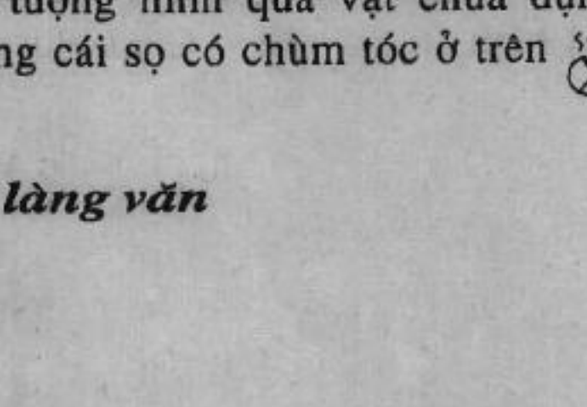
Giống người Homo sapiens hiện nay chính là hình ảnh của một cây sậy, rất yếu đuối so với súc vật về thể lực cũng như về khả năng tinh tế của các giác quan, nhưng lại rất thông minh, biết suy nghĩ. Trụ sở của tư duy là cái hộp xương sọ có dung tích lớn, chứa bộ não mang nhiều lằn xếp và chất xám.

Người Tàu xưa cũng như dân Việt thường nói cảm xúc và suy nghĩ đến từ trong lòng, trong bụng với hình ảnh quả tim nằm trong lồng ngực có cuống như một thứ trái.



Quả tim là hình ảnh cụ thể thiết yếu cho sự sống qua việc bóp nhảy liên tục và bơm máu nuôi dưỡng khắp châu thân. Do đó trong Đông y, *tâm* làm chủ.

Tuy nhiên, cái đầu cũng là một hình ảnh thiết yếu không kém. Trong Hán tự có chữ *tư*, nói lên sự phối hợp của cái đầu và quả tim:



Tư là nghĩ ngợi, tưởng tượng, suy xét, ghi nhớ. Hình cái đầu người chính là hình cái sọ của trẻ con với cái thóp hở gọi là *tín* . Và chữ *não* rất tượng hình qua vật chứa đựng trong cái sọ có chùm tóc ở trên

Trong ngành châm cứu, lỗ rốn được gọi là huyệt *thần khuyết* (cái cổng của thần khí). Chữ *tễ* (lỗ rốn) trong Hán tự là phối hợp của chữ *tín* và nhiều đường gân chạy dọc nối liền ở phía dưới. Những đường gân này là những mạch máu nối liền lá nhau chuyên chở máu từ tử cung mẹ qua nuôi dưỡng cái đầu đứa con, nghĩa là chuyên chở cái thần khí vậy.

Mặt là đặc thù của giống người. Mặt nghĩa là trang trải ra trên một mặt phẳng"



Thú vật hạ đẳng không có mặt. Loài khỉ vượn tương đối đã có mặt nhưng ngó dị hợm. Cái mặt người là một sự biến thiên theo quá trình sinh hoạt kiếm ăn và giao tiếp của giống người. Con người kiếm ăn bằng mắt và tay. Hai mắt người và khỉ được phân bố trên cùng một mặt, khác với mắt loài thú nằm ở hai bên, khiến có thị kiến về chiều sâu không gian để bắt mồi. Con người không còn kiếm ăn bằng thính giác nên mũi nhỏ hẳn đi, không mang hình dáng của cái mõm nữa. Hàm răng không cần phải thật khoẻ để cạp thức ăn nên bắp thịt mặt và má không phải bám vào xương trán, mày nhô ra như loài khỉ.

Sự thính tai cũng không cần thiết nữa. Cái miệng với đôi môi ngoài việc ăn uống còn là cơ quan diễn tả cảm xúc và để truyền thông.

Tóm lại, cái mặt là trụ sở của nhân cách mà từ con mắt, lông mày, cái mũi, cái miệng, đến những bắp thịt trên mặt đều được dùng để diễn tả cái ý từ trong lòng.

Tiếu (cười) là hình của con mắt nhắm tít lại . *Sỉ* (xấu hổ) thì máu chảy lên làm đỏ tai . Vì bộ mặt biểu lộ cá tính, nhân cách của một người nên chữ *personne* chỉ con người trong Pháp ngữ đã bắt nguồn từ chữ *persona* là cái mặt nạ mà diễn viên đeo để đóng tuồng. Mặt là phần quan trọng của một người trong nhân quần xã hội, do đó Việt ngữ có những chữ *đẹp mặt, xấu mặt*,v.v..

Thân hình của con người

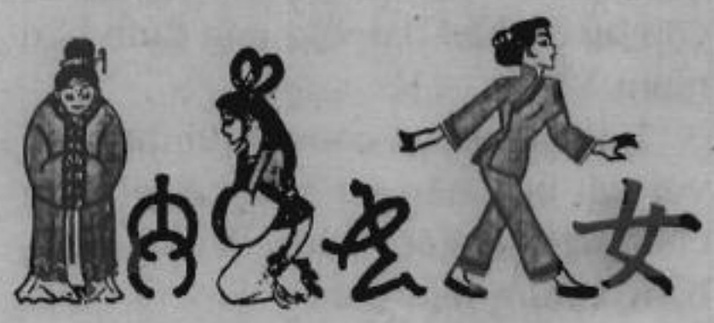
Thân người được vẽ ra với cái bụng lớn và một chân bước tới trước để giữ thăng bằng. Thân với cái bụng lớn cũng có nghĩa là thân thể một phụ nữ có chửa.



Chữ *thân* nếu viết xoay ngược lại và phối hợp với một bàn tay cầm dải lụa múa thì có nghĩa là nhảy nhót tưng bừng →

Bụng người đàn bà chửa được viết qua chữ *dựng* (hình đứa con trong cái bụng phình ra)

Hình người đàn bà trong Hán tự mang vẻ uyển chuyển khá rõ. Phái nữ được vẽ dưới dáng một người đứng cúi đầu, tay thõng xuống với vẻ phục tùng:



Nếu chữ *nữ* trên được vẽ thêm đôi vú tức là chuẩn bị làm mẹ thì ta có chữ *mẫu* →

Trong thân thể con người, phần vùng mu trên bộ phận sinh dục là phần cần phải che giấu. Tàu gọi xương mu là *sỉ cốt* (xương thẹn). *Nhục* là xấu hổ nên chữ này được viết với hình con người cúi xuống, đưa tay che chỗ kín →

Con người biết tập thể hợp đoàn

Một điểm đặc thù về con người là không sống cô độc lẻ loi mà biết tổ chức thành đoàn thể để tiến hoá.

Đơn vị tối thiểu là tập hợp hai người. Trong Hán tự, hình ảnh hai người đi theo nhau là chữ *tòng* 从 Một tập hợp lớn hơn hai là ba người đứng tụm lại thành chữ *chung* 𠔃

Hội họp của một số đông trên ba được biểu diễn bằng một hình tam giác. Số đông họp nhau lại để bàn cãi thể hiện bằng chữ *kiên* (1 hình tam giác, 2 cái mồm, 2 con người) Người ngồi ăn qua chữ *thực* biểu diễn bằng một hình tam giác và chữ *lương* (lúa gạo, cốc loại)

Số đông con người đôi khi được biểu diễn bằng hình ảnh của nhiều bàn tay như trong chữ *cộng* (gom lại) 共 ; *cử* (nhấc lên) → 舉

Phần kết

Theo truyền thuyết, ý niệm về văn tự Trung Hoa được sáng chế lần đầu do vua Phục Hi và Thương Hiệt thực hiện. Hoàng Đế (25 thế kỷ trước Thiên Chúa) là người đã hệ thống hoá văn tự này. Văn tự Trung Hoa càng ngày càng phát triển qua những thời đại liên tiếp sau. Bộ Khang Hi tự điển (1716) chứa bốn chục ngàn chữ Hán tuy rằng có thuyết cho là số chữ lên tới tám chục ngàn cả thảy. Nếu ta cứ tần mần tìm hình nét con người trong con số kinh khủng trên thì có lẽ phải nói hoài hoài mà chưa hết ý.

Sự phân tích của tôi dựa nhiều trên những ý niệm của khoa Nhân chủng học về quá trình tiến hoá của giống người.

Giống người (Genus Homo) đầu tiên là giống Homo habilis (khéo tay) được tìm thấy ở đông Phi châu mà sự phát triển trùng lập với sự phát triển của một giống người vượn Australo-pithecus bosei và cũng trùng hợp với sự xuất hiện của những đồ khí cụ bằng đá thô sơ. Từ giống Habilis nảy sinh ra giống Homo Erectus có bộ não lớn hơn. Con người Erectus được nhận diện là con người Java vào năm 1893 và về sau là con người Bắc Kinh (khám phá trong thập niên 1920). Giống người Erectus (thẳng đứng) chế tạo những dụng cụ cấp tiến hơn và kiểm soát được việc dùng lửa. Từng ấy mẫu người đã hiện hữu để chứng tỏ rằng xuyên qua lịch sử lâu một triệu ba trăm ngàn năm, thể chất con người đã biến đổi.

Con người Homo Sapiens bắt đầu xuất hiện càng lúc càng nhiều và càng lúc càng thay đổi vào thời kỳ mà giống người Erectus biến mất khỏi những vết tích hoá thạch khoảng ba trăm ngàn năm trước đây. Giống người Homo Sapiens cổ sơ là giống chuyển tiếp từ giống Erectus và các giống sau, như giống Neandertal (khám phá năm 1856) là giống Âu châu và Trung Đông đã sống sót sau thời kỳ Đại Băng giá (Ice Age). Vào khoảng ba mươi ngàn năm trước đây, giống Neandertal đã chết hẳn, tự động đồng hoá về cơ thể với giống người hiện tại (modern Homo Sapiens).

Hán tự được coi là một trong những văn tự tối cổ của nhân loại mà còn trường tồn cho đến ngày nay. Tuy những nét Hán tự có biến chuyển theo dòng thời gian qua sự sử dụng những loại bút khác nhau, từ những mũi đá, mũi kim loại cứng vạch khắc trên đá, trên đồng... đến ngòi bút lông mềm mại chạy thoăn ý nghĩa ẩn tàng của Hán tự vẫn được duy trì. Trong khi văn tự của Hy Lạp, La Mã và các cổ tự của Ai Cập đã trở thành những tử ngữ thì Hán tự vẫn duy trì được địa vị của một sinh ngữ cực kỳ uyên áo.

Hình ảnh con người đã được mô tả một cách xác thực, sống động, kỳ thú qua cơ cấu tinh tế của những nét chữ Nho sáng chế từ thời tối cổ và lưu truyền cho đến ngày nay. Bàn tay khéo léo của giống người Homo Habilis; dáng dấp thẳng đứng, đi chạy trên đôi chân của giống Homo Erectus; cái mặt, cái đầu của giống Homo Sapiens... nhất nhất mọi chi tiết liên quan đến con người đều được mô tả một cách vô cùng ý nhị trong Hán tự.

Hán tự xứng đáng là một đóa hoa thơm quí kết từ cái cây cổ thụ văn hoá của nhân loại. ◉

Sách tham khảo:

- *Thuyết văn giải tự* của Hứa Thận, bản dịch và phân tích của Linh mục tiến sĩ Wieger: *Chinese Characters, Their Origin, Etymology, History, Classification and Signification, A Thorough Study from Chinese Documents* (Dove Publ. Inc., New York).

- *National Geographic* số tháng 11.1985.

thôi xin người chút mù tăm



thôi xin người chút hoang vu
để tôi đi giữa sa mù bủa vây
thôi xin người chút phù vân
để tôi tìm lại căn phần của tôi
thôi xin người chút đơn côi
để tôi đối mặt với đời lạnh căm
thôi xin người chút mù tăm
để tôi lạc giữa xa xăm của người.

huỳnh liễu ngạn

Nghệ Thuật Non Bộ

Nguyễn Vọng



*N*on bộ, có người gọi là giả sơn, là nghệ thuật tô điểm, đục đẽo đá, sắp xếp cho đẹp mắt, trông như núi non thật được thu nhỏ, trên đó có cây cỏ, hình người, cầm thú, miếu mạo, cầu, nhà ở,... bằng đất, cũng được thu nhỏ.

Có hai cách chơi non bộ: non bộ cạn (không có nước) và non bộ có nước ở chân núi, có suối chảy. Thông thường người ta thích non bộ có nước hơn vì cho rằng sơn phải có thủy mới hữu tình. Non bộ được đặt trong chậu, bể, khay bày ngoài trời hay trong nhà. Non bộ có thể chỉ gồm một cục đá hay nhiều cục đá cạnh nhau. Nhiều người thích non bộ sắp xếp theo hình thể mỹ thuật quy ước cổ như Anh hùng độc lập, Lưỡng long tranh châu, Sư tử hí cầu, Thiềm thừ quá hải,v.v.. Do cách sắp xếp đá, người am hiểu có thể định được non bộ ở giới hạn viên cục, đường cục hay thành cục, hình thức như nghịch long, phản long, long hồi cố tổ, long chìm nổi ra sao.

Nghệ thuật chơi non bộ chỉ thấy xuất hiện ở các nước Á châu chịu ảnh hưởng của triết lý Nho giáo. Hiện không có tài liệu nào giúp xác định nghệ thuật này có từ bao giờ, song căn cứ vào triết lý Trung Hoa cổ xưa, có thể thấy nét đặc biệt là hòn non bộ mang nặng ảnh hưởng của nguyên Nho, trước khi bị Hán Nho diễn dịch sai lạc, một chiều (Hán: khoảng 200 năm trước Thiên Chúa), sau đó có pha một chút triết lý Lão.

Một vài người nghiên cứu tranh sơn thủy Trung Hoa cho rằng, chính những rặng núi đá cổ kính với những cây tùng, bách già chênh vênh ở vùng An Huy phía đông Trung Hoa, là nguồn cảm hứng đầu tiên cho giới nghệ sĩ tranh sơn thủy. Người viết bài này nghĩ rằng, sau khi có tranh sơn thủy, do học vấn chưa được phổ biến rộng rãi, giấy bút đắt đỏ nên dân gian Trung Hoa xưa đã dùng đá và cây xếp thành hòn non bộ đơn giản đầu tiên, vừa dễ dàng vừa rẻ, vừa giống các bức tranh sơn thủy. Sau đó nghệ thuật này được triết lý hóa, lan dần xuống phía nam Trung Hoa là vùng ấm áp hơn, dễ trồng cây hơn; do đó người miền Nam Trung Hoa thích non bộ hơn miền Bắc.

Kể từ nhà Chu (khoảng 1100-250 tr. TC), do ảnh hưởng của các triết gia, Nho gia và Đạo gia đã bỏ bớt sự bái phục thần linh. Họ bắt đầu có ý niệm về năng lực vô hình trong thiên nhiên: năng lực của khí và năng lực của đất, do đó khoa địa lý ra đời (cũng gọi là địa lý phong thủy). Khoa địa lý gồm hai phần: phần tìm chỗ tốt cho người sống ở tức là dương cơ; và phần tìm chỗ tốt để chôn người chết tức là âm phần. Dương cơ hay âm phần đạt được một số điều kiện về địa dư thiên nhiên sẽ thâu được linh khí của trời và sinh khí của đất (long mạch mang đến). Tùy theo vị trí, người sống được khoẻ mạnh, may mắn, tài giỏi hay tai họa, bệnh tật, ngu đần. Nên để ý là khoa địa lý phong thủy không hề ứng dụng năng lực của thần linh vào sự lựa chọn các vị trí ấy. Không có một dẫn giải chính thức, hợp lý nào về lý do tại sao một dương cơ hay một âm phần lại cho kết quả. Người ta chỉ dùng các tiếng "hợp hướng", "hợp đất" cho dương cơ; và "mộ kết", "mộ phát" cho âm phần. Qua các tiếng này và qua các giai thoại được truyền tụng, dường như người ta muốn nói đến một loại làn sóng vô hình nào đó trong không gian có thể nhập vào đời sống con người, có khả năng quyết định sức khoẻ, vận mạng của họ, có khi đến cả mấy thế hệ sau.

Khác với triết lý Hi Lạp là vũ trụ chỉ gồm bốn nguyên tố đất, lửa, nước, khí; khoa địa lý phong thủy căn cứ vào triết lý cổ Trung Hoa cho rằng vũ trụ gồm năm nguyên tố (ngũ hành): kim loại, cây, nước, lửa, đất (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ). Mỗi nguyên tố này sinh ra một nguyên tố kia, ngược lại cũng mỗi nguyên tố này khắc một nguyên tố kia.

- Sinh (ký-hiệu ➢):

Đất ➢ Kim ➢ Nước ➢ Cây ➢ Lửa ➢ Đất

- Khắc (ký-hiệu ✕):

Đất ✕ Nước ✕ Lửa ✕ Kim ✕ Cây ✕ Đất

Vì liên quan đến nhau như trên nên hình thể mỗi khu đất hay núi đồi

có thể được coi như hợp với một nguyên tố (hành thể), cũng như cơ thể con người được cấu tạo bằng năm nguyên tố trên, mỗi bộ phận quan trọng thuộc về một nguyên tố chính như gan thuộc cây, thận thuộc nước...

Hành thể theo hình dáng đất, núi:

Đỉnh cao hay thế nằm:	Mặt đất hay thế nằm	Hành thể
Đỉnh tròn, thế nằm tròn	Mặt tròn, một cạnh tròn	Kim (kim thể)
Đỉnh gợn sóng, cong queo	Gợn sóng, cong queo	Nước (thủy thể)
Phẳng, chữ nhật	Phẳng, chữ nhật	Cây (mộc thể)
Nhọn, có góc nhọn	Nhọn, có góc nhọn	Lửa (hỏa thể)
Vuông, vuông	Vuông, vuông	Đất (thổ thể)

Năm thể trên là hành thể. Các nhà địa lý phong thủy chuyên về âm phần còn cho rằng mỗi hành thể tùy theo sự nham nhở, góc cạnh nhiều hay ít, ứng với một sao chính (chính tinh) của khoa tử vi. Thí dụ: Kim thể có bề mặt và vách nham nhở mang đặc tính sinh sát như sao Phá quân, gọi là Phá quân tinh thể.

Giữa các hành thể có một loại núi đồi làm trung gian hay phụ tá để làm giảm tính quá cương cường của nguyên tố trong hành thể. Loại núi đồi này không thuộc hành thể nào, gọi là *diệu*. *Diệu* được coi như một núi, có thể to lớn hay nhỏ bé, có thể đứng một mình chẳng liên lạc với hành thể nào, và cũng có thể đứng chung trong một nhóm diệu. Các hành thể, diệu đứng một mình hay thành nhóm mà không đè lên nhau, có mỏm cao thấp, chân rộng hẹp, khoáng đạt, có thay đổi sinh hoá đúng từ nguyên tố này sang nguyên tố kia, không bị cắt, ngay thẳng, không đổ nghiêng, không có khúc quẹo gắt (thoát, tá, bác, hoán; không kha, tà, trắc, đảo) đều là những sơn thể tốt đẹp có thể áp dụng trong non bộ.

Trong bố cục non bộ gồm một chuỗi hành thể, nghệ sĩ sáng tạo phải chú ý đến thứ tự sinh khắc theo đường long hành. Những người tin tưởng khoa địa lý phong thủy cho rằng một non bộ được xếp đặt đúng quy luật sẽ mang lại rất nhiều sức khoẻ và may mắn cho chủ nhân, ngược lại sẽ gây nên điều xấu.

Khoa địa lý tin tưởng có hai năng lực chính trong thiên nhiên: năng lực trong không khí (linh khí) thuộc dương, năng lực trong đất (sinh khí) thuộc âm. Tuy chia như vậy, mỗi năng lực ấy lại chứa một phần nhỏ của năng lực đối nghịch (Thiếu âm, Thiếu dương, Thái âm, Thái dương). Do nguyên lý quân bình trong trời đất và nguyên lý "có phản động để có chuyển động", chỗ nào có dương thì cũng có mầm của âm trong ấy và ngược lại. Thí dụ: Không khí thuộc dương nhưng tại các nơi âm u, tính âm của không khí nổi dậy nên vùng không khí ấy được coi là âm. Đỉnh núi là âm, chân núi là dương nên người Trung Hoa xưa không thích làm nhà trên đỉnh núi hay ở chỗ thấp dưới chân núi. Lý do vì âm dương ở đó luôn luôn chuyển động trong khi âm dương trong cơ thể con người thường điều hoà. Năng lực dương trong không khí ở khắp nơi, khi gặp một vị trí đất thích hợp do các điều kiện đúng về địa lý phong thủy, tụ hội vào chỗ ấy để hoà với sinh lực âm của đất (âm dương giao hoà), cho kết quả "hợp đất", "mả kết".

Sinh lực âm truyền từ bắc địa cầu xuống phía nam bằng các mạch như mạch máu người gọi là long mạch (xin đừng lầm với thanh long hay tay long là giải đất hay giải núi ở phía trước, bên trái của âm phần). Các long mạch này len lỏi trong cao nguyên, bình nguyên, nhấp nhô chìm nổi, xuyên qua sông biển, có thể lại được chia ra nhiều nhánh long mạch nhỏ hơn, và ngưng (long đình) tại các vị trí hợp tiêu chuẩn địa lý ở một hành thể hay một diệu có "dư khí" để nhả khí âm ra (hô), nạp khí dương vào (hấp). Căn cứ vào nhiều chi tiết như hình dáng long nhập thủ, long đình thủy tụ, thanh long bạch hổ, án, sa,v.v.. người ta biết đất ấy tốt hay xấu, thích hợp với dương cơ hay âm phần.

Một non bộ càng tốt đẹp hơn nếu tạo được dấu vết tượng trưng cho long mạch (đến và đi, có sinh lực) bằng các mô đất, giải đất, khe, cách liên lạc với nhau vì người ta cho rằng núi không có long hành (long mạch) sẽ không có sinh khí mạnh mẽ. Điều đặc biệt là non bộ không cần để ý đến vị trí long đình để hô hấp mà chỉ cần long hành; có lẽ do ý niệm năng lực của vũ trụ thì không biết từ đâu đến và sẽ đi đến đâu. Ở một chuỗi sơn thể trong non bộ, người ta cũng thích đường long thoát (ra khỏi cả chuỗi, hơi cong về hướng đến, tượng trưng cho sự nhớ nguồn, một hình thức của thế Long hồi cố tổ). Trong các tranh sơn thủy Trung Hoa, sự mạnh mẽ của sinh lực, sinh khí thường được diễn tả bằng núi luôn luôn như đổ xô về một hướng, diễn tả núi thầm lặng bất động trong tình trạng năng lực có dư nên có nhiều cạnh, nhiều sườn uốn éo. Non bộ cũng cần tinh thần này trừ việc núi đổ xô về một hướng vì được thưởng ngoạn qua ba chiều.

Tùy nghệ sĩ sáng tạo, non bộ có thể chỉ là một sơn thể (gọi văn vẻ là Anh hùng độc lập), hai sơn thể (thường tượng trưng cho quân thần, phu thê, phụ tử), ba sơn thể (tượng trưng tam tài Thiên, Địa, Nhân), bốn sơn thể (tượng trưng Tứ quý), năm sơn thể (tượng trưng Ngũ hành hay Ngũ nhạc), sắp xếp để có thể được thưởng ngoạn ở một, hai, ba hay cả bốn phía. Bố cục non bộ cũng có chính và phụ. Chính phải to hơn cả, rộng rãi, khoáng đạt, mạnh mẽ vì nó tượng trưng cho sở hữu chủ. Các Phụ phải quay hay hướng về Chính vì Phụ tượng trưng cho bè bạn, người chung quanh như cung Nô của khoa tử vi. Các đường nét không thích hợp với non bộ là các mặt phẳng, đường thẳng, hình kỷ hà, sự tròn trĩnh, ngang hàng, cân đối. Càng có nhiều đường cong tự nhiên càng tốt, nếu cần thì tạo thêm sự uốn éo tự

nhiên; không nên để non bộ có vẻ toàn hảo về ngay ngắn và được chăm sóc gọn gàng. Các đường nét, chiều sâu tạo nên vết tích của sự già nua như hang hốc, khe đá bị soi mòn,v.v.. rất cần thiết trong non bộ, không khác vẻ già nua của bonsai.

Danh từ non bộ chỉ núi, tuy nhiên người ta ngầm hiểu một non bộ phải bao gồm cả cây cỏ vì cây cỏ tượng trưng cho sinh vật trong vũ trụ, cho sức sống, sự hòa hợp của khí trời và khí đất. Người Nhật có nghệ thuật đặt đá trên khay để trưng, không có cây cỏ. Giả thử đá ấy có hình dáng một trái núi thu nhỏ ta cũng không nên coi đó là một non bộ.

Không bắt buộc phải dùng loại cây nào làm cây chính cho non bộ, song thích hợp hơn cả là các loại thông (tùng, bách) dưới dạng bonsai. Cây cỏ phụ thuộc là các loại cây leo lá nhỏ, rêu, cỏ. Loại cây thông biểu tượng cho sự bền vững, trường thọ. Ngày xưa người ta cũng hay dùng cây si làm cây chính cho non bộ vì si dễ trồng, sống lâu, có nhiều rễ phụ tạo nên vẻ già nua.

Ngoài cây cỏ, non bộ còn có các hình người, đình, chùa, cầm, thú. Các hình người này là then chốt, là căn bản triết lý của nghệ thuật non bộ, nhưng đều là sinh hoạt tĩnh. Trừ suối nước, thác nước, không một vật nào tự chuyển động, gây nên cảm giác động cho người thưởng ngoạn. Tĩnh là điều kiện căn bản của non bộ nên cả đến màu sắc rực rỡ cũng không được dùng tới.

Non bộ nên được thưởng ngoạn bằng hai ý niệm: hữu vi trước, vô vi sau. Trong ý niệm hữu vi, ta phân tích giá trị, công trình, kỹ thuật tạo dựng, sự bố cục đường nét theo mắt thẩm mỹ, các khéo léo về hình thể tượng trưng, sự sinh hoá, sinh lực được thể hiện trong non bộ. Nếu họa sĩ tranh sơn thủy chú trọng đến cách dùng bút ("Cốt pháp dụng bút", Tạ Hách, Trung Hoa, thế kỷ 8), thì nghệ sĩ non bộ chú trọng nhiều đến cách sử dụng đá, sau đó là cây cỏ và sinh hoạt của người. Nhờ những thứ này, tác giả tạo nên cái hồn của non bộ, hoặc sinh động trong thể tĩnh, hoặc nhàn nhã hay xuất thế, nặng về sinh hoạt của con người. Sự phê bình theo đầu óc duy lý và chú ý tiểu tiết như ngôi chùa ở cao chênh vênh không có lối lên, hình người quá to so với cái cầu,... sẽ làm hại sự cảm thông với hồn của non bộ. Nguy hiểm hơn cả là ý niệm chinh phục hòn núi, nghĩ cách leo trèo, dụng cụ để leo trèo. Thưởng ngoạn non bộ là hoà với thiên nhiên, có ý niệm chinh phục thì không thể hoà được. Hãy tìm các đường cong, các hang hốc, các hình dáng uốn éo, các dấu vết già nua để thưởng thức. Cũng nên tưởng tượng khi đứng ở mỗi vị trí trong non bộ sẽ thấy phong cảnh ra sao. Non bộ với ba chiều thực giúp ta cảm thông với thiên nhiên dễ hơn hội họa chỉ có hai chiều thực.

Cách thưởng thức trên sẽ làm tâm hồn yên tĩnh, nghỉ ngơi, buông thả, quên và xa với các dao động trong đời sống hàng ngày làm con người mệt mỏi. Dùng non bộ theo cách này gần giống như vài phái thiền chủ trương nhìn vào một vật bất động, tưởng tượng tập trung ý chí ở đâu đó hay không nghĩ gì cả.

Sau khi thưởng thức với ý niệm hữu vi, nên thưởng thức với ý niệm vô vi (theo triết lý của Lão tử): chấp nhận phong cảnh trước mắt, không tư dục, không đòi hỏi, để có thể cảm được cái kỳ diệu giữa ta và vũ trụ, cái thâm sâu của tâm hồn (Thường vô dục dĩ quan kỳ diệu - *Đạo Đức Kinh* I). Trong phút chốc quên lý luận, quên phân biệt, quên phân tách để tìm tòi; đó là lúc tâm hồn buông thả nhất, để giữa ta và non bộ (hay thiên nhiên) không còn Tôi, Anh (Ngã, Nhĩ) mà là một. Do vô ngã, vô nhĩ, ý niệm không chiếm đoạt làm lắng tính ác, tính ích kỷ của



con người (sanh nhi bất hữu - *Đạo Đức Kinh* II). Cung cách thưởng thức này cho thấy tại sao "tĩnh" là điều quan trọng nhất, là tinh thần của nghệ thuật non bộ. Người thưởng thức có thể đặt tâm trong tĩnh, xem mà không nghĩ ngợi, ngắm nhìn mà không xét đoán, bị lôi cuốn mà không cưỡng lại, đặt mình trong thế giới riêng tư để hiểu mình, trái hẳn với gò bó trong cuộc sống, với ham muốn hàng ngày. Đạt được kết quả ấy là đạt được một phần của phép thiền theo Đạo gia lấy triết lý Lão tử làm căn bản (Tắc kỳ đoài, bế kỳ môn).

Dầu vậy, triết lý chính trong non bộ vẫn là triết lý thuộc Nho giáo chính tông (Nguyên Nho). Nhiều sử gia và triết gia đã chứng minh kể từ nhà Hán tại Trung Hoa (khoảng 200 năm trước Thiên Chúa), đạo Nho nguyên thủy đã bị Hán Nho cắt nghĩa sai lạc hầu có lợi cho chế độ quân chủ phong kiến. Lẽ dĩ nhiên, triều đình cố thu hẹp ý thức về tự do, ý thức về giá trị con người để dễ bề thống trị nên con người đã không được đề cao đúng với giá trị của nó. Trong non bộ, người được nâng lên, đặt vào một chỗ rất cao trong vũ trụ, hợp với nhân sinh quan của Nguyên Nho. Nếu bonsai cũng tượng trưng cho sự hoà hợp của ba ngôi Thiên, Địa, Nhân thì trong non bộ, con người còn được coi là ngang hàng với Thiên, Địa, tỏ ra làm chủ cả Thiên, Địa. (Xin lập lại: trong nghệ thuật non bộ không có ảnh hưởng của thần linh hay thượng đế nên xin hiểu Thiên theo nghĩa của Nguyên Nho là năng lực thiên nhiên, không phải thần quyền).

Ở non bộ, khoảng không khí bên trên tượng trưng cho Thiên; núi tượng trưng cho đất; người ở chính giữa (tượng). Nếu hiểu Thiên, Địa, Nhân là tam tài trong vũ trụ, là ba ngôi thì ngôi người đã được đặt ở giữa, có khả năng riêng, hùng mạnh trong giá trị thực: đầu đội trời, chân đạp đất. Hiểu rộng hơn, mỗi ngôi đều có quyền hạn riêng thì con người có quyền hạn của nó, có quyền hạn tất có giá trị so với hai ngôi kia. Đức Khổng Tử đã nói: "Đạo bất viễn nhân", mà Đạo là chân lý, là lẽ phải ở ngay trong con người nên Nguyên Nho đã nhìn thấy giá trị đích thực của Người, với những bổn phận, cái hay, cái đẹp của nó. Nhân, giữa Thiên và Địa, đã khéo léo dung hoà được hai năng lực tốt đẹp ấy để tạo hạnh phúc cho mình, khai thác triệt để "thiên sinh địa dưỡng" để tồn tại. Nếu nguyên tắc "dùng được nó là chủ nó" là đúng thì quả thật con người đã là chủ, hay ít nhất là quyết chí, hai năng lực siêu hình của Trời và Đất khi Nguyên Nho chủ trương sống thuận với trời đất (thuận thiên giả tồn). Quan niệm ngũ hành tạo nên vũ trụ và cũng tạo nên mình, đã cho con người đi đến kết luận "thiên địa vạn vật đồng nhất thể". Đã là nhất thể ắt con người phải hoà với vạn vật, với thiên địa để tồn tại, do đó thái độ Hoà của Nguyên Nho rất đáng được lưu ý trong non bộ. Thái độ này được tượng trưng bằng những tượng hình người an bình, nhàn nhã dù đang làm việc hay nghỉ ngơi trong non bộ.

Xét một cách nông cạn, nghệ thuật non bộ hầu như hàm chứa tinh thần tiêu cực, chỉ thích hợp với những người yếm thế, ý chí yếu kém. Thực ra, triết lý trong non bộ rất tích cực; quan niệm con người là chủ thiên nhiên được thể hiện rõ ràng, chỉ có sự khác nhau giữa mỗi người về cung cách sử dụng quyền làm chủ này: lấy tĩnh để phong phú hoá động, lấy nhu (hoà) để được việc thay cho cương dễ bị hao mòn gãy đổ, lấy chân tâm để hành xử thay cho động lực ngoại giới, lấy thiên nhiên thu nhỏ để nói về giá trị của mình.

Thật khó tìm thấy một nghệ thuật nào vừa đòi hỏi sáng tạo sao cho thỏa mãn thị hiếu thẩm mỹ, vừa nói lên một triết lý sống, một vũ trụ quan, đồng thời vừa là một phương tiện giúp con người hiểu mình bằng nghệ- thuật non bộ. Tuy trông có vẻ đơn giản, lạnh lùng nhưng càng tìm hiểu, thưởng ngoạn, ta càng cảm thấy non bộ có sức quyến rũ lạ thường. ◎

đưa người về qua lối hẹn hò

Đưa người về qua vùng gian truân
chia sẻ những nhọc nhằn, vất vả.
Đưa người qua sông dài sóng cả
đếm đường đời, ngàn nỗi gian nan.

Đưa người về qua vùng đau thương
ngồi đếm những năm dài bắc thuộc
thức trắng những đêm dài vong quốc
tiếng gọi hồn tử sĩ thê lương.

Đưa người về lối cũ thôn xưa
đêm trăng sáng hẹn hò rất lạ.
Thẹn thùng quen, mềm chân vấp ngã
gió rộn ràng câu hát đong đưa.

Đưa người về qua lối đợi chờ,
nơi Lạc Long Quân đón Âu Cơ
Mở trang sử mới, mừng sông núi
sức sống bừng lên nước vỡ bờ.

hoàng chính

tự bạch

Giấu sau mặt nạ tôi
Nỗi đau còn tinh khôi
Lồng ngực không đủ kín
Che trái tim bồi hồi.
Thịt da như kẻ lạ
Trí lúc tỉnh lúc điên
Nếu có luật nhân quả
Kiếp trước chắc không hiền!
Dù sao cũng phải sống
Thở hắt hết trần ai
Khi tâm chưa bất động
Vẫn chưa hết u hoài.

đông vũ

Quà Giáng Sinh Của Mẹ

Zoa Sherburne

Trương Mỹ Vân

dịch

LDG: Zoa Sherburne là một văn sĩ Mỹ chuyên về truyện ngắn và tiểu thuyết dành cho độc giả tuổi dậy thì. Bà khởi sự viết văn lúc còn trẻ và tiểu thuyết "Jennifer" của bà được giải thưởng Truyện Tuổi Thơ của hội Nghiên Cứu Tâm Lý Trẻ Em tại Mỹ năm 1959. Truyện "Quà Giáng sinh của mẹ" dưới đây được dịch từ nguyên tác "From Mother... with Love".



Sáng thứ bảy hôm đó cũng như những sáng cuối tuần thường lệ, Minta lười lĩnh nằm nán trên giường thêm một giờ nữa trước khi vào phòng ăn điểm tâm với cha mẹ nàng. Cạnh bàn ăn, cha nàng mải mê xem báo, mẹ nàng vẫn còn mặc chiếc áo choàng nhiều màu, đang bận rộn nướng bánh mì và chiên trứng. Minta giúp mẹ bày dao nĩa ra bàn rồi ba người vừa chậm rãi ăn sáng vừa nói chuyện. Những câu chuyện bên bàn điểm tâm của họ xoay quanh các đề tài quen thuộc, tự nhiên như mối liên hệ của những kẻ sống gần gũi, thân mật trong tình thương yêu của nhau. Họ nhắc đến bà con lối xóm, bàn về một vài mẩu tin thời sự trên báo và hỏi Minta về áo quần mới nàng sẽ mua để chuẩn bị cho kỳ tựu trường sắp đến.

Sau bữa ăn, cha Minta cùng nàng đi dạo quanh bờ biển. Họ thong thả leo lên con dốc thoai thoải; nhưng thay vì đi về hướng có nhiều người đang đào sò, họ chọn một nơi vắng vẻ với nhiều mỏm đá nhọn nhô ra cạnh bờ nước.

Minta băn khoăn hỏi cha:

- Con tưởng ba muốn bàn với con về niên học sắp đến nhưng hình như không phải thế, phải không ba?

Cha Minta siết chặt tay con gái:

- Ừ, cũng gần như vậy con à.

Và trước khi nàng thở dài nhẹ nhõm, cha nàng nói tiếp:

- Tuần rồi ba có đến gặp bác sĩ Morton. Mấy tháng nay ba đã gặp ông ấy nhiều lần.

Minta ngước nhìn cha nàng với ánh mắt đầy lo âu:

- Ba không bệnh gì chứ ba?

Cha nàng đáp qua tiếng thở dài:

- Không đâu con, ba vẫn khoẻ. Chính mẹ con bệnh đó con.

Minta đứng sựng lại, bàn tay nắm chặt cánh tay cha nàng, giọng yếu ớt:

- Mẹ bệnh gì vậy ba?

Nét mặt cha nàng đầy phiền não, nhưng lần này Minta không nhận thấy vì nàng chỉ nghe tiếng cha nàng như lời vang vọng kinh hoàng báo hiệu sự tận cùng của cuộc sống.

Mẹ nàng sắp chết! Mẹ nàng! Có thật vậy không?

- Bác sĩ bảo thế. Chỉ trong vòng ba tháng thôi. Có khi không đến ba tháng nữa.

Mẹ nàng, người vô tư, lạc quan, yêu đời hơn ai hết; và mùa xuân nào bà cũng bảo rằng năm nay bà sẽ chuẩn bị mua quà Giáng sinh sớm hơn để tránh cảnh chen lấn như mọi

năm. Thế nhưng rốt cuộc bà vẫn chờ đến phút chót để rồi cùng quay cuồng trong dòng thác người nhộn nhịp mua sắm vào những ngày cuối cùng trước lễ Giáng sinh.

Chẳng bao giờ mẹ nàng bệnh, ngoại trừ thỉnh thoảng bị nhức đầu, và ngay cả kỳ giải phẫu năm ngoái bà cũng chỉ cười bảo là dịp để bà nghỉ ngơi.

Giọng cha nàng như lạc đi:

- Thật ra ba không nên nói cho con hay.

Minta đứng lại, trầm tĩnh đáp:

- Dĩ nhiên ba phải cho con biết chứ. Nhưng chỉ còn ba tháng nữa là đến Giáng sinh rồi.

Cha Minta nắm tay nàng và cả hai cùng chậm rãi bước theo ven biển. Trước khi về nhà, ông nắm chặt tay con gái và bảo nàng:

- Này con, con không nên nói với mẹ điều này. Bác sĩ bảo tùy ý ba và ba không muốn cho mẹ biết vì ba muốn mẹ con sống trọn vẹn khoảng thời gian còn lại. Vì thế con phải giả vờ như không có chuyện gì xảy ra và cư xử bình thường con nhé.

Thật ra làm sao cuộc sống của cha con nàng có thể bình thường như trước được, nhưng họ biết phải cố gắng vô cùng để giữ cho thế giới nhỏ bé của ba người vẫn đầm ấm và hạnh phúc như không hề có bóng đen đang bao phủ trên đầu họ.

Hằng đêm cha mẹ Minta và nàng vẫn xem truyền hình và vui vẻ bàn cãi về các đề tài trên màn ảnh. Bạn bè Minta vẫn thỉnh thoảng đến thăm nàng và Minta cũng đi dự các buổi lễ sinh nhật của bạn. Cha nàng vẫn chơi ném bóng gỗ (bowling) mỗi tuần hai lần và mẹ nàng bận rộn mua sắm, chuẩn bị cho lễ Giáng sinh sắp đến.

Ngay cả hôm đang gói kẹo Halloween, mẹ Minta bảo nàng:

- Thế nào năm nay mẹ cũng phải lo mua quà Giáng sinh thật sớm mới được.

Minta chỉ biết lắc đầu thở dài vì năm nào mẹ nàng cũng tuyên bố như vậy nhưng rốt cuộc bao giờ bà cũng chờ hai ba hôm trước lễ Giáng sinh mới tất tả mua sắm. Và năm nào Minta cũng trêu mẹ: "Đấy, mẹ lại bảo thế nữa rồi!"

Đêm hôm ấy Minta bỗng thức giấc và trong bóng tối của căn phòng lạnh lẽo, nàng gục đầu vào cánh tay khóc nức nở. Ban đầu những giọt nước mắt dường như giúp nàng bớt khổ đau, xoá tan mối lo âu và nỗi cô đơn trĩu nặng trong tâm hồn nàng. Nhưng càng lúc Minta càng không thể nào kiềm chế nổi tiếng nức nở cho đến lúc ánh đèn trong phòng nàng bật sáng và mẹ Minta hiện ra. Với nét mặt lo âu, bà cúi xuống bên giường con gái, dịu dàng hỏi:

- Có chuyện gì vậy con? Tại sao con khóc, hay con lại nằm mơ nữa rồi?

Minta nghẹn ngào:

- Không, con đâu có nằm mơ. Chuyện có thật mà!

Những ngón tay gầy guộc của bà nhẹ vuốt mái tóc nàng buông xõa trên gối và vỗ về Minta với giọng âu yếm như thuở nàng còn bé bà vẫn thường ru nàng ngủ.

Minta thấy rõ bóng cha nàng gần khung cửa nhưng ông chỉ lặng yên nhìn nàng cho đến khi tiếng khóc của Minta chỉ còn là những tiếng nấc ngắn.

Mẹ Minta kéo chăn đắp lại cho con gái rồi mắng yêu nàng:

- Lớn chừng ấy rồi mà còn nằm mơ thấy ma quỷ! Sao, con muốn mẹ để đèn sáng không, lỡ mấy con ma kia trở lại thì sao?

Minta lắc đầu và qua làn nước mắt, nàng nhìn mẹ mỉm cười.

Từ đó không bao giờ Minta khóc nữa, ngay lúc xe cứu thương đến chở mẹ nàng vào bệnh viện tuần lễ sau đó và khi nàng đứng cạnh giường mẹ, nắm chặt tay bà và cố gắng kể cho bà nghe những mẩu chuyện xảy ra ở trường. Mẹ Minta dặn con:

- Nhớ nhắc ba uống thuốc bổ nghe con. Ba con hay quên lắm, nhất là khi không có mẹ ở nhà.

Minta hứa với mẹ:

- Vâng, mẹ yên tâm, con sẽ nhắc ba. Mẹ gắng mau bình phục để về nhà nghe mẹ...

Và ngay cả hôm tang lễ. Bạn bè thân quyến của gia đình nàng đến rồi đi. Minta có cảm tưởng nàng như kẻ bàng quan bận rộn tiếp khách suốt mấy hôm tang lễ. Dường như có ai tách rời tâm hồn nàng, đóng băng thành một khối thủy tinh để giữ cho quả tim nàng khỏi vỡ.

Sau đó hàng ngày nàng đến trường và chiều chiều trở về căn nhà hiu quạnh, trống trải. Nàng cố gắng tiếp tục công việc trước kia mẹ nàng đã làm và mặc dầu với sự giúp đỡ, an ủi của bạn bè và hàng xóm, Minta vẫn cảm thấy bất lực. Nàng không khóc được và cố gắng để đừng ghét những người đã khuyên nàng nên khóc cho nhẹ bớt khổ đau.

Dì Grace đã bảo nàng: "Cháu sẽ cảm thấy đỡ hơn cháu ạ!" và bà chỉ còn biết lau nước mắt rồi bước xa khi Minta nhìn bà với ánh mắt lạnh lùng.

Minta thoáng nghe mọi người bàn tán về mẹ nàng. Họ hỏi nhau:

- Thế chị ấy không hề biết gì trước khi mất hay sao?

Và lần nào cha nàng cũng trả lời:

- Không, nhà tôi không hề biết gì cả. Ngay hôm xe cứu thương đến đưa nhà tôi vào bệnh viện, bà còn bảo: "Thế nào cũng phải sửa lại mấy tấm màn cửa trước Giáng sinh mới được".

Một tối nọ lúc Minta đang làm bài, cha nàng bước vào phòng ngủ và ngập ngừng bảo nàng:

- Ba không hiểu con có muốn soạn lại mớ áo quần trước khi dì Grace mang cho hội từ thiện không!

Khi Minta lộ vẻ thắc mắc, cha nàng nhẹ nhàng tiếp:

- Áo quần của mẹ con. Chắc nhiều thứ còn tốt có thể cho người khác dùng được.

Minta gấp sách đứng dậy và không đáp lời cha, bước sang phòng mẹ nàng.

Trong góc tủ áo quần là hai chiếc va-ly của cha nàng tặng mẹ nàng kỳ sinh nhật năm ngoái. Khi Minta nhấc lên, nàng cảm thấy hai chiếc va-ly quá nặng. Nàng khệ nệ mang chúng đặt lên giường mẹ và hơi thở nàng bỗng dưng tắc nghẹn lúc nàng mở

nắp. Trước mắt nàng là hàng chục gói quà buộc nơ đỏ xinh đẹp với những tấm thiệp Giáng sinh do chính tay mẹ nàng viết: "Của ba má tặng Minta", "Của Mary tặng Grace", "Của Mary tặng John", "Của dì Mary tặng cháu Kelly", "Của gia đình Hawley tặng chú Arthur"...

Minta lẩm bẩm:

- Thì ra mẹ biết hết!

Nàng ngạc nhiên nhìn xuống khi một giọt nước mắt nóng hổi rơi trên tay nàng. Minta vội vàng gạt đi và nhấc lên một gói quà khác với dòng chữ: "Của mẹ tặng con gái yêu Minta". Nàng lặng lẽ xếp những món quà vào chỗ cũ, mang hai chiếc va-ly cất vào góc tủ áo quần và nghĩ thầm: "Tội nghiệp ba cứ tưởng mẹ không hề biết gì cả!"

Minta mở gói quà của nàng, lấy ra chiếc áo len xanh nhạt. Nàng gạt nước mắt rồi bước vào phòng khách, và với giọng bình tĩnh, nàng nói với cha:

- Con giữ lại chiếc áo này, ba ạ. Tuy có hơi rộng nhưng sang năm sẽ vừa. Con mặc vào trông giống mẹ lắm.

Rồi nàng đi quanh phòng bật đèn và mở ti-vi tuy biết cha nàng vẫn nhìn theo nàng và có lẽ ông thấy rõ vết nước mắt trên má nàng. Minta hỏi cha:

- Con muốn ăn táo. Ba có thích ăn không?

Cha nàng gật đầu:

- Ừ, con mang cho ba một quả.

Giọng cha nàng bình thản và khung cảnh trong phòng khách vẫn quen thuộc như cũ, ngoại trừ chiếc ghế bành màu xanh cạnh lò sưởi vẫn để trống.

Minta bước vội vào nhà bếp, mở tủ lạnh lấy hai quả táo và nghĩ thầm: "Mình sẽ bảo ba năm nay mình giục mẹ mua sắm quà Giáng sinh sớm hơn mọi năm. Thế nào ba cũng tin. Chính mẹ không muốn ba biết rằng mẹ đã rõ mọi chuyện".

Trong góc tủ lạnh là lọ thuốc bổ của cha nàng. Minta mang ra để trên thành cửa sổ, nơi mà mỗi sáng nàng sẽ nhìn thấy.

Khi Minta trở ra phòng khách, nàng thấy ánh đèn màu đang nhấp nháy trên cây thông Giáng sinh của gia đình ông bà Kelly bên kia đường. Minta đưa quả táo cho cha nàng:

- Có lẽ mình phải chuẩn bị đón Giáng sinh, ba nhỉ.

Nàng đo dự giày lát rồi bước sang cạnh lò sưởi, ngồi xuống trên chiếc ghế xanh của mẹ nàng bấy lâu để trống và nhìn cha nàng, mỉm cười.◉

---

những bài thơ

Một mảnh đất bỗng mơ hồ gần lại
Khi người về lũ lượt lẫn người đi
Những bài thơ mấy ngàn đêm đen tối
Viết đi rồi, viết lại chuyện chia ly.

Ta đã sống mười tám năm vong quốc
Ta đã buồn như chẳng thể buồn hơn
Ta đã đau như thân bằng quyến thuộc
Suốt nhiều năm trong tay giặc tủi hờn.

Ta đã gặp và đã nghe nhiều quá
Những con người không có cả trái tim.
Những xác thân đã bán mất linh hồn
Cho quỷ dữ để mua ngàn dục vọng.

Ta đã về
trong những đêm gió lộng
Ánh đèn mờ,
ngồi đối bóng thâu đêm
Chuyện ngày xưa,
chuyện hiện tại nhiều thêm
Những cay đắng,
tái tê từng cay đắng.

Ta bây giờ
như bình minh thiếu nắng
Khi mặt trời đã tắt
ở phương đông
Tay kẻ thù vấy máu
những dòng sông
thơ ấu cũ,
nuôi ta thời khôn lớn.

kha huyền

Vừa chơi xong bản nhạc đầu cho vở nhạc kịch *Nữ vương và ác quỷ* thì chúng tôi cau mày nhìn nhau. Dưới kia, từ hai tầng khán giả, mấy trăm cặp mắt long lanh nhìn lên sân khấu theo dõi câu chuyện được lồng trong khung cảnh của thời trung cổ. Thời xa xưa bao giờ cũng có vẻ thần tiên, và khán giả tạm rời những lo toan thường nhật để sống hoàn toàn cho một tâm tình, một cuộc phiêu lưu hay một ý tưởng tôn giáo.

Chúng tôi đã diễn thành công vở nhạc kịch này trong ý nghĩa nghệ thuật và tông đồ. Mỗi người cố gắng trình diễn sao cho tiếng đàn của mình thánh thót, tiếng kèn của mình ngọt ngào, vừa tự điều chỉnh để hoà hợp với người khác.

Ban nhạc năm người chúng tôi chơi không có gì trục trặc, chỉ có tiếng hát của bé Việt nghe yếu ớt quá. Bé Việt đóng vai một em bé mồ côi đi hát dạo tìm tung tích người anh đã bỏ nhà ra đi theo tiếng gọi của xa hoa phù phiếm. Bé Việt nhỏ tí xíu so với vóc dáng của các vai khác do các thầy đóng, nhưng tiếng hát của nó trong vắt hoà với tiếng nhạc thật tuyệt vời. Dù hôm nay nó hát hơi yếu nhưng khán giả vẫn trầm trồ khen ngợi bởi vì họ không có cơ hội so sánh như chúng tôi.

Dứt màn một, tiếng vỗ tay đồng loạt nổi lên ròn rã và kéo dài tưởng không muốn dứt. Thầy Nam chơi guitar trong ban nhạc vội bỏ chạy lên hậu trường xem có gì trục trặc. Một hồi chạy xuống nhe răng cười:

- Thằng Việt mắc đái quá không hát được. Vừa hạ màn chưa kịp hỏi, nó đã phụng phịu: "Chết con rồi, con đái ra quần rồi!"

Thì ra thằng bé mải chơi, quên không đi tiểu trước khi trình diễn như mọi khi, mà các thầy lại cũng quên không nhắc, để tội thằng bé bí đái quá hát không được, lại còn đái ra quần nữa!

Bé Việt lên bảy, học trường các soeur Thánh Phao-lô Đà lạt. Khi quyết định trình diễn vở nhạc kịch này, thầy Nam phải đi lùng ở các nhà dòng nữ quanh vùng mãi mới được

Dễ Thương

Nguyễn Văn Thông



nó. Lần đầu dẫn vào giới thiệu với các thầy trong nhà ăn rộng mênh mông, bé Việt trông nhỏ bé như một con mèo. Thầy Nam dắt tay nó, nó chỉ cao ngang thắt lưng thầy. Nó mặc áo khoác mỏng, quần jean, đi giầy da. Hai ống chân khẳng khiu như chân sáo. Khuôn mặt trắng trẻo, thanh tú, chỉ có cặp môi là đỏ ướt như còn đọng sữa.

Thoạt tiên, nhiều thầy không tin là nó có thể thủ diễn trong vở nhạc kịch sắp tới, cho dù nó đã hát ngay cho các thầy đang vây quanh nó bài *Rừng núi giang tay* bằng một giọng trong trẻo và đúng cung đúng nhịp. Bé không có khuôn mặt bầu bĩnh, không có dáng nhí nhảnh dễ thương ngay lập tức. Nhưng bây giờ thì mọi người đều đồng ý bé Việt đã đóng trọn vai một cách xuất sắc. Bé không có vẻ nhí nhảnh nhưng có cái vẻ e dè tu lự cần thiết để diễn tả một em bé mồ côi lang thang giữa đường đời đi tìm anh. Với vẻ mặt như thế, tiếng hát của bé như rót vào lòng khán giả những tâm tình đơn sơ nhưng ray rứt.

Bây giờ thì ai cũng thấy bé dễ thương. Bước ra khỏi sân khấu, bé nhảy những bước chân sáo khắp hành lang rộng, xuống sân bóng rổ, hai tay khệ nệ bê trái banh to hơn người, đập vài ba cái ngượng ngập, ngửa mặt lên nhìn rổ, hai tay nâng banh, rướn người ném mà trái banh chỉ cao hơn vài gang tay trên đầu. Bé lại tung tăng chân sáo đi nhặt banh, lại rướn người ném mà không lần nào banh cao hơn được một tẹo. Một thầy bước xuống sân chờ thằng Việt ném banh lên thì đón lấy thảy vào rổ cho nó. Nó nhe răng cười tít mắt. Chắc nó không nghĩ gì đến việc nó vừa đái ra quần hồi nãy.

Tất cả các anh em trong học viện đều biết nhạc. Nhạc về phương diện hoạt động tông đồ giữa giới trẻ, được coi như linh hồn của mỗi cộng thể. Tuy nhiên chỉ có vài người chúng tôi chơi cho vở nhạc kịch này.

Người ta vỗ tay khen ngợi giọng hát và cách diễn xuất của các diễn viên thì người ta cũng không quên ban nhạc của chúng tôi. Mỗi lần chấm dứt một bản hoà tấu, mỗi lần màn sân khấu hạ xuống, tiếng vỗ tay nổi lên thì tôi cảm thấy được khích động ghê lắm. Chính tôi cũng cảm thấy hãnh diện về tiếng kèn của mình. Nhưng sau đó tôi vẫn cảm thấy không yên lòng, có gì buồn buồn. Thành ra sự kiện bé Việt mắc đái không hát được ở màn kịch đầu ngày hôm nay gây một ấn tượng khiến tôi suy nghĩ. Suy nghĩ về cái trục trặc, về cái khuyết điểm, và tính chuộng sự hoàn hảo của tôi.

Trong lớp triết học chúng tôi, ngoài việc học, một số anh em rất xuất sắc trong sinh hoạt. Khải chơi phong cầm và hát rất hay. Long với cánh tay khoèo khoèo mà ném bóng rổ trúng dễ như đùa. Bá đánh máy chữ nhanh như gió lại còn xếp chữ

bìa bên phải thẳng tắp. Phương có cú đập bóng chuyền sấm sét. Tâm chạy rất nhanh và là một tay gôn có hạng. Đại giỏi về mộc và có kế hoạch nhất trong các trận bóng rổ. Tôi không xuất sắc như các bạn nhưng tôi làm được nhiều việc: hớt tóc, ghép hoa, đóng kịch, ở trong đội tuyển tất cả các môn bóng tròn, bóng rổ, bóng chuyền, chơi nhạc, viết bích báo, viết kịch... Không biết người khác thế nào chứ riêng tôi, tôi cho là những gì tôi làm được và làm một cách khéo léo chứng tỏ ở tôi một nhân cách... đáng nể phục.

Tôi có thể làm được nhiều việc lặt vặt nhưng tôi không cho chúng là quan trọng, ngoại trừ về mặt tư tưởng. Tư tưởng phát sinh và điều khiển hành động, ít ra là tôi đã tin như vậy. Nếu có thể trở nên một nhạc sĩ giỏi, mỗi lần trình diễn đều được tán thưởng rầm rộ thì cũng thích lắm. Nhưng tôi vẫn thích là một người diễn tả được những tư tưởng hay, truyền đi những tâm tình lạ tới tâm hồn người nghe, gây được ấn tượng trong lòng họ, ảnh hưởng đến đời sống của họ. Tôi mơ ước sẽ trở nên một nhà thuyết giảng trong lãnh vực giáo dục giới trẻ. Hình ảnh những giảng đường đại học, những sinh hoạt lớn ngoài trời, nơi có hàng trăm, hàng ngàn người trẻ lắng nghe một vị giảng thuyết về chân lý, về tình yêu, về những ưu tư và lý tưởng của cuộc đời... luôn luôn là một hình ảnh làm tôi say mê.

Tôi đã từng nghe những bài thuyết giảng giữa trưa nắng mà tôi phải nổi da gà vì rung động. Tôi đã cảm thấy có những vị thầy, bằng tư tưởng, đã xoay hẳn tôi đi một góc độ. Tôi đã ngây ngất và xúc động khi đọc câu chuyện về hai bài diễn thuyết của Brutus và Antony, hai người với hai tư tưởng đối chọi mà cùng đủ sức thuyết phục, cuốn theo cả một hội đồng nghị viên của đế quốc Roma. Tôi bắt đầu thu thập những đoạn văn, những truyện ngắn mà tôi cảm thấy đã chạm vào tâm hồn tôi, để sửa soạn cho một ngày dùng chúng như thứ khí cụ tác động vào tâm hồn những người nghe tôi. Tôi bắt đầu làm quen với nhiều tác giả văn chương và tư tưởng tên tuổi. Tôi say mê con đường tôi phác họa.

Tôi bắt đầu đem ra thực hành giữa anh em tôi, cùng lớp, trong cộng thể, ngoài đại học... khi có dịp. Tôi có những thành công nhỏ. Từ những thành công ấy, tôi nghĩ tới việc phải hoàn hảo chúng để chuẩn bị cho những bước tiến mai sau. Tôi gọt dũa tư tưởng và nắn nót hình thức. Tôi đọc cho tôi nghe. Mà sao giọng của tôi nghe nó không được thanh thoát vậy nhỉ, nó khàn đục thế nào ấy. Thanh không thanh, trầm ấm không trầm ấm, nó ngang ngang như vịt đực. Tôi thấy giọng mình chẳng giống ai. Tôi đâm lo. Mỗi lần nói điều gì, đọc bài gì, tôi bỗng dừng trong khoảnh khắc để lắng nghe giọng mình. Chưa bao giờ tôi ý thức về nó nhiều như thế. Không ngờ giọng tôi lại có thể tồi tệ như vậy. Tôi mất tự tin. Tôi thấy giọng mình run rẩy.

Bây giờ thì tôi rất lo sợ về khuyết điểm ấy và mọi khuyết điểm khác của tôi. Mà càng lo sợ tôi càng mất tự tin. Tôi sợ nó. Nó như bóng tối chụp lên người tôi. Tôi tưởng chừng như bao mộng ước tôi đang xây đắp bỗng dưng sụp đổ tan tành. Làm sao tôi có thể dám nghĩ tới một nhà thuyết giảng có tư tưởng hay mà giọng thì khàn đục run rẩy? Tôi vật lộn với nó, tìm cách thắng nó, rời xa nó, trốn nó mà nó thì cứ bám lấy tôi như một thứ màng nhện dày dịt và dai bền. Càng tức, càng muốn dứt nó ra thì nó lại càng rối, càng trói chặt lấy tôi.

Tôi tìm tới tâm sự với bạn, với cha giám đốc để được linh hướng. Ai nấy đều nghĩ tốt về tôi, bảo tôi đa năng, nhiều nhiệt tâm. Cha khuyên tôi nên đơn sơ, hoà đồng hơn với anh em. Những lời ấy giúp tôi thấy mình không đến nỗi sụp đổ chứ không đưa tôi ra khỏi cơn hoạn nạn. Có một lúc tôi đã nghĩ, chẳng ai hiểu tôi cả, tôi cô đơn quá! Vài lần ban nhạc trình diễn, tiếng kèn của tôi bỗng tịt mất một cung. Có ai bị khốn khổ chồng chất hơn tôi không?

Khi chuyện bé Việt xảy ra, tôi bỗng ngỡ ngàng. Tại sao bé vẫn có thể hồn nhiên tung tăng như thế? Cái lầm lỡ của bé hình như không là gì cả để có thể lấn át nét hồn nhiên của bé được. Tại sao thế?

Cho đến một ngày lễ Giáng Sinh, Trung Chính cần tiếng trumpet của tôi phụ họa với tiếng phong cầm của anh trong thánh lễ. Nến đèn ở cung thánh rực rỡ, soi màu xanh da trời dịu mát của lòng nhà nguyện. Tiếng hát của cộng thể hoà lên thật long trọng. Tiếng nhạc thánh thót vang từ gác đàn xuống, như quyện lấy tiếng hát kéo nhau ra, bay khỏi ngôi nhà nguyện, vang ra khắp thung lũng, vươn tới những đồi thông xanh. Đêm Giáng Sinh, tiếng đàn hát tràn ra như muôn hồng phúc Chúa ban tràn đầy.

Tới bản hoà tấu sau Hiệp Lễ, tiếng phong cầm của Trung Chính vẫn dìu dặt, tiếng kèn của tôi vẫn thánh thót thì bỗng nhiên tắc tịt. Tôi phải để trống mấy trường canh mới có thể tiếp tục để kết thúc.

Nghĩ có buồn không? Nhưng có lẽ tôi không còn buồn như mọi khi nữa. Tôi quì đây nhìn xuống hang đá đơn sơ chỉ có tượng Chúa Hài Đồng nằm giữa một nắm cỏ rơm. Mặt Chúa nhìn tươi làm sao! Chắc lòng Chúa nhẹ lắm nhỉ. Chúa từ trời cao xuống thế làm người. Chúa đã trút bỏ mọi vinh quang, quyền uy của Thiên Chúa để trở thành người phàm. A, người trút bỏ thì bao giờ cũng nhẹ nhàng. Người chồng chất, khoác đủ mọi thứ vào mình thì phải nặng nề, ngổn ngang. Kìa, ngài mỉm cười giữa nắm rơm, nằm giữa chúng, thân thiện với chúng. Rơm bao giờ cũng là phận cỏ rác tầm thường, nhưng rơm có thể giữ hơi ấm, làm ấm người, ấm lòng.

Nhìn lại lòng mình, tôi vừa nhìn ra nó ngổn ngang những cao vọng mà tôi vẫn cho là lý tưởng. Tôi không chấp nhận khuyết điểm của chính mình. Tôi vật lộn, trốn tránh, sợ chúng dính vào mình như dính vào bùn đen. Tôi không dám thân

tình với chúng, không coi chúng gần gũi, là của tôi, thuộc về tôi. Bởi thế mà tôi xa vời với niềm an bình, với nụ cười chan hoà yêu thương của Chúa Hài Đồng.

Nghĩ tới các bạn tôi, mỗi người đều có khả năng và khuyết điểm riêng, nhưng không ai sa lầy trong cái hoạn nạn tâm hồn như tôi. Thầy Nam, mỗi lần trình diễn đều thì thầm "Run quá!" thế mà bao giờ cũng hoàn tất trọn vẹn. Trung Chính rất giỏi về nhạc và điện tử, vậy mà ra sân banh cứ đứng như trời trồng, banh tới gần thì kêu "Ơ... ơ..." rồi đưa chân khẩy như khẩy rạ. Nhưng họ đều an vui. Phải chăng họ đều đã chân thành chấp nhận những giới hạn của mình, đã thân thiện với chúng?

Và hình ảnh tuyệt vời của tôi vẫn là bé Việt. Bé hát, bé trình diễn tuyệt diệu, nhưng như thế không có nghĩa là bé không còn quấy mẹ, không còn mải chơi, không còn đái ra quần nữa. Bé nói: "Thầy ơi, chết con rồi, con đái ra quần rồi!" cũng giống như nói: "Mẹ ơi, con muốn ăn cơm" hoặc "Mẹ ơi, con buồn ngủ rồi". Đối với bé, cuộc sống chưa có những cấp bậc, không có sang mà cũng chẳng có hèn, không có cao mà cũng chẳng có thấp. Tất cả mọi sự đều cần thiết, đều như nhau, đều gần gũi, đều thân tình. Và có thể vì vậy lúc nào bé cũng có thể nhảy chân sáo một cách tươi tắn dễ thương.

Đã 20 năm qua, thỉnh thoảng tôi được tin về những người bạn cũ. Người đã trở thành linh mục, người đang chờ đợi trong chức phó tế, người đã lập gia đình. Tôi nhớ về họ với nét dễ thương của từng người, nét dễ thương mà tôi một thời đã mất. Tôi nhớ nhiều về bé Việt.

Ở phương trời này, tôi vừa nghe biết về một người đàn bà được chọn lãnh một giải thưởng trong một công ty lớn. Ngày trao giải là một ngày hội long trọng. Cô ta bước lên sân khấu trước hàng trăm cặp mắt thán phục và tiếng vỗ tay tán thưởng. Chẳng may cô trượt chân, đánh rơi chiếc cúp xuống ngay mũi giày người xướng ngôn viên làm ông này đau méo mặt. Đã xong đâu! Khi cúi xuống nhặt chiếc cúp bể lên thì cô lại dẫm vào gấu váy đến rách toạc ra. Thật là một đại họa, nhất là đối với nữ giới trước mặt công chúng. Nhưng cô đến trước máy vi âm, nói:

- Thưa quí vị, chắc trên đời quí vị chưa gặp ai vụng về như tôi. Thế mà giải thưởng này lại để tuyên dương tài bảo trì khéo léo nhất của tôi trong công ty thì quý vị thấy có hay không!

Thế là tiếng cười và vỗ tay lại nổi lên, có phần còn hơn trước, biến tai họa thành chiến thắng. Chiến thắng cái bất trắc, chiến thắng cái ảo tưởng cho rằng mình phải như thế này, như thế nọ.

Khuyết điểm và lầm lỡ, dù chúng ta cố tránh, khi xảy ra, vẫn là bạn đồng hành của ta trên đường đời. Chân thành chấp nhận chúng là của mình, thân thiện nhìn vào chúng như nhìn vào mặt bên kia của khả năng, của tài khéo sẽ làm đời chúng ta dễ chịu, làm chúng ta dễ thương. Tôi chúc Việt cũng như các bạn của tôi giữ mãi được vẻ dễ thương trên đường đời. ◉

ngày lễ thánh

tặng Bích



Em có nhớ
đầu tháng mười năm đó
Tháng Mân Côi kính mẹ Maria
cũng nhân ngày lễ thánh Têrêsa,
vị thánh trẻ đã nêu gương thánh thiện
bằng cuộc sống đơn sơ đầy tình mến
Nhớ không em
ta đi lễ nhà thờ
đường Cường Để
nhà dòng kín đơn sơ,
để cầu nguyện cho em
ngày bổn mạng
và say sưa nghe lời cha thuyết giảng.
Nhớ không em
ta cầu nguyện cho nhau,
cho quê hương
đang quằn quại thương đau,
cho dân tộc đang sống đời nô lệ.

Ngày lễ thánh năm nay
ta cô lẻ
Anh ra đi,
em ở lại quê nhà.
Nhưng em ơi
lòng ta chẳng cách xa
luôn khắng khít bên nhau
tình lưu luyến.
Ngày lễ thánh
ta hợp nhau cầu nguyện
cho quê hương
mau được thấy hoà bình,
thoát cảnh đời tù ngục,
cõi điêu linh,
cho dân tộc
lại thấy ngày tươi sáng.

đan hà

Điều Răn Thứ Sáu

Hoàng Chính



Buổi sáng, nàng tìm đến chàng thật sớm, lúc chàng còn vùi đầu trong chăn, ngủ mê mệt. Nàng bấm chuông hai, ba lần liên tiếp. Chàng mất nhắm mắt mở, hé cửa nhìn ra và ngạc nhiên thấy nàng đứng đó, trên bậc thềm phủ đầy tuyết trắng. Đôi má nàng đỏ au vì lạnh. Tuyết vương trên tóc, trên áo nàng trắng như những cụm bông gòn nho nhỏ. Chàng hối hả mở rộng cửa, đứng tránh qua một bên. Nàng bước vào sau khi cẩn thận chùi chân trên bậc cửa. Hơi lạnh ùa theo, làm chàng co người, run rẩy.

- Giờ này mà còn ngủ sao?

Nàng hỏi, trong lúc chàng loay hoay khép cửa. Chàng vừa quay lại, chưa kịp trả lời, nàng bất thần luồn hai tay vào trong lớp áo thun mỏng dính chàng đang mặc, áp lên lồng ngực gầy nhom của chàng. Chàng la hoảng lên và co rúm người lại vì lạnh. Nàng cười, tinh nghịch:

- Anh thấy em lạnh lùng không, trong khi anh ấm cúng thế này...

Nàng chậm chạp rút hai tay ra khỏi mình chàng. Chàng lừng khừng bước theo, thân thể nổi gai cùng khắp. Nàng cởi chiếc áo mùa đông dày cộm ra, quăng đại lên thành chiếc ghế dựa cạnh đó. Chàng ngơ ngác nhìn theo. Nàng tiến về phòng ăn, kéo ghế, buông mình xuống nặng nề. Chàng tần ngần, ngạc nhiên. Nàng hay có những giây phút bất thường như thế này. Chàng muốn hỏi nhưng chưa biết phải bắt đầu như thế nào. Chợt, nàng nói:

- Bữa nay em xin tị nạn ở đây.

-....

- Em sợ phải về nhà. Đừng đuổi em. *Please!*

Chàng trợn mắt, lắc lắc đầu như giũ cho hết cơn buồn ngủ còn váng vất, ngơ ngác nhìn nàng:

- Có chuyện gì trong hãng rồi phải không?

Nàng lắc đầu.

- Vậy sao không đi làm?

- Chán đời!

Nàng trả lời gọn lỏn trong lúc đưa tay móc cái túi xách lên thành chiếc ghế dựa cũ kỹ. Chàng nhìn nàng chăm chú, như cố tìm cho ra lời giải thích. Bình thường, nàng rất chăm chỉ làm việc. Tội nghiệp ba với mấy đứa em còn kẹt lại bên nhà! Rán cày bên này, để dành được đồng nào gửi về, quý đồng đó! Tội nghiệp

mấy đứa em mồ côi mẹ... Nàng thường thở than với chàng như thế. Chàng nghe hoài, đâm ra quen thuộc với những đứa em trong chuyện kể của nàng. Chúng trở nên gần gũi như những người thân trong gia đình. Chợt, nàng cười, hiền khô:

- Uống cà phê chưa, em pha cho...

Chàng luống cuống, không biết vì cảm động hay bối rối:

- À chưa... Mới thức dậy mà...

- Minh lừng khừng quá!

Nàng chép miệng, than thở. Nàng gợi lại trong trí nhớ chàng một hoài niệm mịt mờ nào đó của thời thơ ấu. Chàng cố nhớ nhưng không được. Tuổi thơ chàng, như một chuỗi ngày êm ả, ngọt ngào; phẳng lặng như một con đường mòn vắt qua vùng đồng bằng trống trải. Cái tuổi thơ ấy mất đi lúc nào, chàng cũng không ngờ.

Nàng đứng dậy, đi ra sau bếp. Chàng thấy áy náy. Căn phòng độc thân hẹp quá, nhà bếp chỉ cách phòng khách và phòng ngủ vài bước ngắn. Chiếc áo mùa đông bằng lông mịn nàng còn vắt bừa lên thành ghế. Chàng thong thả cầm lên, giũ nhẹ cho lớp bụi tuyết bám trên lớp lông mềm rớt xuống và nhẹ nhàng treo lên móc. Khi không, chàng nghĩ tới những con chồn đã bị người ta giết đi, để lấy đủ lông làm thành chiếc áo mắc tiền nàng mặc. Tiếng nước chảy từ vòi vào lòng cái ấm nhôm cũ, như muốn đánh thức tất cả đồ đạc trong nhà còn đang say ngủ. Tiếng mở tủ, khua khoắng tìm lọ cà phê. Gớm, nhà cửa gì tùm lum quá! Tiếng nàng từ bếp vọng lên. Thỉnh thoảng cũng dọn dẹp chứ bộ. Chàng phân bua. Thỉnh thoảng là bao lâu? Nàng hỏi tới. Chàng ngập ngừng: Mỗi tuần, hoặc có thể hai tuần, cùng lắm là một tháng. Chúa ơi, thấy mà ghê! Nàng vừa xếp những ly, chén rải rác khắp nơi vào bồn rửa chén vừa cằn nhằn. Tiếng ly tách chạm nhau lanh canh nghe vui tai. Em cứ hứa là sẽ không lại anh nữa, nhưng mỗi lần nghĩ tới cái cảnh chén bát, ly tách tùm lum thế này em lại đổi ý. Nàng có vẻ quen thuộc với căn bếp nghèo nàn của chàng. Nàng nhớ chỗ nào chàng để ly, tách; chỗ nào chàng để cà phê, đường nên không hỏi.

Vẫn còn bối rối vì cuộc thăm viếng bất ngờ, chàng đâm ra ngớ ngẩn. Một lát, sực nhớ chưa đánh răng, rửa mặt, chàng bảo nàng:

- Phượng chờ anh ba phút.

Nàng dễ dãi:

- Ừ, chừng nào uống thì nói em pha. Anh bao giờ cũng lừng khừng!

Tiếng nước sôi réo như tiếng còi hụ phát ra từ chiếc vòi ấm. Nàng vặn bếp nhỏ lại, chờ chàng. Chàng vào nhà tắm, đánh răng vội vàng, rồi nhảy vào bồn tắm ào ào xối nước. Nước mát lạnh làm chàng tỉnh táo. Sắp đến giờ đi làm của chàng rồi. Con nhỏ này muốn gì đây nữa không biết! Nước chảy rào rào từ vòi, cuốn đi tất cả những mảnh chiêm bao còn sót lại của đêm hôm trước. Cứ dùng dằng mãi thế này, thế nào cũng có ngày xảy ra chuyện lớn. Nhưng mà chàng có quyến rũ, rủ rê gì nàng đâu! Như sáng hôm nay, cũng tự ý nàng tìm đến, giống hệt những lần trước. Chàng nhìn mặt mình trong tấm gương cũ. Thời gian đã bắt đầu để lại những dấu chân trên nét mặt chàng. Thời thơ ấu qua đi như một giấc mơ. Câu trách móc nhẹ nhàng của nàng vang vọng trong trí chàng: "Minh lừng khừng quá!" Câu trách cứ quen thuộc, thân thương ai đó ngày xưa đã thường nói với chàng. Lâu quá rồi, chàng không còn nhớ rõ. Sự mai một của trí nhớ, phải chăng cũng là dấu hiệu của tuổi già? Chàng lau người thật vội, thay đồ gọn ghẽ, chải đầu qua loa và bước ra ngoài.

Nàng đang đứng tựa bên thành chiếc cửa sổ duy nhất của căn phòng, nhìn xuống khoảng sân ngập đầy tuyết trắng.

- Nhìn gì ngoài tuyết vậy? Chàng hỏi.

Nàng ngọ ngoạy cái đầu tròn, che phủ bởi mái tóc dài đen mượt, giọng xa vắng, như đã loang ra trong vùng không khí loãng:

- Em nhìn đôi tình nhân.

Chàng đẩy vội chiếc ghế, tiến về phía cửa sổ, vẻ háo hức vương trên nét mặt. Khu vườn này, từ bao lâu nay, chàng chưa hề thấy bóng người nào lai vãng. Chàng hỏi, trước khi đến bên nàng:

- Việt hay Tây?

Nàng cười thành tiếng:

- Đôi tình nhân sóc.

Chàng đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài trời. Màu trắng của tuyết dưới nắng làm chàng nheo mắt vì chói. Khu vườn hoang buổi sáng, sau một đêm tuyết rơi, trắng chói chang, làm cay nồng thị giác. Những thân cây khẳng khiu phủ đầy tuyết, viền lên nền trời xám đục những nét sắc, gọn. Hai con sóc chạy lăng quăng trên tuyết, để lại những dấu chân nhỏ li ti.

Chàng khẽ dựa vào vai nàng. Chút hơi ấm từ người nàng truyền qua khiến chàng rạo rực. Một lát, nàng nói:

- Em pha cà phê nhé?

Chàng trả lời bằng cái gật đầu. Đôi tình nhân sóc ngoài kia đang hào hứng đuổi bắt nhau trên tuyết lạnh. Còn chàng với nàng, cuộc đuổi bắt đã từ mấy năm nay, tưởng chừng đã kết thúc, nhưng không phải vậy...

Nàng khoắng cà phê trong hai chiếc ly. Tiếng muỗng gõ vào thành ly nghe vui tai. Những tiếng động ấy, mỗi buổi sáng, chỉ có mình chàng nghe. Hôm nay có thêm nàng, nghe như rộn rã, sống động hơn mọi ngày.

- Em pha cho anh cà phê đậm, để anh tỉnh táo mà làm cố vấn hôn nhân cho em.

Nàng vừa nói vừa bưng hai ly cà phê lại bàn. Mùi cà phê thơm ngát quyện trong không gian chật hẹp của căn phòng. Chàng lặng im, xoay xoay ly cà phê, chờ đợi.

Ngồi xuống ghế, uống một ngụm cà phê xong, nàng nhập đề:

- Lâu nay, anh vẫn khoẻ?

- Ừ. Còn Phượng?

Nàng cúi đầu, nhìn ly cà phê. Nói, như không phải nói với chàng:

- Biết trả lời thế nào đây!

Câu nói như một lời thở than não nuột. Chàng nâng ly, uống một ngụm

nhỏ, loay hoay tìm hiểu xem nàng muốn nói gì. Có những lúc nàng rất trẻ thơ, nhưng cũng có những lúc nàng là cả một niềm bí ẩn. Chàng thăm dò:

- Thấy Phượng hồng hào hơn hồi đó chứ.

- Anh nói cho em yên tâm phải không?

- Thật mà.

Nàng uống một ngụm cà phê, mắt không rời chiếc ly, như muốn tìm kiếm một sự thật nào đó dấu dưới đáy.

- Em không tin.

Im lặng chợt phủ chụp xuống hai người. Chàng liếc nhìn chiếc đồng hồ báo thức để ở đầu giường ngủ, nhưng xa quá nên không thấy rõ. Giờ này chàng phải chuẩn bị đi làm. Thế nhưng có nàng, chàng không biết tính sao. Chợt nàng nhìn chàng, hỏi:

- Những lúc tuyệt vọng hoặc chán nản, anh làm gì?

Chàng dựa người vào thành ghế, nhìn nàng. Hôm nay nàng kẻ viền đen trên mắt nên cái nhìn của nàng sâu thẳm, khiến lòng chàng mềm xuống. Và môi nàng, dường như thoa son đỏ thắm. Chàng mơ màng:

- Ngày xưa, những lúc tuyệt vọng, anh cầu nguyện Chúa và Đức Mẹ.

- Thế còn bây giờ?

- Chẳng làm gì hết!

- Em đang tuyệt vọng, anh khuyên em làm gì?

Chàng đáp, không suy nghĩ:

- Cầu nguyện đi Phượng à!

Câu nói từ đâu đó trong ký ức sâu thẳm vọng ra, thành những lời khuyên nhủ. Phải rồi, ngày xưa chàng hay nói với một đứa con gái bên hàng xóm câu này. Nhớ rồi! Đúng rồi! Chàng muốn reo lên vì mừng rỡ. Con Hồng bên cạnh nhà. Vậy mà nghĩ hoài không ra. *Hồng ơi, rán cầu nguyện với Chúa và Đức Mẹ đi. Cầu nguyện, xin ơn trên soi sáng.* Cám ơn nàng đã giúp chàng mở đúng chiếc ngăn dĩ vãng.

Nàng bỗng hỏi:

- Chừng nào anh đi làm?

Chàng ra vẻ bất cần:

có chúa trong mỗi lời cầu nguyện



Chào Việt Nam, chào quê hương yêu dấu!
chúng tôi đi nước mắt nói thay lời
năm chục người nằm xuống để thuyền trôi
sông mở cửa và thủy triều đang rút.

Đau đớn thay những người con bỏ nước!
để về đâu không biết được, trời ơi!
mười mấy năm biển đã cứu bao người,
biển cũng giữ biết bao hồn ai chết!

Chúng tôi đi với một lòng tha thiết:
được thấy mình còn có biển Tình Yêu
biển mênh mông không có sớm trưa chiều
nhưng có Chúa trong mỗi lời cầu nguyện!

Chúng tôi đi với một lòng tê điếng
Việt Nam ơi, ai xóa những ngày mơ?
những vui buồn tản mạn ở trong thơ,
những đêm mộng và những giờ êm ái...

Biết bao giờ cửa nhà thờ mở lại
Chúa yêu thương, Người cũng ở tù sao?
chúng tôi đi với nước mắt tuôn trào
con thuyền nhỏ phải chao mình mấy bận.

Biển Tình Yêu! Hãy tan đi thù hận
chúng tôi cầu cho hết thảy anh em
cho núi sông, cho xóm lạ, nhà quen
hãy thức dậy để đêm dài chấm dứt.

Chúng tôi cầu cho Việt Nam tổ quốc
thấy bình minh đã sáng ở chân trời
chúng tôi đi không ai thốt một lời,
bởi lòng nguyện đã chứa đầy ơn Chúa!

Đường trước mặt là con đường muôn thuở
của niềm tin, của hy vọng vô biên
có thể rời biển sẽ nổi cơn điên
nhưng có Chúa đủ dìm cơn phẫn nộ.

Sóng có dữ chẳng làm cho ai sợ
một triệu người đã đến bến tự do
Philippines, Indonesia, Singapore...
Chúa hiện diện trên bệ thờ cao nhất.
Chúa bỏ trời để theo người dưới đất,
Chúa nghẹn ngào trong mỗi trái tim vui

Chào Việt Nam, chào tổ quốc xa xôi
chúng tôi nói với nụ cười thắm thiết
chúng tôi nói bên nay bờ cõi chết
nhưng giữa lòng của đức Chúa Giê-su

Bởi tình yêu không có chỗ oán thù
chúng tôi khóc đã vơi rồi nỗi thảm
Chào Việt Nam! Chào quê hương ấm đạm
Xin Chúa thương: ban tất cả bình yên!



trần vấn lệ

- Anh hở, đi cũng được mà không đi cũng chẳng sao.

- Sướng thế!

Chàng lặng thinh, nâng ly cà phê uống thêm một ngụm. Nàng tiếp:

- Bữa nay dám ở nhà với em không?

Chàng nhìn nàng, cố tìm ra chút uẩn khúc nào đó vương trong mắt nàng, nhưng chỉ thấy hai con mắt màu nâu đen, sâu thẳm làm chàng chới với. Nàng lặp lại:

- Dám không? Hay sợ mất tiền lẽ?

Chàng cười:

- Tiền bạc không phải là vấn đề lớn với anh.

Nàng nài nỉ:

- Thế nghỉ ở nhà với em vài hôm đi! Em lại đây như kẻ đi tìm chút bình yên. Anh bỏ em ở nhà một mình thì cũng như không.

Giọng nàng càng lúc càng trở nên rầu rĩ. Nàng thì thào:

- Dám không?

Chàng với tay, nhấc ống nghe, bấm những con số quen thuộc. Tiếng chuông reo ở đầu bên kia và tiếng người nào đó vọng lại. Vâng, Minh đây. Tôi bị cúm, phải nghỉ vài ngày. Tôi cũng không biết nữa. Bị nhức đầu. Nàng hơi nghiêng đầu, nhìn chàng tha thiết. Tôi cũng bị chóng mặt và nhức khắp người, nhất là những khớp xương. Chàng nheo mắt nhìn nàng. Giọng nói bên kia đầu dây an ủi hời hợt. Ừ, rán dưỡng sức. Cám ơn đã điện thoại cho biết. Xin cám ơn. Chào tạm biệt. Chàng gác điện thoại, quay nhìn nàng, hả hê:

- Thấy chưa? Anh còn dám nghỉ cả tháng nữa kìa. Tiền bạc nghĩa lý gì!

Nàng cười híp hai mắt, trông như một cô Đài Loan thứ thiệt. Giọng trong vắt:

- Thành ra cứ nghèo rớt mùng tơi hoài.

Chàng thọc hai tay vào túi quần, dựa ngửa, trầm ngâm:

- Bù lại, anh sống được nhiều phần đời trong một cuộc đời.

Nàng ngước nhìn chàng. Đôi mắt lấp lánh trong vũng sáng lờ mờ của căn phòng, băn khoăn:

- Phần đời nào có em?

Chàng ngập ngừng suy nghĩ. Phần đời nào của chàng có nàng trong đó, chàng không thể biết rõ. Chàng cố hình dung ra những ngày tháng có nàng. Nàng không thật gần, cũng chẳng quá xa. Từ ba năm qua, chàng mới chỉ có với nàng những nụ hôn mềm. Chàng biết nàng đã có chồng. Chồng nàng có nghề nghiệp và tiền bạc dư dả. Nàng có một đời sống mà chàng cho là hạnh phúc. Nàng ăn, uống, ngủ, nghỉ, làm việc, nấu nướng, khâu vá... ở một không gian, một thế giới khác. Nàng, như phiến màu mà người họa sĩ đã lấy một chút để pha trộn với những màu khác, vẽ nên bức tranh chàng. Màu sắc pha trộn, nhập nhoè. Bây giờ nàng hỏi, làm sao chàng có được câu trả lời.

Không thấy chàng trả lời, nàng gục đầu xuống bàn, rầu rĩ:

- Tại sao tới cuối thế kỷ hai mươi rồi mà nhân vật Thân và bà Phán trong *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh vẫn còn sống được nhỉ!

Hiểu ý nàng, chàng nhếch mép, vẽ sơ một nụ cười:

- Cũng phải có lý do chứ...

Chàng ngưng ngang vài giây. Nàng ngước nhìn chàng, ngơ ngác. Chàng tiếp:

- Chẳng hạn như nếu không có những người thích về ở nhà cao cửa rộng thì bà Phán biết tìm ai mà dày vò, áp bức...

Nàng lại gục đầu xuống bàn, tóc loà xoà, giọng buồn buồn trách móc:

- Thích, hay bị thích?

- Cả hai. Nhưng mà thắc mắc làm chi. Đời phải có kẻ hiền người dữ. Nếu không có kẻ dữ thì người hiền hiền với ai? Hãy cố yêu người mà sống, lâu rồi đời mình cũng qua.

Chàng kết bằng lời một bài hát mà cả hai cùng thích. An ủi nàng mà cũng như an ủi chính chàng. *Lâu rồi đời mình cũng qua.* Rồi cũng quen dần mọi nghịch cảnh, mọi khổ đau.... Nhớ, ngày xưa chàng cũng dỗ dành cô bạn gái nhỏ láng giềng câu nói tương tự.

Minh ơi, sao dì đánh Hồng hoài vậy? Dì ghét Hồng lắm phải không Minh? Làm sao biết được là dì ghét Hồng? Đoán vậy thôi. Này nhé, dì bắt Hồng phải thổi cơm, làm thức ăn. Hôm qua dì bắt Hồng làm cá. Minh có biết con cá rô không? Mình đầy gai, đầy vảy, thấy mà ghê! Dì bắt Hồng làm thật mau. Hồng đánh vảy vội vàng, bị gai đâm chảy máu mà dì không cho bôi thuốc đỏ. Dì còn đánh Hồng, bảo là Hồng chỉ biết ăn. Ngày xưa, mẹ đâu có như vậy! Những giọt nước mắt lăn xuống má xanh xao. Con bé khóc tự nhiên, không mếu máo, không sụt sùi như những đứa trẻ lên mười khác. Những giọt nước mắt lăn xuống, lăn xuống trên mặt con bé như lăn trên mặt một pho tượng cẩm thạch. Thằng bé bối rối nhìn bạn khóc.

Khi những giọt nước mắt ngừng rơi, nó hỏi bạn: Tay nào bị cá đâm đâu? Con bé đưa tay cho bạn coi. Ngón trỏ của bàn tay phải đỏ rực và căng phồng. Một vết đen ở đầu ngón tay trông như vết mụn ruồi nho nhỏ. Thằng bé cầm ngón tay bạn, thấy nóng rực. Con bé suýt soa kêu đau. Ngón tay sao thế này? Chúa ơi! Thằng bé bối rối, không biết phải làm gì. Cha xứ, dì phước vẫn dạy phải cầu nguyện mỗi khi bối rối, để xin ơn trên soi sáng. Nó muốn rủ con bạn vào nhà thờ cầu nguyện nhưng sợ lỡ ai thấy, về nói lại với bố mẹ thì chết đòn. Đôi mắt tròn đen lánh của con bé nhìn nó, chờ đợi. Thằng bé vuốt ve ngón tay sưng vù của bạn, ngập ngừng: Hồng nín đi. Tối nay, lúc đi nhà thờ, Minh sẽ cầu nguyện cho Hồng. Minh cầu nguyện làm sao? Cầu cho dì thôi đánh đập Hồng. Chắc không bao giờ đâu! Con bé nghi hoặc lắc đầu, làm rung những giọt nước mắt xuống cằm. Thằng bé lại bối rối, nhưng rồi cũng tìm được câu trả lời: Rồi Hồng sẽ quen đi! Câu trả lời làm con bé ngẩn người ra một lúc rồi mới lặng lẽ gật đầu. Lâu dần, rồi cũng quen! Lâu dần, rồi cũng qua đi!

- Em chắc chẳng bao giờ quen được.

Câu nói phát ra từ cái miệng thoa

soan, giấu trong vùng tóc loà xoà của nàng phủ trên mặt bàn, đánh thức chàng. Chàng ngẩn ra một lúc. Khi hiểu ra, chàng bất bẻ:

- Ư, thế thì sao ba bốn năm qua Phượng sống được?

- Lúc đó chưa gặp anh.

- Thì có gì khác biệt?

Nàng vẫn gục đầu trên bàn:

- Khác lắm chứ! Ngày xưa, chưa gặp anh, em như người đắm tàu giạt vào hoang đảo, chỉ thấy trời và biển, biết kêu cứu với ai? Bây giờ gặp thuyền anh qua, em phải kêu cứu.

- Em đã bị án tù chung thân, anh cứu thế nào được!

- Ai biết. Nàng thở ra một câu vô nghĩa.

Chàng ngập ngừng:

- Nếu như cai ngục có chút lòng nhân từ, thì may lắm anh chỉ tiếp tế được cho Phượng chút lương thực là cùng, đâu còn cách nào khác.

- Luật hàng hải quốc tế bảo rằng, đi biển gặp người đắm tàu phải cứu; nếu không...

Những ngón tay nàng gõ lộp cộp xuống mặt bàn, như thể đánh ra những tín hiệu cầu cứu. Chàng với tay, cầm lấy tay nàng. Những tín hiệu cầu cứu ngưng bặt, chỉ còn tiếng rù rù phát ra từ cái tủ lạnh ở góc phòng.

Chàng bóp nhẹ những ngón tay nàng. Những câu thơ Nguyên Sa chợt xuất hiện: *Những ngón tay tô màu đũa son, đang muốn gắp cả đời người hạnh phúc*. Hạnh phúc? Anh ở ngoài nhìn vào, thấy em hạnh phúc. Anh chỉ như một kẻ lạ ngoài đường phố, không được phép can thiệp vào đời sống của bất cứ ai, cho dù có nghe được những lời kêu cứu. Một năm có năm mươi hai ngày Chúa nhật. Một năm, anh đọc mười điều răn của Chúa năm mươi hai lần. Gần mười năm nay, anh thôi đọc những giáo điều khe khắt ấy, nhưng liên tiếp hơn hai mươi năm trời trước đó, anh đã đọc đến thuộc lòng, mòn nhẵn từng lời, từng chữ mười giới răn của Chúa. Đến bây giờ, dù không còn là con chiên ngoan đạo, anh vẫn tin vào Chúa, vẫn cố gắng giữ những giới răn của người.

Thưa ma soeur, điều răn thứ sáu con không hiểu. Sao không hiểu? Thứ sáu chớ làm sự dâm dục. Rõ ràng, minh bạch. Thưa ma soeur, làm sự dâm dục làm làm gì? Minh, con còn nhỏ, chưa cần biết rõ điều ấy. Thưa ma soeur, nhưng con sợ lỡ vì không biết rõ mà con vấp phải. Con sợ xuống hoả ngục. Con còn nhỏ nên chưa thể bị chước cám dỗ để phạm điều răn thứ sáu và điều răn thứ chín. Con nên chú ý vào các điều răn khác; như điều răn thứ nhất, điều răn thứ tư, điều răn thứ bảy và thứ tám. Con cố gắng sống như một con chiên ngoan của Chúa; con kính trọng cha mẹ và bề trên; con không gian dối đối với người khác. Con đọc lại mười điều răn của Chúa cho soeur nghe coi nào. Thứ nhất thờ phượng một đức Chúa Trời. Thứ hai chớ kêu tên đức Chúa Trời vô cớ. Thứ ba giữ ngày Chúa nhật. Thứ bốn thảo kính cha mẹ. Thứ năm chớ giết người. Thứ sáu... thứ sáu, chớ... thứ sáu chớ làm sự... làm sự dâm dục... sự dâm dục... Con làm sao vậy Minh? Thứ bảy chớ lấy của người. Đọc tiếp đi. Thứ bảy chớ lấy của người. Thứ tám chớ làm chứng dối. Thứ chín... thứ chín, chớ chớ chớ muốn... thứ chín, chớ muốn vợ chồng người, nhưng thưa ma soeur, muốn vợ chồng người là làm sao? Nếu con không hiểu, con sẽ vô tình phạm tội. Con sợ hỏa ngục... Con sợ... Kìa Minh, sao con khóc? Con làm sao thế? Con rối đạo rồi Minh ơi. Hôm nay sau giờ học, con ở lại lớp chép phạt mười lần kinh Mười Điều Răn nghe không! Nhưng mà, nhưng mà điều răn thứ sáu, con không hiểu... điều răn thứ sáu và điều răn thứ chín nữa... Ma soeur!

Những ngón tay nàng ngọ ngoạy trong bàn tay chàng. Chàng nhìn những sợi tóc dài của nàng chảy xuôi, mượt mà trên mặt bàn. Những sợi tóc màu nâu đen, óng ả dưới ánh đèn màu vàng đục. Hai vai nàng nhô lên như hai trái đồi nhỏ hai bên cái đầu tròn bướng bỉnh. Giọng nàng nghe xa lơ xa lắc:

- Không cứu người đắm tàu, anh sẽ bị ra toà án quốc tế.

Chàng hỏi:

- Toà án quốc tế hay toà án lương tâm?

- Cả hai.

- Toà án của loài người khác toà án lương tâm, Phượng biết không?

- Khác làm sao? Nàng bất bẻ.

- Cứu Phượng xong, anh có thể bị truy tố trước toà án lương tâm hay không, cái đó còn tùy; nhưng toà án con người thì chắc chắn sẽ truy tố anh.

Nàng thở dài:

- Em đang kêu cứu.

- Anh đang nghe.

- Chỉ nghe thôi và làm lơ hả?

Chàng khẽ vuốt ngón tay nàng, như ngày xưa vuốt ve ngón tay bị làm độc của cô bạn nhỏ:

- Biết làm gì khác hơn được!

Chợt nàng ngẩng đầu lên. Rèm tóc phủ kín mặt. Nàng rút tay khỏi tay chàng, vén những sợi tóc loà xoà sang hai bên. Chàng bắt gặp những giọt nước trong mắt nàng, ứa ra ở hai khoé. *Hồng ơi, sao khóc hoài vậy? Khóc hoài mắt sưng, coi kỳ lắm đó.* Phượng ơi, sao khóc hoài vậy? Ý nghĩ trong đầu tràn ra môi chàng cùng với mảnh xúc động nhỏ:

- Khóc hoài, mắt sưng coi kỳ lắm đó. Lát nữa về nhà, sẽ có người thắc mắc.

Có cái gì đó vướng trong lồng ngực, làm cho giọng nói của nàng trở nên khác lạ:

- Anh không đi làm thật sao?

Chàng cười:

- Thật chứ. Anh điện thoại vào hãng rồi, Phượng không nhớ sao?

Nàng đưa tay quệt nước mắt, giọng ướt mềm:

- Ừ nhỉ. Hồi này em làm sao ấy. Thôi nghỉ vài bữa đi, em sẽ mướn anh làm.

Chàng nặn óc, cố tìm một câu giễu cho nàng cười dù biết mình không có khiếu:

- Vâng. Thế bà chủ muốn tôi làm gì ạ?

Nàng cười bằng đôi mắt nhoè nhoẹt nước:

- Em muốn anh ngồi canh cho em ngủ.

Chàng khoanh hai tay trên bàn, hơi nghiêng đầu, nheo mắt với nàng:

- Nhắm chừng Phượng ngủ được bao lâu? Anh thì dư sức ngồi canh một trăm năm.

Lòng chợt nhói lên như bị kim chính khi chàng thấy hai giọt nước mắt lấp lánh ứa ra khỏi mi, lăn vội xuống má nàng. Chàng chỉ nói giỡn chơi. Một trăm năm? Có tình nào sống nổi một trăm năm. Chàng lại càng không thể tin mình có thể thủy chung một trăm năm với một người đã chết. Nàng đã có chồng, có một đời sống riêng. Đối với chàng, nàng như một người đã chết. Nàng xúc động vì những điều chàng nói làm chàng thấy áy náy. Nàng nói, giọng sũng nước mắt:

- Em nói thật đó. Em đi ngủ đây.

Nàng xoay đầu nhìn quanh, tìm kiếm:



- Giường anh đâu? Mắt nàngdừng lại ở chiếc giường cũ kỹ kê ở góc phòng. Anh khỏi ngủ. Nếu bận việc gì thì cứ làm. Nếu rảnh, ngồi canh cho em ngủ. Nàng đẩy ghế, xoay người đứng dậy. Em ngủ cho quên...

Tim chàng đập loạn, như thể sắp sửa bước vào phòng thi vấn đáp của kỳ thi trung học đệ nhất cấp. Chàng nuốt nước miếng và nhận thấy cổ họng khô đắng. Nàng nheo mắt nhìn chàng trước khi quay lưng bước về cuối phòng. Chàng băn khoăn đếm những dấu chân vô hình của nàng trên nền nhà trải thảm xám nhạt và thấy ngạc nhiên vì những bước đi nàng, dù mang nặng ưu phiền, vẫn có chút yểu điệu, thướt tha. Vẻ mềm mại của thân hình nàng, một phần, chàng nghĩ nhờ bộ đồ nàng mặc. Chiếc quần jean xanh lợt và cái áo thun trắng ôm sát thân hình thon, gọn. Đàn bà hay thật! Dù lạnh tới mức nào cũng không quên làm dáng!

Nàng ngồi xuống mép giường. Chiếc nệm mền, cũ, trĩu xuống, phát ra tiếng cựa mình khô khốc. Tia nhìn chàng buông nàng ra, về đậu lại trên mặt bàn gỗ màu nâu, nơi hai ly cà phê đã nguội nằm chơ vơ. Chàng nâng ly cà phê, uống một ngụm nhỏ. Cà phê nguội dường như đắng hơn hồi nãy. Chàng nhăn mặt. Ái! Tiếng kêu hoảng của nàng vọng ra từ cuối phòng. Chàng ngước nhìn. Nàng đang loay hoay giũ tấm mền chàng xếp ở đầu giường ra, đắp lên người:

- Giường anh lạnh ngắt, như đáy mồ vậy!

Chàng cười, nói vọng về phía nàng:

- Phượng ví von gì thấy ghê.

- Chứ sao.

Nàng trả lời, chân tay vẫn loay hoay trải rộng tấm mền đắp lên người. Chàng ngập ngừng:

- Phượng ngủ thật sao?

- Thật chứ.

Mí mắt bên phải chàng bỗng giật giật. Không biết đó là điềm xui hay hên nhưng chàng cảm thấy đuối sức, như thể hụt hơi sau một cuộc rượt bắt. Chàng vớt vát:

- Phượng nhắm chừng ngủ nổi không?

Đã phủ xong tấm mền lên người, nàng thò đầu, tóc tai rũ rượi, nói:

- Sao không nổi? Suốt đêm qua mắc thức gây lộn, em có nhắm mắt được phút nào đâu!

Nói xong, nàng kéo mền phủ kín mặt. Tiếng nàng vọng ra dưới tấm mền mỏng teo:

- *Good night, sir.*

Chàng nói, vừa đủ cho mình chàng nghe:

- *Ngủ đi, mộng vẫn bình thường.*

Nàng giở mền, ngóc đầu nhìn chàng:

- Anh nói gì?

- Anh đọc thơ Huy Cận.

- Đọc lại em nghe coi.

Chàng đọc lại câu thơ. Nàng có vẻ cảm động. Từ phía chàng nhìn qua, nụ cười của nàng héo như một bông hoa cuối mùa. Nàng lại kéo mền che kín mặt. Nàng loay hoay, xoay trở dưới tấm mền một lúc, sau

cùng nàng chọn thế nằm co quắp như đứa bé. Những đường cong của mông, của bụng, của vai nhô lên thoai thoải, như những dốc tròn của một dãy đồi trơ trọi. Âm hưởng một điệu nhạc phổ từ bài thơ cứ trải ra trong trí chàng, rực rỡ như một bình minh nạm vàng. *Ngủ đi, mộng vẫn bình thường.* Chàng yêu quá đỗi những câu hát ru ngọt ngào, tha thiết. Những câu thơ học được thuở còn đi học cùng những câu ru từ thuở nằm trên chiếc võng đay cũ kỹ, và tiếng mẹ ru buồn buồn, thiết tha. Cả những câu hát ngày xưa con bé bên nhà hay hát ru em... *Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa, có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh...*

Con bé có đứa em cùng cha khác mẹ chưa đầy một tuổi. Người dì ghẻ đối xử với con bé nhiều khi còn tệ hơn với người giúp việc. Một lần, con bé bị dì ghẻ đánh bầm tím cả người cũng chỉ vì những câu ru vô tội. Con ơi muốn nên thân người, lắng tai nghe lấy những lời mẹ khuyên... Những lời ru hát lên từ đôi môi hồng thơ dại được hiểu là những câu nói cạnh khoé, mỉa mai cay độc. Mày dạy tao đấy hả con kia? Mới nứt mắt đã bóng gió, chua ngoa rồi! Này thì mỉa mai, này thì cạnh khoé, này thì... Cây roi mây xé gió vun vút. Tiếng khóc hoảng loạn của thịt da bị cháy đỏ dưới lằn roi. Tiếng la mắng lanh lảnh. Thằng bé láng giềng nhấp nhổm như ngồi trên ổ kiến lửa. Nói bóng gió là sao hở Minh? Là... là... để hôm nào Minh hỏi mẹ Minh mới biết được. Tại sao những câu hát vẫn nghe mẹ ru ngày xưa, mà con Hồng hát ru em lại đem cho nó tai họa khôn cùng. Con ơi muốn nên thân người...

Người đàn bà trở mình làm phát ra tiếng cót két từ những chiếc lò xo dưới tấm nệm cũ, đánh thức chàng khỏi vũng lầy dĩ vãng. Chàng nhướng mắt nhìn về phía nàng. Chợt nàng giở mền lên, ló đầu ra nhìn chàng, cằn nhằn:

- Nhà gì mà lạnh muốn chết! Đắp mền rồi cũng như không!

Chàng không biết trả lời thế nào. Thấy chàng im lặng, nàng hỏi tiếp:

- Anh không thấy lạnh sao?

- Quen rồi.

- Coi chừng có ngày anh chết queo vì lạnh.

- Quen rồi.

- Mở sưởi lên chưa?

- Rồi!

- Sao còn lạnh?

- Ai biết.

Nàng lại trùm mền kín đầu, rên rỉ:

- Lạnh thấy mồ! Cho thêm chút hơi ấm đi, Thượng đế ơi!

Câu nói của nàng vang vọng trong chàng như những lời cầu kinh của một linh hồn bị đọa đày. Hãy xin thì sẽ được, hãy gõ thì sẽ mở cho. Những đoạn rời Thánh kinh, những giới răn nghiêm nhặt. Điều răn thứ sáu. *Minh, chiều nay con ở lại chép phạt mười lần kinh mười điều răn nghe chưa... Con còn nhỏ, chưa thể bị những cám dỗ phàn xác. Con chưa cần tìm hiểu kỹ làm gì. Nhưng lỡ con vấp phạm thì sao? Con phải cầu nguyện. Chúa sẽ soi sáng cho con đường ngay nẻo chính.* Đường ngay nẻo chính... Con đường vô hình trải trên tấm thảm màu xám nhạt, kéo dài từ bàn ăn đến giường ngủ của chàng. Con đường thẳng tắp sẽ dẫn chàng đến một nơi chốn khác ở ngoài cõi chàng đang sống. Cõi sống đó, có người đàn bà còn rất trẻ thơ, đang như đứa bé giận hờn trách móc. Tiếng cầu kinh trong những

---

đêm thánh

Đêm là đêm của Kim Cương kinh
Ngày là ngày của bình minh Thánh Giá
Trên ngôi cao Mẹ rưới chan phép lạ
Vãi sao trời, xí xoá chuyện nhân gian.
Đau là đau ở cõi lầm than,
Vui là vui chốn Niết Bàn dương thế.
Vung hai tay đánh tan sương bốn bể,
Thốc đôi chân đá sóng tám hướng trời,
Để chiều về nằm ngửa đón sao rơi,
Khóc một tiếng, dâng lên lời từ tạ.
Mừng vô biên nẻo không gian Đại ngã,
Bóng mặt trời xa tít tận thiên thu.
Ta về đây cười ngậm chốn sa mù,
Tiếc và hận cõi xa xôi Tịnh Độ
Em hay chăng từ dạo buồn đêm đó,
Ta no nê lã chã ánh sao say.
Như chim non, ta bỏ bạn xa bầy,
Ngồi héo hắt sầu đong đầy vạn đại.
Ta đã hái nhành hoa, ta đã hái
và đã trao cho nham thạch phiêu bồng.
Ta đã khóc như ngày còn thơ dại,
và đã cười như mãi mãi ngàn năm.
Rên siết canh trường giấc mộng đầu xanh,
và ôm riết mái tranh ngày mộng lạ.
Ta muốn chết trong một rừng hoa lá,
mãi bên nàng, bên tượng đá bồng con.
...Ta đi đi mãi trên cồn
Đá xanh vạn cổ bồn chồn rêu phong.

lai sinh



giáo đường thời thơ ấu, tiếng trẻ nhỏ lớp đồng ấu ê a học giáo lý còn vang vọng trong trí nhớ chàng. *Để làm việc đền tội, con hãy đọc năm chục lần kinh Ăn năn tội. Và nhớ đừng bao giờ tái phạm.* Tiếng nệm giường cọt kẹt vang lên trong trầm buồn tiếng kinh cầu ký ức. Chàng nhìn nàng cựa quậy bên dưới tấm mền cũ bạc phếch. Nàng loay hoay đổi thế nằm. Ở một đầu của căn phòng nhìn qua, chàng thấy rõ hai đồi ngực nàng đầy đầy cong cong. Cái bụng thon thoai thoải dốc. Máu dồn lên mặt chàng nóng bừng. Chàng thấy ngứa ngáy như bị châm chích khắp thân.

Bỗng, đôi chân chàng như không nhận được những tín hiệu thần kinh quen thuộc, mộng du đưa chàng tới cạnh giường. Đầu óc chàng vang vọng tiếng cầu kinh thuở ấu thời. Chàng run run ngồi xuống mép giường. Chiếc nệm trĩu xuống. Thân thể nàng nghiêng, giạt về phía chàng. Cổ họng chàng nghèn nghẹn, giọng nói lạc đi, nghe như của một người xa lạ:

- Để anh sưởi ấm cho em.

Có tiếng nàng ư ư trong cổ họng. Chàng run run giở mền, chui vào nằm bên cạnh. Nàng co quắp, bàn chân chạm vào người chàng, lạnh ngắt. Ham diện mặc không đủ ấm, bịnh cho mà coi!

Chàng luồn tay qua ôm lấy vai nàng. Chiếc vai tròn, hơi gầy. Bờ vai này chàng vẫn thường níu lấy mỗi dịp hôn nàng, nên tưởng chừng rất gần gũi. Chàng vùi đầu vào tóc nàng. Mùi nước hoa quen thuộc. Nàng giữ hờ những ngón tay chàng, thì thào:

- Nằm với em cho ấm thôi, nghe!

Chàng ậm ừ. Nàng tiếp:

- Em chỉ cần chút hơi ấm thôi!

Chàng luồn tay qua cổ áo nàng. Nàng giữ tay chàng lại. Cái lạnh kim loại từ những ngón tay nàng truyền qua da thịt chàng. Coi chừng em bịnh đó nghe Phượng, người lạnh ngắt thế này! Có uống thuốc không, anh lấy cho. Vùi những câu nói mềm vào tóc nàng xong, chàng mới sực nhớ trong nhà chẳng có viên thuốc nào. Chàng hình dung một căn phòng nhỏ, giống như căn phòng này, có người vợ trẻ thơ, lãng mạn; có người chồng còn đang cố kéo dài thời kỳ hàn vi bằng cách đèo bồng, níu kéo sách vở, mê mải với giảng đường và thư viện. Hạnh phúc nhỏ nhắn, dễ thương. Chỉ tiếc nàng không thuộc về chàng suốt phần đời còn lại. Và chàng thì đang nửa thày nửa thợ. Hai thực tế tối tăm ấy, như hai phiến màu u ám làm nhạt đi những nét sáng hồng trên bức tranh hạnh phúc giả tưởng. Nàng ư ư trong cổ họng khi những ngón tay chàng bò lan man trên ngực nàng, như con dã tràng loay hoay se cát. Những ngón tay nàng hờ hững kềm giữ tay chàng. Da thịt nàng nóng rang. Bịnh rồi, em bịnh rồi Phượng ơi! Chàng vùi mặt vào tóc nàng, thì thào. Anh, em chỉ cần một chút hơi ấm, một chút ân cần, nồng ấm. Anh à, những thứ khác em không cần. Đừng mà, anh... Giọng nàng đứt quãng như hụt hơi, như choáng ngợp xúc động, hoảng hốt. Chàng hôn loạn lên má, lên tóc, lên cổ nàng. Cái cổ gầy gầy, xanh xao lờ mờ trong bóng tối, dưới lớp mền mỏng. Bàn tay nàng lăng quăng chạy theo tay chàng, như hai con dã tràng đuổi bắt nhau trên dải đồi tròn căng, thoai thoải triền dốc thân thể mềm mại.

Anh à. Đừng! Nàng nói trong hơi thở ngột ngạt. Chàng ôm siết lấy nàng, thích thú. Da thịt nàng sần sượng, nổi gai nham nhám dưới tay chàng.

Minh làm gì kỳ quá. Coi chừng tội chết. Minh có làm gì đâu! Minh chỉ ôm Hồng cho đỡ lạnh thôi. Hết lạnh chưa? Hết rồi. Hết rồi sao còn run thế này? Hồng đâu muốn run. Hai hàm răng con bé đánh vào nhau lộp cộp. Người con bé lạnh ngắt sau một buổi chiều dầm mưa đi tìm đứa em cùng cha khác mẹ bị lạc. Buổi chiều, dẫn em đi chơi ngoài đầu ngõ, con bé mải nhảy dây, đánh chuyền gì đó mà đứa em mới chập chững biết đi đi lạc mất tiêu. Con bé xớn xác đi tìm. Tìm hoài không thấy em, nó không dám về nhà. Minh biết tìm bé Hạnh ở đâu, chỉ giùm cho Hồng đi. Tìm ở đâu, làm sao Minh biết được! Cầu nguyện đi Hồng. Chúa sẽ soi sáng cho Hồng. Thằng con trai thì thào vào tai bạn. Con bé run rẩy trong vòng tay đứa con trai. Cái lạnh thấm dần vào người hai đứa. Đắp chăn cho bớt lạnh, Hồng à. Đắp chăn rồi cầu nguyện. Minh cầu nguyện giùm Hồng đi. Không tìm được bé Hạnh, chắc dì giết Hồng chết. Trong bóng tối nhá nhem của căn phòng nhỏ không đèn đóm, hai đứa trẻ thì thầm nói chuyện. Nỗi lo âu phủ kín hai đứa, như tấm mền len dày, tối tăm, nghi hoặc. Nằm co trong vòng ôm của bạn một lúc, con bé ấm dần. Nhưng nó lại thút thít khóc. Thằng con trai mò mẫm trong bóng tối, tìm miệng con bé, khẽ bịt lại. Đừng khóc, Hồng à. Khóc lỡ bố mẹ Minh nghe thấy thì chết. Con bé nuốt vội những tiếng nấc nghẹn ngào. Hay là để Minh chạy qua nhà Hồng, xem con Hạnh về chưa. Hồng sợ lắm! Không sao đâu, Minh đi một mình, Hồng cứ ở đây đi!

Thằng bé chui ra khỏi mền, loay hoay xỏ dép, rón rén mở cửa sau và biến vào vũng tối nhá nhem của khu vườn um tùm cây lá. Tiếng mưa rơi lách tách trên những phiến lá, hoà lẫn tiếng ếch nhái kêu ran. Còn lại một mình trong căn phòng mờ tối, con bé rúm người lại vì sợ. Thằng bé đi một lúc thì về tới. Nó vừa phì phò thở, vừa vuốt những giọt nước vương trên tóc, trên mặt. Thằng bé khẽ giở mền, thì thào vào tai bạn. Bé Hạnh về lâu rồi, Hồng à. Con bé mừng như được quà. Thật không? Thật chứ. Sao Minh biết? Chính mắt Minh thấy mà. Mẹ nó đang đút bột nhi đồng cho nó mà. Cám ơn Chúa, cám ơn Đức Mẹ. Nhờ Minh cầu nguyện đó! Ừ, cám ơn Minh nữa. Con bé tung mền, ngồi dậy, quên luôn cái lạnh đang làm run những thớ thịt trên thân thể gầy nhom. Hồng phải về. Ừ, coi chừng ngã. Ngoài vườn tối lắm đấy. Có sợ không? Không sợ đâu. Hồng vừa đi vừa đọc kinh, chả sợ ma đâu. Hồng về nhá. Ừ. Thằng bé

không nỡ để con bạn về một mình. Nó đưa bạn ra tận ngõ, đứng nhìn theo cho đến khi bóng con bé chìm khuất vào bóng đêm đặc quánh.

- Ủa, anh làm sao vậy? Bộ lây bịnh của em rồi hả?

Tiếng nàng thì thào đánh tan những ám chướng của kỷ niệm đang phủ chụp ký ức chàng. Nàng xoa xoa bàn tay lạnh ngắt lên ngực chàng, lẩm bẩm:

- Vừa đi học vừa đi làm, riết rồi gầy nhom như bộ xương cách trí!

Chàng bần thần không nói. Hình ảnh con bạn láng giềng tội nghiệp cứ lẩn quẩn trong trí chàng. Tình đầu, có phải vậy không? Hồi đó chàng đã biết thế nào là tình yêu? Không, Hồng chỉ là cô bạn nhỏ hàng xóm tội nghiệp. Hồng chỉ là dấu vết thời thơ ấu chàng đã sống. Như thể một di tích cổ xưa. Hồi đó, Hồng và Minh là hai đứa trẻ trong trắng, ngoan đạo, là hai thiên thần nhỏ bé, dễ thương. Thời ấy, nếu chết đi, hai đứa hẳn đã có sẵn hai chỗ, trên thiên đàng. Chỉ có những người lớn là tội lỗi. Chỉ có người lớn là ích kỷ, hèn mọn và xấu xa. Trẻ thơ không bao giờ vấp phạm điều răn thứ sáu và thứ chín!

Nàng cằn nhằn nhỏ nhẹ:

- Minh vẫn lừng khừng như cũ. Lâu lâu cứ thừ người ra như vậy để làm gì?

Nàng xoay người ôm lấy chàng. Hơi nóng từ thân thể phủ chụp lấy người chàng... Những ý nghĩ vô cớ chạy lăng quăng trong trí chàng. Từ ba năm trời nay, chàng có một người tình. Phải vậy không? Nàng đang ôm chàng trên chiếc giường cũ và hẹp. Hai người là của nhau, ít nhất là trong lúc này. Nhưng còn tình yêu. Có không, một thứ tình yêu bệnh hoạn, tội lỗi. Điều răn thứ chín, Minh ơi. Một con người sống bác ái không chỉ nghĩ tới riêng mình. Chàng có nên chỉ nghĩ tới hạnh phúc của riêng chàng thôi không?

Con bé đã về nhà được một lúc. Thằng bé yên tâm buông mùng, chui vào giường dỗ giấc ngủ. Nhưng vừa mới chợp mắt được một lúc thì nó mơ hồ nghe có tiếng khóc thút thít bên ngoài. Tiếng khóc lẫn với tiếng mưa rơi rì rào trên mái, nghe xa vắng, tỉ tê và ghê rợn. Tiếng khóc len lỏi vào giấc ngủ còn mỏng và chiêm bao còn mềm, làm thằng bé không phân biệt được đâu là mộng, đâu là thực. Nói giụi mắt, cố ngồi dậy. Tiếng khóc sụt sùi ma quái từ đâu đó bên ngoài, vang vang trong không gian mờ tối của căn nhà tranh vách gỗ tồi tàn, ẩm thấp. Hay là ma? Thằng bé co người lại. Đã có Chúa che chở, có gì phải lo âu! Chả sợ. Hồng là con gái mà còn không sợ ma, lẽ nào mình là con trai lại đi sợ hãi vớ vẩn.

Đắp mền ngộp quá à! Tiếng người đàn bà thì thào bên tai chàng.

Nhà anh kỳ quá! Không đắp mền thì lạnh cóng, mà đắp mền thì ngộp! Tiếng khóc vang vọng trong ký ức.

Ai đó? Thằng bé muốn lên tiếng hỏi để đánh tan nỗi sợ hãi nén trong lồng ngực nhưng lại thôi. Nó lẩm nhẩm đọc kinh. Từ nhà trên vọng xuống tiếng ngáy đều đặn của bố nó. Mọi người đang ngủ say, biết làm sao bây giờ? Chợt thằng bé nghe tiếng vật gì đó cào nhẹ vào cánh cửa. Nó lo lắng ngồi nhổm dậy, co hai chân trên giường. Lẫn trong tiếng khóc, mơ hồ có tiếng gọi Minh ơi, Minh ơi... cho Hồng vào với... Trời ơi, Hồng đó sao? Thằng bé vội vàng buông hai chân xuống đất, tìm dép. Tiếng khóc vẫn tức tưởi, tắc nghẹn bên ngoài. Hồng làm sao thế này! Tìm không thấy dép, thằng bé rón rén đi chân không ra cửa sau. Khi cánh cửa gỗ vừa hé mở, trong bóng đêm đen đặc, bóng đứa con gái nhỏ bé, rũ rượi như một bóng ma lạc loài. Thấy Minh, con bé nấc lên, tức tưởi. Minh đứng tránh qua cho con bé lách vào. Hồng sao vậy? Ướt hết rồi! Trời ơi, đừng khóc! Lỡ ai nghe thấy thì chết! Con bé cố nén tiếng khóc, cả người nó rung lên từng chặp như thể sôi trào với nỗi uất nghẹn không thể nào nén xuống được. Hồng sao thế? Bé Hạnh về rồi mà! Dì... đánh Hồng... đau quá. Dì... đuổi Hồng đi... Cả người con bé ướt nhẹp, như bị nhúng nước.

Hồng... chết... mất; Hồng chết... Không chết đâu... Không chết đâu. Hồng ơi. Lớp vải mỏng dính sát vào lớp da thịt lạnh cóng. Con bé run lẩy bẩy như thể đang trong cơn động kinh. Người ướt thế này. Thằng bé luống cuống không biết phải làm gì. Trong ánh sáng lờ mờ của căn phòng ọp ẹp, nó thấy khuôn mặt Hồng méo mó, như hình vẽ những linh hồn bị giam cầm trong luyện ngục nó thường thấy trên những tờ báo đạo. Tiếng nấc uất nghẹn làm rung rung đôi vai gầy và thân hình mỏng mảnh. Đau quá... Minh ơi... Dì đánh Hồng, dì... đuổi Hồng... chết mất... Con bé tức tưởi, nói không thành câu. Hồng ơi, ướt thế này, bệnh chết thôi. Lưng Hồng... chảy máu... đau quá... Thằng bé loay hoay, luống cuống, hoang mang. Chúa ơi, phải làm sao đây? Đoạn dụ ngôn trong bài giảng của cha xứ hôm Chúa nhật chợt về trong trí nó. Một người bị bọn cướp đánh đập tàn nhẫn và bỏ giữa đường. Có những người khác đi qua, trông thấy và làm lơ. Chỉ có một người đứng lại, cứu giúp người bị nạn.

Phải rồi, mình không thể bảo Hồng về nhà. Phải cho Hồng ở tạm đây đêm nay đã. Bỏ con bé đứng ngoài trời, lỡ nó chết thì sao! Hồng cởi quần áo ra, Minh vắt nước và phơi cho khô mới được! Hình như con bé gật đầu đồng ý. Thằng bé cũng không chắc, vì cả người con bé đang run rẩy theo những tiếng nấc uất nghẹn cùng với cái lạnh cắt da. Minh lần mò, tìm cởi những cúc áo bạn. Người con bé rũ liệt, như một hình nộm, thụ động chiều theo những cử động của đứa con trai. Thằng bé cầm cái quần và cái áo sũng nước, rón rén ra cửa sau, vắt cho ráo nước. Rồi trở vào, phơi đại lên thành ghế dựa cạnh bàn học. Hồng vẫn đứng đó, hai tay khoanh trước ngực, co ro, run rẩy. Màu đen của tóc ướt dán bết vào đôi vai, nổi bật trên màu trắng nhờ nhờ của thân thể. Thằng bé bối rối cầm tay bạn, kéo về phía giường. Vào nằm đắp chăn cho ấm. Hồng sẽ bệnh chết, Hồng ơi! Con bé lướt đi theo chiều kéo của cánh tay

bạn, như một xác chết biết đi. Những tiếng nấc uất nghẹn xen lẫn trong tiếng khóc sụt sùi, như những nhịp ngắt của một khúc nhạc buồn. Minh khẽ đẩy bạn nằm xuống giường và kéo mền đắp lên người nó. Con bé rên lên đau đớn khi bị lớp bông mền cọ vào tấm lưng trần. Đau quá... chảy máu... đau... Minh ơi! Thằng bé chui theo vào mùng. Chảy máu hở. Đâu? Để Minh coi xem sao. Lưng con bé lạnh như phiến đá. Đau lắm... Ái! Chúa ơi!... Minh xoa nhẹ bàn tay trên lưng bạn. Những lằn roi phồng lên như những vết chích của những con muỗi độc. Những lằn roi dọc ngang, nhiều không kể siết, vắt trên lưng con bé. Những lằn roi nóng hổi rươm rướm máu. Con bé rùng mình, cong người lại rên rỉ mỗi khi ngón tay Minh chạm phải một vết roi. Chết mất... Chết mất... Hồng chết... Thằng bé nghe lòng xốn xang. Nước mắt nó ứa ra, lăn xuống mà, chảy quanh vành tai, nhột nhột. Nó thương bạn quá sức nhưng không biết làm cách nào. Minh ơi... sao không ai... thương Hồng... hết... Thằng bé đặt hai tay lên đôi vai bạn, cúi xuống hôn nhẹ lên những lằn roi nóng hổi. Đã có Minh thương Hồng. Minh sẽ thương Hồng tới chết... Thằng bé thì thào vào tai bạn. Nín đi, Hồng ơi... Những giọt nước mắt nóng của thằng con trai tràn xuống, nhoè nhoẹt trên tấm lưng trần của đứa con gái láng giềng mười tuổi. Ngủ đi, Hồng ơi. Ngủ đi, sáng mai sẽ hết đau... Cái ngủ mày ngủ cho say... À ơi... Minh thầm ru bạn bằng câu ru của mẹ nó ngày nào. Một lát, thằng bé nằm xuống bên cạnh bạn. Người con bé vẫn còn lạnh toát. Chúa ơi, lỡ Hồng chết thì sao? Hình ảnh những người chết trong xứ đạo mà Minh đã đi đưa đám tang, trở về trong trí nó. Người chết nằm xuôi tay chân, trên mình phủ tấm vải trắng. Tiếng khóc lóc than van của người thân. Tiếng đọc kinh ê a, não nuột. Đừng chết Hồng ơi! Nhưng sao người lạnh thế này... Đừng chết, Hồng ơi...

Minh nằm sát con bé, ôm gọn thân hình mềm mại, gầy gò trắng muốt của bạn vào lòng. Ngủ đi Hồng. Ngủ đi Hồng ơi... Đừng khóc... Ngủ đi. Minh ôm Hồng cho ấm. Hồng không chết đâu... Đừng chết nghe Hồng... Nước mắt Minh thấm vào những sợi tóc con bé đã ướt nhẹp nước mưa. Đau quá... Hồng chết... Minh vuốt ve thân thể lạnh ngắt của bạn, lòng rưng rưng thương xót. Con bé uốn éo như con giun quằn quại mỗi khi ngón tay bạn chạm phải những lằn roi trên đôi vai gầy guộc, trên phiến lưng mỏng, trên hai miếng mông nhỏ, trên hai đùi thuôn gầy. Máu rướm ra ở những lằn roi, dính nham nháp trên những đầu ngón tay thằng bé. Hãy nghĩ đến Chúa bị đánh đòn, bị đóng đinh, Hồng sẽ thấy bớt đau. Đừng khóc nữa, ngủ đi... Có Minh thương Hồng rồi... Minh, đừng chạm vào... lưng Hồng nữa, đau lắm. Con bé rên rỉ. Thằng bé loay hoay dưới tấm chăn len dày, giúp bạn trở mình. Tiếng nấc lắng dần, chìm dần vào tiếng mưa tí tách và tiếng côn trùng rỉ rả. Ngủ đi Hồng. Ngủ đi. Bàn tay nhơm nhớp máu lợi dần, chậm dần và dừng lại, trên miếng ngực nhu nhú, cong cong, rũ liệt trong giấc ngủ trĩu nặng.

- Anh lừng khừng không tưởng tượng được!

Tiếng nàng vọng ra, xa xôi như thể từ một ngăn khép hờ nào của dĩ vãng. Bàn tay chàng ngủ quên, đờ đẫn trên vun ngực đầy của nàng. Chàng nghe thấy tiếng nàng thở dài. Những ngón tay nàng buông bàn tay chàng ra, như những con dã tràng đã chán trò chơi đuổi bắt trên đồi thân thể. Nàng chợt sụt sùi:

- Anh nghĩ gì về em?

Nàng chợt hỏi làm chàng bừng tỉnh. Chàng luống cuống ôm siết lấy nàng và trả lời bằng một câu hỏi:

- Em hỏi gì kỳ vậy?

- Anh có khinh em không?

Vùi đầu vào tóc nàng, chàng thành thật:

- Anh chưa bao giờ biết khinh ai.

Giọng nàng tấm nước mắt:

- Anh nói dối. Em đọc được thái độ của anh.

Chàng luồn tay xuống dưới thân nàng, loay hoay cởi chiếc áo thun mỏng. Nàng để mặc cho chàng vất vả một mình. Chiếc quần jean bó chặt như về hùa với nàng làm khó chàng. Chàng thở ì ạch như vừa leo hết một dốc đồi dài. Thân thể nàng nóng hổi. Bịnh rồi, Phượng ơi... Đầu óc chàng rối bời. Chàng cảm thấy mệt mỏi, đuối sức như người lực sĩ thiếu tập luyện đang cố chạy đến đích ở đầu một con dốc cao vời vợi. Chàng mê mẩn như người đi lạc

mùa ơn phước quê người



Rừng sao bay tủa xuống trần
Ta lênh đênh giữa sông Ngân muôn màu
Còn chờ hứng giọt mưa ngâu
Dấu chim thiên cổ nhịp cầu yêu thương
Lạnh căm ngọn gió vô thường
Nghịch lưu thân cá dặm trường cố bơi.
Gấm hoa đã lỡ trao người
Tim non rướm máu buồn vui một mình
Tưng bừng nhạc, nến lung linh
Hồi chuông vang đổ sao mình vẫn im
Cuối vòng máu lại về tim
Thấy con thuyền đắm khó tìm bến xưa.

t.t. mây trên ngàn

trong nghĩa trang mà tất cả các lối đi quanh những ngôi mộ đều có thể là lối ra.

Chàng trịnh trọng đặt lên trán nàng một nụ hôn hiền lành, vô tội. Nàng xuôi tay chờ đợi, và giận dỗi thở dài. Chàng trở mình, gác chân lên người nàng. Chiếc nệm cũ rên lên những tiếng rên trần tục. Dĩ vãng. Ừ, chàng thù ghét dĩ vãng quá đỗi! Ừ, đêm hôm ấy, cũng như lúc này đây, thằng bé Minh ôm trong tay một thân thể trắng muốt, mềm mại của người khác phái. *Thương quá, Hồng ơi!* Thương quá, Phượng ơi! *Sao lạnh ngắt thế này hở Hồng? Đừng chết nghe Hồng. Đừng chết!* Bịnh rồi, Phượng ơi. Có sao không? Người nóng hổi thế này. Con bé ngày xưa là thiên thần bị đoạ đày. Con bé hôm nay là gì hở trời? Chàng thấy mình như đứa bé đi lạc trong rừng cấm, không thể tìm được lối về... Và cuồng phong dĩ vãng đem mây đen về giăng kín khung trời trí tưởng. Địa chấn và hồng thủy...

Minh, mày làm gì mà ôm con Hồng ngủ trần truồng thế này hở trời! Ối trời đất ơi, nó làm hại đời con Hồng nhà tôi rồi! Chúng mày làm gì vậy Minh? Con quỉ kia mới nứt mắt ra mà đã lăng loàn. Trời ơi là trời! (Nếu như sau tai hoạ ấy còn gặp lại nhau, con bé thế nào chẳng hỏi "Lăng loàn là gì hở Minh?"). *Trời đất thiên địa ơi, rồi kéo nhau xuống hoả ngục hết. Chúng mày làm nhục bố mẹ. Minh ơi, con dao đây, mày giết tao đi, giết ngay đi. Hai đứa bé bị lôi ra khỏi giấc ngủ mê muội bằng cơn cuồng nộ tàn khốc. Con bé hoảng kinh ôm cứng lấy bạn, mong tìm một sự chở che vô vọng. Đó là lần đầu trong đời, Minh thấy thèm được chết ngay, chết cứng như tượng đá. Minh khao khát một phép lạ, một phép lạ biến nó ngay thành khúc gỗ, hòn gạch hay chiếc lá khô héo. Nhưng phép lạ đã không xảy ra. Trong cái nắng hồng chói chan của một ngày mới luồn qua khung cửa hẹp, mọi người bao quanh cái giường gỗ ọp ẹp xôn xao chỉ trỏ. Tiếng la hét, cười nói lao xao. Những khuôn mặt quen thuộc trong khu xóm. Tất cả những người lớn cao sang, thánh thiện đều có mặt. Nét kinh tởm sơn phết đều trên những nét mặt, từ hí hửng giễu cợt đến đăm đăm khắc khổ. Và trận mưa roi tàn khốc; trận mưa roi suốt đời chàng không bao giờ quên. Hai đứa quằn quại, chới với, dãy dụa, cuồng điên dưới trận đòn địa ngục!*

- Minh!

Tiếng khóc nàng tràn ra theo tiếng gọi tên u uất. Nước mắt nàng ứa ra ràn rụa. Chàng bừng tỉnh. Ám ảnh quá khứ loãng ra như khói thuốc. Đó là chuyện ngày xưa. Những ý nghĩ lùa qua óc chàng như cơn gió lốc. Ngày xưa, mình đã bị trừng phạt về một tội mình chưa hề phạm. Chàng nhớ rõ. Suốt một thời trẻ con chơi thân với Hồng, chàng chưa hề có một ý nghĩ vẩn đục nào. Vậy mà chàng đã bị trừng phạt. Nàng để mặc cho những giọt nước mắt trào ra, lăn dài xuống gối. Chàng nhỏm người dậy, nhìn sâu vào mắt nàng. Đôi mắt màu nâu đen sâu thăm thẳm, làm lòng chàng nao nao.

- Phượng ơi, anh xin lỗi.

Chàng đặt lên môi nàng một nụ hôn. Nàng hôn trả, tận tình, mê muội. Chàng thì thào:

- Tha lỗi cho anh. Hôm nay em phải là của anh, không thể của ai khác. Ít ra là hôm nay... Chàng lắp bắp.... Ngày xưa, anh đã đền tội, hôm nay... nếu như anh có phạm tội ... thì cũng là cho hợp lẽ công bằng...

Trong trận mưa hôn, nàng không kịp nghe những lời lắp bắp vô nghĩa của chàng. Chợt, chàng chồm lên nàng như thú dữ vồ mồi. Chàng, như con sư tử say mồi cào cấu, dày vò một con nai yếu đuối, mỏng manh.

Như con ngựa già mệt mỏi, chiếc giường cũ hậm hực sải những bước thong thả, rồi mau dần, gấp dần xuống dốc đồi mê muội. ◉

---

blue november

Em gọi từ sau cái tàn phai
Ngàn trùng thầm thì chuyện dông dài
Cùng nghe nhau thở hơi đồng thiếp
Khi đã trên lưng ngọn sóng đầy

Cơn bão vui về giữa tháng buồn
Ta ghì hạnh phúc giữa môi hôn
Tim em từ đó bừng hoa dại
Lòng ở bình nguyên cũng núi non.

Từ cõi ơ hờ lạnh lẽo ta
Đời như tảng đá hồn thông già
Bỗng nghe suối hát rừng dao động
Khi gót yêu kiều em bước qua.

Ta có mưa như một bạn hiền
Có ngày lãng nhách tháng vô duyên
Uất ưu tâm sự không người tỏ
Rồi cuối cùng ta đã có em.

Bão hạnh đi qua sầu ở lại
Ngổn ngang tâm sự rớt quanh đời
Sợ tan một bóng mây huyền thoại
Sợ nát trong ta đoá ngậm ngùi.

hà huyền chi





Đêm Tuổi Mười Ba

Lưu Hải Sơn

Đã hơn một tuần rồi tôi và cái Thảo phải tự chăm lo lấy sinh hoạt hàng ngày của mình. Đó là lần đầu tiên chúng tôi thật sự sống xa gia đình, cũng không hề có sự để ý của một người lớn nào khác. Được ngủ muộn thoải mái, không phải học, không bị sai bảo nọ kia, đói bụng thì tự nấu ăn, mà không thích cơm thì cả ngày chúng tôi có thể ăn trừ bằng một rổ khoai luộc. Thế nhưng ngoài sự tự do có vẻ thú vị như thế, hai đứa tôi luôn bị ám ảnh bởi một nỗi lo lắng khác. Chúng tôi chưa hề nghĩ đến cái chết vì bom đạn bất cứ lúc nào cũng có thể ập xuống đầu mình, mà chỉ là nỗi hờn tủi vì sợ bị gia đình và nhà trường bỏ quên trong những ngày khói lửa loạn lạc ấy.

Tháng 12 năm 1972. Thời điểm mà Không quân Mỹ mở những đợt oanh tạc dồn dập với chiến thuật bom "rải thảm" của máy bay B52 vào Hà Nội. Cuối năm trời rét ngọt. Dường như đã thành lệ, cứ khoảng 10 giờ đêm là mọi người lại chuẩn bị tinh thần trong sự kinh hoàng tột cùng để hứng chịu những trận bom với tiếng nổ rung chuyển và ngân dài hơn bất cứ loại bom nào khác.

"Ăn nhanh lên, sắp 10 giờ rồi!" "Tắt đèn đi, sắp 10 giờ rồi!" Cả đất trời chao nghiêng, bùng bùng lửa đỏ. Đạn pháo phòng không, pháo sáng màu cam, đạn tên lửa đỏ lòm phụt từng vệt dài. Ánh sáng bom nhấy lên như chớp giật liên hồi và lửa từng những chiếc máy bay trúng đạn nổ tung, rơi lả tả. Xa hơn, nơi có tiếng bom nổ rền nhất là cả một vùng lửa cháy tràn lan, hất lên nền trời đêm một màu đỏ hãi hùng kéo dài đến sáng.

Chúng tôi đang bước vào năm học cuối cùng của cấp hai thì cả trường phải rời nội thành đi sơ tán. Tôi cũng không hiểu vì sao đã đi sơ tán mà trường tôi lại chọn cái vùng quê ở gần Hà Nội đến thế. Nằm ngay sát thị trấn Văn Điển, chỉ cách nội thành chưa đầy hai chục cây số. Từ bé tôi chỉ biết Văn Điển là nơi có nghĩa trang lớn nhất của thành phố, đến nơi mới hay rằng Văn Điển còn có nhà máy phân lân, nhà máy pin, cũng là một trong những trọng điểm oanh tạc của máy bay Mỹ.

Sơ tán vội vàng, mọi thứ đều tạm bợ, tất cả học sinh, giáo viên chia nhau ở nhờ những gia đình trong xóm. Lớp học của tôi chỉ có mười bảy người, trong một cái nhà chứa phân khô ngoài đồng. Chúng tôi ngồi trên những cái ghế con mang theo và kê vở lên đùi để viết. Với bọn trẻ chúng tôi thì những thiếu thốn ấy chẳng gây trở ngại gì lắm vì thay đổi khung cảnh cũng có cái thú của nó. Sự căng thẳng là bởi những tiếng bom đêm đêm dội về từ phía Hà Nội, từ các vùng lân cận xung quanh, cho đến một hôm thì không phải nơi nào khác nữa, cả bốn mươi tám quả bom nhằm vào nhà máy pin đã rơi chệch ra cánh đồng, ngay sát làng tôi ở. Cánh đồng mạ non mà buổi chiều hôm trước chúng tôi còn rủ nhau dạo chơi trên bờ mương thì

nay đã đục ngầu. Lổn nhổn sỏi đất, những thân mạ xanh, mảnh bom, mảnh đạn, mảnh sành của những cái tiểu chôn sâu đều bị bật lên trộn lẫn vào nhau.

Sự học tập đã bắt đầu chệch choạc. Cứ mỗi tuần lại có hai, ba thầy cô giáo về Hà Nội và không thấy trở lại. Cứ mỗi hôm lại có thêm những phụ huynh hớt hải đi xe máy, xe đạp lên đón con em về theo gia đình đi sơ tán nơi khác. Hà Nội mất điện. Hà Nội mất nước. Hà Nội đào thêm hầm ngầm... Những thông tin vội vã của người lớn càng làm bọn trẻ chúng tôi hoang mang. Tôi cũng nóng lòng mong anh trai của tôi lên mà chẳng thấy. Đến khi cô Tuyết, cô giáo cuối cùng còn ở lại trực trường, gọi tôi và cái Thảo sang, chỉ vào đứa con, nói:

- Cô phải về Hà Nội ngay vì em Vũ sốt cao quá. Hai em ở lại tự chăm sóc lẫn nhau, rồi cô sẽ trở lên. Nhớ là tuyệt đối không được tự động bỏ về Hà Nội đấy nhé. Chỉ nay mai thế nào gia đình các em cũng lên đón mà.

Cô giao chìa khóa văn phòng và kho gạo của nhà trường cho chúng tôi. Chúng tôi đồng thanh hứa vâng lời cô và trông nom tài sản của nhà trường cho đến khi cô hay thầy giáo nào trở lại. Lúc cô đi rồi chúng tôi mới thực sự thấy trống vắng và lo sợ. Chiều hôm đó tôi thu xếp đồ dùng, sách vở, vác chăn len sang nhà cái Thảo và ngủ chung trong cái ổ rơm của nó.

Cái Thảo ở nhờ nhà bà cụ Nghì 80 tuổi. Cụ sống có một mình, cả hai người con trai đều đang ở mặt trận. Cụ Nghì bị mù từ nhiều năm rồi, đi lại sờ soạng. Cụ vẫn tự nấu cơm, đun nước, quét dọn nhà cửa được, nhưng bước chân của cụ đã run lắm. Cụ thường ngồi ở góc nhà cả ngày lần tràng hạt và tụng kinh niệm Phật. Ban đêm cụ đâu cần dùng đèn mà cụ vẫn bật lửa châm ngọn đèn dầu, vặn nhỏ tí như hạt đỗ xanh để ở đầu giường. Điều mà tôi thấy lạ nữa là một hôm ngồi trong góc nhà, cụ bảo cái Thảo: "Cháu ạ, buồng chuối ở cuối vườn đã chín rồi đấy. Cháu chặt đem vào lựa nải to thắp hương, còn thì để dấm trong thùng gạo mà ăn dần".

Chúng tôi chạy ra vườn sau thì quả là lấp trong đám thân cây, lá cây bị đổ vạt vì sức ép của bom có một buồng chuối đã chín vàng thơm nức.

Hai đứa tôi cứ tiếp tục sống những ngày bồn chồn chờ đợi ở nhà cụ Nghì. Một tuần, rồi hai tuần vẫn không thấy gia đình lên, cũng không thấy cô Tuyết hay thầy cô nào trở lại. Khác với tôi là con út trong gia đình, cái Thảo là chị cả, dưới nó còn hai đứa em nữa. Bố mẹ nó đều là công nhân làm đường, nhà nghèo, nên không thể một người nghỉ việc để đưa hai em nó đi sơ tán được. Mẹ nó đành tính cách liều hàng ngày đi làm khóa cửa nhốt hai đứa con ở nhà. Cái bàn, cái giường và tất cả chăn màn xếp chồng lên nhau làm thành một cái hầm nổi ở góc nhà cho hai đứa trẻ núp mỗi khi thành phố rú còi báo động. Ngoài nỗi hờn tủi bị gia đình bỏ quên như tôi, cái Thảo còn có một sự bần thần lo lắng khác dành cho hai đứa em. Đó chính là điều khiến tôi thương nó hơn và thường lắng nghe sự sắp đặt của nó bởi vì nó đã là một người chị.

Hàng ngày, ngoài việc giúp đỡ cụ Nghì những việc lặt vặt, chúng tôi thường đi bộ năm cây số ra thị trấn Văn Điển, nơi nhiều nhà cửa hơn và có một tuyến xe đi về Hà Nội với hy vọng đón người thân hoặc gặp ai đó để biết thêm tin tức. Hôm nào cũng đi và hôm nào cũng thất vọng về không. Người dân ở đây trong hoàn cảnh thời chiến cũng tản mát đâu hết, chẳng ai để ý đến hai đứa học trò sơ tán còn sót lại ở địa phương.

Cũng có hôm ra Văn Điển, cái Thảo ghé vào cửa hàng chạp phô, tần ngần mua thêm một chút mì chính, mấy củ hành bằng những đồng tiền dè xẻn của hai đứa. Nó ngồi bên bếp lửa nấu cơm, tóc búi cao, má đỏ hồng, tay cời rơm khơi cho ngọn lửa cháy đều như một cô gái quê thuần thục. Nó chẳng bắt tôi làm gì hết, kể cả nhặt rau, rửa bát vì nó chê tôi làm bẩn. Riêng việc xách xô ra tận cái giếng đầu làng để xin nước ăn mới hoàn toàn là nhiệm vụ



của tôi. Tôi không hiểu vì sao đa số gia đình ở đó không đào giếng. Nguồn nước hàng ngày để tắm rửa đều tập trung mấy nhà ở một cái ao tù có thả bèo. Góc này giặt giũ thì góc kia có người khoả nước vo gạo. Như thế rất mất vệ sinh. Thân thể tôi đã bắt đầu nổi mụn ngứa vì tắm nước ao. Khổ nhất là cái Thảo. Nó vừa sợ nước ao, vừa sợ đỉa, vừa chẳng biết tắm bằng cách nào cả. Không lẽ cũng cởi trần lội tùm tùm như đám con gái ở đây ư! Những buổi tối tôi thấy nó nán lại ở dưới bếp, lục xục rất lâu, chắc là nó đang loay hoay kiếm cách tắm.

Đêm nào cũng thế, chúng tôi thắp một cái đèn nhỏ cho đỡ sợ, chui vào ổ rơm nằm co ro, chờ tránh đợt bom lúc 10 giờ rồi mới đi ngủ. Ở góc nhà đằng kia, cách chúng tôi một khoảng không gian tối đen là chấm đèn xanh và tiếng lầm rầm cầu nguyện của cụ Nghì. Cụ cứ ngồi như thế, ít khi nằm, tiếng lầm rầm cầu nguyện hết ngày này qua ngày khác tưởng như kéo dài bất tận ấy đã đè nặng lên tâm hồn tôi, khiến tôi lờ mờ cảm thấy còn một cái gì nữa thật tăm tối và buồn khổ mà lứa tuổi chúng tôi chưa thể biết. Cụ ngồi cầu nguyện để làm gì, cho cụ, cho hai đứa con trai, cho chúng tôi, hay cho cái thế giới kinh hoàng ngoài kia, cái thế giới của những tiếng nổ dữ dội đã bứt những người con cụ đi xa và trôi giạt về đây hai đứa trẻ lạc loài, một chốc cười, một chốc khóc.

Nằm trong ổ rơm, tôi và cái Thảo vừa lóc cóc nhá ngô rang, vừa thao thao kể chuyện về những kỷ niệm ấu thơ ở Hà Nội. Chúng tôi đố nhau quanh Hồ Gươm có tất cả bao nhiêu gốc cây; rặng lim ở dãy phố nào có cò trắng làm tổ; tối mùa hè ở khu nào hay bắt được cà cuống... Hết cái hay rồi thì đến những cái tếu. Chỗ nào khai nhất Hà Nội? - Cái nhà vệ sinh ngay mặt đường ở ga Hàng Cỏ. Nơi nào hay dẫm phải cứt nhất? - Ấy là các công viên. Cũng có đêm tôi kể cho cái Thảo nghe về những chuyến được theo anh trai đi chở hàng ngoài cảng Hải Phòng. Kể về cái kỷ niệm còn sáng bừng trong tâm trí tôi, ngày tôi năm tuổi, lần đầu tiên theo mẹ leo những con dốc đất đỏ ngoằn ngoèo lên thăm bố tôi ở trại cải tạo. Con đường đất đỏ khiến bàn chân trẻ con của tôi phồng rộp lên ấy, cứ chốc chốc ở mỗi chỗ ngoặt lại xuất hiện những tảng đá lớn, những con vòi voi màu đen xúm quanh những đám hoa vàng rực và vô vàn bướm trắng thoắt biến thoắt bay dập dờn trong thung lũng. Con đường rừng đơm đầy nước mắt tủi cực của mẹ và niềm hân hoan thơ dại của tôi. Tôi bắt được rất nhiều chuồn chuồn và khám phá ra rằng con chuồn chuồn miền núi thật hiền lành và vô cùng khờ dại.

Khác với những câu chuyện lung tung của tôi, cái Thảo hay kể về sinh hoạt trong gia đình. Về đứa em trai thường đái dầm mỗi sáng ướt lây sang cả quần nó. Về mảnh giấy mẹ nó viết vội vàng dặn nó ở nhà nấu cơm: "Xào rau nửa thìa mỡ thôi, còn phải để dành đến cuối tuần". Về những trận phải đòn khi lỡ tay đánh vỡ chai nước mắm, hay một lần bị chị Loan hàng xóm phát hiện vì nó đã lén bôi trộm tí nước hoa của chị.

Hầu như kỷ niệm nào của nó cũng phảng phất một cái gì bé bỏng, buồn buồn. Chỉ có duy nhất một đêm cái Thảo hào hứng bất ngờ nói về những ước mơ mai sau. Nó ước được trở thành giáo viên như cô Tuyết. Nó thích giọng nói nhẹ nhàng của cô, đôi môi đỏ tươi và làn da trắng mát. Nó rất quý thằng Vũ con cô Tuyết và đã một lần được nhìn thấy chồng cô với ấn tượng lạ kỳ: "Chú ấy đẹp lắm!" Nó bâng khuâng hỏi tôi: "Không biết sau này tớ có được như cô Tuyết không nhỉ?" Tôi bồi hồi: "Thảo à... Thảo sẽ hơn cô Tuyết chứ... Tớ thấy Thảo đẹp lắm..."

Một thoáng ửng hồng trên gương mặt cái Thảo rồi ánh mắt nó trở nên mơ màng. Nó khẽ xoay người rúc đầu vào vai tôi, âm thầm thiếp đi. Thật ra lúc ấy tôi cũng bắt đầu chớm có cái cảm giác ngượng ngùng tuổi đầu đời. Chúng tôi là những đứa trẻ con đã nhấp nhỉnh lớn. Cái Thảo có vẻ dạn dĩ hơn vì nó thường ngủ chung với em trai, còn tôi từ bé chỉ nằm một mình, hôm nào đặc biệt mới được anh tôi kéo vào đắp chung chăn kể chuyện. Có lẽ đó là cái khoảnh khắc mơ hồ huyền diệu nhất của thời niên thiếu. Tôi ngủ hay co chân như con tôm. Cái Thảo hay nói mê, xoay người đạp dãy, đầu gối nó thúc vào ngực tôi đánh hự. Ban ngày tôi thấy mình cao nhằng còn cái Thảo bé lui cui, mà ban đêm đắp chung chăn tôi lại thấy nó béo và lúc nào cũng hôi hổi nóng như một lò than. Có lần tôi tưởng mình sắp ngộp thở vì chết đuối, lại bị một thân cây chuối chèn ngang cổ họng. Tôi vùng vẫy tỉnh dậy thì hoá ra chỉ là giấc mơ. Cái Thảo đã nằm quay nghiêng, mái tóc xổ ra, cả cái bắp chân tròn mập mạp của nó ngang nhiên đè lên cổ tôi. Tôi bực mình nửa muốn hất mạnh ra, nửa ngại ngần và cứ nằm im như thế, nghe mơ hồ trong mình những luồng rung động chuyển dịch nhẹ nhàng, lăn tăn như chút sóng trên hồ nước. Tiếng cái Thảo nói mê. Tiếng cầu kinh của bà cụ Nghì rì rầm. Và trên cao kia, qua tấm kính ở mái ngói là ánh sáng trăng mông lung, tôi thấy thấp thoáng sau cánh lá tre đung đưa có một vì sao xa xanh biếc.

Trận chiến đêm ấy bắt đầu bằng tiếng nổ khủng khiếp của một quả tên lửa ở trận địa phòng không ngay đầu làng. Tiếp theo là hàng ngàn những tiếng nổ chát chúa khác của các loại pháo cao xạ, của đạn rốc-két, tiếng rú của máy bay phản lực bổ nhào và tiếng rít của những quả tên lửa tầm thấp. Lẫn trong những tiếng nổ lớn đó, chúng tôi vẫn nhận ra tiếng tằng hắng của súng bộ binh bắn vuốt đuôi vu vơ, nghe lọt thỏm như chuỗi pháo tép của trẻ nhỏ. Tiếng mảnh đạn rơi rào rào trên mái ngói, bật vào thân cây tre phát ra những âm thanh nhọn sắc. Nhưng trong tất cả những tiếng nổ ghê gớm ấy, có một tiếng động còn gớm ghiếc và đe dọa hơn mà tất cả bọn trẻ con thời ấy đều biết là tiếng ì ì rù rù từ rất cao vọng xuống của máy bay

B52. Con quái vật ấy chứa trong bụng nó khối thuốc nổ khổng lồ và trút xuống quê hương tôi lả tả những trái bom như người ta rắc vôi bột. Căn hầm nhỏ có tôi, cái Thảo và cụ Nghì tưởng chừng như vỡ tung, rung lên bần bật. Hai đứa tôi bị xô ép vào nhau, mất hoa lên, tai ù đặc. Rồi đột nhiên mọi tiếng nổ im bặt. Một sự im lặng chết chóc trùm phủ kéo dài. Bắt đầu là tiếng cầu nguyện lầm rầm của cụ Nghì khiến chúng tôi có cảm giác như vừa được đánh thức dậy từ một cõi âm ti địa ngục thăm thẳm nào đó. Tiếng ai đó bên ngoài kêu lên:

- Cháy kìa, cháy to quá! Hà Nội cháy rồi!

Tôi và cái Thảo nhỏm vụt dậy chui khỏi hầm phóng ra cánh đồng. Đây đó thấp thoáng bóng người nhỏ ra từ những kẽ đất tối đen táo tác hướng về phía có lửa. Hà Nội cháy. Chưa bao giờ tôi thấy ở cuối trời những khối lửa cuồn cuộn phụt lên khủng khiếp như thế! Gió mùa thổi thốc từng cơn. Cả hai đứa chúng tôi cùng gào lên: "Mẹ ơi!", run lẩy bẩy đứng bám vào nhau trên bờ mương, ràn rụa nước mắt.

Đêm vô cùng mệt nhọc. Tôi chập chờn thiếp đi nhưng cái Thảo còn rấm rứt khóc. Nó mê sảng hét lên gọi mẹ, gọi em. Nó nằm không yên, trằn người và quẫy đạp dữ dội. Trong đêm đó có tới hai lần bàn chân nó đạp vào mặt tôi đến nảy đom đóm mắt.

Sáng ra chúng tôi đãcó mặt ở thị trấn Văn Điển. Đúng là Hà Nội bị bom thật rồi. Từng đoàn người hối hả chạy loạn. Xe đạp, xích lô, gồng gánh, nồi niêu soong chảo ùn ùn đổ ra từ cửa ô thành phố. Ai cũng tất bật hốt hoảng nên chẳng chịu trả lời cho hai đứa trẻ con chúng tôi. Chúng tôi lại thất thểu quay về. Đi được một đoạn thì cái Thảo ngồi thụp xuống bờ cỏ:

- Nghỉ đi, tớ mệt lắm.

Dường như sự hãi hùng đêm qua và quang cảnh chạy loạn của đám người từ thành phố đã gieo vào tâm hồn tôi một nỗi tan hoang ngơ ngác. Tôi quay lại phía cái Thảo cằn nhằn:

- Chỉ vớ vẩn. Mọi khi đi cả ngày có sao đâu. Làm gì mà ngồi giữa đường như con dở hơi ấy?

- Ừ thì dở hơi đấy. Cậu cút đi, cút về đi!

Cái Thảo bỗng quắc mắt lên như một con mèo cái, rồi lại nhăn nhó cúi xuống khóc thút thít. Chưa bao giờ tôi thấy cái Thảo bẳn gắt và dữ dằn như vậy.

- Cho tớ xin lỗi. Tôi lại gần nó ấp úng.

- Không sao đâu - Cái Thảo lấy tay chùi nước mắt - Chỉ vì tớ đau bụng quá.

- Ở nhà còn hộp dầu xoa đấy. Hay là để tớ cõng Thảo về. Thảo đau bụng trên hay đau bụng dưới, đau thế nào?

- Đau âm ỉ từng cơn. Mà thôi cậu đừng hỏi nữa. Chỉ lát nữa là tớ đi được mà.

Tôi ngồi bứt cỏ vu vơ. Cái Thảo gục mặt xuống, bờ vai nhỏ khẽ rung lên, chắc là nó đau ghê lắm. Lúc ấy tôi mới nhận ra qua một đêm mà thần sắc nó bơ phờ, trán và tóc mai nó rịn ra những giọt mồ hôi lấm tấm. Lúc sau cái Thảo ngước lên nói:

- Tớ phải về Hà Nội ngay hôm nay thôi. Tớ nóng ruột lắm, không biết hai đứa em tớ ở nhà thế nào.

- Thì ở nhà đã có bố mẹ cậu rồi. Bố mẹ cậu không lo cho cậu thì thôi. Cô Tuyết đã dặn là không được tự động về cơ mà! Cậu định bỏ tớ ở lại một mình à?

- Không phải thế... - Cái Thảo lúng túng giải thích - Còn chuyện khác nữa... Tớ đau bụng... Cái này của con gái..

- Cái gì của con gái? Tôi ngớ ngẩn.

- Là... là... Cậu chẳng hiểu gì cả. Suốt đêm qua tớ đau bụng quằn quại, nằm mơ cũng chỉ toàn thấy lửa cháy và máu. Tỉnh dậy thì nó đã thế này rồi. Sợ lắm. Tớ phải về hỏi mẹ tớ. Vả lại ở đây thì làm gì có chỗ tắm.

Tôi bâng khuâng hồi lâu. Là con út trong gia đình toàn anh em trai, tôi chậm biết về những vấn đề của phụ nữ. Thì ra đêm qua, đêm có tiếng bom và lửa cháy dữ dội nhất ở Hà Nội, đêm cái Thảo mê sảng, quẫy đạp ghê gớm nhất cũng chính là thời điểm mà bạn tôi chia tay với tuổi thơ để bắt đầu bước vào những biến chuyển lạ kỳ của thời con gái.

Phải chờ hơn hai tiếng đồng hồ mới có một chuyến xe chạy về Hà Nội nhưng cái Thảo cũng không làm sao chen lên được. Chiếc xe xộc xệch đầy kín người bám trên mui, trên cửa xì khói đen chạy đi trong tiếng chửi rủa của đám đông còn rớt lại. Mãi sau chúng tôi liều chạy ngang đường để vẫy một cái xe tải. Chú tài xế phanh kin kít thò đầu ra quát to:

- Đi đâu?

- Cháu về Hà Nội.

- Trẻ con về làm gì? Không thấy người ta chạy ùn ùn ra kia à. Mà đi với ai, bố mẹ đâu?

Cái Thảo đã mếu máo. Tôi cuống lên nài nỉ:

- Chú ơi, cho nó về đi... Nó đau bụng lắm... Chỉ cần đến ngã tư Bạch Mai thôi. Anh của cháu cũng lái xe như chú mà...

Chú lái xe ngần ngừ giây lát rồi mở cửa cho cái Thảo lên. Cửa xe đóng sầm, chiếc xe rồ máy chuẩn bị lao đi. Đột nhiên cái Thảo quay phắt lại nhìn tôi. Hai tròng mắt nó mở to trân trân. Tôi chới với. Tôi không hiểu gì cả. Tôi không biết vì sao cái Thảo lại nhìn tôi như thế.

Suốt ngày hôm ấy, hôm sau tôi nằm lì trong ổ rơm. Tiếng bom đâu đó vẫn dội về ầm ì. Tiếng cầu nguyện của bà cụ Nghì vẫn rầm rì đều đặn. Cái Thảo cũng đã đi rồi. Giờ tôi mới thấm thía sự lẻ loi và tủi thân. Những giọt nước mắt ứa ra. Tôi oán trách mẹ tôi, anh tôi. Tôi oán trách cô Tuyết. Tôi giận mình dại dột đã không theo cái Thảo trở về Hà Nội.

Cứ nằm miên man như thế thì đến buổi chiều bất ngờ có tiếng ô tô và anh tôi xuất hiện ở cửa. Tôi mừng quá ôm chầm lấy anh khóc nấc lên. Anh tôi cũng rơm rớm nước mắt, xoa đầu tôi an ủi:

- Nào nhanh, thu dọn đi, anh chở về đi sơ tán với mẹ. Thế các bạn đâu, có ai muốn về nữa không?

- Về hết rồi, cả các thầy cô nữa. Chỉ có một mình em ở đây thôi.

Tôi ấm ức nói.

- Tội nghiệp! Vậy mà ở nhà cứ đinh ninh là em đang theo trường học bình thường cơ chứ!

Anh tôi cám ơn bà cụ Nghì, biếu cụ những thứ mà mẹ tôi gửi lên rồi đưa tôi ra xe. Vào đến thành phố tim tôi càng lúc càng đập mạnh từng hồi. Mới đi xa có ba tháng mà khung cảnh thay đổi ghê quá. Chỗ nào cũng thấy người đi lại vội vã, dây điện đứt, những tảng đất đá ngổn ngang, những thân cây đổ ập. Đây đó vẫn còn những mảng khói đen ùn lên. Người ta vẫn tiếp tục hối hả đào bới những khu nhà đổ để moi lên những xác chết dập nát. Tim tôi chợt thắt lại bởi một nỗi lo lắng đến đau đớn. Khu phố bị bom nặng nhất là ngõ chợ Khâm Thiên, nơi có căn nhà của gia đình cái Thảo.

Sau mấy tháng theo mẹ đi sơ tán ở quê thì có tin ngừng ném bom, tôi lại trở về Hà Nội. Suốt trong thời gian ấy, điều mà tôi lo âu thắc mắc nhất là số phận của gia đình cái Thảo. Liệu hôm ấy trở về, cái Thảo có tìm được bố mẹ và hai em nó không? Căn nhà nó có nằm trong số hai nghìn nóc nhà đã sụp đổ tan tành trong cái đêm kinh hoàng đó không? Ngày nhập trường trở lại, tôi gặp được tất cả những đứa bạn sơ tán ở Văn Điển dạo đó, nhưng không hề thấy cái Thảo. Không lẽ nó chuyển trường khác hay là bỏ học rồi? Tôi đem điều thắc mắc ấy kể cho các bạn và cô Tuyết. Cuối tuần trong buổi sinh hoạt lớp, cô Tuyết nói:

- Cô rất buồn khi phải báo tin này cho các em. Bạn Thảo cùng bố mẹ và hai em nhỏ đã chết trong trận bom ở Khâm Thiên đêm hôm đó. Xác của năm người trong gia đình Thảo cùng rất nhiều người khác nữa bị tan nát không nhận diện được đã chôn chung một nấm mồ ở ngoại ô thành phố. Ngày mai cô đề nghị cả lớp mình mua hoa, đi xe đạp tới nghĩa trang để tưởng niệm bạn Thảo.

Có tiếng con gái oà khóc. Rồi tất cả đám con trai con gái cũng oà khóc theo. Tôi choáng váng, miệng méo xệch đi, cố gào lên:

- Không, không phải thế... Thưa cô, bạn Thảo không chết đâu... Đêm bom rải xuống Khâm Thiên thì bạn ấy với em còn ở nhà cụ Nghì cơ mà...

- Em có nhớ nhầm không đấy? Cô đã hỏi chính quyền địa phương, hỏi một số người quen gia đình Thảo, ai cũng xác nhận như vậy cả. Nếu Thảo còn sống thì bạn ấy phải tìm đến trường hay nhà một người thân nào đó chứ!

Tôi muốn nói nữa mà cổ họng tắc nghẹn. Mọi người nhìn tôi lạ lùng. Không một ai tin tôi. Lại tiếng cái Bích gào lên: "Ối Thảo ơi, tớ đã lấy của Thảo một cái quần mà Thảo không hề nói gì... Thảo ơi, Thảo đâu rồi..." Đầu tôi muốn nổ tung. Tôi phóng ra khỏi lớp, băng qua hành lang, chạy một mạch về nhà trùm chăn khóc nức nở.

Tôi không cùng lớp đi đặt hoa ở nghĩa trang. Nhưng trong bốn năm học còn lại tôi cũng không hề gặp hay biết thêm tin tức gì về Thảo. Đó là sự ám ảnh ray rứt nhất đã diễn ra trong suốt thời niên thiếu của tôi. Cái Thảo ở đâu, nó sống bằng cách nào? Vì sao mà nó cũng không một lần về nhà cô nó hay ghé qua nhà tôi? Buổi sáng trở về Hà Nội ấy, phải chứng kiến khu phố tan hoang và cái chết đột ngột của bốn người thân trong gia đình nó sẽ thế nào? Sức của một đứa trẻ có thể chịu đựng được dồn dập cùng một lúc những mất mát to lớn đến thế không? Tôi hiểu con đường của những nạn nhân chết thảm dẫn xuống nấm mồ, nhưng tôi không thể biết con đường của những đứa trẻ mồ côi bố mẹ như cái Thảo sau đêm ấy sẽ đưa về đâu!

Dù ít nhiều thì chiến tranh cũng đã để lại trong tuổi thơ tôi một hội chứng thần kinh không bình thường. Tôi là người duy nhất không tin cái Thảo đã chết bom ở Khâm Thiên, nhưng mười lăm năm sau, ngày cuối cùng chia tay với Hà Nội, không hiểu sao tôi vẫn mua một bó hoa đi ra nấm mồ ở ngoại ô, cúi đầu im lặng. ◉

lời cho em

Ta với quê hương chung nỗi đau
Tưởng em cùng sẻ những ưu sầu
Rừng thương em đốt hồn ta cháy
Biển nhớ ta ôm lặng cúi đầu.

Đời đá ta lăn đến xó cùng
Đạp thêm đi nữa cũng hoài công
Từ khi buộc phải buông rơi súng
Ta thấu cơn đau muối sát lòng.

Ta mất quê hương đủ hận rồi
Em đâm nhát nữa chỉ đau thôi
Nếu tim chưa nát ra trăm mảnh
Ta sá gì đâu chút lẻ loi.

Ta chúc cho em những phúc lành
Dẫu ta hụt hẫng nát ngày xanh
Ta từng thắng bại đâu sờn nữa
Một chút tình như gió mỏng manh.

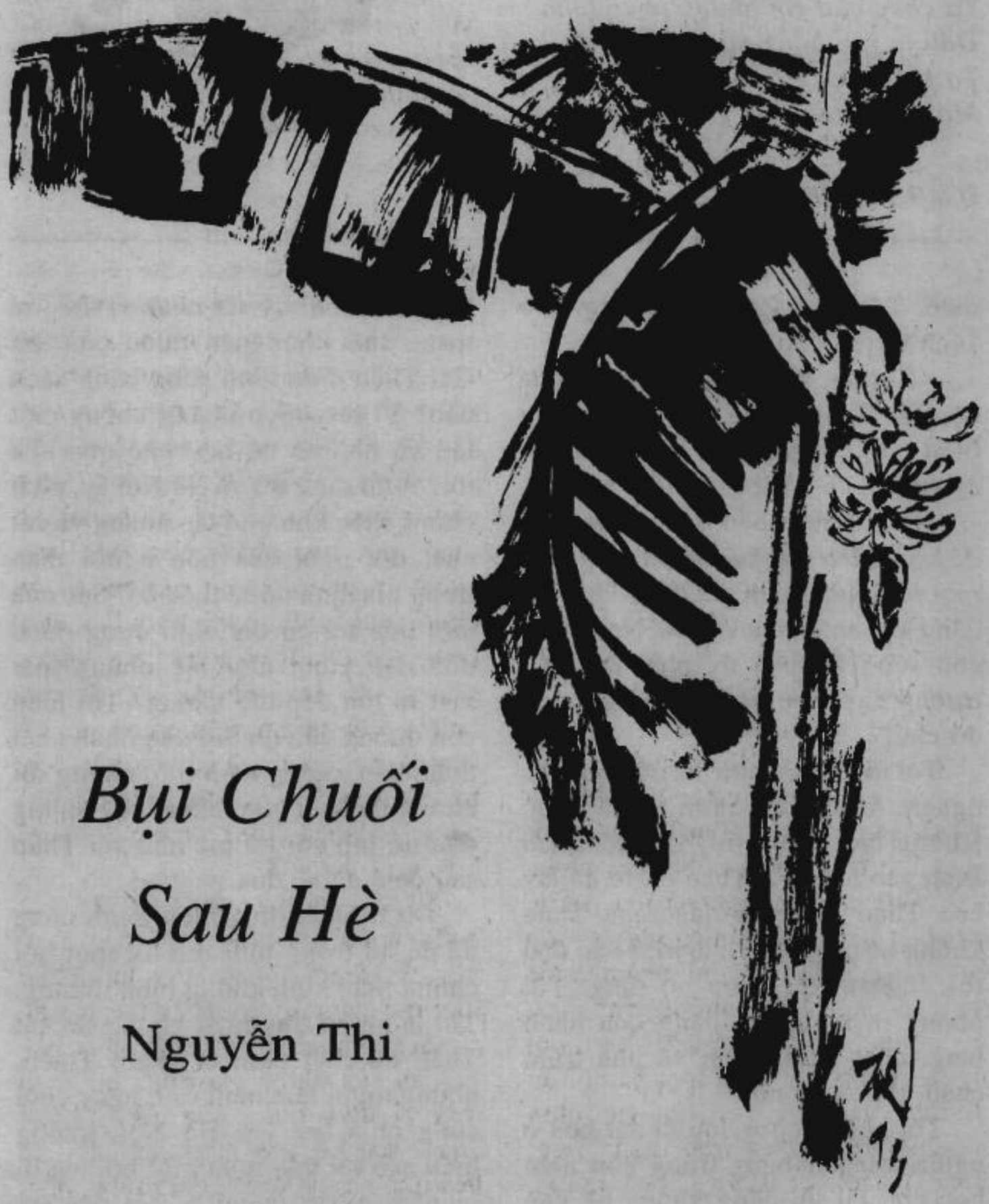
trần ngân tiêu



xóm cũ

LTS.- Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp của quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, con người, phong-tục tập-quán, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi-chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia , để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Tất cả các bài viết trong mục này sẽ được chọn-lọc, phân-loại và lần-lượt in thành sách, lưu lại đời sau. Xin mời các bạn lên đường, đưa ngòi bút lần về Xóm cũ...



Bụi Chuối Sau Hè

Nguyễn Thi

Sau hơn mười năm xa quê hương, lần đầu tiên tôi gặp lại cây chuối. Trên bãi cỏ xanh mướt bên cạnh hồ tắm, trong sân khách sạn, một bụi chuối đứng lẻ loi. Tôi ngẩn ngơ nhìn nó, lòng rưng rưng cảm động như gặp lại người thân. Hồn tôi như bay bổng về quê nhà, về mảnh vườn xưa. Tai tôi không còn nghe tiếng sóng biển vỗ rì rào ngoài kia, tiếng trẻ con cười đùa trong hồ tắm; mắt tôi không còn thấy những hình người đang nằm ngồi ngổn ngang phơi nắng bên thành hồ.

Bụi chuối, một cây mẹ với ba cây con. Cây mẹ đang trổ buồng. Một bắp chuối nhỏ màu nâu tím nằm lủng lẳng dưới buồng chuối non xanh mơn mởn. Lá chuối màu xanh đậm, nhiều tàu lá rách tả tơi vì gió biển. Thân cây không cao lắm, ốm hơn những cây chuối bên nhà. Có lẽ đây chỉ là một loại chuối kiểng. Nhưng dù sao cũng là một bụi chuối mà tôi được nhìn tận mắt, sờ tận tay. Tôi vuốt nhẹ lên thân chuối mát rượi, tưởng như đang được chạm tay vào một mảnh quê hương.

Sáng sớm hôm nay, tôi cũng vừa được nghe lại tiếng gà gáy. Trong lúc mơ màng nửa thức nửa ngủ, tôi đã nghe văng vẳng tiếng ò... ó.. o... Mơ hồ, tôi không phân định được đó là tiếng gà gáy thực hay chỉ là âm thanh vang vọng từ một quá khứ xa xăm thời thơ ấu, lúc tôi còn nhỏ nơi quê nhà mà mấy chục năm dâu bể vừa qua chỉ là giấc mộng dài.

Chiều hôm trước, trên đường từ phi trường về khách sạn, tôi cũng đã được nhìn thấy lại những hàng trúc đào, những giàn bông giấy đang trổ hoa rực rỡ; những vườn cam, vườn bưởi trái sai oằn, vàng mộng. Đây là một hòn đảo nằm trong vùng Địa trung hải, nơi nghỉ hè rất được ưa chuộng của dân Bắc Âu. Tôi lạc loài tới đây để tìm chút nắng ấm mùa hè. Tôi đã cảm động đến nghẹn ngào nhìn ngắm từng hình ảnh quê hương mà tôi tình cờ bắt gặp trên bước đường lưu lạc. Một mùi hương, một cánh lá, một bụi cây nơi quê nhà cũng trở thành những hình ảnh ngọc

ngà long lanh trong ký ức. Bây giờ, đứng ở một nơi xa xôi mà tôi tưởng như đang nghe lại được tiếng gió tha thiết trong khu vườn tuổi nhỏ. Ở đó có những tàu cau, tàu dừa lả ngọn phất phơ, tàu chuối vung vẩy... Những hình ảnh đơn sơ đó đã đi vào tâm hồn tôi và ở lại tự bao giờ, có lẽ cùng với tiếng võng đưa kẽo kẹt những buổi trưa êm đềm và tiếng ru ầu ơ của mẹ hiền...

Gió đưa bụi chuối sau hè... Gần như nhà nào ở vùng quê miền Nam cũng trồng chuối. Chuối rất dễ trồng, không phải bỏ công chăm sóc và thời gian thu hoạch rất ngắn. Chỉ cần đào một cái hố sâu vừa phải, đặt một cây con xuống, lấp đất lại, vài tháng sau đã có một cây chuối xanh um, trổ buồng.

Lúc sắp trổ buồng, cây chuối tươi mướt như một cô gái đến thì, tràn trề nhựa sống. Một ngày, trên đọt cây chuối, thay vì nhú ra một cuống lá dài như thường lệ thì lại ra một búp lá ngắn, tiếp theo là một bắp chuối mập tròn, màu phơn phớt tím. Cuống bắp chuối dài ra và ngọn xoay dần xuống đất. Những bẹ bên ngoài của bắp chuối mở ra từ từ, để lộ những trái chuối xanh non nhuốc nằm xếp lớp, đầu mỗi trái còn những cánh hoa màu vàng ngà. Buồng chuối dài dần ra với nhiều nải, cho đến khi những nải chót nhỏ dần, đèo đẹt rồi không thành trái xanh nữa mà vàng ủng rồi khô rụng đi. Lúc này buồng chuối non đã hoàn tất và bắp chuối trở thành màu nâu tím. Người ta dùng câu liêm cắt bắp chuối, đem về xắt nhuyễn ăn sống hoặc nấu canh.

Lúc cây chuối mẹ sắp trổ buồng thì xung quanh gốc chuối đã nhú ra một hoặc vài ba cây chuối con. Muốn buồng chuối nhiều nải, to trái, thường nên chặt bớt cây con. Khi buồng chuối đã già, sắp chín, người ta chặt buồng và luôn cả cây chuối mẹ. Chuối con lúc đó cũng đã lớn, trổ buồng và đời sống bụi chuối cứ thế tiếp diễn.

Việc thu hoạch chuối cũng rất đơn giản. Ở những vườn chuối lớn nhiều mẫu, bạn hàng thường canh đúng lứa chuối, vào vườn chặt những buồng chuối đã già, đem xếp theo loại trước sân để chủ vườn đếm theo nải. Những nải chót hoặc có ít trái thường không tính. Đôi khi một vài buồng chuối bị bỏ sót và chín dần trên cây. Đây là dịp để chim chóc kéo đến mở tiệc. Nếu cây chuối không cao lắm và buồng chuối chưa bị chim ăn hết, trẻ con thường tự ra hái ăn dần trong nhiều ngày.

Vì được trồng nhiều nên chuối ở nước ta không được xem là một loại trái cây quí dù nó rất bổ dưỡng. Việt Nam có rất nhiều loại chuối, có thể kể chuối lá, chuối cơm, chuối nàng tiên, chuối chà, chuối cau, chuối xiêm, chuối già, chuối hột... Nhưng được ưa chuộng hơn cả là chuối xiêm, chuối già và chuối cau.

Chuối xiêm còn được gọi là chuối sứ, người Bắc gọi là chuối tây. Theo như tên gọi của miền Nam thì đây là loại chuối từ Thái Lan đưa sang, do Xiêm La cống sứ. Loại chuối này được chuộng nhất vì bổ, ngon, rẻ và có thể biến chế thành nhiều món.

Khi chuối xiêm vừa bắt đầu chín, để nguyên trái đem nấu với chút muối, ta có món chuối nấu ngọt, dẻo, thơm, ruột chuối vàng óng nằm trong lớp vỏ màu hồng đậm đà. Trái chuối nấu xắt miếng mỏng vừa phải, xào lên với nước cốt dừa, thêm chút bột báng, đậu phọng rang giã nhỏ là có món chuối xào dừa tuyệt hảo. Nếu dùng chuối chín hơn, để nguyên trái đem nấu, cũng với nước dừa, bột báng thì thành món chuối chưng hoặc chè chuối, ngon không kém. Chuối chín đem đập nhuyễn, trộn với bột gạo, nước cốt dừa, hấp lên thành bánh chuối. Cầu kỳ hơn một chút, xẻ trái chuối chín theo chiều dọc, tẩm đường, ngâm rượu rhum, sau đó xếp vào khuôn có xếp sẵn lớp bột gồm ruột bánh mì ngâm nước dừa, đường, đem nướng nhỏ lửa, màu chuối trở nên đỏ đẹp vào thơm ngon không kém một loại bánh Tây phương nào. Dùng chuối vừa chín tới ép dẹp, nướng trên than hồng, hoặc trước khi nướng, bọc quanh trái chuối một lớp xôi nếp, ngoài cùng bọc lá, ta sẽ có món chuối nướng thật thơm, thật bùi. Chuối chín ép dẹp, tẩm bột chiên dầu là món tráng miệng vừa dòn vừa béo. Ngoài ra, chuối xiêm chín còn được dùng làm kem chuối, làm nhân bánh tét, làm rượu, làm giấm. Đặc biệt chuối xiêm ép dẹp, khơi phô, ngào đường là món mứt chuối hay kẹo chuối có thể để dành lâu được.

Chuối già, miền Bắc gọi là chuối tiêu, có hai loại: già hương và già lùn. Chuối già lùn trái to, cây thấp; không ngon bằng chuối già hương trái nhỏ, thanh tú như ngón tay của một cô gái đẹp, dẻo và thơm hơn. Chuối già được bày bán khắp thế giới, ngay cả những nơi gần Bắc cực giữa mùa đông tuyết phủ.

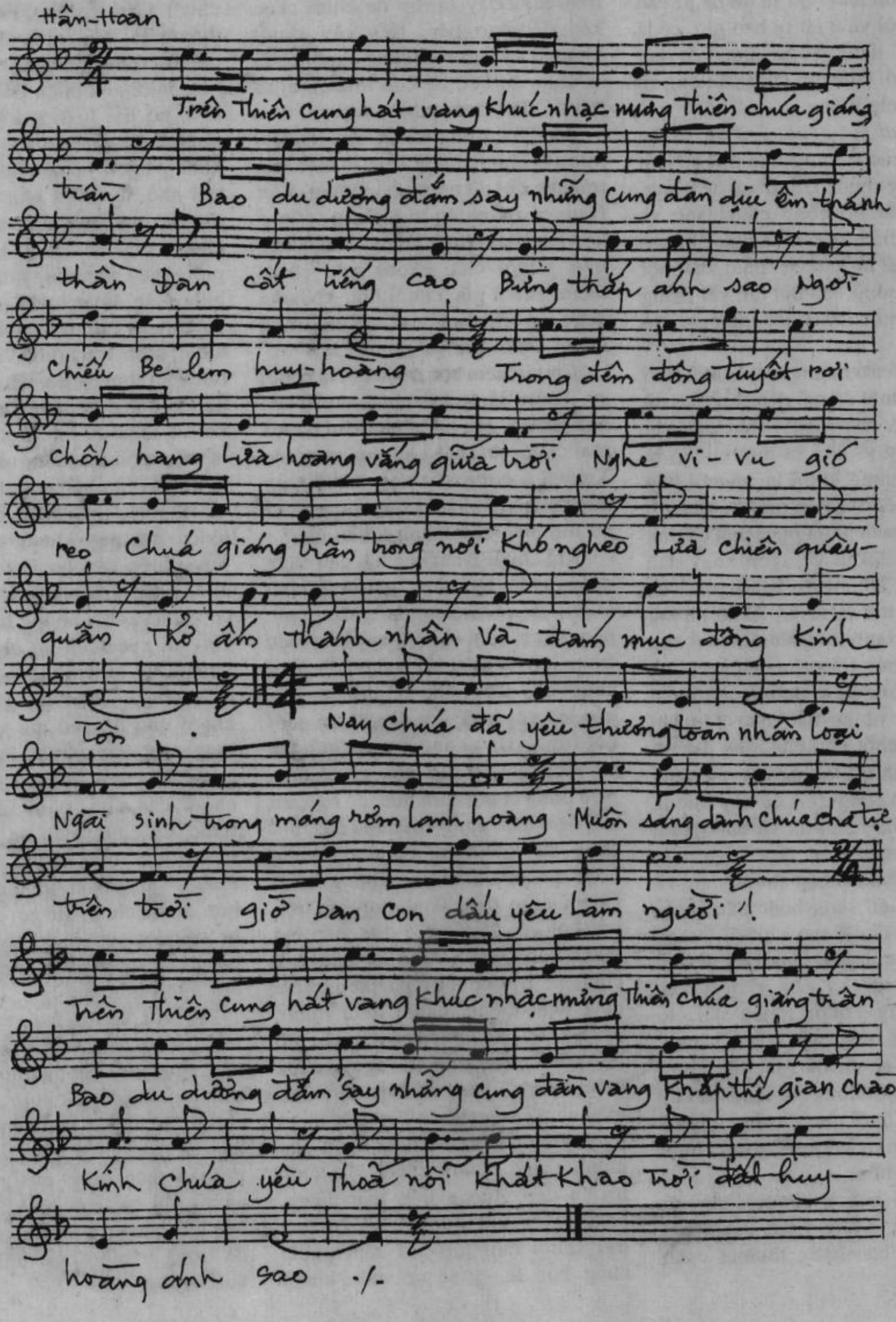
Chuối cau trái nhỏ hơn chuối xiêm, tròn trịa, ruột vàng ửng, thịt dẻo và thơm, miền Bắc gọi là chuối ngự vì dùng để dâng vua. Chuối cau lửa vỏ màu đỏ tía, ruột ửng sắc tím là thứ ngon và hiếm nhất nên cũng được gọi là chuối ngự tiến.

Chuối hột, như tên gọi, ruột có rất nhiều hột nên không thể ăn chín. Tuy nhiên đây lại là loại chuối đa dụng nhất. Trái chuối xanh xắt mỏng có vị chan chát nhưng hòa hợp tuyệt vời với các món ăn chơi như nem nướng, bò bảy món, các món mắm, cá nướng... Mặc dù các loại thân chuối non đều có thể xắt mỏng ăn thay rau; bắp chuối làm gỏi, nấu canh; lá chuối dùng gói bánh; bẹ chuối chẻ nhỏ, phơi khô làm dây buộc; củ chuối nấu ăn thay cơm... nhưng chỉ loại chuối hột là cho những sản phẩm trên ngon và tốt hơn cả. Lá chuối già gói bánh bị đen; bẹ các loại chuối khác không bền bằng; và thân cũng như bắp chuối hột ngon hơn cả.

So với vô số loại trái cây của miền Nam trù phú, mùa nào thức nấy, thì chuối không được kể là loại trân quí. Nhưng từ khi ra hải ngoại, chuối gần như có mặt hằng ngày trên bàn ăn của nhiều gia đình, có lẽ vì mùi vị thân quen của nó. Và bụi chuối sau hè, một hình ảnh đơn sơ bên nhà cũng trở nên thơ mộng, đậm đà trong trí nhớ của những kẻ mất quê hương. ◉

Khúc Ca Mừng Chúa Giáng Trần

nhạc và lời:
Đắc Trung



Những Khám-Phá Vật-Lý Thiên-Thể

Trần Văn Nam

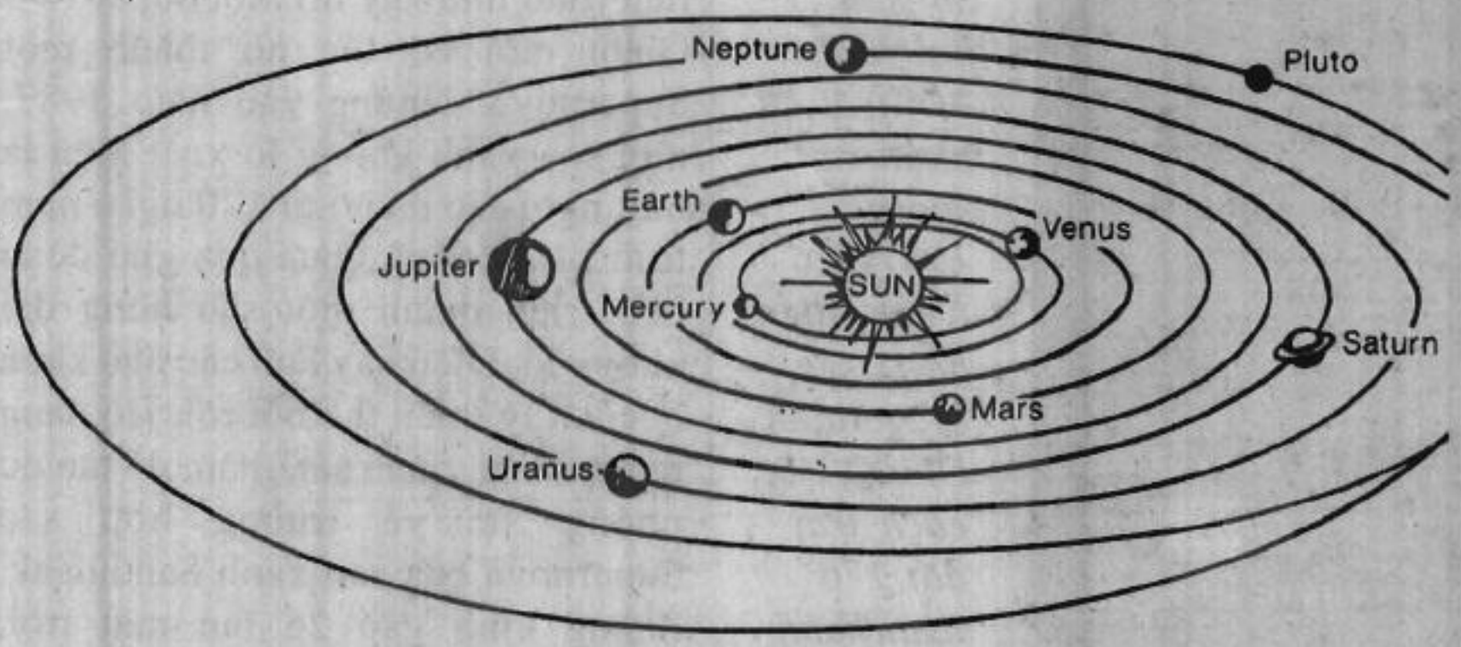
. Quasar là thiên thể giống như sao mà không phải sao. Quasar là chữ rút gọn từ quasi stellar, có nghĩa là "giống như sao" (starlike). Người đặt ra từ này là Hong Yee Chiu, một nhà thiên văn Mỹ gốc Trung Hoa.

Tại sao chỉ giống như sao mà thôi? Bởi vì qua viễn vọng kính, các quasar cũng chỉ là những điểm sáng trên bầu trời như các vì tinh tú khác. Đó là những điểm sáng rất mờ vì các quasar đều ở ngoài rìa vũ trụ, từ 3 tỉ năm đến 12 tỉ năm ánh sáng. Quasar 3C273 gần nhất, cách trái đất hơn 3 tỉ năm ánh sáng.

Khám phá được quasar là một việc tình cờ. Qua hệ thống kính quang phổ (spectroscope), các khoa học gia thấy một số các thiên thể ở ngoài rìa vũ trụ có những vẻ khác thường, không giống như tinh tú. Vẻ khác thường đó là: ngoài năng lượng ánh sáng phát ra như sao, các quasar còn phát ra các năng lượng tia cực tím, tia radio, tia microwave. Các tinh tú dù gần nhất, cách trái đất 4 năm rưỡi ánh sáng hay hơn 8 năm ánh sáng (sao Sirius), ta không thâu nhận được từ trái đất các tia năng lượng ngoài tia ánh sáng. Mặt trời cách trái đất 8 phút ánh sáng nên mặt trời là tinh tú duy nhất mà từ trái đất, con người có thể thăm dò các tia năng lượng khác, ngoài tia ánh sáng. Vậy thì, các thiên hà (galaxy) cũng phát ra các tia năng lượng, từ tia gamma đến tia vô tuyến, nên quasar có phải là galaxy hay không? Các thiên hà (galaxy) là những nguồn năng lượng khổng lồ, là nơi tập trung hàng tỉ ngôi sao, quay cuồng trong cơn xoáy lốc. (Ngân hà cũng đang xoáy lốc mà ta không cảm thấy; giống như con kiến cảm thấy yên ổn trên chiếc bè đang xoáy trong dòng nước). Xét về sự biến thiên của mức độ phóng xạ các tia vũ trụ, đặc biệt dễ khảo sát là sự biến thiên mức độ phóng xạ của các tia sáng trên thiên hà. Sự biến thiên này xảy ra thật chậm, vì thiên hà vô cùng vĩ đại. Sự biến đổi nếu có, cho con người quan sát được từ trái đất, phải mất hàng ngàn năm, hàng vạn năm, tính theo tốc độ ánh sáng đối với bề mặt khổng lồ của thiên hà. Đằng này, sự biến thiên độ sáng ở các quasar xảy ra rất nhanh, có khi chỉ vài tuần. Điều đó cho biết quasar rất nhỏ so với thiên hà, và quasar có những hoạt động tích cực ở bên trong.

Quasar nhỏ như vậy mà tại sao rất sáng chói, từ 3 tỉ đến 12 tỉ năm ánh sáng mà vẫn thấy được từ trái đất? Có quasar sáng chói vượt hơn cả thiên hà. Tương đối nhỏ nhưng nó là nguồn năng lượng mạnh mẽ. Các khoa học gia nghi rằng sở dĩ quasar có những hoạt động tích cực như vậy là do rún trời, vực thẳm đại hấp lực, làm xoáy lốc vật chất, xé rách cả tinh tú, để đưa xuống trung tâm, làm phóng xạ các tia vũ trụ.

Ngoài sự biến thiên về mức độ phóng xạ, về độ sáng, có quasar còn phóng ra những vòi năng lượng (jet of energy). Vòi năng lượng do các hạt siêu vi cuốn xoáy đi ra bằng tốc độ của ánh sáng, giống như vòi năng lượng mà các khoa học gia quan sát được từ thiên hà M87 cách trái đất 50 triệu năm ánh sáng. Vòi năng lượng từ quasar hay từ galaxy do tác động của black hole, có cái phóng xa đến sáu ngàn năm ánh sáng.

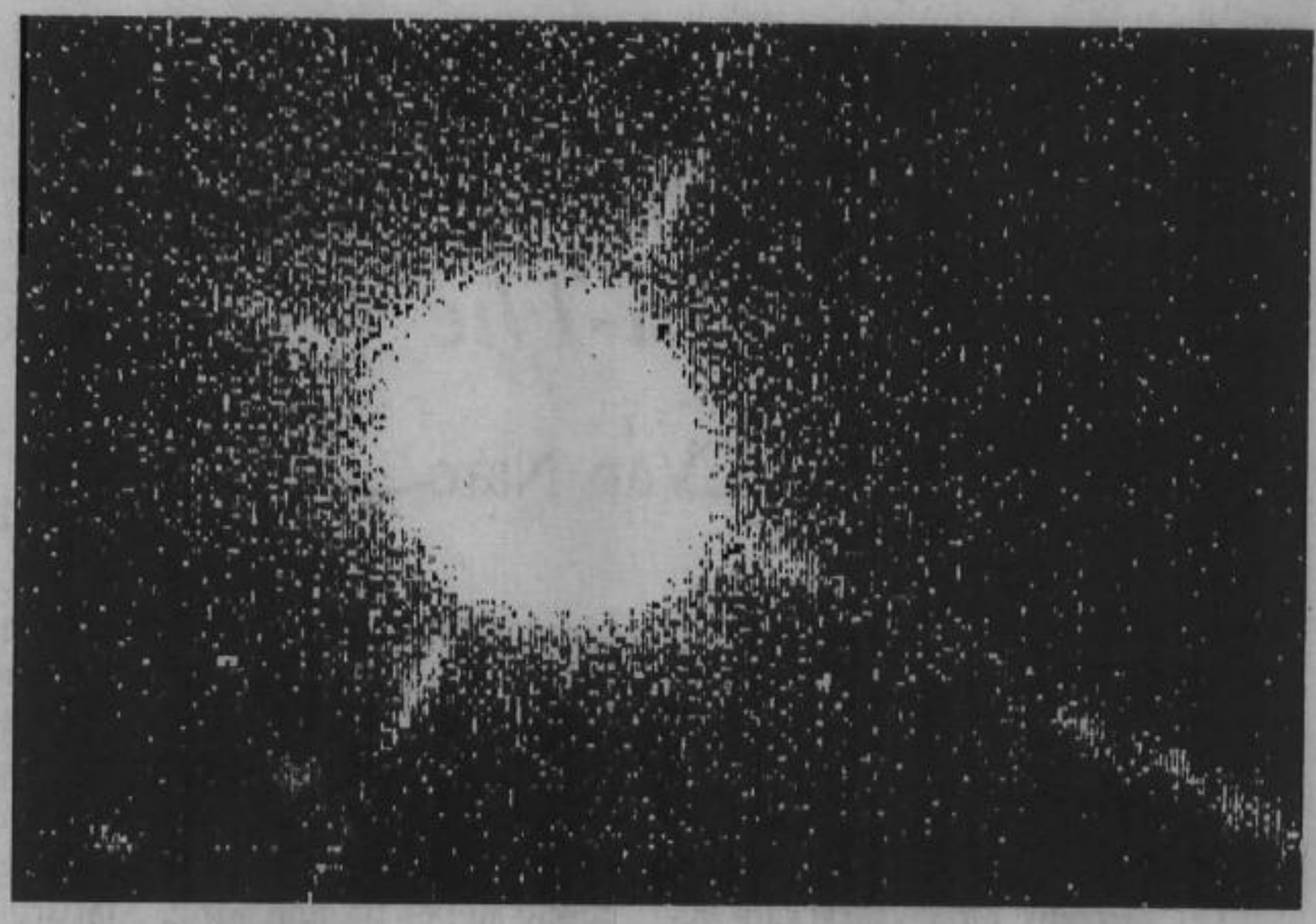


Thái-dương-hệ của chúng ta

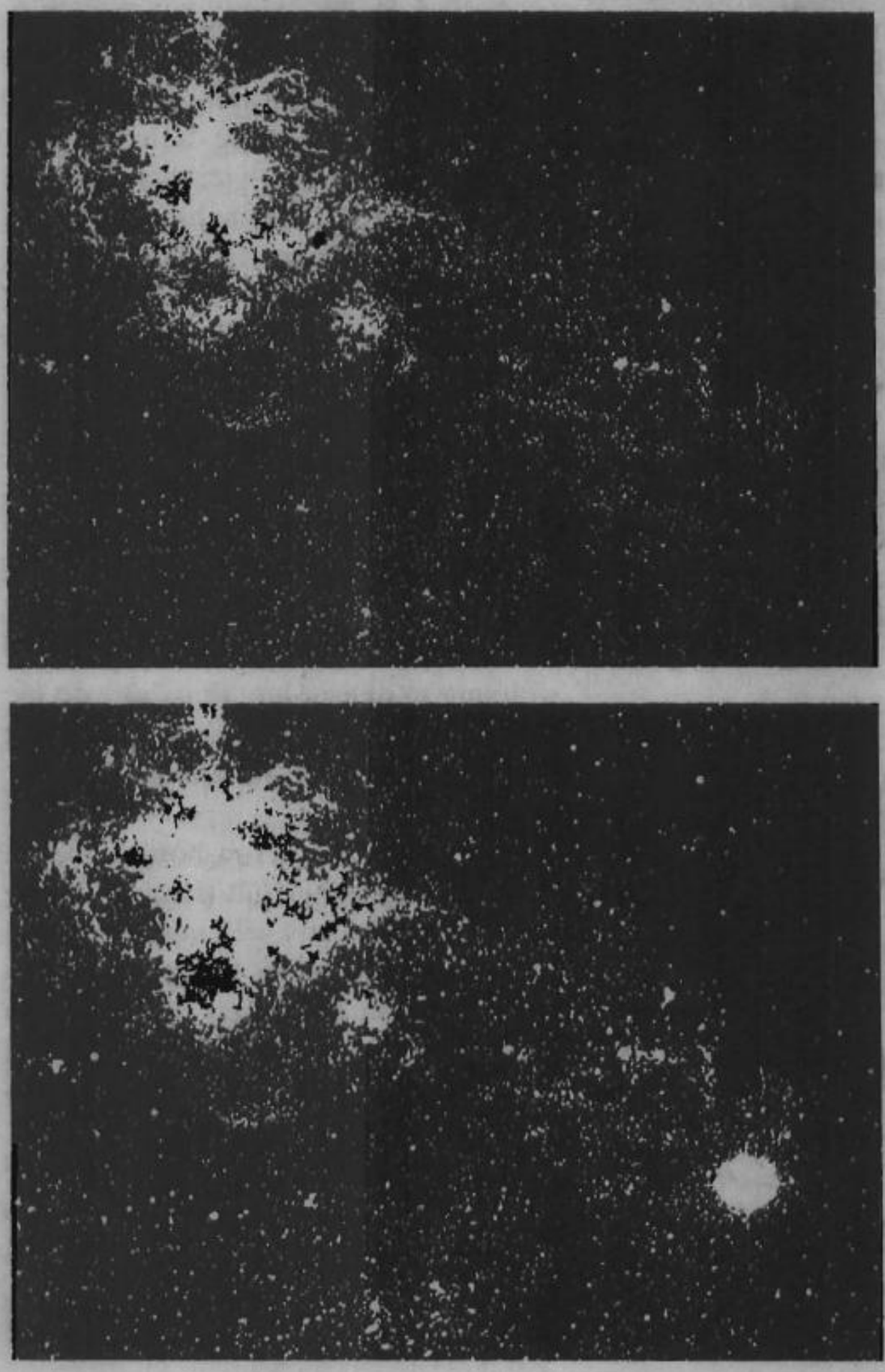
. Có hai ngôi sao hồng ngọc dễ nhận thấy bằng mắt thường, không cần ống dòm hay viễn vọng kính. Đó là sao Betelgeuse trong chòm sao Orion hiện diện trên bầu trời vào mùa xuân, và sao Antares trong chòm sao Scorpius (Bò cạp) hiện diện vào mùa hè gần chân trời phía đông nam. Đây là hai sao hồng vĩ đại (Super Red Giant). Hai viên hồng ngọc ở hai cõi đêm, đến bầu trời vào hai mùa khác nhau, nhìn rất tươi đẹp, lóng lánh màu hồng đêm không

trăng. Sao Betelguese cách trái đất 1400 năm ánh sáng, đường kính gấp 500 lần mặt trời, trọng khối gấp 50 lần. Còn sao Antares đường kính gấp 700 lần mặt trời, cách trái đất 520 năm ánh sáng. Có vài ngôi sao đại hồng nữa, nhưng không rõ và không đẹp bằng hai sao này, một cái ở vị trí vai trái của hiệp sĩ Orion, một cái nơi đầu có hai càng đang giơ ra của con bò cạp. Các viên đại hồng ngọc này đang ở giai đoạn chuẩn bị để nổ trong một tương lai gần, có thể vài năm hay vài thế kỷ nữa.

Tại sao ta biết là nó sắp nổ? Khoa học cho biết: một sao xanh khổng lồ (Blue Giant) là tinh tú có trọng khối quá cao, nhiệt độ khủng khiếp, làm tầng khí quyển bao quanh bành



Hình trên:
Quasar 3C273 cách trái đất hơn 3 tỉ năm ánh sáng, cũng từ trung tâm phóng ra một vòi năng lượng dài, giống như hoạt động của thiên hà M87 cách trái đất 50 triệu năm ánh sáng.



So sánh hai hình bên trái để nhận ra sao nổ 1987A trong thiên hà Large Magellanic Cloud, cách trái đất 170 ngàn năm ánh sáng.

trướng, che phủ dầy đặc, lớp lớp kín bưng. Nhìn từ trái đất, sao xanh khổng lồ bây giờ thành sao hồng đại khổng lồ, vì tầng khí quyển rộng lớn bao quanh hấp thụ ánh sáng. Tầng ngoài nguội, toàn là bụi hơi nên có màu đỏ, tầng trong là một khối năng lượng nóng bỏng. Theo dấu hiệu, có tiến triển như vậy thì một Super Red Giant mới có lúc nổ thành một Supernova. Nhưng vào năm 1987, một sao xanh khổng lồ xuất hiện là một ngôi sao đã nổ từ 170 ngàn năm trước, đã nổ mà chưa qua giai đoạn tiến triển thành một sao hồng đại khổng lồ. Điều này làm các nhà khoa học vật lý thiên thể bối rối. Họ đang nghiên cứu, quan sát, thăm dò tàn dư phóng xạ, về trường hợp sao Supernova của sao xanh Sanduleak, đường kính gấp 25 lần mặt trời, trong thiên hà Large Magellanic Cloud, kế cận giải ngân hà của ta.●

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Xác Chết Biết Đi

Nguyễn Minh Khánh

*L*úc bấy giờ vào khoảng 2 giờ sáng. Trời đang mưa nặng hạt, gió thổi mạnh từng cơn, tiết trời sang đông lạnh lẽo khác thường. Cả thị xã Nha Trang bị mờ nhoà đi trong màn mưa dày đặc. Biển đang động mạnh. Tiếng sóng biển ì ầm không ngớt dội vào bờ càng gây thêm cảm giác cô đơn, lạnh lẽo. Giờ này mọi người đang cuộn tròn trong chăn, đánh một giấc thật ngon lành, hạnh phúc. Trời lạnh, mưa to, gió lớn thì ngủ ngon phải biết, ngủ không muốn dậy nữa là khác!

Vậy mà vào giờ ấy, tại trụ sở công an phường Phước Tân vẫn còn có người chưa chịu ngủ. Đó là trung úy công an Lê Văn Kính, phó công an phường Phước Tân. Ông ta chưa ngủ vì hai lý do: thứ nhất, vì tối nay là phiên trực của ông; thứ hai, vì ông đang say mê đọc quyển tiểu thuyết khiêu dâm *Cậu Chó* đang đến hồi mê ly, hấp dẫn.

Trung úy Kính nằm cuộn tròn người trong chăn trên chiếc bàn dài kê ngay giữa phòng, dưới hai ngọn đèn nê-ông sáng choang, thò nửa đầu ra khỏi chăn, mắt dán vào trang sách đọc mê mải. Ngay tại đầu bàn là chiếc điếu thuốc lào. Sợi dây nịt đeo súng được máng vào thành ghế. Nơi góc phòng, cạnh tủ đựng hồ sơ là trung sĩ công an Nguyễn Tâm Thức đang nằm ngủ ngáy pho pho, mềm trùm kín đầu, người co ro thành hình số 4 trên hai chiếc ghế băng ghép lại. Thỉnh thoảng trung úy Kính nhỏm dạy vớ lấy chiếc điếu thuốc lào, châm lửa kéo một hơi thật dài, nhả khói dày đặc rồi lại đổi thế nằm, say mê đọc tiếp.

Bỗng có nhiều tiếng chân hấp tấp đi vào phòng, kèm theo là giọng nói run run của thằng Tý, du kích phường:

- Chú Kính, chú Kính...

Đang mải mê xem truyện, bị gọi giật ngược, Kính nổi cáu, gắt:

- Cái gì thế?

Thằng Tý co ro trong chiếc áo mưa sũng nước, nói:

- Dạ, thằng khùng chết rồi chú...

Kính hơi ngẩng đầu nhìn Tý, cau mày khó chịu:

- Nó chết bao giờ, mày có thấy không?

Thằng Tý mặt xanh lè, không biết vì sợ hay vì lạnh, giọng run run:

- Dạ, cháu mới thấy nên vội về báo cáo cho chú đây.

Biết không thể trì hoãn, trung úy Kính tiếc rẻ, miễn cưỡng gập trang sách lại đánh dấu rồi chống tay ngồi hẳn dậy:

- Sự thể thế nào, mày nói lại đầu đuôi cho tao nghe.

- Dạ, hồi nãy cháu với toán dân phòng đi tuần tra. Lúc đi ngang cửa hàng ăn uống Phước Tân, cháu thấy thằng khùng nằm ngủ ở đó, mưa tạt ướt hết trơn mà nó cứ ngủ. Cháu mới nghi, lại gần đá chân vào người nó cũng không thấy nó nhúc nhích. Anh em xúm lại rọi đèn pin vô mặt, thọc cây vô người nó thì thấy nó đã cứng đơ, chết từ hồi nào rồi...

Thằng khùng là một nhân vật khá đặc biệt ở thị xã Nha Trang. Gọi bằng "thằng" thực ra không đúng vì đó là một người đàn ông trung niên khoảng 40, râu tóc rậm rạp, khuôn mặt già sọm và đen sạm vì dầm mưa dãi nắng. Đôi mắt ông lơ láo thất thần. Trán và gò má ông hằn những nếp nhăn sâu hoắm như những luống cày. Ông luôn luôn nhe hàm răng như cười mà không phải cười. Điều này làm cho khuôn mặt ông trông vừa hài hước, vừa đau khổ. Tứ thời ông chỉ mặc một bộ quần áo dơ bẩn, hôi hám, vá chằng vá đụp hàng trăm mảnh. Tài sản duy nhất của ông là chiếc túi vải luôn luôn đeo bên vai, trong đó không ai biết ông ta đựng những gì, chỉ biết chắc là có một chiếc gà-men nhôm ông thường dùng để ăn hàng ngày.

Ông ta có một quá khứ rất mù mờ, khó hiểu. Không ai biết đích xác ông ta tên gì, từ đâu lưu lạc đến và tại sao ra nông nỗi như vậy. Tuy nhiên cũng có khá nhiều lời đồn đãi về nhân vật "huyền thoại" này. Có người nói trước đây ông là chủ tiệm vàng, rất giàu. Khi Đà Nẵng thất thủ, gia đình ông gồm vợ và bốn con, chạy ra biển chen lấn để lên tàu di tản thì bị đạn pháo kích của Việt cộng giết chết. Ông phát điên từ đó.

Cũng có người nói trước đây ông là giáo sư trung học đệ nhị cấp. Trong một chuyến vượt biên cùng vợ con, chẳng may ghe ông bị hải tặc Thái Lan tấn công, vợ ông bị hãm hiếp, sau đó bọn hải tặc đánh chìm ghe, tất cả mọi người đều bỏ mạng. Ông sống sót nhờ bám vào các xác chết còn nổi lều bều và sau đó được tàu Liên sô vớt.

Lại có người cho rằng ông vốn là sĩ quan chế độ cũ. Sau khi đi học tập về, ông được tin hai đứa con trai vượt biên bị công an biên phòng bắn chết. Vợ ông đã bỏ ông lấy chồng khác. Đứa con gái lớn lưu lạc vào Sài gòn làm điếm...

Những truyện kể về ông thì nhiều nhưng tựu chung đều mang một hoàn cảnh hết sức bi thương, khiến

ông không thể nào chịu đựng nổi mà phải hoá dại.

Hàng ngày ông thường nghêu ngao ca hát, nói năng lảm nhảm ngoài đường. Tuy khùng nhưng có lúc ông tỏ ra rất tỉnh táo và nói chuyện như một triết gia. Đôi khi ông còn cao hứng nói tiếng Anh, tiếng Pháp và cả tiếng Đức nữa. Ông hay nói những câu châm biếm chế độ khiến mọi người thích thú tuy không ai dám công khai ủng hộ ông.

Trước đây ông thường lang thang đi xin ăn nơi các cửa hàng ăn uống hoặc chợ. Cho đến một hôm, ông ghé cửa hàng ăn uống Phước Tân, thấy một cô mậu dịch viên ở đây, ông nằng nặc bảo cô ta là con gái ông. Cô này thấy tội nghiệp, bèn gom những thức ăn thừa lại để dành cho ông. Ông cảm động ôm mặt khóc hu hu. Cô kia cũng không cầm được nước mắt. Từ đó hai người trở thành "bố con". Cứ đến trưa là "bố khùng" ghé cửa hàng nhận thức ăn do "con gái" đã "nấu" sẵn. Một ngày ông chỉ ăn có một bữa, mà có muốn ăn hơn cũng không được vì "con gái" ông chỉ làm ca sáng từ 6 giờ đến 2 giờ trưa. Buổi tối ông ngủ ngay trước thềm cửa hàng.

Ông đã bị công an bắt nhốt nhiều lần, bị đưa vào nhà thương điên nhưng không hiểu vì sao ông vẫn trốn về được. Bắt chán, đánh chán, công an cũng mỏi tay, riết rồi không buồn để ý đến ông nữa. Từ đó ông trở thành "hành khất đại hiệp", đi lang thang khắp thị xã, phát ngôn những câu chống lại nhà nước. Công an ghét ông nên gọi ông là "thằng khùng", còn dân chúng gọi ông là "ông khùng".



Nghe thằng Tý thuật xong, Kính làu bàu chửi thề:

- Địt mẹ, sao nó không chết chỗ nào cho khuất mắt, lại mò về phường mình mà chết...

Vừa chửi, Kính vừa vói lấy sợi dây nịt đeo súng, nai nịt gọn gàng, mặc áo mưa, kéo một hơi thuốc lào rồi đá chân vào chiếc ghế băng nơi trung sĩ Thức đang ngủ:

- Này, dậy đi! Ngủ gì mà ngủ lắm thế! Đi với tao lại đằng này một tị...

Dưới cơn mưa tầm tã, thằng Tý du kích đeo súng CKC dẫn đầu, theo sau là sáu đội viên dân phòng cầm gậy, trung úy Kính và trung sĩ Thức lóp ngóp đi sau cùng, kéo nhau đến cửa hàng ăn uống phường Phước Tân cách đó chừng 200 mét.

Lúc đến nơi, mọi người đều thấy đúng như lời thằng Tý kể, xác chết ướt sũng nước, nằm co quắp, mặt quay vào phía cửa sắt. Kính ra lệnh:

- Quay mặt nó ra xem nào!

Tý mất lấm lét, rụt rè không dám lại gần. Kính bực mình, gắt nhặng lên:

- Lấy gậy mà nạy. Việc đéo gì mà sợ chứ! Nhát như cáy!

Hai đội viên dân phòng vội dùng gậy lật xác chết ra ngoài.

Một mùi hôi thối xông lên khiến Kính chun mũi, nhổ một bãi nước bọt. Hắn rọi đèn pin vào mặt người chết, quan sát. Khuôn mặt người chết trắng bệch, đôi mắt mở trừng trừng, miệng há hốc sủi đầy bọt. Có vẻ như trước khi chết, ông ta đã chịu đựng đau đớn lắm. Hai tay xác chết cứng ngắc, ôm chặt lấy bọc vải ấp trước ngực như để giữ hơi ấm. Kính gằn giọng:

- Khám bọc vải và các túi nó xem...

Thằng Tý phải vất vả lắm mới gỡ được bọc vải ra khỏi tay xác chết. Nó mở bọc lục lọi, chỉ thấy một chiếc gà-mên, một chiếc áo rách, một bọc ni-lông đựng toàn bánh mì khô và một bọc ni-lông khác căng phồng đựng toàn vỏ bao thuốc lá. Các túi áo túi quần của nạn nhân cũng đựng toàn vỏ bao thuốc lá. Tất cả các vỏ

thuốc lá này đều được xếp ngay ngắn thành từng xấp và buộc dây rất cẩn thận.

Thằng Tý cầm xấp vỏ bao thuốc, lật coi sơ rồi bật cười, nói:

- À, cháu nhớ ra rồi. Đây là "tiền" của nó đó. Thằng khùng thường khoe nó là triệu phú, có rất nhiều tiền...

Kính khẽ nhếch mép cười. Hắn đứng đăm chiêu, cau mày suy nghĩ. Tý hỏi khẽ:

- Bây giờ tính sao chú?

Kính cũng đang lúng túng chưa biết phải làm gì. Hắn đáp, giọng dấm dẳn:

- Cứ để đấy, mai hẵng hay...

Trung sĩ Thức lúc này mới lên tiếng:

- Để đến mai e không được vì 5 giờ sáng nhân viên cửa hàng phải đến làm việc rồi.

Kính càng bối rối hơn. Hắn nghĩ nhanh đến những thủ tục pháp lý rắc rối mà hắn phải hoàn tất. Dù là xác chết vô thừa nhận nhưng dù sao cũng là một con người.

Thằng Tý có lẽ vì lạnh quá, nôn nóng muốn về nên liều lĩnh góp ý:

- Hay là mình kêu xe xích lô chở nó đi?

Kính bỗng nổi nóng, nạt ngang:

- Mày dốt như bò, đừng có nói bậy!

Rồi như để giải thích thái độ nóng nảy của mình, Kính nói luôn một hơi:

- Đâu phải đơn giản như mày tưởng. Đầu tiên là mình phải lập biên bản. Sau đó chờ công an thị xã đến lập biên bản tiếp rồi công an pháp y khám nghiệm, sau đó mới đưa qua nhà xác sở y tế... mà không khéo phường mình phải mua quan tài để chôn nó đấy!

Ngưng một chút, Kính nói vu vơ:

- Đó là xuôi chèo mát mái, còn nếu có sự cố gì thì phường mình cũng mệt...

Cơn mưa vẫn nặng hạt. Gió thổi giật từng cơn. Con đường Ngô Gia Tự bị úng thủy, nước lênh láng, không còn thấy mặt đường đâu nữa. Trung úy Kính bắt đầu cảm thấy lạnh. Hắn đứng căng mắt nhìn sang phía bên kia đường. Đối diện hắn là văn phòng ban Thanh tra Nhân dân phường Phước Tiến. Bỗng một ánh chớp loé lên, đồng thời cũng ngay lúc ấy, trung úy Kính nở một nụ cười sung sướng, khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên. Hắn vội kéo trung sĩ Thức ra cách đó vài thước, ghé tai thì thầm điều gì đó. Xong đâu đấy, Kính bật cười ha hả, đắc chí:

- Có thế mà nghĩ không ra! Làm ngay đi nhé, còn kịp!

Nói xong, hắn quay lưng hấp tấp bỏ đi, sau khi buông thêm một câu đủ lớn cho mọi người nghe:

- Làm ngay đi, bây giờ tôi phải về đánh thức ông Lân để báo cáo.

Ông Lân là trưởng công an phường. Câu nói vừa rồi của Kính cho mọi người ngầm hiểu sự việc có một tầm quan trọng đặc biệt đến nỗi Kính phải đánh thức thủ trưởng dậy để báo cáo. Thế nhưng chưa ai hiểu ngô khoai ra sao cả, ngoại trừ trung sĩ Thức, người vừa được "đỉnh cao trí tuệ" truyền đạt thi hành mệnh lệnh. Thức quay lại ra lệnh:

- Bây giờ thế này... Ông Kính bảo là....

*

* *

Đến khoảng 3 giờ rưỡi sáng thì trời ngớt mưa. Trong căn phòng họp của ban công an phường Phước Tiến, người ta thấy thượng úy Tót, trưởng công an phường, trung úy Bôi, phó công an phường, hạ sĩ Tâm, công an khu vực và đồng chí Chẻo, phường đội trưởng. Rõ ràng đây là một cuộc họp hết sức quan trọng cho nên dù nửa đêm về sáng, các quan chức vẫn có mặt đầy đủ.

Thượng úy Tót, nét mặt nghiêm trọng, đảo mắt nhìn quanh một vòng rồi lên tiếng:

- Vào giờ này mà mình phải họp đột xuất thì vì lý do gì, chắc các đồng chí đã biết rồi. Vừa rồi có một xác chết ngay trước cửa hàng ăn uống thuộc phường mình. Xác chết đó không phải ai xa lạ, chính là thằng khùng mà ở đây ai cũng biết. Nhưng điều tôi muốn lưu ý là các đồng chí có thấy hiện tượng gì qua cái chết của nó không?

Thượng úy Tót ngưng ngang, thò tay rút gói thuốc 555 trong túi ra, châm một điếu. Hạ sĩ Tâm vội vàng nói ngay, khoe khoang công trạng của mình:

- Dạ, báo cáo anh Tót, lúc ba giờ sáng, chính em đôn đốc và chỉ huy đội dân phòng đi tuần tra thì phát hiện ra thằng khùng nằm chết ngay trước cửa hàng ăn uống thuộc

hạ tàn



Hai tuần thăm bạn mấy nơi
Trở về lá đã vàng rơi hiên ngoài.
Nhớ vui bằng hữu đêm dài
Nhớ men đối ẩm cùng ai đậm đà
Về đây, hề bạn vời xa
Gõ ly, hề lại mình ta góc đời.
Hạ tàn vạt nắng chơi vơi,
Dựa cây vỗ bụng thấy trời đất quay.
Rượu buồn thiếu bạn chiều nay,
Trăm con bướm nắng cũng bay biệt dần,
Tỉnh, say thì cũng phù vân,
Buồn vui một thoáng, chân thân mịt mùng.

trần thiện hiệp

phường mình. Ngay lúc đó em cấp tốc chạy về báo cáo anh Bôi để chuẩn bị xử lý.

Tót nhăn mặt, ngắt lời:

- Thôi được, tôi biết công của đồng chí rồi. Ý tôi muốn hỏi là các đồng chí có thấy hiện tượng lạ nào không?

Đến lúc này trung úy Bôi mới có ý kiến:

- Báo cáo anh, em thấy có vấn đề. Theo em biết, thằng khùng này trước đây thường ngủ trước cửa hàng ăn uống phường Phước Tân, cớ sao bây giờ nó lại chết vạ ở phường mình?

Thượng úy Tót tán thành ngay:

- Đúng. Vấn đề là ở đấy. Ai đã đem nó sang phường mình? Ban nãy tôi và các đồng chí đã quan sát xác chết rồi. Các đồng chí có thấy gì không?

Rồi như thầy giáo khảo bài học trò, Tót hất hàm hỏi hạ sĩ Tâm:

- Thế nào, đồng chí Tâm? Đồng chí thấy nó đầu tiên, vậy ý kiến đồng chí ra sao?

Tâm lúng túng:

- Dạ, em cũng thấy có vấn đề... giống như anh Bôi vừa nói.

Tót bực mình, nói gắt:

- Đồng chí phải nói cụ thể chứ vuốt đuôi thì có giá trị gì! Con mắt nghiệp vụ của đồng chí để đâu? Làm công an mà không có nghiệp vụ thì vứt đi...

Chừng như để xoa dịu đàn em vì câu mắng mỏ hơi nặng ấy, Tót ôn tồn giải thích:

- Việc đầu tiên là ta thấy ở cổ chân thằng khùng có buộc một sợi dây điện dài khoảng 1 mét. Kế đến là phía sau đầu xác chết, một mảng da đầu khá lớn bị bóc toác ra, lòi xương sọ trắng hếu, lưng áo nó cũng bị rách nát, thịt ở lưng bị tróc đến lòi cả xương. Vậy thì đây là cái gì, có phải là án mạng không?

Thượng úy Tót ngừng một chút, dò xét phản ứng của mọi người; rồi xem chừng không ai đủ trình độ trả lời câu hỏi của mình, gã nói luôn:

- Dứt khoát đây không phải là án mạng. Vả lại ai thèm giết thằng khùng làm gì! Cứ xem cung cách nó nằm chết, ta cũng có thể xác định là nó chết vì rét. Người nó co rúm lại và cứng đơ, thi thể tím ngắt vì lạnh. Hơn nữa ta không tìm thấy những vết máu dính vào quần áo nên có thể kết luận rằng nó chết rét. Còn những vết thương ở đầu và lưng được gây ra sau khi nó đã chết khá lâu. Vậy thì vấn đề nằm ở chỗ sợi dây điện. Ai đã buộc sợi dây điện vào cổ chân nó?

Tót đặt câu hỏi rồi tự trả lời luôn:

- Tất nhiên dù khùng nhưng nó không khùng đến nỗi tự buộc dây vào người nó. Thế thì phải có người buộc dây vào cổ chân nó rồi lôi sềnh sệch từ cửa hàng ăn uống phường Phước Tân đến cửa hàng ăn uống phường mình, cự ly khoảng 200 mét. Đấy, các đồng chí đã thấy vấn đề chưa? Ai đã chơi trò ném đá giấu tay bẩn thỉu này?

Nghe thượng úy Tót giải thích vấn đề, trung úy Bôi gật đầu lia lịa, hân hoan ra mặt như cậu học trò vừa tìm ra đáp số một bài toán khó. Quá thích thú, Bôi thấy cần phải nịnh thủ trưởng một câu:

- Dạ, báo cáo anh Tót, em thấy trình độ nghiệp vụ của anh quả là hết ý, không thua gì thám tử Sơ Lốc Hôm! Vấn đề đơn giản thế mà bọn em nghĩ không ra!

Thượng úy Tót rất hài lòng vì câu nịnh của đàn em. Gã cười hềnh hệch, vẻ tự đắc:

- Nghiệp vụ không giỏi thì làm sao tớ làm được trưởng công an phường? Nói cho các cậu biết, trước

---

một mai

mấy tuần không ra vườn
vườn cỏ lá đẫm sương
nhìn lên căn phòng trống,
Phương Hồ anh, hà phương!



Lầu cao vắng bóng anh rồi,
Vườn hoa khóm cỏ ngậm ngùi nhớ anh.
Kiếp người sao quá mong manh,
Bốn mươi năm vút tan tành khói sương.
Hữu thân, hữu khổ vô thường
Sinh ly, tử biệt con đường phải qua.
Âm thầm từng giọt xót xa,
Một mai mình cũng giấc hoa như người.
Bồi hồi tôi gọi tên tôi,
Tuệ Nga rồi cũng như người khác chi!
Cõi nhân gian, cõi·huyền vi
Trăm năm mộng huyễn người về bụi tro.
Bài thơ viết thả hư vô,
Khăn tang trắng giải, tiếng thơ giọt sầu.
Về đâu! U uẩn hồn đau
Cõi vô minh có ai sầu như ta!
Nghe như tiềm thức Tình ca
Bài Thơ Hồng, thuở nào xa... xa rồi!
Âm thầm lệ đổ... mưa rơi,
Giọt đau! Giọt xót! Cho người, cho ta!
Giọt đau thả đến Ngân hà
Giọt sầu ta giữ cho ta cuối đời.
Nguyện giải thoát, hết luân hồi,
Làm trăng Tịnh Độ cõi trời An Nhiên.

tuệ nga

đây tớ đã từng được các chuyên gia tình báo Liên xô huấn luyện về nghiệp vụ điều tra đấy, đâu phải chuyện đùa!

Mọi người trong phòng đồng loạt khẽ "à" lên một tiếng, rồi ai nấy đều nhìn thượng úy Tót bằng ánh mắt kính nể, sợ sệt.

Sẵn đà, Tót mạnh bạo nói tiếp:

- Có lẽ sắp tới tôi sẽ không phụ trách địa bàn phường Phước Tiến mình nữa, mà sẽ được đề bạt lên công tác tại thị xã. Nhưng mà thôi, đó là chuyện sau này. Còn bây giờ vấn đề phải giải quyết là cái xác của thằng khùng.

Như các đồng chí đã biết, chuyện xích mích giữa phường ta và phường Phước Tân đến bây giờ vẫn còn âm ỉ, chưa hoàn toàn chấm dứt. Phải nói thẳng ra, tay Lân và tay Kính là hai tên nhỏ mọn, thù vặt, chẳng qua chỉ vì ganh ghét. Chúng nó biết tôi sắp được thăng cấp nên chúng hy vọng là bằng cái xác thằng khùng này, chúng có thể gây trở ngại cho tôi!

Trung úy Bôi lại được dịp hùa theo thủ trưởng:

- Dạ đúng. Em thấy cách cư xử của chúng nó như thế là vô trách nhiệm và tiểu nhân. Vô trách nhiệm là vì trên cùng một con đường Ngô Gia Tự, nhưng bên này đường là thuộc địa bàn phường Phước Tiến mình, bên kia đường thuộc phường Phước Tân; thế mà khi có người chết, chúng cả gan kéo xác chết quẳng sang lãnh thổ mình để vu oan giá họa, để phủi tay! Em biết thể nào ngày mai tay Lân cũng lên thị xã thậm thọt với chú Bốn để "chơi" mình!

Thượng úy Tót mỉm cười nham hiểm:

- Đâu có đơn giản như thế được! Mẹ kiếp, muốn đụng đến Tót này không phải dễ! Rồi sẽ biết tay nhau!

Nếu như bên phường Phước Tân, ông Kính được đàn em phong cho danh hiệu "đỉnh cao trí tuệ" thì ở phường Phước Tiến, ông Tót được thuộc hạ xưng tụng là "thám tử Sơ Lốc Hôm".

Sơ-Lốc-Hôm Tót hiên ngang rút thêm một điếu ba số năm châm lửa, vừa hút vừa ra lệnh:

- Bây giờ như thế này: các đồng chí cấp tốc đem trả thằng khùng về bên ấy, vật hoàn cố chủ. Đây là việc bất ngờ, chúng nó không đoán được đâu! Khi trả xong, nhớ bố trí người canh phòng thật nghiêm nhặt cho đến sáng, đề phòng chúng nó phát hiện ra, lại kéo xác chết qua bên mình. Nên nhớ ranh giới hai phường chỉ cách nhau có một con đường. Đồng chí Bôi chỉ đạo anh em làm ngay rồi về báo cáo kết quả cho tôi biết.

*
* *

Tại trụ sở công an phường Phước Tân, thượng úy Lân tuy đã kéo mấy hơi thuốc lào rồi mà mặt vẫn còn ngái ngủ. Lão ngoác mồm ra ngáp liền mấy cái, hai tay giụi mắt lia lịa, nghe trung úy Kính khoe khoang thành tích:

- ... Tóm lại, báo cáo anh, tuy đêm mưa lạnh như cắt nhưng em vẫn không quên nhiệm vụ. Nhờ tỉnh táo thức đêm cùng đi tuần tra với du kích và dân phòng nên em đã phát hiện ra vụ việc và linh động giải quyết như vậy. Anh ạ, vừa rồi em đã áp dụng kế "nhất tiễn hạ song điêu", nghĩa là, trước hết mình đỡ phải chịu trách nhiệm về cái chết của thằng khùng, kế đó là mình trả đũa được thằng Tót. Anh còn nhớ vụ nó chơi mình vừa rồi không? Suýt nữa mình bị mất lao động tiên tiến 6 tháng đầu năm vì nó...

Thượng úy Lân gật đầu tán thưởng đàn em. Lão cất giọng lè nhè:

- Ừ, được đấy. Cậu xử lý như thế là tốt. Phải biết linh động, nếu không thì trên thị xã lại khiển trách mình là không giữ tốt an ninh trật tự. Ngoài ra, ở trên cũng đặt vấn đề thằng khùng là xê-i-a trá hình. Thật ra thằng ấy chết thì cũng chẳng khác gì con chó chết, nhưng tôi chỉ ngại thằng Tót nhân cơ hội này đâm thọc thôi. Thằng ấy thì miệng lưỡi giảo hoạt lắm, thượng đội hạ đạp, chả thế mà nó sắp được thăng cấp đại úy. Mà ông Bốn thì lù đù bỏ mẹ, chỉ thích nghe những lời đường mật, nịnh hót. Chết người là ở chỗ ấy! Ông nên nhớ là sắp bình bầu lao động tiên tiến cuối năm rồi. Cố giữ đừng để xảy ra chuyện gì để còn được đề bạt lên lương lên cấp...

Thượng úy Lân còn đang nói thì bỗng thằng Tý du kích hốt hoảng chạy vào, mặt tái mét, nói không ra hơi:

- Trời ơi... chú Lân... chú Kính ơi... thằng khùng nó lại "đi" về phường mình rồi...

Kính tái mặt, hỏi giật giọng:

- Nó ở đâu?

- Dạ, nó đang nằm ngay trước cửa hàng ăn uống phường Phước Tân mình.

Ông Lân tỉnh ngủ hẳn, còn Kính thì há hốc mồm tròn như chữ O, không nói thêm được lời nào nữa...

*
* *

Sáng hôm sau người ta thấy có một xác chết nằm giữa đường Ngô Gia Tự. Đó là một người đàn ông khoảng 40 tuổi, râu tóc rậm rạp, phía sau đầu một mảng da bị bóc toác lòi sọ trắng hếu, lưng áo rách nát, thịt bị tróc đến lòi cả xương.

Mãi đến hơn 7 giờ, công an giao thông mới đến hiện trường quan sát và lập biên bản. Công an kết luận: đây là tai nạn lưu thông. Nạn nhân bị xe đụng từ phía sau. Tài xế, sau khi tung nạn nhân, đã chạy mất. Vì trời mưa nên mọi dấu vết đã bị xóa nhoà, công an không thể điều tra được gì thêm. Xe cứu thương được điều động đến chở nạn nhân đi.

Những người hiếu kỳ không ngớt bàn tán về cái chết của người bất hạnh. Có người cho rằng đây không phải là tai nạn giai thông, bởi lẽ tư thế nằm chết co quắp của nạn nhân có vẻ là chết vì lạnh hơn là vì xe đụng từ phía sau.

Người ta đã suy luận có lý, thế nhưng không một ai dám đoan chắc lý do vì sao xác chết đã "đi" được từ vỉa hè để ra nằm giữa đường, ngoại trừ các chức sắc công an của hai phường Phước Tân và Phước Tiến.●



Giờ Trước Giáng Sinh

Bùi Tĩnh

*B*i thọc sâu hai tay vào túi áo choàng, co ro đi bên cạnh thằng lỏi Mustapha. Thằng này, khác với ngày thường, vẻ mặt đăm chiêu táo bón. Hai vai rút lên ngang tai giấu đôi bàn tay trong ống tay áo rộng thùng thình, thằng rệp đi nghiêng qua nghiêng lại như con lật đật. Nó nhón gót nhảy tránh một nhánh cây khô rớt trên đường:

- Sợ không Bi?

Bi gật đầu không nhìn bạn.

- Tao cũng hơi ớn, thằng rệp tự thú. Nhưng chắc không sao đâu. Bọn mình cứ làm y như mấy lần tập dượt, như cô giáo đã chỉ.

- Biết vậy nhưng tao vẫn cứ sợ.

Mustapha vung tay, giọng song tàng:

- Bọn mình dân "xịn" mà ngán ai! Mày cứ tưởngtượng như đang chơi Nintendo vậy. Kẹt lắm lúc tao năn nỉ, mày lắc đầu quầy quậy, đóng sập cửa tiệm và treo bảng "hết chỗ" là xong.

Bi quay sang nhìn bạn. Cô giáo cho thằng khỉ rệp này đóng vai Giuse chẳng khác nào chửi bố dân Do Thái! Ông Giuse biết được chắc phải cựa mình húng hắng dưới mồ. Ngoài tên và họ - Mustapha Khalid Mahomed - nó còn có một bộ tóc đen quăn tít như những chiếc lò xo mọc lộn xộn trên đầu, đặc thù của giống Bắc Phi. Ông bố Maroc mà biết được thằng con yêu dấu đóng vai Do Thái, dù là thánh Do Thái đi nữa, chắc ông sẽ đứng tim trào máu họng! Được cái những "linh kiện" còn lại là của bà mẹ Tây nên trông nó không đến nỗi quá lộ liễu: mắt xanh, mũi lõ, da trắng hồng, môi đỏ thắm.

Bố mẹ Mustapha lấy nhau khi ông qua đây du học. Nó chào đời sau đó không lâu. Ra trường, ông bố muốn đưa vợ con về quê lập nghiệp nhưng bị gia đình phản đối. Nơi quê nhà, cha mẹ ông đã chọn sẵn nàng dâu, chỉ chờ ông về làm đám cưới theo cổ tục Hồi giáo. Hai người chia tay. Bà mẹ giữ Mustapha ở lại, thành ra nó có cha mà như không.

Nói đúng ra, Mustapha cũng chỉ là "nạn nhân chiến cuộc". Trong lớp chỉ có bốn tên con trai mà hai thằng Tây chính gốc không đứa nào chịu làm thánh nên cô giáo phải bắt Mustapha. Bi thích đóng vai thánh Giuse hơn vì là vai chính, được xuất hiện trên sân khấu nhiều lần. Nhưng nếu cô giáo cho nó đóng vai đó chẳng khác nào chửi bố mấy ông viết thánh sử! Thánh Giuse da vàng mũi tẹt, hình như chưa ai tưởng tượng hình ảnh táo bạo đó. Chủ quán trọ còn chấp nhận được, ở đâu mà không có nhà hàng Á châu?

Bi tự an ủi dù sao nó cũng được xuất hiện hai lần, lần đầu trong vai lính La Mã đi lùng bắt Giuse và Maria, lần sau làm chủ quán trọ gian ác. Toàn những vai "độc"!

Vở kịch tụi nó sắp trình diễn đêm liên hoan Giáng sinh năm nay lấy đoạn Kinh Thánh từ lúc Giuse dắt Maria đi trốn vì bị quân La Mã truy lùng. Qua tới đệ nhị quốc gia, hai người đi tìm quán trọ để Maria sinh nở nhưng mấy tay chủ quán thấy hai vợ chồng nghèo kiết xác thì hất hủi, không cho tạm dung. Trong lúc gấp gáp, Maria đẻ rơi Chúa Giêsu trong một chuồng thú vật nơi đồng không mông quạnh...

Những buổi tập dượt là dịp bà cô già nhắc lại những kỷ niệm thời thơ ấu. Bà khoe đã được chọn đóng vai Maria bốn năm lần; rằng hồi ấy bà đóng thế này, ngày xưa bà làm thế

nọ... Bi mà là con gái và được chọn đóng vai Maria chắc chán chết hoặc kiếm một cái mền ôm theo đặng ngủ. Vai đó tuy là vai chính nhưng thụ động đến phát buồn ngủ. Bà cô Anne có vẻ rất hãnh diện về điều đó. Hiển nhiên khi về già, người ta còn lại gì ngoài tuổi trẻ? Nhất là tuổi trẻ ấm êm không biết sợ hãi, trốn chạy, không biết ý nghĩa của những từ bỏ nước, vượt biên.

Dù không giống thánh Giuse về màu da, Bi thấy hoàn cảnh gia đình nó cũng không khác gì cảnh ngộ của đôi vợ chồng Do Thái ấy. Cũng là dân tị nạn, chỉ khác là hồi đó chưa có Cao ủy nên Giêsu phải chịu đẻ rơi.

Cũng may mà lớp chỉ có bốn đứa con trai nên Bi mới được gọi lên sân khấu chứ không chắc cũng chỉ được làm khán giả. Làm lính La Mã đứa nào cũng thích nên không nói, đến lúc chọn người làm chủ quán mới gay. Không kể Mustapha đã được chọn thủ vai Giuse, lớp còn lại ba đấng nam nhi. Philips, Benoit, Bi. Mới đầu cô Anne đề nghị hai thằng Philips và Benoit làm chủ những quán trọ bên đường nhưng hai thằng lỏi này chỉ thích làm lừa cho con Rose cỡi nên cuối cùng Bi được làm chủ quán. Một đứa con gái khác sẽ giả trai làm chủ quán thứ hai.

Bi thấy hồi hộp khôn tả. Lần đầu tiên lên sân khấu mà. Nhất là trong đám khán giả phụ huynh đông đảo tối nay có ba má và bà ngoại từ Mỹ sang chơi. Bà ngoại hồi xửa hồi xưa từng là ca sĩ chuyên ca nhạc cải cách của thành phố Sài gòn hoa lệ. Bây giờ bà vẫn rán tiếp tục. Nhìn bà ngoại ca, Bi thấy thương bà thật nhiều. Những lúc bà gân cổ lên cao, Bi thấy thót ruột, sợ những mảng vôi vữa trên mặt bà ngoại rớt lộp độp để lộ mấy đường chỉ vá ép chằng chịt của những lần sửa mặt kéo da trong thẩm mỹ viện.

Người già còn lại gì ngoài tuổi trẻ? Hào quang dĩ vãng theo đuổi làm con người cứ ngỡ họ đang nắm được sợi chỉ thời gian nhưng đâu ngờ đó là đầu mối của mảnh vải tưa mà nếu kéo mạnh sẽ tuốt mãi, tuốt mãi. Bên kia đỉnh vinh quang, cỗ xe tuột dốc thê thảm. Nhìn bà ngoại ca, Bi có cảm tưởng bà đang trì vai rán không cho cỗ xe tuột dốc. Thương bà ngoại quá! "Ôi, vinh quang là đốm lửa mà loài người là những con thiêu thân!", ba thường nói với lon bia mỗi lần lật báo trang cuối không thấy tên trong mục "Bài sẽ đăng"!

Tạm gác những suy nghĩ lan man, Bi tập trung tâm trí vào những vai sẽ thủ diễn. Làm lính La Mã không khó. Ba nói làm lính quèn ở quân đội nào cũng dễ, chỉ làm theo lệnh cấp trên. Trong vai lính thú đi lùng cặp Giuse-Maria, Bi phải vào nhà con France, tra khảo và hất đổ vài vật dụng trong nhà. Bi xoa tay khoái chí. Phen này nó sẽ được trả thù dân tộc. Con France cứ đè đầu Bi mà gọi "thằng nhỏ xi-noa" làm Bi tức cành hông.

Làm chủ quán trọ đòi hỏi nhiều khả năng diễn xuất hơn. Bi là người chủ quán sau cùng. Giuse Mustapha sau khi bị từ chối ở quán con France sẽ qua gõ cửa quán Bi. Chủ quán Bi sẽ chạy ra mở cửa, nhìn quần áo của đôi vợ chồng nghèo và quyết liệt từ chối dù họ hết lời năn nỉ. Cuối cùng, chủ quán Bi sẽ tống cặp vợ chồng trẻ ra cửa và treo bảng "Complet" trước khi khoá cửa thật kỹ như sợ Giuse trở lại...

Bi đứng trước gương, đưa tay sửa lại vị trí chiếc nón La Mã hơi rộng so với đầu nó. Bi nhăn răng, méo miệng, đứng nghiêm, quay phải, quay trái tìm tư thế cho vai lính sắp đóng. Tim nó đập bình bịch, thiếu điều muốn lọt ra ngoài lồng ngực. Phải tự kiểm soát mình, Bi nhủ thầm. "Người biết tự kiểm là người sẽ bay xa", trích lời cô giáo Anne. Bi dùng ngón tay trỏ gạt nhẹ lọn tóc loà xoà trước trán. Nhìn bóng mình trong gương, nó không khỏi thầm phục má và càng tin tưởng vào đấng Hoá công, người đã tạo dựng muôn ngàn tinh tú cao xa, thiên nhiên hùng vĩ và các sinh vật đẹp đẽ mà trong đó có một người xấp xỉ mười ba, tướng tá coi được nếu người ấy khiêm nhượng, bảnh trai nếu người ấy chân thật, học lực trên trung bình, nhiều năng khiếu nghệ thuật và đang chuẩn bị bay xa, thiệt xa...

"Bi!". Có tiếng réo của cô Anne. Bi chộp vội thanh gươm nhựa rồi phóng ra ngoài, hé tấm màn nhung ngó xuống. Ba má và bà ngoại ngồi ở hàng thứ năm mé tay phải gần cửa ra vào. Bi nhận ra ngay nhờ bà ngoại bận bộ váy màu xanh dương điện tử sáng chói, quàng mắt rải thêm một mớ kim tuyến có thể bắt ánh sáng trong vòng năm cây số. Bi muốn làm một dấu hiệu gì đó cho ba má và bà ngoại biết Bi đang ở đây, ở góc phải sân khấu này nhưng không thể, vở kịch mới tới giữa chừng.

Không biết lúc nãy ba người có nhận ra Bi trong vai lính? Ánh đèn sân khấu quả có ma lực làm cho Bi vượt khỏi thằng Bi của đời thường để cảm nhận tâm hồn người lính thú La Mã, nhận lệnh quan trên lùng bắt cho được tên phiến loạn Giuse. Trở về tay không đồng nghĩa với ký củ, đề lao nên Bi tra tấn con France rất tận tình. Bi đá đít nó mấy cái làm con nhỏ khóc oe oe, cả rạp không cầm được nước mắt. Xong màn đó chạy vô, cô giáo Anne xoa đầu Bi khen làm mặt Bi đỏ bừng.

Khép màn lại, Bi lẩm nhẩm ôn lời đối thoại của người chủ quán. Bên cạnh nó, Giuse Mustapha cũng đang lẩm rẩm ôn bài. Maria - con Rose - đang cự nự bọn lừa - Benoit, Philips - chạy lẹ quá làm nó ê bàn tọa. Vai con Rose thảnh thơi nhất, chỉ cần đưa bản mặt bí xị như bánh bao chiều là ngon cơm. Bi thấy con Rose không cần cố gắng, bản mặt của cỏn lúc nào cũng bí xị rồi.

Có tiếng gõ cửa, Bi chạy vội ra. Ánh đèn sân khấu chói mắt. Bi hít vào thật sâu, vươn vai biến thành chủ quán trọ bên đường.

Chủ quán (Mở cửa, quan sát y phục của đôi khách lạ, lớn tiếng): Tới đây làm gì vào giờ khuy khoắt như vầy?

Giuse: Chúng tôi muốn có một chỗ tạm dừng chân qua đêm.

Chủ quán: Đây là quán trọ, có tiền trả không?

Giuse: Tôi là thợ mộc, có thể sửa chữa tủ, giường, bàn ghế hoặc làm những việc nặng nhọc...

Chủ quán: À, không có tiền hả? Không có tiền thì đi chỗ khác! Đây chỉ tiếp đón những kẻ có tiền.

Giuse: Xin ngài thông cảm, vợ tôi đã đến kỳ sanh nở...

Chủ quán: Đẻ hả? Hết chuyện rồi sao đẻ giờ này? Làm ơn mang nhau đi chỗ khác mà đẻ, quán này không chứa con rơi con rớt...

Giuse (thiết tha): Xin ngài thương người gặp lúc khó khăn, đã bị từ chối nhiều nơi. Quán của ngài là cơ hội cuối cùng của chúng tôi...

Chủ quán (hét): Ta đã nói không là không mà, sao nhà ngươi dai quá vậy? Ngoài đồng còn mấy cái chòi trống đó, ra mà sanh đẻ! Vả lại quán ta chật lắm rồi, không thể nhận thêm được nữa!

Giuse (nước mắt lưng tròng, níu tay người chủ quán khẩn khoản): Xin đừng hắt hủi người tị nạn...

Bi nhìn những giọt nước mắt chảy dài trên má Mustapha, mủi lòng. Hai chữ "tị nạn" như nước sôi làm lòng Bi mềm lại. Trong khoảnh khắc, Bi nhớ tới cậu Hoan đang chờ tái thanh lọc trên đảo. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán, dưới những lọn tóc quăn tít, lóng lánh dưới ánh đèn sân khấu của bạn làm Bi nhớ lại mình cũng là kẻ tị nạn, nếu không được xứ này nhận, giờ này chắc cũng đang dài cổ chờ thanh lọc trên đảo... Cao ủy tị nạn chưa có, tại sao người cùng cảnh ngộ không đón nhận nhau?

Thời gian sân khấu dừng lại ở cái nhìn của Bi. Có tiếng sụt sùi của ai đó bên dưới.

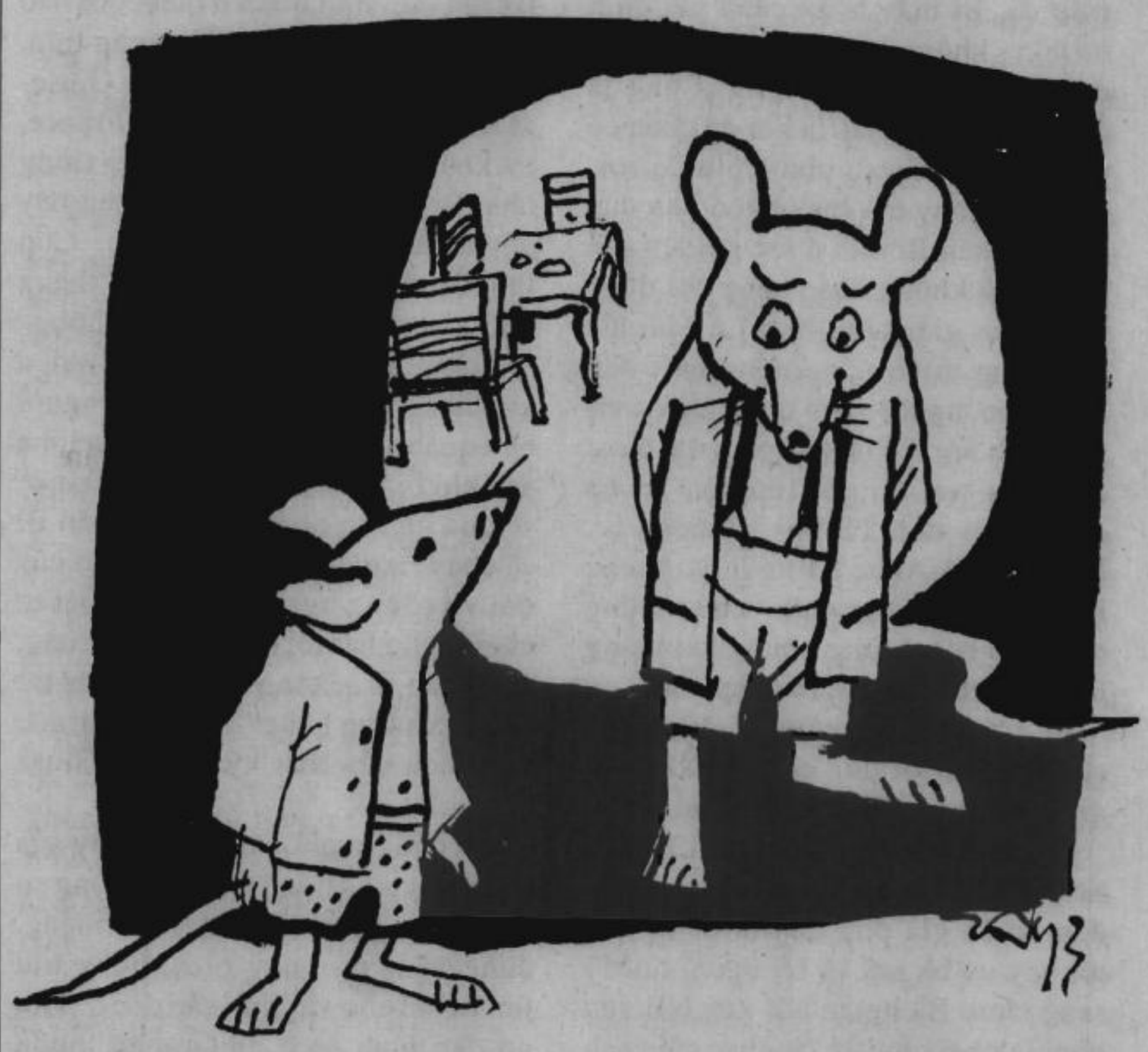
- Xin mời ông bà vào đây nghỉ qua đêm, chờ cho bà sanh nở xong rồi đi đâu thì đi, đừng đứng ngoài gió lâu quá sẽ cảm lạnh...

Bi choàng tay qua vai Mustapha, dìu bạn qua ngưỡng cửa giữa tiếng vỗ tay như sấm nổ.

Hình như bà giáo già đang dậm chân ôm đầu chạy lại kéo màn. Cô giáo sẽ la Bi, nhưng chắc chắn má sẽ khen Bi làm đúng. ❑

Hai Ông Cháu Chuột

T. Linh Hồ



- *L*ại một ngày mới!

Tâm, lão chuột già, thở dài ảo não. Lão nhìn vào trong hang, ngóng chờ. Không thấy gì, lão cất cao giọng:

- An ơi, mày xong chưa?

Có tiếng đáp:

- Thưa gần xong rồi. Nội đợi con một chút.

- Mau mau lên con. Mình phải chuẩn bị đi kiếm mồi. Mùa đông rồi, trời lạnh, thức ăn lại hiếm, khó tìm lắm!

- Vâng, con ra ngay.

Thật sự mùa đông đã đến hơn một tuần rồi. Trời trở lạnh. Thức ăn không còn dễ kiếm như trong mùa hè nữa. Đã hơn một tuần, hai ông cháu lão phải dậy sớm mò vào bếp kiếm thức ăn thừa. Lúc đầu chủ nhà chưa để ý, thực phẩm còn bày bừa trên các kệ tủ nên lão và thằng An chẳng những ăn no mà còn dư tha về tổ để dành cho

bữa trưa và tối. Nay thì chủ nhà lười biếng ra ngoài, cất thức ăn kỹ hơn để ăn dần vì họ ít đi chợ. Hơn nữa, mùa đông lạnh lẽo, cần nhiều nhiệt lượng, chủ nhà ăn nhiều hơn nên cũng chẳng còn thức ăn thừa cho ông cháu lão.

Hôm nay trời ảm đạm, nhiệt độ xuống quá thấp, lão Tâm dậy sớm hơn thường lệ, trước để ôn tập cho An, sau là để xuống phòng ăn trước khi chủ nhà dọn dẹp mới mong tìm được chút thức ăn thừa.

Gọi mấy lần, nghe tiếng thưa mà không thấy An ra, lão Tâm định quay vào tìm thì ở ngay cửa hang, mấy chiếc râu đen nhỏ đã thò ra, rồi chiếc mõm và đôi mắt đen lay láy. Tâm rụt rè bò ra, co ro vì lạnh. Nó là một con chuột nhắt lông đen tuyền, mạnh khoẻ nhưng chậm chạp, khờ khạo.

An khù khờ, dựa dẫm ngay từ khi cha mẹ nó còn sống. Nó không hề tỏ ra chút ý chí tự lập nào. Sau khi cha mẹ An mất đi trong một tai nạn thì gánh nặng đó chuyển qua già Tâm. Lão phải nuôi nấng, dạy dỗ và cùng đi tìm thức ăn với nó.

Lão Tâm đã già, yếu đuối, mắt kèm nhèm, lông và râu bạc trắng. Lão cố gắng truyền kinh nghiệm cho An để nó có thể tự kiếm sống, nhưng việc làm của lão xem như vô ích. An dốt nát, chậm hiểu và hay quên. Bao nhiêu điều lão dạy như muối bỏ biển, chẳng còn gì trong trí nó cả! Một mai lão chết đi, nó sẽ ra sao? Lão thở dài, nhắm mắt không dám nghĩ tiếp.

- Thưa nội con xong rồi. Mình đi chứ?

Tiếng của An làm lão bừng tỉnh. Già Tâm nhìn cháu, chậm rãi nói:

- Chưa, chúng ta chưa đi được. Trong khi chờ đợi chủ nhà ăn sáng xong, ông muốn con ôn lại vài điều ông đã dạy.

- Vâng.

- Ông đã dạy con quan sát miếng mồi. Con có nhớ làm cách nào để phân biệt một miếng mồi thật và một miếng mồi bẫy không? Cố suy nghĩ rồi hãy trả lời.

Chú chuột con đưa chân gãi râu, vẻ bối rối:

- Ơ... ơ...

Lão chuột già nhíu mày thất vọng:

- Con nhớ không?

Tâm lúng túng, đáp liều:

- Ơ... con nhớ. Thì miếng mồi không có chủ ở đó là một miếng mồi tốt.

Già Tâm thở dài buồn bã. An không nhớ gì cả. Đi kiếm ăn mà quyết định như thế thì nguy hiểm biết chừng nào!

- Con đáp sai rồi. Ta hỏi con, một khi chủ nhà đã đặt bẫy, họ còn đứng đó làm gì?

- Ơ... thì để coi bẫy sập.

- Không đâu. Khi đặt bẫy xong, họ lánh ra xa để ta không ngại mà đến ăn và sập bẫy. Như thế một miếng mồi không có chủ gần đó không phải là miếng mồi tốt mà trái lại, cần phải coi chừng.

Tâm gật đầu lia lịa, thú nhận:

- Đúng, đúng... con nhớ ông có nói như thế.

- Con nói dối! Con không nhớ gì cả. Đây, để ta nhắc lại. Hãy nghe cho kỹ. Một miếng thực phẩm, muốn biết có bẫy hay không, có ba điều phải nhớ: Thứ nhất, phải có người ở gần, chứng tỏ thức ăn ấy tình cờ bị rớt. Nhưng có người thì ta lại không thể tự do đến ăn, do đó mới đến điều thứ hai: món ấy thường ở cạnh chén bát ăn xong, dưới gầm bàn, cạnh chân bàn chân ghế hay gần giỏ rác. Khi chủ nhà đi khỏi, ta có thể lần lại kiếm ăn. Điều thứ ba: miếng thức ăn ấy phải còn mới vì họ mới ăn xong, còn mùi và còn tươi, không khô như miếng mồi đã gài vào bẫy. Hội đủ ba điều đó và với sự thận trọng, con sẽ kiếm ăn dễ dàng, không bị nguy hiểm.

Lão nói một hơi xong, đưa mắt nhìn cháu, bắt gặp nó đang lơ đãng nhìn chú nhện giăng tơ bắt ruồi ở góc nhà. Lão thở dài, cố nén sự thất vọng:

- Con cố nhớ lấy ba điều đó. Thôi, chắc chủ nhà đã ăn xong rồi, ta nghe có tiếng chén đũa khua. Mình đi thôi.

An vâng dạ, cùng ông nội tìm đường xuống bếp.

Nhưng cả hai kinh ngạc, sửngsốt khi đến bếp vì đèn tắt tối om, và tiếng chén bát lão nghe khua là từ chỗ tủ bát. Cậu con chủ nhà đang lấy bát đĩa, muỗng nĩa trong tủ ra sắp vào sắc tay để gần đó. Thì ra cậu chủ đang sửa soạn đi xa, chắc là lại dự trại mùa đông như mọi năm. Cậu chủ hấp tấp đi nên không kịp ăn sáng. Ông bà chủ cũng không ăn vì bận đưa cậu đi rồi ở lại với cậu suốt một ngày cho đến tối mịt mới về.

Hai ông cháu nấp trong khe tủ nhìn quanh. Quầy bếp và các kệ để thức ăn được lau chùi, xếp đặt gọn ghẽ, không có chút thức ăn nào rơi vãi.

- Họ không ăn sáng thì làm sao có thức ăn thừa hả nội?

An hỏi lão Tâm.

- Mình chờ họ đi xong rồi kiếm sau vậy!

Cả hai kiên nhẫn nấp trong bóng tối chờ đợi. Cậu chủ sắp xếp đồ một lúc lâu, lấy thêm một mớ đồ hộp bỏ vào sắc để mang đi. Ông bà chủ kiểm soát các thứ cho cậu một lần chót rồi còn bàn tán, chuyện trò mãi đến khi trời sáng rõ mới chịu kéo nhau ra xe đi.

Bấy giờ, hai ông cháu chuột đã đói lắm. Theo lệ thường, họ ăn sớm, nhịn bữa trưa, ăn chiều cũng sớm với các thức ăn tha về rồi đi ngủ. Mùa đông họ chỉ ăn có hai bữa, còn thì chui rúc trong ổ ngủ để tránh lạnh. Hôm qua kiếm được ít thức ăn nên hôm nay cả hai càng đói dữ. Chủ nhà vừa đi khỏi, hai ông cháu phóng ngay lên quầy bếp và các kệ tủ để tìm thức ăn. Nhưng họ thất vọng. Mọi nơi đều ngăn nắp, trống trơn, chai lọ đậy kín.

- Con đói quá nội ơi!

An than thở. Già Tâm cũng không hơn gì cháu. Cả buổi sáng chạy tới chạy lui tìm không được gì, cả hai thấy mệt lả, bò đến bồn rửa chén liếm chỗ nước thừa đọng ở đáy bồn rồi chui xuống gầm tủ chén ngồi nghỉ mệt.

Nghỉ một lúc lâu, đến quá trưa cả

hai mới bắt đầu đi kiếm ăn lại. An đề nghị:

- Nãy giờ lục lọi khắp bếp mà không tìm ra thức ăn, hay bây giờ mình thử vào khu dự trữ đồ khô xem sao?

Già Tâm đồng ý ngay. Hai ông cháu lần vào phòng để thực phẩm khô gần bếp. Cửa phòng chỉ khép hờ. Nhưng ở đây cũng như trong bếp, mọi vật đều được thu vén gọn ghẽ. Bao gạo đã dựng sát vào góc. Vải bao dày không thể cắn thủng. Mọi chai lọ đều được đậy kín. Các thức ăn khô đều đựng trong hộp hay bao dày. Hai ông cháu chuột vất vả chui từ kệ này qua kệ khác, thùng này qua thùng kia mong kiếm được chút thức ăn nhưng vô vọng.

Mãi đến chiều tối vẫn chưa có chút gì bỏ bụng, cả hai đói lả. Nhất là lão Tâm đã quá già yếu. An lần ra cửa, nhìn lên nhà trên chợt thấy ánh đèn từ buồng cậu chủ hắt ra, nó gọi ông nội:

- Nội ơi, phòng cậu chủ còn mở và còn để đèn. Ta vào đó may ra kiếm được chút gì chăng?

Đây là lần thứ hai, già Tâm thấy cháu có sáng kiến nên tuy rất mệt, lão cũng gắng lết theo cháu.

Trong phòng, giường chiếu, đồ đạc, sách vở sắp xếp gọn ghẽ. Trên bàn, một chiếc khay ăn còn ngổn ngang ly sữa đã cạn, vài vụn bánh mì, chén đựng mứt trái cây trống trơn, đôi đũa lệch lạc, con dao phết mứt nằm ghếch lên miệng chén. Và ô kìa, mừng thay cho hai con chuột khốn khổ: một miếng phó-mát vàng óng ả nằm trơ vơ trên đầu chiếc thước gỗ cạnh khay.

- Ô! một miếng phó-mát! Mình có ăn rồi ông ơi!

An kêu lên mừng rỡ và nhảy chồm đến miếng phó-mát. Già Tâm chưa kịp ngăn cháu thì An đã dẫm lên một đầu thước. Chiếc thước gỗ bật tung, miếng phó mát văng lên, rơi xuống lọt vào trong chiếc lọ để ở phía dưới kệ.

Sự việc xảy ra nhanh quá làm cả hai ông cháu ngơ ngẩn. Tưởng được ăn no, nào ngờ miếng phó-mát lại lọt vào trong chiếc lọ cao, tuy rộng nhưng không thể lấy ra. Đứng trên miệng lọ với xuống thì không tới. Leo vào trong lọ thì được ăn nhưng không thể leo ra. Lật đổ chiếc lọ thì không thể. Lão Tâm suy nghĩ mãi mà không tìm được cách để lấy miếng phó-mát ra.

Cả hai quanh quẩn bên chiếc lọ, thèm thuồng nhìn miếng phó-mát ngon lành nằm bên trong. Thôi đành bỏ cuộc vậy, về ổ nằm chịu đựng cho qua một đêm, sáng mai chủ nhà trở về sinh hoạt bình thường thì ông cháu chuột lại sẽ tìm được thức ăn. Nhưng trời lạnh quá. Vừa đói vừa lạnh, liệu già Tâm có thể chịu nổi không? Ngay trong lúc tuyệt vọng ấy, già Tâm quay qua nhìn cháu. Lão chợt thấy mặt nó đanh lại, mắt loé lên một tia sáng:

- Cháu có cách rồi. Ông đưa giúp cháu đôi đũa lên đây.

Nói rồi An leo lên ngăn kệ ngay trên miệng chai. Già Tâm thắc mắc không hiểu nhưng nhìn vẻ tự tin của nó, lão đành vội vàng làm theo. Chiếc đũa khá dài, lão phải loay hoay một lúc mới đưa được đầu đũa kia vào tay An. Nó thọc ngay đũa vào lọ, rồi cả chiếc thứ hai cũng thế.

Sau khi đã gác thân đũa chắc chắn vào thành lọ, An leo lên miệng lọ và trước sự sửng sốt của già Tâm, nó bám vào đũa, lần xuống đáy lọ. An cắn chặt vào miếng phó-mát, đuôi lên trước, đầu lên sau, từ từ bò giật lùi lên miệng lọ ra ngoài, thả miếng phó-mát xuống bàn.

- Mình có ăn rồi ông ơi. Lần này chắc chắn mình sẽ no, không còn lo gì nữa.

Nó vừa nói vừa nhìn ông nội, mắt ngời sáng. Già Tâm thấy cháu mình như lớn hẳn lên. Nó đã lột xác từ một đứa trẻ khù khờ thành một thiếu niên rắn rỏi, tự tin. Cơn hoạn nạn đã giúp nó trưởng thành. Ông nhìn cháu, mỉm cười sung sướng. Từ nay ông có thể yên tâm nghỉ ngơi, không còn lo lắng gì nữa! •

---

hôm nay em đi học

hôm nay em đi học
nắng vàng hoe trước ngõ
dưới hàng me mưa nhỏ
từng đợt lá nâu non

em gặp lại bè bạn
và thầy cô năm xưa
(mới qua đi một mùa
mà có gì thay đổi!)

thầy em đầu đã bạc
giọng nói chừng hơi run
mắt nhìn vào quãng không
nụ cười không thanh thản.

bạn em dăm ba đứa
dọn về xứ xa nào
nhớ bạn lòng nao nao
sân trường sao tẻ lạnh.

hôm nay em đi học
con chim non đầu cành
dưới khóm lá màu xanh
không còn lên tiếng hót.

thầy, bạn ơi, chim ơi
thời gian liều thuốc đắng
ngày nối dài năm tháng
tàn-phá những cuộc đời!

em mong em lớn lên
với sức mạnh thanh-niên
em xoay thời-gian lại
để mọi người sống yên.

em mong em lớn lên
như thủy triều vô biên
mang những làn sóng mát
nuôi ruộng đất ngoan hiền.

lê thị diệu trâm
(12 tuổi, Việt-nam)

quay trong cơn lốc



TRUYỆN DÀI

Nguyễn Ngọc Ngạn

tiếp theo)

Chương 12

Nguyễn Bản Hùng Vương cùng đoàn tùy tùng đi rồi, Hoàng Tiến nấn ná ngồi lại, uống hết tách cà phê rồi uể oải đứng dậy, thất thểu bước lên phòng. Lòng ông tê tái, trái tim như thắt lại. Vua Hùng Vương chỉ mới xa triều đình có một đêm, đệ tử đã chạy theo thăm hỏi và bà vợ đích thân ra rước về. Còn ông, bơ vơ giữa dòng đời, qua đường không ai hay! Bị đàn em hất hủi đã đành, mà ngay cả Hồng cũng dứt khoát không cho ông tái hợp, dù ông đã xuống nước năn nỉ vài lần, thậm chí nhờ cả đứa con gái thuyết phục.

Vào phòng, ông không thèm cởi giày, nằm vật ra giường và vẩn vơ nghĩ đến Hồng. Ông ngồi dậy, đăm đăm nhìn cái điện thoại đặt trên chiếc bàn tròn bên cạnh. Ông biết chắc giờ này Khanh đã bỏ đi, bởi nó đã đến xin lỗi và từ giã ông. Thằng học trò cũ tuy có tội đối với ông, nhưng ông vẫn cảm thấy tin được lời hứa của nó. Khang ra đi, có nghĩa là Hồng đang cô đơn. Biết đâu đây chẳng là dịp để nàng đón ông xum họp? Nghĩ thế, ông mạnh dạn nhấc điện thoại và gọi về nhà. Vừa ấn số, ông vừa ngẫm nghĩ xem nên mở đầu câu chuyện như thế nào. Dĩ nhiên ông sẽ phải xin lỗi, dù ông tự xét thấy mình chẳng có lỗi gì! Chỉ vì thất thế, ông đành khuất mình nhịn nhục mà thôi!

Nhưng ông lầm! Hồng vừa nhận ra giọng ông, vội cúp máy ngay. Người đàn bà giận chồng vì chồng lầm lỗi thì còn có hy vọng hàn gắn, nếu ông chồng hối cải. Còn một khi bỏ chồng vì mê trai, thì đó là chuyện khác hẳn. Hoàng Tiến có năn nỉ bao nhiêu cũng vô ích. Ông kiên nhẫn gọi lại lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Bên kia vẫn thế, không nao núng. Ông gọi lần thứ tư, Hồng không thèm nhấc phone nữa. Ông chờ chuông reo đến hơn mười tiếng, rồi uất quá, dằn mạnh ống nghe xuống mặt bàn, chửi đổng vài câu rồi lại lên giường nằm. Đầu óc ông rối beng, chẳng biết phải hoạch định thế nào cho cuộc sống không một chút ánh sáng tương lai. Ông thọc tay vào túi quần, mân mê xấp giấy bạc người ta mới đưa ông tối hôm qua để nhờ chuyển về Việt Nam. Nhớ tới bà chủ tiệm rửa hình ngoài thương xa, Hoàng Tiến ngồi bật dậy vì vừa loé lên trong trí một toan tính mới.

Mấy lần trước về Việt Nam, ông đã cầm theo khá nhiều tiền của thiên hạ. Có đến gần mười người quen nhờ cậy ông mà ông không hề lấy một đồng tiền công. Chính nhờ vậy ông đã tạo được niềm tin nơi họ, bằng chứng là bà chủ tiệm rửa hình vừa gửi ông hai ngàn bạc tối hôm qua. Cổ nhân có câu "nuôi quân ngàn ngày để dùng trong một giờ", ông đã giúp họ mấy lần rồi, bây giờ là lúc phải lừa gạt để kiếm chút vốn cho bản thân ông trong những ngày sắp tới tại quê nhà. Mọi chuyện ở đây mai kia sẽ tính sau!

Hoàng Tiến bước lại bàn, mở điện thoại niên giám và lần lượt gọi cho tất cả những người đã từng nhờ ông, thông báo ông sắp về nước và hỏi xem họ có cần gửi tiền thì ông sẽ sẵn sàng nhận giúp như những lần trước. Âm mưu đơn giản mà hay. Kẻ ít người nhiều, chưa đầy một tiếng đồng hồ, nhẩm tính ông đã kiếm được thêm hơn bốn ngàn nữa. Dĩ nhiên ông không hẹn gặp họ tại khách sạn, bởi sẽ gây thắc mắc cho họ, những người chưa biết ông và Hồng đã bỏ nhau, và nhất là chưa biết ông đã khánh kiệt. Ông chọn một quán cà phê ế khách nhất thành phố, bảo họ đến đó và trao tiền cho ông. Đói ăn vụng, túng làm càn! Chính ông cũng chẳng ngờ có ngày bế tắc như hôm nay, phải muối mặt đi lừa thiên hạ. Ông gấp sổ điện thoại và sửa soạn ra phố, đi một

vòng cho khuây khỏa.

Sáng hôm sau, chưa đến 7 giờ, Hoàng Tiến đã thức giấc. Ông thấy trong lòng man mác một niềm vui rất nhẹ mà ông phải nằm nướng thêm một lúc cho đầu óc tỉnh táo hẳn, ông mới sực nhớ ra. Niềm vui ấy chính là hơn bảy ngàn mỹ kim đang nằm yên trong túi quần sau, có cài nút cẩn thận. Tiền của bá tánh nhờ chuyển về Việt nam, tối hôm qua ông đã nhận đủ. Món tiền ấy không lớn lắm, nhưng đối với ông hôm nay là cả một tài sản, tạm thời giúp ông vượt qua cuộc khủng hoảng mà ông coi là lớn nhất trong cuộc đời năm mươi năm của ông. Lát nữa đây, ông sẽ ra *travel agency*, lấy vé về Việt Nam và nếu biết cách tiêu xài, ông có thể nằm lì bên ấy ít nhất vài năm.

Ông bước xuống giường, vào phòng tắm đánh răng rửa mặt để chuẩn bị đi tìm một tô phở nóng. Lúc đứng cạo râu, ông mới giật mình nghĩ ra một điều quan trọng cần phải giải quyết ngay, là tìm một chỗ tạm trú, chờ ngày lên đường. Đâu phải ra mua vé là lên máy bay ngay! Sớm lắm cũng phải một hai tuần, chẳng lẽ suốt thời gian ấy ông cứ nằm dài ở đây để nộp tiền cho khách sạn hay sao? Hoàng Tiến ưu tư buông con dao cạo xuống, thừ người suy nghĩ. Ông định về nhà nằm chờ, nhưng nhớ lại thái độ hỗn láo của Hồng lúc nãy, ông vẫn còn uất ức và không muốn nhìn thấy con vợ mất dạy ấy nữa. Trong một phút bực bội, ông định tâm chuyến này sẽ cưới một cô vợ thật trẻ và đẹp, hoa hậu Lý Thu Thảo chẳng hạn, rồi bảo lãnh sang Mỹ để Hồng trắng mắt ra vì đã lầm lẫn phụ bạc ông!

Hoàng Tiến vốc nước vã lên mặt. Lưỡi dao hơi cùn làm ông thấy rát hai bên má và dưới cằm. Ông lấy khăn thấm khô rồi bước ra ngoài. Ông nghĩ đến Cổn, đến Vũ Luân và dăm ba người quen khác, nhưng chẳng thấy ai thân thiết để ông nương nhờ. Ông bước ra hành lang nhìn xuống khoảng sân đậu xe kín mít, mờ mờ trong hơi sương. Ông thọc hai tay vô túi quần, lững thững xuống lầu, kiếm ly cà phê. Bước vào quán, Hoàng Tiến sực nhớ đến Nguyễn Bản Hùng Vương mới ngồi với ông ở đây sáng hôm qua. Ông thấy vui hẳn lên, lật đật bưng tách cà phê trở về phòng. Hoàng Tiến nhìn đồng hồ tay, thấy mới gần 8 giờ. Đối với thiên hạ thì có thể là còn sớm, nhưng với vua Hùng thì chắc chắn giờ này ông đã uống xong một cữ trà mạn sen, như chính ông tiết lộ với Hoàng Tiến hôm qua.

Hoàng Tiến nhấc điện thoại gọi cho Nguyễn Bản Hùng Vương. Quả nhiên vua Hùng đang ăn sáng. Vua thân mật hỏi:

- Anh Hoàng Tiến! Anh về nhà chưa hay vẫn còn ở khách sạn?

Hoàng Tiến buồn rầu:

- Vẫn còn nằm đây, thưa anh! Xuống cafeteria ngồi một mình, nhớ đến anh, thành ra điện thoại hỏi thăm, chỉ sợ đánh thức anh.

Nguyễn Bản Hùng Vương ngắt lời:

- Cám ơn anh. Tôi dậy sớm lắm. Uống trà, đọc sách...

Rồi vua Hùng cười, pha trò:

- Tuổi mình đâu còn sống được bao lâu nữa, phải không anh? Cứ ngủ cả ngày thì phí thì giờ quá!

Hoàng Tiến dò ý:

- Vâng, anh nói đúng đấy... Tôi nằm chèo queo ở đây buồn quá, định ghé thăm anh, mình nói chuyện cho vui!

Vua Hùng vui vẻ:

- Vâng, mời anh lại chơi. Lại đây ăn sáng luôn với tôi, tôi đợi!

Hoàng Tiến mừng rỡ:

- Không dám làm phiền anh. Anh cứ ăn trước đi. Từ đây cuốc bộ lại anh chắc cũng khá lâu, anh đừng chờ tôi.

Vua Hùng ngạc nhiên:

- Xe anh đâu mà lại cuốc bộ?

Hoàng Tiến nói đại:

- Tôi bỏ sửa, thay bộ số. Chắc cũng hơi lâu mới lấy được.

Vua Hùng bảo Hoàng Tiến:

- Thôi thế này nhé. Để tôi bảo thằng đệ tử lại đón anh. Phiền anh xuống chờ sẵn ở văn phòng, đỡ mất công nó lên tìm anh, mất thì giờ.

Hoàng Tiến hai ba lần cảm ơn trước khi gác máy, rồi thừ người nghĩ ngợi. Từ mấy năm nay, Hoàng Tiến vốn đánh giá rất thấp vua Hùng, coi ông ta chỉ là một thứ chính khách tâm bệnh nửa tỉnh nửa mê, cho nên chẳng bao giờ đặt vua Hùng "ngồi chung chiếu" với mình. Mãi đến hôm qua, chứng kiến tận mắt uy tín của vua Hùng đối với đám đệ tử cũng như bà vợ, Hoàng Tiến mới ngỡ ngàng nhìn lại chính mình và hối hận đã phán đoán người khác quá vội vã. Ông thở dài đứng dậy bước ra ngoài, xuống trước cửa văn phòng đứng đợi. Chỉ mấy phút đã thấy đệ tử vua Hùng lái chiếc xe nhỏ đến đón.

Vua Hùng chờ Hoàng Tiến trước cổng, bắt tay thân mật và mời thẳng vào phòng ăn. Bà Mỹ Ngọc đứng ở đầu chiếc bàn dài, gật đầu chào Hoàng Tiến và kéo ghế mời ông ngồi. Thức ăn không có gì sang trọng lắm. Bánh mì thịt nguội, trứng ốp-la, cà phê phin sữa đặc. Chỉ có bấy nhiêu, nhưng được bàn tay bày biện rất mỹ thuật, làm nổi bật nét... quí phái của bữa ăn sáng tại hoàng cung. Bà Mỹ Ngọc chờ hai người nhập tiệc rồi mới xin phép rút lui ra mở tiệm. Hoàng Tiến thăm hỏi vua Hùng bằng vài lời khen nịnh kín đáo, rồi thắn thờ:

- Tôi phục anh lắm! Gia đình có tôn ti trật tự, có nề nếp trên dưới! Chả bù cho tôi, năm nay xui quá!

Nguyễn Bản Hùng Vương đẩy ly cà phê lại gần tầm tay Hoàng Tiến và trấn an:

- Chị ấy có biết anh đang ở motel không? Nếu biết thì anh khỏi lo. Thế nào nay mai chị ấy chẳng ra tìm anh, mời anh về! Đàn bà họ mau giận nhưng cũng mau quên lắm! Anh cứ yên trí!

Hoàng Tiến cắt miếng jambon, dùng đầu dao quẹt chút bơ rồi xiên chung với cọng hành lá, đưa lên mồm nhai ngấu nghiến. Ông uống hớp cà phê rồi nhập đề:

- Thú thật với anh, chuyện đó tôi không quan tâm đến nữa. Bà ấy có rước tôi về, tôi cũng không về! Hôm

nay tôi ghé thăm anh, một phần vì anh là chỗ thân tình, một phần vì cũng có chút chuyện định nhờ vả anh...

Vua Hùng vui vẻ ngắt lời:

- Anh nói, tôi mới nói! Kể ra anh em mình quen nhau đã lâu lắm, lại ở chung một thành phố, mà lạ quá, ít khi mình gặp nhau, anh Tiến nhỉ! Chỉ trừ những khi hội họp thì chả nói làm gì, còn bình thường thì đố có thấy mặt nhau! Nghĩ cũng buồn cười

Hoàng Tiến vuốt theo bằng giọng rất tha thiết:

- Có lúc tôi cũng đã nghĩ như anh. Anh nói đúng đấy! Đồng hương thì đông thật, nhưng tri kỷ thì đâu phải dễ tìm! Những người hiểu nhau như anh với tôi, mà bấy lâu nay không ngồi lại với nhau, kể cũng thiệt thòi cho cả tôi lẫn anh...

Vua Hùng chen vào:

- Thiệt thòi cho cả đồng bào, cho cả đất nước nữa, chứ anh với tôi thì nói làm gì!

Hoàng Tiến gật đầu:

- Hôm qua nói chuyện với anh, cả đêm tôi chả ngủ được. Thành ra sáng nay mới phone cho anh sớm!

Hoàng Tiến dừng lại nhìn vua Hùng, nhân tiện chế thêm nước sôi vào tách cà phê pha quá đậm. Nhận thấy những lời rào đón đã tạm đủ, ông đi thẳng vào tiết mục chính:

- Trở lại chuyện nhà tôi với tôi, như tôi vừa thưa với anh, tôi không có ý định hàn gắn nữa. Tôi định về Việt Nam, giải quyết mấy căn nhà bên ấy. Lát nữa tôi ra *book* vé, nhưng nhanh lắm thì cũng phải hai ba tuần mới có chuyến bay. Từ nay đến đó mà cứ nhốt mình trong hotel thì... buồn quá! Mà về nhà thì dứt khoát là tôi không muốn về.

Vua Hùng gật đầu nhìn Hoàng Tiến. Đàn ông Việt Nam chẳng bao giờ dám nói thật là mình bị vợ bỏ. Vua Hùng biết rõ Hoàng Tiến sở dĩ không về chỉ vì vợ không cho về. Nhưng ông thông cảm hoàn cảnh ấy. Ông hỏi:

- Sao anh không ở tạm đằng nhà anh Cổn? Anh với Cổn đi đâu cũng như hình với bóng. Cổn nó sống một mình, anh lại đó nằm tạm vài hôm, tội gì ngủ khách sạn!

Hoàng Tiến phịa:

- Tôi cũng định vậy. Nhưng Cổn nó mới có... người yêu mới. Mình là đàn anh, tế nhị một chút cho nó nể! Tôi ngỏ ý thì dĩ nhiên nó mời lại ngay, nhưng anh cũng hiểu... Mình chẳng nên làm phiền những kẻ vừa bước vào chuyện tình. Thành ra tôi mới định nhờ anh giúp...

Vua Hùng khẳng khái nhận lời ngay. Ông vốn nể Hoàng Tiến là người trí thức, hơn hẳn ông về mặt bằng cấp, lại có thời được tờ *Trực diện* của Cổn đánh bóng, tên tuổi nổi như cồn, dù là nổi để cho người ta chửi! Bây giờ Hoàng Tiến đến ngỏ lời nhờ cậy, như một cách cầu thân, ông không thể không ra tay cứu giúp. Biết đâu chỉ nay mai, Hoàng Tiến sẽ chẳng trở thành một tướng kề cận ông giống như Phùng quân sư! Ông phất tay nói giọng quả quyết:

- Anh có một thân một mình nằm đâu chả được! Để tôi bảo thằng đệ tử của tôi thu xếp cho anh. Lát nữa anh về motel, xách va-li lại đây. Nội ngày hôm nay, tôi sẽ lo xong vụ này.

Hoàng Tiến cảm động, chớp mắt nhìn mua vua Hùng, lí nhí cám ơn. Và để trả ơn vua Hùng, Hoàng Tiến bắt đầu thăm hỏi rất nhiều về sinh hoạt của nhóm Về Nguồn, về cuốn *Cương lĩnh cứu nước* mà vua Hùng công bố năm ngoái, có gửi tặng Hoàng Tiến một bản nhưng ông chưa bao giờ thèm mở ra! Vua Hùng tưởng Hoàng Tiến muốn tìm hiểu thật, cho nên bỏ dở bữa ăn, gân cổ lên mà giảng! Hoàng Tiến làm bộ gật gù lắng nghe, đôi mắt chăm chú ra chiều thán phục, thỉnh thoảng chen vào vài câu vô thưởng vô phạt:

- À ra thế!

- Vâng, đúng như vậy!

- Phải như thế mới được!

Bữa ăn sáng trong hoàng cung kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ. Hoàng Tiến đứng dậy cáo từ, định ra phố hỏi chuyến bay. Nguyễn Bản HùngVương đưa khách ra cổng và bảo:

- Không khéo anh với tôi về chung một chuyến cũng chưa biết chừng!

Hoàng Tiến trố mắt hỏi lại:

- Anh cũng định về?

- Vâng. Hôm qua tôi đã cho người hỏi vé. Chả hiểu nó đã *book* chưa!

Nhớ lời Phùng quân sư, vua Hùng trầm ngâm thêm:

- Tôi có muốn về đâu! Nhưng mà nhóm Nguyễn Đình Huy cứ nằn nì mãi. Lại thêm ông Stephen Young điện thoại hai ba lần! Tôi bàn với anh em trong nhóm, ai cũng bảo tôi nên về. Là vì, anh thử nghĩ xem, tương lai đất nước mình mà lại giao khoán cho mấy ông Mỹ bàn bạc là làm sao? Stephen Young, Colby, Westmore-land... Cái nhìn của họ là cái nhìn của những người quen sống trong nền dân chủ Tây phương. Họ không thể nào hiểu được tình hình Việt Nam, không thể hiểu được những khát vọng sâu xa của nhân dân Việt Nam! Cho nên tôi phải về để có tiếng nói đại diện hai triệu đồng bào hải ngoại! Đây chính là lúc mình phải đấu tranh cho dân tộc!

Hoàng Tiến im lặng gật đầu. Ông đã chán ngấy chuyện chính trị sau những ê chề mà chính bản thân ông từng trực tiếp va chạm. Cái lý luận ngang ngược mà vua Hùng vừa nêu ra, chính Hoàng Tiến cũng đã từng nhiều lần phát biểu hai năm về trước. Mà chẳng phải riêng Hoàng Tiến hay Nguyễn Bản Hùng Vương, nhiều người trong cộng đồng vẫn có thói quen quanh co như vậy. Muốn về thăm nhà, hoặc về vì mục đích riêng tư nào đó thì cứ việc về, tại sao phải gán cho chuyến du lịch một ý nghĩa chính trị, một công tác đấu tranh! Tổ chức hội thảo ngay giữa Sài gòn, tại một khách sạn do công an quản lý, nếu Việt cộng không cho phép, hoặc nếu không có lợi cho Việt cộng, thì một ngàn ông Stephen Young cũng không làm được! Huống hồ một kẻ vô danh như Nguyễn Bản Hùng Vương, đòi về đó mà lên tiếng đấu tranh! Hoàng Tiến cũng toan nói cho vua Hùng biết rằng cái buổi hội

thảo đầu voi đuôi chuột đó đã chính thức bị hủy bỏ hoặc hoãn lại rồi, nhưng ông không muốn làm vua Hùng buồn lòng trong lúc ông đang cần nhờ vả, cho nên ông chỉ nói xuôi chiều:

- Anh nghĩ vậy cũng phải!

Vua Hùng hỏi thêm:

- Anh có biết nhiều về Nguyễn Đình Huy không?

Hoàng Tiến đáp vắn tắt:

- Tôi không biết nhiều về ông ta trước năm 75. Chỉ biết là hiện tại, Nguyễn Đình Huy là người đáng tội nghiệp! Ông ấy ở trong nước, nên chẳng hiểu gì cả! Nghe thấy mấy chữ "Ủy ban Quốc tế Yểm trợ Việt Nam" cứ tưởng là to lắm. Rồi lại nghe nói có ông Colby, tướng Westmoreland và vài dân biểu đứng sau lưng, ông ấy thấy thế lực của mình vĩ đại lắm, Việt cộng không dám làm gì! Thành ra trong lòng thì chống cộng mà thực tế lại đi đúng con đường Việt cộng mong đợi! Kể cũng đáng thương!

Dứt câu, Hoàng Tiến bắt tay vua Hùng, bước nhanh ra đường. Vua Hùng trông theo rồi gọi giật lại:

- Hay là anh để tôi lấy xe đưa anh ra phố. Đi bộ thì bao giờ mới tới!

Hoàng Tiến mừng rỡ:

- Vâng. Nếu không phiền anh, thì nhờ anh một chuyến. Nhân tiện, anh cho tôi ghé motel, lấy va-li luôn thể!

- Có gì mà phiền! Tôi cũng phải đi có chút chuyện.

Chui vào xe, vua Hùng bỏ hẳn chuyện chính trị, đổi đề tài, hỏi Hoàng Tiến:

- Anh về nhiều lần, anh thấy chuyện làm ăn bên đó thế nào? Thị trường địa ốc, mở *business*... có cái gì làm được không, anh Tiến?

Hoàng Tiến quay sang hỏi lại:

- Anh định về làm ăn?

Vua Hùng kể:

- Không phải tôi, mà là nhóm Về Nguồn. Hôm vừa rồi anh Phùng bàn với tôi là chuyến này chúng tôi về thăm dò. Nếu có thể xây dựng được một cơ sở thương mại nào bên ấy để làm kinh tài cho nhóm thì nên bắt tay ngay. Mai kia, vận nước thay đổi, mình trở về thì có sẵn ngân khoản sử dụng vào việc công ích. Riêng anh thì anh thấy thế nào?

Hoàng Tiến im lặng ra vẻ đăm chiêu rồi dài dòng giảng giải để biểu diễn kiến thức:

- Tôi vẫn thường nói với bạn bè rằng: không ai đầu tư vào một quốc gia mà tình hình chính trị bất ổn! Đó là nguyên tắc thứ nhất của *business*. Tôi nhớ mãi trong phim *Godfather*, Al Pacino đóng vai Mike, con trai bố già, thay cha quyết định mọi vấn đề quan trọng. Mấy nhóm Mafia rủ nhau đổ tiền vào Cuba đầu tư. Nhưng khi ghé thăm Cuba để họp với nhà cầm quyền địa phương, Mike chỉ nhìn thấy một vài cảnh hỗn loạn ngoài đường, anh ta quyết định rút lui ngay, mang tiền về, mặc cho những người khác ngăn cản. Quả nhiên, ngay sau đó chính quyền độc tài Batista bị lật đổ. Vốn liếng mọi

---

bidong, lời tạ từ

để nhớ Bidong ngày xoá trại.

Thôi từ giã những gì ta đã có
Những thương yêu hờn giận của năm xưa.
Khối tiếp liệu những ngày ta ở đó,
Những vui buồn khi sáng nắng, chiều mưa.

Từ giã nhé, đôi vòng tay của biển
Bao năm qua ôm ấp những ưu tư,
Một bước chân xa, ngàn trùng lưu luyến,
Ngày mai đây xa khuất lối mây mù.

Lời sóng vỗ bao đêm dài trăn trở,
Gác phong sương khắc khoải nỗi hoài mong.
Bãi biển khu G còn trong trí nhớ,
Chở sao đầy trăng gió của Bidong.

Xin từ giã những A, B, D, F
Những longhouse nồng ấm tình người
Đêm tranh đấu cổ khô gào khát vọng,
Trên bước đường lưu lạc có em tôi.

Từ giã nhé, bao nắng mưa bất ổn,
Hai mùa xuân mai giấy nở tung cành,
Đêm Noël đảo mù sương đón Chúa,
Kỷ niệm đầy trong ký ức tươi xanh.

Xin trả lại những xôn xao, mong đợi
Những bờ trăng bãi cát thật hoang đường.
Biển cuồng nộ nhưng vẫn còn chung thủy,
Đã đưa người đến tận bến tha phương.

Những bằng hữu đã đi sau, về trước
Những thương yêu còn ngọt dấu môi đầy,
Con tàu cũ nằm khô trên bãi cát,
Sáng mai nào dấu cũ có còn đây?

Giấc mộng đó sẽ trôi vào quá khứ,
Vừa quay lưng là mất dấu hôm qua.
Rồi sẽ có những đêm dài lữ thứ,
Gọi tên người qua biển rộng trời xa.

Tạ từ, tạ từ, Bidong - nỗi nhớ
Đồi tôn giáo, quán Flyin còn đó,
Xin chia tay ly cam sữa, đá màu,
Tàu khuất xa rồi, ta chẳng thấy gì nhau.

nguyễn huy phước



người ngoại quốc đầu tư vào, kể như đổ xuống sông! Tình hình Việt Nam bây giờ cũng thế.

Hoàng Tiến ngưng lại một chút để vua Hùng suy ngẫm, rồi lại tiếp:

Bất ổn về chính trị đã đành, mà lại thêm nạn tham nhũng lan tràn và luật đầu tư thì hoàn toàn là luật rừng. Tôi kể cho anh nghe vài kinh nghiệm của chính tôi và của bạn bè tôi trong mấy năm qua. Tôi có ông bạn về làm ăn trước tôi, thằng cha Tòng, chắc anh biết, hồi đó có hai tiệm Seven-Eleven ở Los. Bán cả hai tiệm, ôm hết vốn về Việt Nam. Nó vận động xin được cái hợp đồng độc quyền nhập cảng sắt cho thành phố Hồ Chí Minh...

Vua Hùng ngắt lời:

- Nghe nói anh mở mấy hãng nước đá bên ấy, có khá không? Xứ nóng thì chắc tiêu thụ mạnh lắm?

Hoàng Tiến thực lòng không muốn nhắc đến cái dĩ vãng đau lòng đó nữa, nhưng lại sợ vua Hùng biết mình nghèo mà coi thường, nên đành phải theo lao. Tuy vậy ông không trả lời thẳng câu hỏi của vua Hùng, chỉ mập mờ bàn thêm:

- Vâng. Bên mình thì nước đá là một nhu cầu lớn. Giải khát, ướp cá, làm kem... Từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào cũng cần cả. Nói đúng ra, hồi đó tôi định kêu cổ phần, huy động một số vốn lớn để mở ngân hàng tín dụng ngư nghiệp. Chẳng hạn tôi lấy Bình Tuy làm thí điểm. Mình mở ngân hàng cho ngư phủ vay tiền, mình mở luôn nhà máy nước đá để cung cấp cho các tàu đánh cá vì họ cần có đá ướp cá. Rồi mình mở thêm công ty vận tải, đưa cá từ bến về Sài gòn. Làm dây chuyền như vậy mới có ăn. Tiếc rằng thủ tục hành chánh của Việt cộng rườm rà quá, chỉ nội tiền trải đường cũng làm mình sạt nghiệp rồi!

Vua Hùng gật đầu cảm phục. Những chuyện ấy chả bao giờ ông nghĩ đến. Tất cả mọi lý thuyết chính trị và kinh tế của nhóm Về Nguồn đều do Phùng quân sư nghĩ ra, gói ghém trong cuốn *Cương lĩnh cứu nước*, rồi ghi đại tên ông làm tác giả. Ông muốn làm một cái gì đó ở trong nước, vừa để có tiền, vừa để anh em lên tinh thần, nhưng chưa nghĩ ra được một kế hoạch kinh tài nào cụ thể. Chính vì thế, ông càng nôn nóng muốn về kinh lý một chuyến, hy vọng nắm được tình hình cụ thể và nhất là để có dịp tiêu sầu một vài đêm nhất dạ đế vương cho đúng với cương vị của mình.

Im lặng một lúc, vua Hùng lại hỏi:

- Lúc nãy anh đang nói về vụ độc quyền nhập cảng sắt. Xin một cái hợp đồng như thế có tốn tiền lắm không?

Hoàng Tiến không trả lời vua Hùng ngay. Là vì xe vừa đến một ngã tư trong khu thị tứ của người Việt, thì thấy lố nhố một đoàn biểu tình đang tuần hành lặng lẽ với những tấm thủ ngữ phản đối Stephen Young, gọi ông ta là "cai thầu chính trị". Vua Hùng cho xe chạy chầm chậm để quan sát. Lố nhố trong đoàn người ấy, ông nhận ra vài khuôn mặt quen thuộc vẫn có tiếng là chống cộng cực đoan. Ông toan lên tiếng bình phẩm thì Hoàng Tiến quay sang hỏi:

- Anh vừa hỏi tôi cái gì nhỉ? Vụ hợp đồng trong nước phải không?

- Vâng. Tôi hỏi là xin cái hợp đồng như vậy có tốn nhiều tiền không?

- Tùy. Có thể chỉ vài trăm đô. Có khi vài ngàn, hoặc vài chục ngàn, tùy họ phỏng đoán mức thu nhập của mình... Thằng cha Tòng thuê văn phòng ở ngay đường Nguyễn Huệ. Oai lắm! Thị trường địa ốc lúc đó đang lên cao. Thiên hạ dốc tiền ra xây nhà, xây building, vì ai cũng đoán là Mỹ sắp bỏ cấm vận, nhà cửa sẽ tăng giá vùn vụt! Anh cũng biết là ở Việt Nam, tư nhân không được quyền sở hữu đất. Chỉ mua đi bán lại căn nhà mà thôi. Nghĩa là rất nguy hiểm, bởi bất cứ lúc nào nhà nước cũng có quyền lấy lại miếng đất, dù trên miếng đất ấy đang có căn nhà của anh! Bởi anh đâu có làm chủ miếng đất, chỉ làm chủ cái xác nhà mà thôi! Ấy thế mà thiên hạ vẫn lao vào như thường, là vì ai cũng tính chuyện Mỹ bỏ cấm vận.

Tôi hỏi anh, trong tình hình xây cất ào ào như vậy, vớ được cái giấy phép nhập cảng sắt độc quyền thì còn gì sướng bằng! Ấy thế mà thằng cha Tòng chết dở, cả ngày chỉ ngồi ngáp vặt! Nó chạy đôn chạy đáo tham quan, thấy nhà vẫn xây, lâu lâu vẫn thấy xe vận tải chở sắt chạy ngờ ngờ ngoài đường mà chẳng hiểu sắt mua ở đâu! Nó chạy lên tận Bộ hỏi, thì mới biết cả Sài gòn, Chợ lớn có đến mấy văn phòng nhập cảng sắt mà văn phòng nào cũng có giấy phép độc quyền cả! Ấy là chưa kể những văn phòng độc quyền khác ở Biên Hoà, Vũng Tàu, Long An, nhập cảng sắt rồi chở vào Sài gòn... Nhưng được cái thằng Tòng nó cũng tinh lắm! Đánh hơi thấy không ăn, nó dụ ngay được một ông Việt kiều khác, sang lại giấy phép và môn bài. Cái ông Việt kiều thứ hai này, bây giờ đang ngậm đắng nuốt cay, chẳng hiểu đã nhả được chưa! Gặp tôi, thằng Tòng nó phân trần rằng: Nhà nước lừa nó thì nó cũng phải lừa lại người khác! Nói tóm lại, là bọn Việt cộng cứ cấp giấy phép để kiếm tiền, rồi sống chết mặc bay! Nhất là đối với Việt kiều, họ coi như những con mồi mà họ có nhiệm vụ phải lột đến xương tủy!...

Vua Hùng buồn rầu:

- Nghĩa là cứ ý anh, thì chưa nên làm ăn gì cả?

Hoàng Tiến nhắc lại một câu nói cũ:

- Làm chơi chơi, ngắn hạn, ít vốn, thì được. Tính chuyện lâu dài hoặc đầu tư lớn thì dứt khoát là không! Trong mấy năm vừa rồi cũng có người chộp bắt được thời cơ, kiếm tiền dễ dàng lắm. Nhưng nói chung thì tỉ lệ thành công rất ít. Vả lại, cái thành công ấy do hên xui chứ không do tính toán. Mà hên xui thì không phải là nguyên tắc của việc làm ăn!

Vua Hùng còn muốn hỏi thêm vài điều nữa, nhưng xe đã quẹo vào bãi đậu. Ông ngừng lại và dặn Hoàng Tiến:

- Anh vào hỏi vé máy bay đi. Tôi

chạy qua nhà thằng đệ tử, bảo nó thu xếp chỗ ở cho anh. Độ nửa giờ nữa, tôi quay lại đón.

Hoàng Tiến mở cửa bước xuống, hoan hỉ nói:

- Vâng. Làm phiền anh mấy hôm!

Ông đứng trên thềm, chờ Nguyễn Bản Hùng Vương trở đầu xe và phóng đi, ông mới nghênh ngang bước vào khu thương xá. Mấy tháng nay Hoàng Tiến sống trong nỗi dằn vặt thường xuyên, bị cả tình lẫn tiền xúm nhau hành hạ khiến ông ngóc đầu lên không nổi. Hôm nay thì bầu trời quanh ông đã trong sáng hơn, mặc cảm tự ti vơi hẳn trong lòng vì ông vừa tìm ra lối thoát, dù chỉ là tạm bợ. Vừa đi ông vừa lẩm bẩm một câu trong sách Tàu mà thực ra chẳng dính dáng gì đến hoàn cảnh hiện tại của ông:

- Cùng tắc biến. Biến tắc thông!

Và ông nghiệm ra một điều rằng, đời ông cũng còn may, vì hình như bất cứ hoàn cảnh bế tắc nào rồi cũng có quí nhân phù trợ, dẫn dắt ông ra khỏi ngõ cụt. Ông vòng tay ra phía sau, sờ nhẹ lên túi quần để yên trí về mớ tiền hơn bảy ngàn vẫn còn nằm trong đó. Rồi ông rẽ lên lầu, bước thẳng lại văn phòng công ty du lịch.

Vừa tới trước cửa, Hoàng Tiến khựng lại và thụt lui vội mấy bước, nép mình sau mấy bức hình quảng cáo của các hãng máy bay dán trên tường kính. Ông thấy Cổn ngồi trong đó, mặt mũi hớn hở và tự tin, nói chuyện với Lộc, chủ nhân *travel agency* vốn là người quen lâu năm của Hoàng Tiến.

Lộc thua Hoàng Tiến vài tuổi, trước đây cũng đi học lấy bằng Master về kinh tế chung với Hoàng Tiến. Nhưng mảnh bằng ấy chỉ để treo tường cho vui thôi, không có công ty Mỹ nào chịu mướn. Lộc bán bảo hiểm một thời gian cũng không thành công, lại phải chuyển ngành, đi học về du lịch và mở văn phòng chủ yếu bán cho khách về Việt Nam. Lộc có bề ngoài lịch sự, kiên nhẫn và chiều khách cho nên văn phòng của ông lúc nào cũng bận rộn. Ông vừa bấm máy computer, vừa hỏi Cổn cho có chuyện:

- Chắc anh về Việt Nam lần đầu?

Cổn gật đầu, mặt nhăn lại để tỏ vẻ miễn cưỡng:

- Vâng. Tôi có muốn về đâu! Nhưng kỳ này có cuộc hội thảo của phong trào Nguyễn Đình Huy, phái đoàn Westmoreland nhờ tôi tháp tùng với tư cách thông dịch viên. Lúc đầu tôi không nhận lời, nhưng họ nói mãi, nể quá, đành phải đi!

Lộc khẽ mỉm cười và vẫn chúi đầu vào màn ảnh nhỏ trước mặt. Hải ngoại này hết người rồi hay sao mà tướng Westmoreland phải nhờ Cổn thông dịch! Dĩ nhiên ông biết Cổn nói phét, cũng giống như khá nhiều khách hàng mà ông vẫn thường xuyên tiếp xúc. Nhưng việc nói phét của Cổn hoàn toàn không có hại gì đến công việc của ông, cho nên chẳng những ông không vạch mặt gã, mà còn cố ý tạo thêm cơ hội để Cổn cứ việc ba hoa cho sướng miệng. Lộc đưa đẩy:

- Nghe nói tướng Westmoreland sẽ khánh thành đài kỷ niệm chiến binh Hoa kỳ tại Pleiku hay Ban mê thuột gì đó, phải không?

Cổn nhấn mạnh:

- Thì chính vì vậy tôi mới về. Mình đâu có thể quên ơn mấy trăm ngàn cựu chiến binh Mỹ đã tham chiến ở Việt Nam!

Đứng ngoài hành lang, Hoàng Tiến ngứa gan lắm. Ông vẫn còn giận Cổn vì thái độ vô ơn của gã, khiến ông phải xách va-ly đi lang thang mấy bữa nay. Nghe mẩu đối thoại vừa rồi, ông lại càng uất hận hơn vì những lời nói phét quá trắng trợn của Cổn. Ông ngẫm nghĩ một lúc rồi tự hỏi: tại sao ông phải tránh mặt Cổn? Mới cách đây vài hôm, Cổn còn than với ông là muốn về Việt Nam nhưng không có tiền. Thế mà vừa vắng mặt ông, gã đã ra đây mua vé. Rõ ràng là Cổn không muốn ông đi cùng. Ông nhớ lại những ngày bất đắc dĩ phải tá túc tại nhà Cổn, gã đã tỏ ra khinh bỉ ông chỉ vì ông không còn đồng bạc dính túi, phải mở mồm xin gã cái vé máy bay về Việt Nam. So sánh với Phùng quân sư và đám đệ tử của vua Hùng, Hoàng Tiến thấy Cổn là thằng đàn em bạc bẽo nhất trên đời. Lúc ông còn tiền thì gã xun xoe. Khi ông cạn láng, Cổn đổi thái độ một cách tàn nhẫn. Hoàng Tiến nắm chặt bàn tay, hầm hầm bước vào văn phòng du lịch. Ông muốn cho Cổn biết rằng, ông vẫn có thể về Việt Nam mà không cần đến sự trợ giúp của gã.

Đến lượt Cổn giật mình sửng sốt, không ngờ lại gặp Hoàng Tiến ở đây. Gã muốn tránh mặt nhưng không có lối thoát, đành phải đối diện. Cổn bối rối không phải vì cách đây mấy hôm gã đã cố tình đuổi đàn anh ra khỏi nhà, mà chỉ vì bảy ngàn bạc Khang trả cho Hoàng Tiến, hiện đang nằm êm đềm trong túi Cổn, chờ gã đem về nước vung vít, cũng giống như bảy ngàn đồng thiên hạ nhờ Hoàng Tiến chuyển về Việt Nam, đang nằm trong túi Hoàng Tiến. Cổn nhớn nhác nhìn Hoàng Tiến, lo sợ không biết Khang đã liên lạc để báo cho Hoàng Tiến biết về món tiền đó chưa. Chờ một lúc không thấy phản ứng của Hoàng Tiến, Cổn an tâm đứng dậy, hỏi Hoàng Tiến một câu ấm ớ:

- Ủa! Anh Tiến! Anh đi đâu đây?

Hoàng Tiến mặt lạnh như tiền, tự động kéo ghế ngồi trước cái bàn ngổn ngang giấy tờ của văn phòng du lịch. Ông gián tiếp trả lời Cổn bằng cách nói với Lộc:

- Ông *book* cho tôi chuyến nào gần nhất. Nội trong tuần này là tiện hơn cả!

Chủ nhân bắt tay Hoàng Tiến, tươi cười:

- Mười ngày nữa mới có. Chuyến ấy là sớm nhất. Đi chung với ông Cổn cho vui!

Hoàng Tiến nghiêm mặt tỏ thái độ:

- Ông xếp cho tôi chuyến khác được không?

Câu hỏi của Hoàng Tiến chẳng khác gì một cái tát vào mặt Cổn, khiến chính Lộc là bạn Hoàng Tiến cũng phải thấy tội nghiệp cho Cổn. Thành phố này ai cũng biết Hoàng Tiến và Cổn khắng khít như hình với

bóng. Hôm nay gặp cả hai người, Lộc đoán chắc phải có chuyện xích mích nghiêm trọng lắm, Hoàng Tiến mới có thái độ như vậy. Rất may là lúc đó Cổn vừa quay sang nói chuyện với cô thư ký của Lộc nên gã không nghe thấy. Lộc bấm computer và gợi chuyện Hoàng Tiến bằng một câu ông đã hỏi khá đông người, theo thói quen lấy lòng khách:

- Phong trào Nguyễn Đình Huy mời anh về thuyết trình đề tài gì trong cuộc hội thảo này?

Hoàng Tiến đã chán ngấy chuyện chính trị, nhưng vì Cổn vừa mới nói phét, cho nên ông gay gắt trả lời như mắng vào mặt Cổn:

- Hội thảo cái gì! Việt cộng tổ chức mà lại vác mặt về để làm đẹp cho chế độ à! Toàn là một lũ Việt gian!

Cổn cúi đầu ngượng nghịu nhưng không tiện cãi lại. Gã biết đàn anh chỉ vì giận mình mà nói ra điều ấy, chứ thật sự trong lòng Hoàng Tiến không nghĩ như vậy. Hiểu Hoàng Tiến, không ai bằng Cổn. Chính Cổn đã từng viết báo giải thích và bênh vực chủ trương của Hoàng Tiến suốt gần hai năm trời, và cái chủ trương ấy, cả Hoàng Tiến lẫn Cổn đều đồng ý, là hợp tác với Việt cộng để tiến thân. Hoàng Tiến chỉ mới bỏ cuộc và mất cảm tình với Việt cộng sau khi vận động xin làm tay sai mà không được chiếu cố. Cổn nén tiếng thở dài, lóng ngóng ngồi xuống ghế, để mặc hai người nói chuyện. Vì mặc cảm tội lỗi, một lúc sau, Cổn lại đứng dậy và nhịn nhục bảo Hoàng Tiến:

- Để tôi lấy vé luôn cho anh, anh Tiến! Anh em mình về chung cho vui!

Hoàng Tiến lạnh nhạt nói cám ơn, rồi vòng tay ra phía sau, moi túi, lôi ra nguyên xấp tiền dày cộm, như cố tính dí vào mặt Cổn để bảo cho gã biết rằng: Tao vẫn còn tiền, chưa hết thời như mày tưởng đâu!

Ông đếm tiền một cách chậm chạp, và dù chưa cần phải trả hết tiền vé, Hoàng Tiến cũng đưa luôn cho Lộc, rồi lại từ từ nhét phần còn lại vào túi, cài nút cẩn thận.

Thái độ trẻ con ấy, quả nhiên làm Cổn sửng sốt. Rõ ràng mấy hôm ở nhà Cổn, Hoàng Tiến không còn đồng bạc dính túi, thậm chí phải xin đứa con gái có một trăm bạc. Thế mà hôm nay đã lại ôm một đống tiền, chuẩn bị về Việt Nam rong chơi. Cổn biết Hoàng Tiến chưa quay lại được với Hồng, bởi mới hôm qua, Hồng còn phone cho Cổn để hỏi thăm về Khang. Thế thì tiền ở đâu ra? Tự dưng Cổn muốn huỷ bỏ chuyến bay, bởi chưa bao giờ gã thấy cái mặt Hoàng Tiến đáng ghét như hôm nay, và bởi đi chung với Hoàng Tiến sẽ có quá nhiều điều bất lợi, mà bất lợi nhất là Cổn khó nói phét với thiên hạ khi có Hoàng Tiến bên cạnh.

Hoàng Tiến bắt tay Lộc:

- Ngày mốt tôi trở lại lấy vé.

- Tôi có người mang lại tận nhà cho anh. Khỏi mất công anh ra đây.

Hoàng Tiến xua tay. Ông làm gì có nhà để Lộc mang vé lại! Ông bảo:

- Đừng. Ông cứ để đấy. Tôi đến lấy. Nếu cần nhờ ông, tôi sẽ phone.

- Vâng, tùy anh.

Hoàng Tiến quay ra cửa, coi như không hề có sự hiện diện của Cổn. Chủ hãng du lịch đưa mắt nhìn Cổn dò xét rồi lại ngẩng lên ngó theo Hoàng Tiến. Ông nhớ những chuyến du lịch trước, chính Cổn đã mấy lần ra đây lấy vé máy bay cho Hoàng Tiến. Nay thì đã rõ ràng là thù nghịch! Lộc nhìn Cổn dò hỏi. Cổn nhún vai cười gượng, phân trần:

- Cà chớn! Bị vợ bỏ lại quay sang giận tôi!

Lộc góp ý:

- Anh ấy đang gặp khủng hoảng. Nghĩ cũng tội! Ông nói với anh ấy một tiếng cho anh ấy đỡ buồn. Ngày xưa còn học chung với tôi, anh ấy cũng hay hờn mát lắm! Già rồi mà cứ phải dỗ như dỗ con nít!

Cổn ngẫm nghĩ mấy giây rồi chạy theo Hoàng Tiến ra hành lang. Tuy ngượng và tức vì cách đối xử của đàn anh, nhưng đồng thời Cổn vẫn thấy mình có lỗi bởi đang ôm tiền của Hoàng Tiến. Gã bước nhanh lên mấy bước, sánh vai Hoàng Tiến và khẩn khoản nói:

- Anh có đi đâu gấp không? Vào đây uống cà phê đã, tôi có vài chuyện muốn bàn với anh!

Hoàng Tiến đi chậm lại, nhưng vẫn giữ giọng hờn dỗi:

- Tôi với cậu có chuyện gì nữa mà bàn!

Cổn kiên nhẫn:

- Hôm nọ anh bỏ đi bất ngờ, tôi áy náy quá. Tôi chạy ra chợ một lát, lúc trở về thì anh đã đi rồi. Tôi phóng xe đi tìm anh khắp nơi, chả thấy! Mấy hôm nay anh ở đâu?

Hoàng Tiến sôi gan vì biết Cổn nói dối. Hoàng Tiến còn nhớ rất rõ hôm ấy ông ngậm ngùi xách va-li đi giữa trời nắng chang chang, và ông có ý đi thật chậm, lâu lâu dừng lại, để Cổn rượt theo mời ông quay về, vì ông chẳng biết sẽ tấp vào bến nào! Nhưng ông chờ mãi có thấy gì đâu!

---

vàng thu



thu về vàng điếm trên cao
trời lao xao gió, lòng nao nao buồn
chân hoang rạo rực trên đường
lung linh hoài niệm tưởng còn bóng xưa
ngày thu sầu ngẩn sầu ngơ
hồn thu u uẩn đậu bờ nhớ nhung
hơi thu khắc khoải mông lung
mây mùa thu đọng tưởng chừng nhớ ai...

thủy trang

Giả như bây giờ Cổn ngỏ lời xin lỗi, may ra ông còn nguôi ngoai. Đằng này, Cổn cứ nỏ mồm nói láo, khiến ông không thể nhịn được nữa. Ông gay gắt bảo gã:

- Khi tôi bước chân ra khỏi nhà ông là kể như dứt tình rồi. Ông đừng có lải nhải nữa! Vô ích! Tôi chán cái mặt tráo trở của ông lắm rồi!

Giọng Hoàng Tiến hơi lớn, khiến chẳng những vài người đi ngang giật mình ngoái đầu lại nhìn, mà cả cô gái đứng trong quầy tiệm bán quần áo bên cạnh, cũng ngẩng lên trông ra. Hoàng Tiến bước nhanh lại phía cầu thang. Cổn tái mặt đứng tại chỗ, giận uất lên cổ. Gã nắm chặt hai bàn tay, trừng trừng nhìn theo Hoàng Tiến vừa khuất ở đầu cầu thang. Sự nhịn nhục của gã đến thế là hết mức rồi, không thể chịu đựng hơn được nữa. Giữa thanh thiên bạch nhật, Hoàng Tiến dám mắng Cổn tại nơi công cộng. Cổn không thể tha thứ cho thái độ quá đáng đó được! Hoàng Tiến sẽ phải trả một giá đắt cho hành vi hỗn xược ấy. Nhưng trả thù cách nào bây giờ? Một kẻ đã đến bước đường cùng như Hoàng Tiến, vợ ngoại tình công khai trước mắt, đuổi ông ra đường sống vất vưởng, vô gia cư vô nghề nghiệp, đời người làm gì còn thứ khổ đau nào lớn hơn! Nghĩa là, Cổn có trả thù cách nào đi nữa, thì cũng chỉ như quăng một tàn lửa nhỏ vào giữa đám cháy rừng mà thôi!

Nhưng trong đầu Cổn vừa loé lên một tia sáng. Gã lật đật lủi nhanh xuống tầng dưới, tránh những cặp mắt soi mói của thiên hạ đang nhìn gã thương hại.

Xuống hết cầu thang, Cổn thấy Hoàng Tiến vừa bước hẳn ra, đứng trước cửa khu thương xá, như tìm ai ngoài bãi đậu xe. Rồi một lúc sau, ông quay vào, ghé tiệm phở, gọi ly cà phê, bưng ra ngồi ở chiếc bàn ngoài cùng. Hoàng Tiến vừa khoẳng đường vừa trông ra sân. Cơn giận còn đầy ứ trong lòng, Cổn nhìn quanh, rồi chạy vụt lại phòng vệ sinh công cộng, ở đó có gắn một hàng mấy cái máy điện thoại. Gã móc túi, lôi cái bóp ra, loay hoay một lúc mới tìm được mảnh giấy nhỏ ghi những số điện thoại quen thuộc. Gã bấm số rồi hồi hộp chờ đợi, bàn tay trái gõ nhịp nhè nhẹ lên đùi.

- Hello! Bà Nhàn đó phải không?

Gã lấm lét nhìn quanh và hạ giọng nhỏ hẳn đi như sợ có ai nghe thấy:

- Cổn đây! Cổn chứ Cổn nào!... Bà có thể ra ngay thương xá Thành Mỹ được không? Tôi báo tin mừng cho bà biết, ông Hoàng Tiến đang ngồi ở đây. Tiệm phở Bảo Quang, bà biết chứ gì? Ngay lối vào thương xá. Hôm nay ông ấy nhiều tiền lắm. Bà ra đòi ngay đi! Ra ngay, không ông ấy đi mất!... Tôi biết là vì ông ấy vừa mua vé máy bay để về Việt Nam cùng với tôi. Ông ấy móc ra một cọc tiền, ít lắm cũng phải mười ngàn!... Không tin bà phone ngay cho ông Lộc ở *travel agency* mà hỏi... Thì bà nhờ tôi mà!... Vâng. Tôi thân với ông ấy thật, nhưng mà tôi thông cảm hoàn cảnh của bà. Với lại, nợ thì phải trả chứ!... Bà biết tính tôi, tiền bạc phải đâu ra đấy!... Hôm nay bà không đòi được là kể như khỏi có đòi nữa! Là vì ông ấy định về ở luôn bên Việt Nam. Bà ra ngay nhé! Tôi mách cho bà biết luôn là tiền ông ấy nhét ở túi quần sau. Bà cứ làm ầm lên giữa thương xá là ông ấy phải trả!... Nhưng tôi dặn bà là tuyệt đối đừng có cho ông ấy biết là tôi phone cho bà! *OK. Bye*! Đi liền đi...

Gác điện thoại rồi, Cổn thấy tim đập thình thịch. Gã cắm cúi rẽ vào một tiệm sách xa xa, giả vờ đứng coi báo và băng nhạc, nhưng mắt không lúc nào rời Hoàng Tiến, hồi hộp mong cái giây phút bà Nhàn xuất hiện, túm lấy Hoàng Tiến mà lột tiền! Không trả thì sẽ nhục nhã vì cái mồm độc địa của bà Nhàn giữa chỗ đông người. Mà trả thì có thể phải hủy bỏ chuyến du lịch Việt Nam! Già lừa ưa nặng! Cổn đã nhún nhường đòi mua vé cho Hoàng Tiến mà ông không bằng lòng, lại dám lớn tiếng chửi Cổn thì Cổn phải rửa hận cho ông ngóc đầu lên không nổi!

Thời gian trôi qua chưa bao giờ chậm như thế! Cổn đếm từng giây từng phút, vẫn không thấy bóng bà Nhàn. Từ nhà bà ra đây, bình thường chạy xe không đến mười phút. Cổn đâm ra bực con mẹ chủ nợ ngu si, tại sao lại chậm như vậy! Gã chỉ sợ Hoàng Tiến bỏ đi trước khi bà Nhàn xuất hiện. Mà Hoàng Tiến đi rồi, thì chẳng biết đâu mà tìm, bởi hiện tại ông lang thang vô định.

Đứng mãi trong hiệu sách mà không mua gì, Cổn thấy ngượng, lảng ra ngoài, rẽ sang tiệm cho thuê *tuxedo* ngay bên cạnh, làm bộ nhìn ngắm cái kiểu thời trang. Chủ nhân vốn biết Cổn bởi thỉnh thoảng gã vẫn mướn *tuxedo* để lên sân khấu cầm *micro*. Anh ta tươi cười hỏi gã:

- Lần này chắc mướn *tuxedo* cưới vợ, phải không anh Cổn?

Cổn cũng cười theo:

- Cưới vợ ai bây giờ!... Đi ngang ghé thăm ông thôi!

Miệng nói, mắt vẫn nhìn xiên sang quán phở, chỗ Hoàng Tiến ngồi và sốt ruột vì chưa thấy bà Nhàn dẫn xác tới. Chủ tiệm nhân lúc nhàn rỗi, lôi ra một cuốn *catalogue* mới, chỉ cho Cổn những kiểu *tuxedo* thời trang nhất và bảo Cổn:

- Tướng anh mặc bộ này thì tuyệt diệu! Năm nay *design* của Perry Ellis là đẹp nhất!

Cổn không chú ý lắm đến áo quần, nhưng cũng làm bộ nói:

- Tôi thì tôi vẫn thích Armani! Nói đúng ra tôi thích đồ *classic*. Mình già rồi, theo *mode* quá, người ta cười là đồng bóng!

- Anh nói thế, chứ thiếu gì người lớn tuổi hơn anh vẫn bám sát thời trang! Ông bác sĩ Hoàng mỗi lần đây, đều đòi cho bằng được kiểu nào *mode* nhất, ông ấy mới chịu mặc!

- Thì bà vợ ông ấy cũng thế! Hơn năm mươi tuổi rồi mà vẫn ăn mặc như con nít. Mới bơm vú để đi hát karaoke!

Chủ tiệm cười:

- Hát karaoke thì việc gì phải bơm vú! Đâu phải vú lớn là hát hay!

- Thế mới nói!

- Mà sao anh biết bà ấy mới bơm vú?

- Cả thành phố này biết chớ đâu phải mình tôi!

Chủ nhân gấp cuốn sách lại. Cổn ngẩng đầu lên nhìn sang tiệm phở và giật mình vì Hoàng Tiến không còn ngồi ở đó nữa. Gã hoảng hốt lao ra, chạy nhanh lại, đứng ngoài cửa ngó vào quầy tính tiền. Vẫn không thấy Hoàng Tiến, Cổn nhớn nhác bước hẳn ra sân, vừa kịp lúc thấy chiếc xe nhỏ chở Hoàng Tiến ra khỏi bãi đậu, quẹo phải ở cổng thương xá. Cổn thất vọng nắm chặt tay, đấm vào không khí, đồng thời dậm chân uất ức vì con mẹ Nhàn vừa bỏ lỡ một cơ hội bằng vàng! Gã hầm hầm thọc tay vào túi quần, đi tới đi lui trên hành lang và định bụng lát nữa khi bà Nhàn xuất hiện, gã sẽ xông lại chửi ngay cho một trận vì cái tội đã không mau mắn giúp gã trả mối hận đối với Hoàng Tiến!

Nhưng Cổn không phải chờ lâu. Xe Hoàng Tiến vừa ra khỏi cổng vài phút thì bà Nhàn tới. Bà vòng xe vào sát hành lang, ngay chỗ Cổn đứng, hạ kiếng xuống và hăm hở hỏi:

- Ông ấy đâu?

Cổn khoanh tay, hếch mắt, uất ức kêu lên:

- Giờ này mới mò ra thì người ta đi mất rồi còn gì nữa mà hỏi! Đi rồi, mới ra khỏi cổng thì bà tới. Bà có muốn rượt theo thì rượt!

Bà Nhàn thất vọng:

- Biết ông ấy đi về hướng nào mà rượt! Xe gì? Honda hay Toyota? Ông có nhớ bảng số không? Hay là ông lên đây, tôi chở ông đi, ông nhìn hộ tôi?

Cổn gắt:

- Đã bảo là tôi không muốn ông ấy biết là tôi báo cho bà! Ông ấy nợ bà chứ có nợ tôi đâu mà tôi rượt! Bà có trả *commission* cho tôi đâu mà tôi phải theo bà? Từ nhà bà ra đây có mấy phút đồng hồ mà làm gì lâu thế?

Bà Nhàn u sầu phân bua:

- Lúc ông phone thì nhà đang có khách. Người ta đến trả nợ. Đầu tháng mà ông. Chẳng lẽ lại bỏ mấy món nợ ấy để chạy theo món nợ này! Thả mồi bắt bóng, nhỡ chẳng đòi được lão Tiến đồng nào thì rõ là xôi hỏng bỏng không!

- Sao lại không đòi được! Ông ấy lôi ra một xấp tiền, đếm ngay trước mặt tôi với ông Lộc mà lị!

Bà Nhàn chép miệng thở dài thườn thượt:

- Thật là chẳng may tí nào! Mấy khi đã gặp được lão. Mà gặp thì đã mấy khi lão có tiền! Uổng quá!

Cổn nguôi giận, xuống giọng bảo bà Nhàn:

- Còn một cơ hội nữa. Tôi cho bà biết, ngày kia, ông ấy sẽ ra văn phòng ông Lộc lấy vé máy bay! Bà phải rình sẵn. Dịp may cuối cùng, nếu bà để vuột là kể như đừng nhắc đến món nợ bảy ngàn ấy nữa. Bởi vì lúc nãy tôi đã nói với bà là ông ấy tính về ở luôn bên Việt nam! Tôi giúp bà đến thế là hết cách rồi!

Bà Nhàn gật gù:

- Ngày kia à? Ngày kia là thứ mấy nhỉ? Thứ tư phải không? Thứ tư thì được. Tôi sẽ ra canh sẵn ở ngoài này từ sáng. Phen này có mọc cánh cũng không thoát khỏi tay tôi! Ông yên trí đi!

Bà cảm ơn Cổn rồi cho xe lăn bánh ra cổng. Cổn nhẹ nhõm đứng trong theo, dự định ngày thứ tư, đích

tưởng thấy đâu đây chỗ mẹ nằm

con chưa về nước - mẹ về đất
chảy bao nhiêu suối lệ cho vừa
không đủ thành sông tan ở biển
sánh gì ơn mẹ những ngày thơ

mẹ về với đất - con ngoài nước
nước vời xa sao đất kề gần
chợt trông lại thôi người đi khuất
ôi đường dao cắt ruột vô ngần

con cầm viên đất trong tay nhỏ
tưởng thấy đâu đây chỗ mẹ nằm
viên đất quê người thay đất mẹ
ném vào cơn bão thốc khuya sang

mẹ hỏi thằng con không thấy mặt
mười mấy năm biệt dạng đâu rồi
mẹ không đợi nữa - không về kịp
phút sau cùng cho mẹ nắm tay

cha hỏi con về chăng - tiễn mẹ
ứa máu môi mà dạ thưa không
cha đừng đợi nữa đừng mong gặp
con nghìn trùng về kịp thọ tang

mẹ xuôi chín suối - con không ngủ
lệ suối miên man chảy khắp cùng
chạm tay vào bóng đêm giam kín
tưởng được sờ lên nắp áo quan.

nguyên nghĩa



gã cũng sẽ ra đây để tận mắt chứng kiến cảnh đòi nợ mà gã đoán là sẽ vô cùng hấp dẫn!

Người đến đón Hoàng Tiến không phải là Nguyễn Bản Hùng Vương. Đó chỉ là một đệ tử còn độc thân mà vua Hùng ra lệnh phải thu xếp giường chiếu cho Hoàng Tiến tạm trú chờ ngày lên đường về Việt Nam. Chẳng phải vua Hùng có mối thiện cảm đặc biệt với Hoàng Tiến, ngoại trừ chút nể nang về học vấn. Ông thu xếp cho Hoàng Tiến chỉ vì muốn chứng tỏ cho Hoàng Tiến biết uy tín của ông trong nhóm Về Nguồn. Ông vẫn nhớ một lần cách đây chưa lâu, Cổn kín đáo tiết lộ cho ông biết rằng Hoàng Tiến đánh giá ông rất thấp trong các chính khách tại hải ngoại, và điều này vẫn làm cho vua Hùng ấm ức bấy lâu nay. Mà điều đó thì Cổn nói thật. Cổn vốn là đứa hai mang, tuy hưởng lộc của Hoàng Tiến nhưng lại rất say mê Nguyễn Bản Hùng Vương vì triều đình thường tổ chức họp mặt, ca hát và tiệc tùng. Đến với hoàng cung, Cổn chẳng những được ăn uống no say, mà quan trọng hơn cả là luôn luôn được dành cho vai trò chủ động trên sân khấu, cầm micro nhìn xuống đám Lạc hầu Lạc tướng gồm khá đông đàn bà con gái. Cái không khí nhộn nhịp ấy, nếu đem so với sự quạnh quẽ của Hoàng Tiến thì thật là một trời một vực. Cho nên Cổn vẫn phải khôn khéo đi dây giữa hai lãnh tụ, cố gắng để không mất lòng bên nào.

Nói cho đúng thì ngày nay sở dĩ Hoàng Tiến quen biết với vua Hùng cũng là do sự trung gian của Cổn. Nhờ Cổn khéo phịa ra những lời khen ngợi Hoàng Tiến, gắn vào mồm Nguyễn Bản Hùng Vương, cho nên khi vua Hùng mời Hoàng Tiến đến dự lễ giỗ tổ lần đầu, Hoàng Tiến mới hân hoan nhận lời để rồi từ đó biết nhau. Đến khi vua Hùng ra mắt cuốn sách *Cương lĩnh cứu nước*, rồi khánh thành bức tranh công chúa Tiên Dung, Hoàng Tiến cũng vui vẻ theo Cổn tới góp mặt, thậm chí còn sang phía vua Hùng, chê bai Hoàng Tiến. Và cái hôm mà Hoàng Tiến dại dột nghe lời Hồng, điện thoại sang chửi mắng Cổn, đòi lại tất cả những máy móc vật dụng Hoàng Tiến sắm sửa hồi còn làm báo, Cổn căm giận đến tột độ vì sự ngu muội của Hoàng Tiến. Gã nhịn không nổi, mới mò qua thăm vua Hùng và nói toạc cho vua Hùng biết cảm nghĩ thật của Hoàng Tiến đối với ông, để khuyên ông từ nay đừng thèm gặp Hoàng Tiến nữa! Cũng may vua Hùng không phải là người hẹp lượng. Ai ghét ông, ông chỉ đoán là người ta chưa hiểu ông, chứ một khi đã hiểu thì thế nào cũng mến ông. Ông không thù Hoàng Tiến như Cổn mong đợi. Ông chỉ bảo:

- Tại chưa có cơ hội đối thoại trực tiếp với nhau! Gặp rồi sẽ khác ngay!

Chính vì tin như thế, cho nên sáng nay ở bữa điểm tâm, Nguyễn Bản Hùng Vương mới bỏ ra gần hai tiếng đồng hồ để kiên nhẫn thuyết giảng cho Hoàng Tiến nghe về chủ trương chính trị của ông. Sau đó, ông còn cẩn thận gói cho Hoàng Tiến cả một chồng báo, cùng với tất cả tài liệu mà nhóm Về Nguồn đã phổ biến từ ngày thành lập đến nay. Hoàng Tiến cảm động lắm, đưa cả hai tay run run đỡ lấy. Ông biết chắc những món quà quí giá này, chỉ nay mai sẽ lặng lẽ đi vào thùng rác, bởi đời nào ông thèm đọc! Nhưng trước mặt, ông đang cần vua Hùng, nên thứ gì vua Hùng ban cho, ông cũng đều phải tỏ ra trân trọng để đáp lễ.

Đối với ai, vua Hùng cũng cư xử tương tự như vậy. Có một nhà báo viết bài thoá mạ nặng nề, gọi vua Hùng là "một trò hề để mua vui cho cộng đồng". Đám đệ tử tức lắm, đòi chửi lại, nhưng vua Hùng ngăn cản và bảo:

- Cùng một bọc trăm trứng nở ra trăm con! Chưa hiểu nhau nên mới cãi nhau. Cổ nhân có nói "vô tri bất mộ" là thế!

Rồi ông điện thoại mời tác giả bài báo đi ăn cơm Tàu và giảng hòa.

Sau bữa ăn ấy, cứ thỉnh thoảng ông ký giả lại nói đùa với vợ: "Lâu quá không được ăn cơm Tàu. Chắc lại phải viếtbài chửi Nguyễn Bản HùngVương!"

Cái tính bao dung của vua Hùng từng được Phùng quân sư hết lời ca ngợi và trước mắt quần thần, Phùng quân sư đã ví Nguyễn Bản Hùng Vương như các bậc minh quân triều Lý ở nước thuở trước.

Xe chạy đến gần khách sạn, Hoàng Tiến quay sang hỏi người tài xế:

- Anh Hùng Vương đâu?

Đệ tử vua Hùng lễ phép đáp:

- Thưa anh, anh ấy bảo em đến đón anh, mời anh về ở tạm với em. Vì có việc khẩn cấp, anh ấy không lại đón anh được. Hình như anh ấy đi thăm người nào mới bị cháy nhà thì phải! Anh nhớ vụ hỏa hoạn ở Anaheim tuần trước không?

Hoàng Tiến gật đầu cảm phục. Càng ngày ông càng thấy vua Hùng có nhiều ưu điểm để lôi cuốn thiên hạ. Lái xe đi cả mấy chục cây số để thăm một người quen bị hỏa tai. Chỉ một việc làm nhỏ như thế đã chứng tỏ phong cách ông vượt xa Hoàng Tiến rồi!

Nhưng thật ra thì vua Hùng không đi thăm người hoạn nạn nào. Ông đi gặp người yêu để tâm sự và bàn tính, sau cơn gia biến vừa được tạm thời giải quyết êm đẹp, nhờ tài đạo diễn của Phùng quân sư. Chỉ có điều là hôm nay ông không dám đến thẳng nhà Trâm, sợ bà Mỹ Ngọc gài người theo dõi. Ông hy sanh lái xe đi xa hơn một chút, rẽ vào một thành phố nhỏ, mướn hotel làm chỗ hẹn hò.

Ở nhà, Trâm đã chờ sẵn theo lời dặn của ông qua điện thoại công cộng, chỉ đợi ông phone lần nữa, cho biết địa chỉ là phóng xe đến ngay. Hai đứa con Trâm đi học, xế chiều mới về. Bà Mỹ Ngọc thì bảy giờ mới đóng cửa tiệm. Nghĩa là vua Hùng và nàng sẽ có đến mấy tiếng đồng hồ để quần quại bên nhau.

Buông điện thoại xuống, vua Hùng vào buồng tắm, chuẩn bị nhan sắc đón người đẹp. Hàng trang ông mang theo cho buổi hẹn hò hôm nay chỉ gồm có cái lược và chai nước hoa

Tabac nhỏ bằng ngón tay mà thật ra lúc nào ông cũng bỏ trong túi jacket, lâu lâu nhỏ vài giọt thoa lên cổ. Áo quần thì chỉ có một bộ ông đang mặc trên người, lát nữa tắm xong, ông sẽ mặc lại. Dĩ nhiên ông không thể đem theo pyjama hoặc bất cứ thứ gì khác, vì tình thế đã thay đổi, vợ ông đã ngờ vực và chắc chắn từ nay ông sẽ bị theo dõi. Trong chuyện tình vụng trộm này, người mà ông sợ không phải là bà Mỹ Ngọc, mà chính là đôi mắt cú vọ sắc như dao của Phùng quân sư!

Nguyễn Bản Hùng Vương cởi quần áo, leo vào bồn và vặn nước. Ông sát xà bông từ trên xuống dưới, kỳ cọ moi móc kỹ lưỡng rồi nhắm mắt lại để tận hưởng cái thú đợi chờ của những kẻ yêu nhau. Cái thú ấy, ông cứ ân hận mãi là ông biết đến quá trễ, phí phạm hết cả một thời niên thiếu, bây giờ cần phải gỡ lại để đền bù! Ông xối nước, lấy khăn lau toàn thân rồi bước ra, đứng trước gương chải đầu. Ông nhìn mình trong gương, nghiêng đầu ngắm nghía và một lần nữa tái xác nhận mình có dung mạo đế vương đúng như sách tướng mô tả. Ông khẽ cúi xuống, thóp bụng lại cho nhỏ bớt. Ít lâu nay, được bà Mỹ Ngọc nuôi nấng chu đáo, vua Hùng càng ngày càng lên cân, nhất là cái bụng nhô hẳn ra, mỗi khi cởi trần, trông giống một ông Tàu bán hủ tiếu trong Chợ Lớn thời trước. Bà Mỹ Ngọc có nhắc ông tập thể dục, thậm chí mua cả dụng cụ *work-out* về cho ông, nhưng ông lại tin rằng bụng phệ là quí tướng, cho nên dứt khoát không bận tâm.

Chải đầu, xịt nước hoa xong, vua Hùng mặc quần áo vào, ra hành lang đứng ngó xuống bãi đậu xe. Chưa thấy Trâm đến, ông thả bộ lại cuối dãy, kiếm gói *chewing-gum* nhai cho đỡ nhạt mồm! Ông trở lại phòng, lên giường nằm coi ti-vi đến hơn hai mươi phút nữa mới nghe tiếng gõ cửa. Ông bật dậy, chạy ra mở và kéo Trâm vào, khoá cửa lại. Ông dìu Trâm ngồi xuống giường, rồi sực nhớ ra một việc quan trọng, ông chạy lại mở hé cánh cửa và gắn tấm bảng *"Do not disturb"* vào ổ khoá bên ngoài, rồi xoa tay bước lại ngồi xuống bên Trâm. Tấm đệm lệch hẳn một góc vì tấm thân phì nhiêu của ông đè xuống. Trâm tháo cặp kiếng râm, để lộ đôi mắt sầu muộn như vừa mới khóc. Nàng nói:

- Kẹt xe quá! Không phải giờ tan sở mà xa lộ vẫn kẹt! Chẳng hiểu thiên hạ đi đâu!

Nguyễn Bản Hùng Vương không đáp, cũng không bận tâm đến những lời Trâm vừa nói. Thói quen của vua Hùng mỗi lần gặp riêng Trâm là vồ ngay lấy, tiến hành thủ tục ban ơn mưa móc trước rồi muốn nói gì thì tính sau. Nhưng hôm nay bao nhiêu ham muốn xác thịt tạm thời dừng lại trong lòng ông, nhất là khi ông nhìn thấy đôi mắt ướt của nàng. Ông quàng cánh tay qua vai Trâm, ghì sát nàng vào ông, để đầu nàng tựa vào ngực ông. Mới xa nhau có mấy ngày mà ông thấy như đã quá lâu. Biến cố tại triều đình hôm kia, đẩy ông ra nằm ngoài khách sạn một ngày, dù đã tạm giải quyết xong, nhưng ông biết trước những ngày sắp tới sẽ còn nhiều sóng gió, bởi ông thấy mình chưa thể dứt nổi Trâm như lời đề nghị của Phùng quân sư. Ông nghiêng đầu, áp má xuống mái tóc Trâm, run run xúc cảm vì thương cho người tình bé bỏng và thương cho chính ông sắp lâm vào ngõ bí. Giá như ông giống như mọi người khác, thì chỉ việc ly dị bà Mỹ Ngọc rồi cưới Trâm, có gì rắc rối đâu! Nhưng cái khổ của ông là ông không muốn bỏ bà Mỹ Ngọc, bởi bỏ chánh cung hoàng hậu thì ai nuôi vua Hùng, ai đi làm để đóng tiền cho triều đình chi dụng? Ông vẫn muốn giữ bà làm vợ, đồng thời có thêm Trâm để gỡ gạc vì thì giờ ông dư thừa quá, ngày tám tiếng chân tay rảnh rỗi, không có cái gì sờ mó thì cũng buồn! Tiếc thay, trời chẳng chiều lòng người, cho nên bà Mỹ Ngọc mới khám phá ra và từ nay chuyện tình của ông sẽ phải rẽ sang một khúc quanh mới! Ông chớp mắt ghì chặt người yêu. *Ôm em trọng tay mà đã nhớ em ngày sắp tới*! Ông thấy lòng nao nao và

phân vân

mắt ai xanh
cõi trần gian
cho ta gội bớt
hoang đàng tiền thân
tạ ơn trời đất
duyên gần
để đêm sám hối
phân vân một đời.

hồ đắc vũ

giọng nói lạc hẳn đi:

- Thằng Đệ lúc này có làm phiền gì em không?

Trâm vẫn cúi mặt không nói. Vua Hùng vén mái tóc nàng lên, mới hay nàng đang khóc. Ông lại càng mủi lòng hơn và chính ông cũng bắt đầu rươm rướm nước mắt. Căn phòng hoàn toàn im lặng, chỉ có tiếng hai con tim, một già một trẻ, thi nhau thổn thức. Rồi Trâm bỗng ngửng phắt lên, bảo vua Hùng bằng giọng trách móc:

- Anh đừng nhắc đến anh Đệ. Em có giấy của toà án, cấm anh ấy không được liên lạc trực tiếp hoặc gián tiếp với em, cho nên không có gì phải bận tâm đến anh ấy. Người hỏng bỏng không!

- Sao lại không đòi được! Ông ấy lôi ra một xấp tiền, đếm ngay trước mặt tôi với ông Lộc mà lị!

Bà Nhàn chép miệng thở dài thườn thượt:

- Thật là chẳng may tí nào! Mấy khi đã gặp được lão. Mà gặp thì đã mấy khi lão có tiền! Uổng quá!

Cổn nguôi giận, xuống giọng bảo bà Nhàn:

- Còn một cơ hội nữa. Tôi cho bà biết, ngày kia, ông ấy sẽ ra văn phòng ông Lộc lấy vé máy bay! Bà phải rình sẵn. Dịp may cuối cùng,

mà anh và em phải lo là bà Mỹ Ngọc, vợ anh! Có thế thôi!

Thì dĩ nhiên vua Hùng biết rõ điều ấy. Nhưng lo là lo thế nào bây giờ?

Trâm mở ví, lấy gói kleenex lau nước mắt rồi nói tiếp:

- Hôm qua, bà ấy phone cho em...

Vua Hùng sửng sốt ngắt lời:

- Nó phone cho em? Nó nói gì?

Trâm đổi giọng:

- Chị ấy nói chuyện tử tế lắm. Chị ấy bảo em: "Cô Trâm ơi, thuở xưa ở trong nước, vì hoàn cảnh chiến tranh, trai thiếu gái thừa, thành ra biết bao nhiêu cô gái bất hạnh đành phải làm bé, làm gái bao! Bây giờ ra hải ngoại, nam nữ quân bình rồi, nếu không muốn nói là trai thừa gái thiếu, thế thì tội gì bọn đàn bà chúng mình phải làm vợ lẽ, phải lấy chồng chung? Thú thật với cô, tôi thấy ai ở hải ngoại này mà đi làm bé, tôi tội nghiệp lắm! Tôi đã gặp biết bao nhiêu người xấu xí mà vẫn một vợ một chồng, huống hồ là người nhan sắc như cô, tội gì phải hạ mình như vậy? Cô suy nghĩ kỹ đi. Nếu cô muốn lấy anh Hùng Vương thì nói thẳng với tôi một tiếng, tôi nhường cho. Chẳng phải tôi không yêu anh Hùng Vương, nhưng lấy chồng chung, tôi thấy nhục cho chị em phụ nữ chúng mình lắm! Cô suy nghĩ đi, rồi cô cho tôi biết!"

Trâm dứt lời, vua Hùng im lặng, từ từ ngả người nằm xuống, ngửa mặt lên trần, đăm chiêu suy nghĩ. Cách nói ấy, ông biết không phải do vợ ông nghĩ ra, bởi ngôn từ thường nhật của bà Mỹ Ngọc giản dị lắm. Nóng giận thì bà chửi toáng lên rồi thôi, chứ ít khi nói ra những câu có tính cách thuyết phục. Màn kịch này rõ ràng là của Phùng quân sư, nhằm gợi lòng thương và khơi dậy sự tự ái để Trâm rút lui. Mà đã dính tới Phùng quân sư thì Vua Hùng ngại lắm, bởi ông ta là thứ "gián nghị đại phu" rất cương quyết và dai dẳng.

Nguyễn Bản Hùng Vương nắm cánh tay Trâm, kéo nàng nằm xuống bên cạnh ông, vừa ôm nhau vừa bàn tính. Nhưng Trâm giằng ra và đứng dậy, bước lại gần cửa sổ, kéo tấm màn mở hé, khoanh tay ngó ra ngoài. Vua Hùng đổi thế nằm nghiêng, chống khuỷu tay kê đầu làm gối. Ở vị trí ấy, nhìn Trâm từ phía sau lưng, ông thấy cái dáng thon nhỏ của nàng vốn đã cao, lại càng cao vọt hẳn lên. Ông thấy tiếc xót như viên kim cương đang cầm trong tay mà sắp bị người ta giật mất. Tự dưng ông nghĩ đến tướng số và buột miệng than:

- Đàn bà tuổi Thân bao giờ cũng vất vả về tình duyên! May là Bính Thân nên cũng còn đỡ!

Câu nói hoàn toàn vô nghĩa, bởi chính ông dụ dỗ Trâm làm vợ bé, rồi bây giờ ông đổ tội cho cái số của nàng phải "ngậm ngùi tuổi Thân"!

Trâm vẫn không nói gì. Vua Hùng đứng dậy, bước lại sau lưng, đặt hai tay lên vai nàng và thủ thỉ:

- Lại giường nằm với anh! Gần nhau được lúc nào hay lúc ấy!

Trâm kéo tấm màn cửa sổ lại, ngồi xuống chiếc ghế kê sát tường, quả quyết nhìn vua Hùng:

- Vợ anh nói đúng! Mình không thể sống như thế này mãi được. Hôm nay em gặp anh lần cuối cùng. Anh phải trở về với vợ anh. Từ nay, anh đừng liên lạc với em nữa.

Vua Hùng cũng ngồi phịch xuống cái ghế bên cạnh, mặt mũi đau đớn, nắm lấy tay Trâm:

- Anh không thể xa em được!

- Không xa được thì về ly dị chị Mỹ Ngọc đi. Ly dị xong rồi đến gặp em!

Vua Hùng thở dài não nuột. Nói thế thì cũng như không! Bỏ bà Mỹ Ngọc để cưới Trâm, rồi hai người húp cháo mà sống à? Trâm đang lãnh *welfare*, nuôi hai đứa con, thu vén khéo lắm mới không thiếu hụt. Vua Hùng thì tuổi trời đã cao, chẳng có nghề nghiệp, vốn liếng gì cả, lại lỡ mang dòng máu quí tộc, không thể tự cho phép mình lao động chân tay được, buông bà Mỹ Ngọc thì chỉ ba bữa là bị gậy đi ăn mày! Huống chi, dù chủ quan đến đâu, vua Hùng cũng biết rằng, Trâm đến với ông chỉ vì cái hào quang của một lãnh tụ có đệ tử vây quanh, và nhất là vì tháng tháng ông rộng lượng chu cấp tiền bạc cho nàng, chứ đâu có phải vì con người ông đẹp trai lôi cuốn khiến phụ nữ phải say mê! Bà Mỹ Ngọc là cột trụ chống đỡ triều đình, là nguồn tài chánh nuôi vua Hùng và gián tiếp nuôi cả Trâm. Bỏ bà Mỹ Ngọc, vua Hùng sẽ hiện nguyên hình khố rách áo ôm, chừng đó chính ông sẽ khóc hận nhìn Trâm ra đi với người khác! Ông dùng kế hoãn binh:

- Em để từ từ rồi anh thu xếp ổn thỏa. Sớm muộn gì anh cũng sẽ giải quyết xong. Bây giờ lại giường nằm với anh một chút đã!

Trâm đứng dậy, cầm ví và đeo kiếng lên, nói với vua Hùng bằng giọng vừa đắng cay vừa lạnh lùng:

- Hôm nay em đến đây không phải để nằm với anh. Em đến chào anh và từ nay mình chia tay. Thôi, em về!

Vua Hùng mở to mắt, há mồm kinh ngạc. Rồi ông ú ớ:

- Ớ kìa! Chia tay thì cũng từ từ, đi đâu mà vội thế!...

Trâm quay ra. Vua Hùng vội vàng chạy lại, đứng chặn trước cửa, không cho nàng mở. Ông níu kéo:

- Em đã nói như thế thì anh sẽ ly dị vợ anh rồi cưới em. Nhưng bây giờ ở lại đây với anh đã. Còn sớm mà! Về làm gì!

Trâm gạt ông sang một bên, dứt khoát xoay nắm cửa và bảo:

- Em nói rồi! Từ nay đừng có liên lạc với em nữa. Khi nào anh cầm được tờ giấy ly dị trong tay thì đến gặp em.

Vua Hùng đau khổ níu lấy tay Trâm:

- Anh đồng ý. Từ nay anh không liên lạc với em nữa. Nhưng hôm nay, anh xin em một kỷ niệm cuối cùng trước khi chia tay! Ở lại với anh. Nằm với anh một chút đã!

Trâm lạnh lùng bước ra hành lang và cắm đầu đi thẳng xuống bãi đậu xe. Vua Hùng đứng ở cửa phòng, ngơ ngác trông theo. Ông không ngờ Trâm cứng rắn như vậy! Nếu biết chẳng sơ múi được gì thì lúc nãy tắm làm chi cho tốn nước của khách sạn!

(còn tiếp)

TRUYỆN MA ĐỒNG QUÊ MIỀN NAM

bãi gió cồn trăng



Hồ Trường An

(tiếp theo)

Chương bốn

Xế hôm sau, ông Năm Tảo về tới nhà, được bà vợ thuật lại bịnh tình cô Út Ngọc An nên ông liền qua nhà ông bà Chín Thẹo. Lúc đó cô Út đang nói xàm, hát hò inh ỏi:

Tay tui che dù đầm, tay kia cầm quả bánh

Chơn tui bước lên chùa, cửa chánh không vô.

Ông Năm Tảo bắt mạch cho cô Út. Rõ ràng là quỉ mạch chẳng sai, trong sáu bộ mạch, chẳng có mạch nào hiện ra. Ông liền bảo gia chủ:

- Cháu Út không có bịnh chi hết. Đây là ma dựa, quỉ ốp đó thôi. Anh chị nên hỏi ý kiến pháp sư Chơn Huệ. Sư có nhiều bạn đồng sự ở miệt Năm non Bảy núi. Họ tu theo Mật Tông, có thể trục quỉ trừ tà. Phép ma rốt cuộc sao qua phép Phật!

Rồi ông ngận ngùi ra về. Ăn cơm tối xong, ông lên chùa Long Đức. Bịnh Bửu thuyên giảm rất mau. Bây giờ cậu đã chỏi hỏi ngồi ăn bột huỳnh tinh. Ông đợi cậu ăn xong rồi bắt mạch. Sau đó, ông bảo pháp sư Chơn Huệ:

- Lạ dữ, bịnh của cậu Bửu nầy lui thiệt mau, triệu chứng lao cũng không rõ rệt nữa.

Pháp sư Chơn Huệ chắp tay niệm Phật rồi bảo người thầy thuốc thân thiết:

- Nghiệp dữ của cháu tui đã dứt, và cũng nhờ má cháu phò hộ nên dù bịnh quỷ bịnh ma, bịnh trầm kha, bịnh nguy cấp cũng phải dứt. Điều đó thiệt tình tui không lấy làm lạ chút nào hết.

Ông bà Bang biện Hưỡn sau khi làm đám giỗ cho bà mẹ ruột, liền giao nhà cho ông bà Năm Đặng tức em gái và em rể của bà Bang biện, để cùng cậu Hai, cô Ba, cô Tư đi về ngôi nhà từ đường của dòng họ ông mở tiệc ăn khao cho cậu Hai Kinh lý. Bà Bang biện cho mổ một con bò và hai con heo, làm tiệc đãi ăn suốt bốn ngày ròng rã. Sau đó họ cùng về Cầu Đào. Tại đây đã có bác sĩ Lê Thạnh Mậu và trạng sư Trần Hảo Hiệp vừa đánh cờ vừa chờ rước vợ về nhà. Trạng sư Hiệp tuổi ngoài ba mươi, hơi thấp người, thịt da săn chắc, mặt mũi khôi ngô, nụ cười có lúm đồng tiền. Hôm nay ông mặc áo sơ-mi trắng sọc nâu lợt, quần tây bằng vải tít-so màu ngà, áo vét cùng thứ vải với quần, cổ thắt cà-vạt vàng kẻ vạch nâu. Còn bác sĩ Mậu mặc quần ga-bạc-đin màu cà phê sữa, áo bằng vải ba-tít trắng, không thắt cà-vạt hoặc nơ bướm gì ráo trọi.

Ông bà Bang biện Hưỡn hớn hở chào hỏi hai thằng rể và hối bày trẻ mang gà vịt, bánh trái vào trong bếp.

Cô Tư Cẩm Lệ vừa thấy chồng là đổi sắc mặt vui tươi thanh thản thành bộ mặt chù ụ tối như đêm ba mươi. Cô bảo:

- Tui đã nói với mình, tui sẽ ở đây chơi với tía má tui năm bữa nửa tháng, luôn tiện nhờ ông Năm Tảo coi mạch hốt thuốc. Mình rước tui về làm chi?

Trạng sư Trần Hảo Hiệp gãi đầu, mặt khổ sở:

- Anh xuống Vĩnh Long thăm mình, mai anh về sớm.

Cô Ba Cẩm Tú bảo em rể:

- Tui xin cung hỉ dượng Tư. Con em tui có triệu chứng ốm nghén rồi đó.

Trạng sư Hiệp hỏi vợ:

- Có thiệt vậy không mình?

Cô Tư Cẩm Lệ:

- Ờ, thầy thuốc bắc ở chợ Lách chẩn mạch nói em có thai được hai tháng rồi. Em cũng tin chắc em có thai, cứ tính theo kinh nguyệt thì đủ rõ. Bà đồng cốt ở Cầu Kè còn nói kỳ này em sanh con trai, rồi quen dạ đẻ tới chín lần.

Bác sĩ Lê Thạnh Mậu bảo:

- Chừng đó sẽ hay. Miễn sao kỳ tới dì sanh cho dượng Tư một thái tử cho dưỡng mừng. Vợ trước của dưỡng chỉ sanh hai cô công chúa mà thôi, nên dưỡng đang đợi cậu trưởng nam đặng nối dõi tông đường.

Bà Bang biện Hưỡn khuyên con trai và rể rửa mặt cho mát, rồi giục hai cô con gái bắt hai con cá bông nấu cháo với giò heo.

Cô Ba Cẩm Tú khi vào bếp, bảo em:

- Tối nay anh Hai sẽ rước thầy Mười Khói đến đoán điềm giải mộng. Em nên o bế nồi chè trứng gà nấu với trà và đường đen đi.

Cô Tư Cẩm Lệ bảo:

- Mấy hôm nay ăn tiệc nhiều phát ngán ngược, cho nên má mới sai chị em mình nấu cháo cá giò heo. Nghe tới trứng gà là em nhợn rồi, thôi để em nấu nồi chè thưng vậy.

Hai chị em cùng hai con tớ gái lúi húi làm bếp. Trời đã xế bóng. Ngoài mé rạch xa, tiếng chim bìm bịp kêu văng vẳng. Bên thửa ruộng loáng nước, có tiếng cô thợ cấy hò:

Cây độc không trái,
Gái độc không con,
Lấy chàng đã chín năm tròn,
Ai dè phận thiếp còn son sẻ hoài.
Một mai chồng vợ lìa đời
Cậy ai cúng giỗ, cậy ai nối dòng.

Cô Ba Cẩm Tú bảo:

- Nè Tư, coi vậy mà em có phước hơn chị. Nếu em không có con đi nữa thì cũng còn lũ con ghẻ đó chi!

Cô Tư trề môi;

- Con ghẻ sao bằng con ruột? Em biết hai con quỉ cái đó không bao giờ ưa em, nếu không nói rằng tụi nó thù em tận xương tủy. Thấy bản mặt tụi nó mà em ứa gan, con lớn con nhỏ đều giống hệt con gái mẹ tụi nó.

Cô Ba dịu giọng:

- Em đừng hà khắc với tụi nó mà mang tiếng mẹ ghẻ ác độc. Tụi nó cũng đã mười bốn mười lăm rồi, em phải nới tay cho tụi nó mới được.

Cô Tư rùn vai:

- Chị chưa đút đầu vô cảnh mẹ ghẻ con chồng nên chị chẳng biết gì ráo trọi! Hai đứa con ghẻ của em giống con gái mẹ tụi nó, lầm lì, cứng đầu cứng cổ, sâu hiểm khôn lường...

Cô Ba nhẹ nhàng:

- Nếu chị không lầm, vợ trước của dượng Tư dịu dàng mềm mỏng lắm.

Cô Tư Cẩm Lệ xí một tiếng dài:

- Ở xa xa ngó qua tưởng là Bồ tát,
Tới chừng lại gần thì quỉ La sát không sai.

Trong khi cô Tư chặt giò heo thành từng khúc, cô Ba đơm vào bốn chiếc dĩa quả tử nào xoài, đu đủ, mãng cầu, mận, chuối cau, bánh ích, bánh in, bánh đậu xanh... để đặt trên cổ bồng mỗi bàn thờ.

Cô Tư Cẩm Lệ kể lể:

- Mụ ta muốn hại em nên em phải trở cờ lật ngược đòn phép của mụ - Tới đây cô ngập ngừng - Mà thôi, mụ cũng đã nhắm mắt lìa đời rồi, em không muốn nhắc lại chuyện cũ làm chi.

Khi con Lý đi mua bún tươi về thì con Lài đã làm xong hai con cá bông lớn. Cô Tư Cẩm Lệ bắt đầu nấu cháo trong khi cô Ba sắp bún ra dĩa và xắt rau ghém trước khi làm món tương chấm. Có mặt hai con tớ gái, hai cô không dám bàn chuyện gia đạo nữa.

Ở nhà trên, bà Bang biện Hưỡn vừa têm trầu vừa suy nghĩ. Mới hồi sáng, khi ghe bà vừa chèo ra khỏi vàm sông thì một con cá úc từ dưới nước phóng lên khoang ghe dãy đành đạch rồi nằm ngửa phơi cái bụng trắng nõn. Cậu Hai Luyện săm soi con cá bạc phước kia rồi nói gọn: "Nó chết rồi!" Chim sa cá lặn nói lên vẻ đẹp của các mỹ nhơn nước Tàu, còn chim sa cá lụy đây báo điềm xui xẻo cho gia đình bà, chẳng biết ứng vào ai? Ờ ờ, chắc là nó ứng vào thằng con ghẻ bà. Nó bịnh lao vào tuổi mới lớn, chắc chắn Ngọc Hoàng sẽ giũ sổ nó trong vòng hai năm sau.

Ngay lúc đó thằng Đực từ bên chùa Long Đức về. Nó thưa với ông bà Bang biện Hưỡn:

- Thưa ông bà, bịnh cậu Bửu mười phần giảm hết chín rưỡi. Con nghe ông thầy Năm nói chứng lao sái của cẩu cũng chỉ mập mờ.

Thầy thuốc Tây Lê Thạnh Mậu cười khì:

- Tui không tin. Bịnh lao là bịnh nan y, làm sao mà bịnh nhơn bình phục mau lẹ dường ấy. Họa chăng là bịnh gì đó mà ông Năm lầm là bịnh lao chăng?

Cậu Hai Luyện bảo:

- Ai biết đâu! Tui chỉ thấy bây giờ nó chỏi hỏi, ăn cơm lìm lịm.

Bà Bang biện Hưỡn têm trầu thiệt kỹ. Đó là động tác để bà che giấu cơn bối rối của mình. Chu choa ơi, nếu thằng Bửu không chết thì cái điềm tre già trổ bông nọ cùng cá lụy chim sa kia ứng vào bổn mạng của ai trong vòng chồng con bà? Lại nữa, lúc Bửu đang cơn bịnh ngặt, bà liền giao cậu ta cho pháp sư Chơn Huệ, kể như bà đã thí một con chốt mà chẳng bắt được con xe nào trong ván cờ tướng. Vậy là bà mất một cách oan uổng tên tớ trai để sai vặt. Làm sao bà đòi Bửu lại được đây? Ừ, thôi thì bà đành mặt trơ trán bóng, mặt chai mày đá để bắt lại đứa con ghẻ siêng năng giỏi dắn, mặc lời ong tiếng ve, kệ sấm sét búa rìu dư luận. Bà tin chắc em chồng bà cũng phải nể nang uy lực của chồng con bà mà nhượng bộ.

Khi cả nhà ăn cơm xong thì bóng trăng mập nõn nà treo trên cành lá của cây mít tố nữ. Vợ chồng cô Ba Cẩm Tú chưa về vội. Còn cô Tư Cẩm Lệ đốc thúc con Lài con Lý chuẩn bị trà nước, hễ thầy đoán điềm giải mộng tới thi phải múc chè ra chén và châm trà vào bình. Hai cô Cẩm cùng đi rửa mặt, chải tóc cho có vẻ sáng mát tươi tỉnh đôi chút.

Thầy Mười Khói tuổi trên sáu mươi, nhưng mặt chưa nhăn nhiều, khuôn mặt hí hửng như mặt hề, mắt hấp háy, nụ cười rộng toàng hoạc. Hễ mỗi khi thầy cười thì đuôi mắt thầy bẻ cúp xuống coi thiệt tức cười.

Chè và trà bánh dọn lên. Cậu Hai Luyện đốt đèn măng-sông thay thế cây đèn huê kỳ đặt giữa trung đường. Sau màn chè bánh, đờn ông cùng thầy Mười Khói chia nhau ngồi trên hai chiếc trường kỷ đặt hai bên chiếc bàn dài. Bà Bang biện cùng hai cô con gái ngồi trên chiếc đi-văng chơn quỳ đặt bên trái trung đường.

Ông Bang biện Hưỡn vô đề sốt dẻo:

- Chẳng giấu gì thày Mười, lóng rày gia cảnh tui có nhiều điềm lạ. Trước hết là cây tre ở sau nhà trổ bông.

Thầy Mười Khói ngon lành:

- Tre già thì trổ bông để chết, chẳng có điềm gì ráo đối với gia đình tu nhơn tích đức. Còn đối với gia đình thường thường, hễ ai trồng cây tre đó thì người đó gặp xui xẻo, có khi tánh mạng lâm nguy.

Bà Bang biện Hưỡn vui mừng:

- A di đà Phật. Cây tre đó do má chồng tui trồng đó đa. Nhưng bả đã ngủm từ tám chín năm nay rồi. Còn chim sa cá lụy thì ứng vô điềm gì đây?

Thầy Mười Khói gãi đầu ra chiều suy nghĩ lung lắm:

- Đó là điềm tang tóc. Hễ chim sa, cá lụy vào giờ nào thì người trong gia đình mang tuổi cùng tên với giờ đó sẽ vong mạng.

Cả nhà đều buồn rầu lo lắng. Thầy Mười Khói an ủi:

- Ông bà nên nhờ thầy chùa cô vãi tụng kinh Cầu An và kinh Dược Sư rồi tới ngày rằm ngày vía đức Địa Tạng Vương Bồ tát nên mua chim cá về phóng sanh thì tai nạn dầu lớn cách mấy cũng nhẹ bớt đi nhiều.

Bà Bang biện thành khẩn:

- Cám ơn thày có lời khuyên bảo. Vợ chồng tui sẽ làm đúng lời thày chỉ dạy.

Cô Ba Cẩm Tú đợi cho cuộc đoán điềm lắng dịu và thoảng lui, liền rời khỏi bộ divan chơn quỳ, bước tới sau lưng chồng, nói với thầy Mười Khói:

- Thưa thày, tui có giấc chiêm bao lạ lắm. Tui thấy mình nuốt hột trái xá lỵ, nhưng từ rún tui xịt ra luồng khói mỏng. Khói bay lên trời tụ lại thành mây. Rồi cơn trốt nổi lên, đánh giạt cho mây rời rã. Chẳng biết điềm gì đây?

Thầy Mười Khói hớp một ngụm trà Liên Tâm, có vẻ lưỡng lự:

- Cái hột tượng trưng cho dòng giống. Giống trái xá lỵ tức là giống trái lê, bởi vì người Bắc kêu trái xá lỵ là trái lê. Giống họ Lê chui vô bụng cô rồi thì cũng rã rời như khói như mây. Kỳ đậu thai tới, thai nhi vừa tượng hình thì cũng không có dịp chào đời sau chín tháng mười ngày.

Cô Ba Cẩm Tú xụ mặt, trở về bộ divan chơn quỳ, không nói không rằng. Cô Tư Cẩm Lệ vẫn ngồi trên divan, cất tiếng rổn rảng hỏi thầy Mười Khói về giấc mộng con rắn chui vô bụng cô rồi chui ra tới chín lần, lần sau nó cắn bụng cô cho tới nát bấy. Thầy bảo:

- Đây là thai quỉ thai yêu. Cô coi chừng con ranh con lộn khuấy phá cô đó. Hễ tới chín lần là nó hại cô cho tới mạng vong.

Bà Bang biện Hưỡn hứ một tiếng bất bình rồi tuột xuống divan, hằn học liếc xéo thầy Mười trước khi phủi đít, ngoe ngoảy bỏ vô nhà trong. Hai cô Cẩm cũng nối gót theo mẹ.

Khi ba mẹ con bà Bang biện Hưỡn vừa vô nhà trong thì con Lý bưng lên hiệp trà sâm cho cả ba giải lao. Cô Ba Cẩm Tú cằn nhằn mẹ:

- Má nóng nảy quá, chưa chi làm hư bột hư đường ráo trọi. Mộng điềm xấu như vậy thì mình nên nhờ thầy Mười Khói chỉ cách cúng vái để hoá giải bớt điềm hung tướng ác, cớ sao má vùng vằng bỏ vô nhà ra cái điều hờn lẫy như vậy?

Bà Bang biện liếc xéo con gái:

- Thằng cha đó có cái miệng nói xàm, bây tin thằng chả có ngày bán lúa giống! Mai, tao sẽ sai thằng Đực thỉnh thày Bảy Lụa và cô bóng Mười Hai về đây cúng trừ họa căn.

Cô Ba và cô Tư không nói gì thêm. Sau đó, gần tới nửa đêm, thầy Mười Khói từ giã ra về. Cô Ba Cẩm Tú cũng theo chồng về nhà riêng ở bên Cầu Lầu. Cậu Hai Luyện liền hạ đèn măng-sông xuống, đốt đèn huê kỳ lên rồi mới xả hơi đèn măng-sông để tắt. Cô Tư Cẩm Lệ mời chồng đi rửa ráy mình mẩy và súc miệng. Cô còn mở tủ cẩm lai lấy thêm chiếc gối nhiễu màu cánh sen thêu bông mẫu đơn trắng bày lên chiếc giường của cô để chốc nữa chồng cô kê đầu.

Bà Bang biện Hưỡn khi về buồng riêng, bảo chồng:

- Nghe nói thằng Bửu giờ đây đã mạnh rồi, ông liệu cách nào bắt nó về đây. Tui nuôi nó, tui mến nó. Để nó ở chùa ăn chay lạt, sống kham khổ, tui không đành lòng.

Ông Bang biện e dè:

- Hồi nào bà nói với thầy Chơn Huệ giao đứt thằng Bửu cho thầy, bây giờ bà còn mặt mũi nào đòi nó lại?

Bà Bang biện háy chồng:

- Được rồi, tui sẽ nghĩ ra kế bắt nó về hủ hỉ với vợ chồng mình. Chuyện nầy là chuyện của tui, không mắc mớ gì tới ông, ông chớ bàn ra làm chi.

Ông Bang biện cười:

- Ừ, bà làm sao cho vuông tròn thì thôi, tui hơi sức đâu nghĩ tới mấy chuyện lặt vặt đó. Tui đã làm tránh làm tréo mua được tám mẫu đất của anh Hương bộ Lạc tại Phước Hậu, giá chỉ có bốn ngàn đồng. Khi chồng tiền, làm giấy tờ xong, tui sẽ đi đóng bách phần đất. Hễ xong vụ đất cát, tui mới rảnh tâm rảnh trí lo ứng cử hội đồng quản hạt.

Vụ đất cát kể như xong, nhưng vụ ứng cử hội đồng ông thấy sao mà bấp bênh. Mấy tay ứng cử viên khác nếu không có bà con trong soái phủ Nam kỳ thì cũng có bạn bè lẫn tay trong tay ngoài với những thế lực lớn như ông Chánh tham biện tỉnh nhà, ông phủ nầy, ông đốc phủ sứ nọ... Chuyện lo kế tiếp của ông là nhờ Cai tuần Xướng, kẻ nha trảo tâm phúc của ông, làm sao cho ông có dịp ân ái với cô vợ chửa của Cai tuần Hạp. Ông chỉ thích ăn nằm với đờn bà chửa từ ba tháng tới năm tháng. Cái thai lớn vừa phải thì ông ham nhưng cái bụng bự chang bang của đờn bà mang bầu từ bảy tháng sắp lên thì ông không hứng thú chút nào.

Khi trống vừa điểm canh ba thì khắp nhà lặng ngắt. Thỉnh thoảng có tiếng cắc kè ở chiếc miễu nhỏ cuối xóm vọng sang. Cô Tư Cẩm Lệ bắt đầu đay nghiến chồng:

- Tui không về nhà đâu! Bà già cứ trấn ngự nơi đó làm tui không dám thở mạnh, không dám ho lớn. Chừng nào bả trở về Thủ Dầu Một thì tui mới dám xách va-li về nhà.

Luật sư Trần Hảo Hiệp than:

- Em ở lì tại đây lâu quá, đố khỏi bà già nghi em giận bả.

Cô Tư cười khẩy:

- Bả nghi trúng đó, mình à. Ối, cứ để bả nghĩ sao cũng được. Mình là thày kiện, giỏi khoa cãi lý biện hộ, mình liệu lời nói với bả cách nào để

trong ấm ngoài êm thì nói. Em bây giờ chán đời quá, ở đây hủ hỉ với tía má em được lúc nào hay lúc nấy. Chừng nào lòng em thanh thản thì em về với mình. Lại nữa, hai đứa con ghẻ coi bộ muốn chống đối trả treo với em rồi đó.

Luật sư Hiệp cười:

- Làm gì có chuyện đó! Tụi nó trước sau vẫn yêu kính mình như má ruột tụi nó.

Cô Tư Cẩm Lệ rùn vai:

- Mình nói thì mình tin. Hai con đó... trời biển lắm. Mình phải để tui uốn nắn kẻo có ngày vợ chồng mình nuôi thứ cháu ngoại không cha.

Hai vợ chồng cùng trèo lên giường. Cô Tư Cẩm Lệ mãi tới đồng hồ Oét-minh-tơ gõ hai tiếng mà vẫn không sao dỗ giấc nổi. Lời giải mộng của thầy Mười Khói cứ ám ảnh cô hoài. Bốn bề yên tĩnh. Ngoài hè, tiếng côn trùng sôi lên từng chặp. Thỉnh thoảng có tiếng dế gáy sương. Trên vách ván quét vôi trộn a dao màu trứng sáo, con thằn lằn chắc lưỡi từng loạt ngắn, dội sâu vào cái thăm thẳm của đêm khuya.

Cô Tư Cẩm Lệ bỗng cảm thấy đầu nặng. Cơn váng vất làm cô thấy chung quanh tối đen. Ánh đèn chong như lùi xa vào tận đáy vực thẳm nào. Bỗng có tiếng chì chiết:

- Con giựt chồng người! Con sát nhơn!

Trước mặt cô hiện ra một người đờn bà mặc quần áo trắng, đầu đội khăn trắng, tóc xõa dã dượi. Bà ta ốm nhom như con khô cá hố, da dẻ xanh chành, ánh mắt long lên sòng sọc. Người đờn bà nghiến răng:

- Con kia! Mầy biết tao là ai không?

Cô Tư Cẩm Lệ thều thào:

- Chị Tư Thục!

Người đờn bà gằn từng tiếng:

- Phải, tao là Tư Thục, ngươn phối của thầy kiện Trần Hảo Hiệp đây! Mầy lấy chồng khính của tao, làm cho chồng tao lợt lạt với tao. Sau đó mầy còn hại tao tới chết oan chết ức.

Cô Tư Cẩm Lệ ngồi bẹp xuống lạy cô Tư Thục lia lịa:

- Lạy chị Tư, bởi vì em biết chị thư ếm em nên em phải ra tay trước. Giờ đây, chị đến đòi mạng em, em xin chị nghĩ chút ân tình cũ hồi hai chị em mình còn chung sống hoà hiệp thuận thảo mà buông tha cho em nhờ. Bởi chị đồn em vô ngõ bí nên em lỡ tay hại chị.

Hồn cô Tư Thục bảo:

- Thiệt tình tao có nhờ thầy pháp thư ếm cho mầy lìa xa chồng tao. Đó cũng chỉ là việc bảo vệ hạnh phúc của bất cứ người đờn bà nào bị san sẻ tình chồng vợ. Tao cho mầy biết, mầy đừng mong ăn đời ở kiếp với chồng tao. Rồi đây mầy sẽ bị kẻ khác giựt chồng. Đó chỉ là cái hoa báo, còn quả báo thì ly kỳ rùng rợn lắm, có vậy thiên hạ bá tánh mới lấy cái gương tối độc phụ nhơn tâm ra để soi rọi đêm ngày. Hoa báo trổ trước, quả báo tượng hình sau... nghe chưa con sát nhơn?

Cô Tư Cẩm Lệ giựt mình thức dậy thì trống vừa điểm canh tư. Bên ngoài, ánh trăng tái ngắt lòn qua khe cửa lá sách. Chim heo kêu eng éc sau vườn nhà. Cô lăn qua nửa vòng, nằm nghiêng về phía trái, lắng nghe tiếng tim đập mạnh trong lồng ngực. Một ý thức sáng loè trong đầu óc cô: mình phải gồng mình đối phó với những diễn biến trầm trọng trong những ngày sắp tới.

Cách đây ba năm, giữa lúc hai bà vợ lớn vợ nhỏ ông thầy kiện Trần Hảo Hiệp sống chung dưới một mái nhà ở Đa kao Đất Hộ ra vẻ thuận thảo lắm thì một hôm con Đượng, đứa ở gái của cô Tư Thục tiết lộ với cô Tư Cẩm Lệ:

- Nè cô Tư, em nói ra đây để cô đề phòng. Bà lớn (chỉ cô Tư Thục) hay về Phú Nhuận để lập bàn trù ẻo ông chủ và cô.

Nguyên cô Tư Thục là con ông bà Huyện Tịnh ở Phú Nhuận. Cô Tư Thục vốn hiền lành khờ khạo, hễ gặp chuyện gì trục trặc cũng về nhà tía má cô vấn kế. Con Đương tuy là tớ gái thân tín của cô Tư Thục nhưng nó bị cô Tư Cẩm Lệ bỏ tiền ra mua chuộc để thuê nó dò la cô chủ đã từng hết lòng tin cậy nó. Thế rồi nhờ con Đương, cô Tư Cẩm Lệ móc nối Chín Đáng, mụ nấu bếp của ông bà Huyện Tịnh để dò biết rằng bà Huyện Tịnh đã đến quận lỵ Tịnh Biên tỉnh Châu Đốc nhờ tên Thổ Sơn Eng lập cách trù ếm luật sư Hiệp và cô. Mụ không biết mục đích của cuộc trù ếm đó, chỉ biết rằng bà Huyện Tịnh mang về hai cái hình nhơn bằng sáp, một đờn ông và một đờn bà. Bà cho hai cái hình nhơn đó đâu lưng vô nhau, đặt trên bàn thờ ở căn buồng trống gần kho chứa nông cụ. Mỗi ngày bà vào căn buồng đó, thắp đèn nhang, đọc thần chú Miên rồi kêu tên Trần Hảo Hiệp và Tư Cẩm Lệ bảy lần. Mỗi khi rời phòng, bà đều khoá cửa cẩn thận.

Thiệt tình khi nghe Chín Đáng báo cáo, cô Tư Cẩm Lệ hoang mang sợ sệt lắm. Hèn chi trọn tháng rồi, thầy kiện tỏ ra bẳn gắt với cô và hễ đi làm về là chỉ quấn quít với vợ cái con cột của ổng. Mà hễ một khi ngủ trong buồng cô là thấy lại bị chứng xây xẩm, có khi rên la vì nhức đầu. Do đó cả hai không thể ân ái được.

Cô Tư Cẩm Lệ nhứt định phải trả đũa. Cô lựa lời bảo chồng và cô Tư Thục:

- Má em bị chứng ban trắng, nhà lại neo người. Xin anh chị cho em về Vĩnh Long săn sóc má em một thời gian. Chừng nào bả chỏi hỏi, em sẽ về đây.

Khi về tới Cầu Đào, cô Tư Cẩm Lệ khóc kể việc trù ếm với bà Bang biện và cô Ba Cẩm Tú. Bà Bang biện bàn tận gốc ý nghĩ của mình:

- Giờ đây con Tư Thục trù ếm cho thằng thầy kiện và mầy xa lìa nhau. Nhưng mầy nên nhớ con Tư Thục không vừa đâu. Cứ coi tướng mạo của cỏn, tao biết đây là thứ đờn bà khẩu Phật tâm xà, sâu hiểm khó lường. Một khi nó trù cho duyên tình giữa mầy và thằng thầy kiện keo rã hồ tan rồi thì nó có ngại ngùng gì mà không thư ếm cho mầy vong mạng để báo thù cái chuyện mầy lấy chồng khính của nó. Tốt hơn, mầy phải ra tay trước để tránh hiểm họa về sau. Tiên hạ thủ vi cường, ông bà mình thường dạy như

vậy, chẳng sai chút nào!

Bà dắt cô Tư Cẩm Lệ đi Tịnh Biên, tìm tới nhà vợ chồng người Miên chuyên về thư ếm, chồng tên Thạch Lọn, vợ tên Cà Nựng. Chồng làm nghề nắn đồ gốm, vợ thì sáng sáng gánh bún nước lèo ra bán ngoài chợ.

Khi cô Tư Cẩm Lệ trở về Sài gòn thì cô Tư Thục đã bị lớn bụng. Đúng như lời cam đoan của Thạch Lọn, trong bụng cô Tư Thục đã có miếng da trâu dày cui. Thạch Lọn làm phép cho miếng da trâu ấy nhỏ cỡ hột bụi, đem gắn vô tờ giấy trắng, bỏ bao thơ gởi cho bà Nguyễn Trinh Thục. Khi cô Tư Thục nhận được lá thơ, khui phong bì, hột bụi đó bay trong không khí quanh quẩn theo cô. Khi cô hả miệng là nó chạy tọt vô miệng cô để xuống tận bao tử cô, bắt đầu nở ra, lấy lại tầm vóc cũ. Suốt bốn ngày cô Tư Thục đau đớn vì miếng da trâu kia. Cô mửa ra từng lọn máu, đi cầu cũng ra máu. Máu cứ theo miệng và hậu môn thoát ra ngoài, vắt khô sinh lực cô. Đến ngày thứ năm, cô Tư Thục trút linh hồn. Phép thư của Thạch Lọn đã giúp cô Tư Cẩm Lệ trừ được tình địch và đưa cô lên địa vị chủ phụ gia đình luật sư Trần Hảo Hiệp. Ông ta có hứa nếu cô sanh cho ông một cậu quí tử thì sẽ làm hôn thú với cô, nâng cô lên hàng chánh thất.

Cô Tư Cẩm Lệ đôi lúc thấp thỏm không an. Cái chuyện "tiên hạ thủ vi cường" đó có thể đi quá xa. Chắc gì cô Tư Thục có ý đồ hại cô cho tới tuyệt mạng? Cho nên cô đâm ra sợ hai đứa con ghẻ. Tụi nó có khuôn



mặt giống hệt cô Tư Thục. Ngày nào tụi nó còn chàng ràng trước mặt cô, cô còn bị ám ảnh bởi người chết, có cảm tưởng người chết hiện hồn về đòi mạng. Lại nữa, chúng có vẻ hỗn xược, lì lợm, lúc nào cũng như sẵn sàng ứng chiến với cô. Bởi đó, cô phải đày đọa, xéo xắt chúng một cách ồn ào, để lương tâm bị những bận rộn huyên náo kia không có thời giờ cắn rứt cô, để bóng ma cô Tư Thục không có cơ hội ám ảnh cô.

Cô Tư Cẩm Lệ duỗi chơn tay, thở từng đợt dài. Tuy tâm trí cô bị dày vò bởi giấc chiêm bao vừa rồi nhưng vốn dễ ngủ, chỉ một lát sau cô đã bắt đầu ngáy se sẽ.

Trong cơn chiêm bao thứ hai, cô thấy mình cùng cô Ba Cẩm Tú đứng trước cây da xà ở xóm Chuồng Gà. Lúc bấy giờ trăng sáng trải khắp bãi đất trống ven sông. Sông gợn sóng bạc sóng vàng lấp loáng. Bên kia sông, lò rèn đốt đèn leo lét và lửa trui sắt cháy đỏ rực trong lò. Dưới bến sông bên này bãi đất, xuồng câu tôm đốt đèn tán chai, chấm lửa vàng khè cỡ hột đậu phọng. Hai chị em cô Cẩm đứng trên đầu cầu nhủi. Cô Ba Cẩm Tú bảo em:

- Khuya quá rồi, vậy mà gia đình người thợ rèn bên kia sông cũng còn làm việc.

Cô Tư Cẩm Lệ chợt giật mình bảo chị:

- Ừ, khuya quá rồi, sao chị em mình còn thơ thẩn ở đây?

Bỗng trong tàn cây da, có tiếng lanh lảnh vọng ra:

- Hai con kia, bây toa rập với thằng anh sở khanh khốn kiếp của bây gạt tao uống thuốc phá thai làm tao phải vong mạng. Sát nhơn thì giả tử. Nhưng tao không làm bây chết đâu! Bây phải sống không ra sống, chết không ra chết, khổ sở khốn nạn nhiều phen tao mới đã nư cho...

Từ trên cây da, một bóng trắng tuột xuống. Đó là một người đờn bà bận đồ trắng, tóc bỏ xõa, dáng ẻo lả. Y thị tiến về phía hai cô Cẩm, mắt trợn trắng xác, miệng mím chặt. Cô Tư Cẩm Lệ toan kéo chị mình chạy trốn nhưng chơn cẳng cô như bị chôn cứng, hai cánh tay tê liệt. Hồn ma hét:

- Tía má bây là quân cường hào ác bá. Anh em bây là phường lang tâm cẩu hạnh. Lưới trời tuy thưa nhưng khó lọt. Bây có chạy xa bay cao cũng khó mà tránh được!

Y thị xốc lại ghịt tóc hai chị em. Cô Tư Cẩm Lệ la bài hải, lọt ra khỏi cơn ác mộng. Thầy kiện Trần Hảo Hiệp ôm chặt lấy vợ, ân cần han hỏi:

- Cưng nằm chiêm bao thấy chuyện gì mà khóc lóc la hét om sòm dữ vậy? Coi kìa, mình mẩy em lạnh ngắt như ướp nước đá.

Cô Tư Cẩm Lệ vẫn còn run lẩy bẩy. Tuy nhiên cô nói trớ:

- Ối, chiêm bao chiêm bị tầm ruồng, hơi đâu em nhắc lại.

Ánh ban mai trắng đục lòn qua khe cửa lá sách. Luật sư Hiệp buông vợ ra, vươn vai ngáp rồi bảo:

- Dùng điểm tâm xong, anh sửa soạn về Sài gòn.

Cô Tư Cẩm Lệ soạn khăn mặt, xà bông, bàn chải chà răng, phấn đánh răng cho chồng làm thủ tục buổi sáng. Riêng cô, cô chải sơ mái tóc, thay chiếc áo túi cụt tay vải ba-tít trắng bằng chiếc áo bà ba lụa tím rồi xuống bếp.

Tại căn bếp, bà Bang biện Hưỡn đang trông coi con Lài con Lý sửa soạn bữa điểm tâm. Cô sai con Lài:

- Lài, sẵn nước sôi, mầy pha cho tao ly cacao sữa uống chơi. Nhớ chế sữa hộp ít ít thôi.

Ba Bang biện đang hấp bánh ướt nhưn tôm khô. Trên chiếc hỏa lò lớn, cháo bồi đang sôi trong chiếc trả lớn bằng đất mỏng. Bà bảo con gái:

- Món cháo bồi nầy má nấu bằng bột báng chớ không bằng gạo nàng hương. Tôm, thịt, cá bông, môn ngọt cắt khúc,đủ hết...

Cô Tư Cẩm Lệ hỏi:

- Bữa điểm tâm thịnh soạn như vầy, chắc là nhà có khách?

Bà Bang biện:

- Có ai đâu lạ. Chỉ có chồng của mầy. À, mới hồi tảng sáng con Ba có sai con ở qua đây biếu má một thố cá chái kho mẳn để dành ăn với bún. Nó có nhắn lát nữa nó qua Hạnh Huê

Đường bổ một thang thuốc bắc cho má chồng nó, sẵn dịp nó ghé đây ăn lót lòng luôn.

Cô Tư không nói gì. Cô uống từng ngụm sữa pha cacao, lòng bàng hoàng thảng thốt về lời đoán mộng của thầy Mười Khói và hai giấc chiêm bao vừa qua. Trước mặt mẹ, cô không dám để lộ cái lo sợ của mình ra. Chừng nào chồng cô rời khỏi nơi đây, cô sẽ tỏ rõ mọi sự cho mẹ hay để đối phó.

Qua tấm vách mắt cáo của căn bếp, mọi người nhìn ra có thể thấy xẻo dừa nước đang ngập nước lai láng. Ven bờ xẻo, cây khế trổ rực rỡ hoa tím. Giáp mé nước, bầy vịt xiêm đang lặn ngụp tìm mồi. Tại sàn nước, thằng Đực đang chùi rửa bộ đồ trà bằng xơ dừa và tro mặn. Còn thằng Xiêm đang cho mấy con gà sao, gà lôi ăn lúa...

Bà Bang biện Hưỡn nói vọng ra:

- Xiêm! Đực! Lát nữa tụi bây xẹt qua chùa Long Đức bạch với thầy Chơn Huệ rằng giờ đây cậu Bửu đã mạnh giỏi trở lại, xin thầy cho cậu về nhà, vì cậu Hai Kinh Lý tụi bây đang nhớ thương cậu Bửu, không đành lòng xa cẩu. Bây cứ tom hết quần áo cậu Bửu đem về đây cho tao.

Cô Tư Cẩm Lệ xững vững bảo mẹ:

- Má làm gì kỳ vậy? Má không sợ thầy phiền sao?

Bà Bang biện Hưỡn:

- Mầy nói niếc! Thầy là kẻ tu hành. Thầy mà phiền tao thì làm sao thầy tu hành tinh tấn cho đặng? Tao già rồi, hai thứ tóc trên đầu rồi, đừng có dạy khôn tao, vô ích lắm!

Vừa lúc đó cô Ba Cẩm Tú từ nhà trên bước xuống, tay cầm dù, tay ôm bóp đầm da láng. Cô mặc chiếc áo bằng lụa tằm màu nguyệt bạch thêu bông cúc tím lớn cỡ đồng xu. Cô bảo mẹ:

- Con đã bổ thuốc rồi. Con tới đây cho kịp ăn sáng.

Rồi cô quay qua bảo cô Tư Cẩm Lệ:

- Em ra ngoài hè, chị có chút việc muốn bàn với em.

Khi hai chị em cùng đi song song dưới hàng cây phù quân, sa bô chê, cô Ba Cẩm Tú bảo:

- Em ơi, đêm qua chị nằm chiêm bao thấy hai chị em mình trong đêm trăng đứng ở đầu cầu nhủi, gần cây da xà. Lúc đó con Út Thoại Huê từ cây da xà tuột xuống đòi mạng. Rồi nó xốc lại ghịt tóc hai chị em mình.

Cô Tư Cẩm Lệ tái mặt, nắm chặt tay chị:

- Đêm qua em cũng nằm mộng như vậy. Trong chiêm bao, em còn thấy cái lò rèn bên kia sông. Lúc đó chị có nói câu: "Khuya quá rồi, vậy mà gia đình người thợ rèn hãy còn làm việc".

Cô Ba Cẩm Tú thảng thốt:

- Đúng vậy, chị có nói câu ấy. Còn em, em nói: "Ủ, khuya quá rồi, sao chị em mình còn thơ thẩn ở đây?"

Hai chị em nhìn nhau, có cảm tưởng sắp bị đưa lên máy chém. Té ra cả hai cùng nằm chiêm bao chung, cùng gặp gỡ nhau trong cõi ác mộng.

Cô Ba Cẩm Tú ngồi phệt xuống gốc cây phù quân, nước mắt tuôn như suối. Cô rên rỉ:

- Chị sợ lắm em ơi! Làm sao bây giờ đây?

Cô Tư Cẩm Lệ ngồi gần bên chị:

- Phải tỏ bày tự sự cho má hay. Hồn oan dẫu có muốn khuấy phá mình, nếu gặp thầy pháp cao tay ấn thì cũng không làm trò trống gì được.

Cô Tư Cẩm Lệ thuật giấc chiêm bao ban đầu cho chị mình nghe. Cô buồn thảm:

- Tình cảnh em còn khó khăn gấp đôi gấp ba tình cảnh chị nữa. Em có tới hai oan hồn đòi mạng.

Hai chị em cùng lau nước mắt trở vô bếp. Bà Bang biện Hưỡn quét cặp mắt tò mò khắp mình mẩy hai cô con gái cưng, quở:

- Bây làm giống gì mà như bàn bạc hội kín vậy? Thôi, lên nhà trên dùng điểm tâm với cả nhà.

Bàn ăn hình hột xoài bằng gỗ cẩm lai, mặt nạm đá hoa cương trắng bóng, có trải náp bàn bằng vải trắng thêu đục lỗ. Giữa bàn là chiếc thố lớn đựng cháo bồi, kế bên là hai dĩa bàn hình hột xoài đựng bánh ướt tôm khô. Lại còn thêm một dĩa bàn thiệt lớn đựng trứng gà chiên ốp la.

Mọi người vừa ngồi vào bàn thì con Lý đem bình cà phê và bánh mì lên. Mọi người bắt đầu dùng cháo trước hết, sau đó mới ăn qua bánh ướt. Bà Bang biện Hưỡn bảo chồng:

- Tui đã bắt thằng Bửu về được rồi. Ai dè thầy Chơn Huệ không làm khó dễ gì hết. Thôi vậy cũng mừng.

Cả nhà không ai nói gì thêm. Sau cùng thầy kiện Trần Hảo Hiệp hỏi mẹ vợ:

- Sao cậu Bửu không ra ăn sáng luôn?

Bà Bang biện:

- Kệ nó, để nó ăn chung với tụi thằng Xiêm, thằng Đực cũng được mà.

Và như chợt nhớ ra, bà dặn chồng:

- Kỳ góp lúa vừa rồi, thằng Cai tuần Ích, thằng Thường xuyên Học trộn nhiều trấu vô lúa. Kỳ tới ông phải bắt tụi nó giê lúa cho thiệt kỹ. Trước khi thâu lúa, ông rải nhúm lúa vô vịm nước, hễ thấy còn trấu nổi lên là ông phải bắt tụi nó giê lại cho thiệt sạch. Ông cứ ỷ y với tụi tá điền tá thổ, có ngày bị tụi nó bán đứng chớ không chơi đâu!

Cậu Hai Luyện hỏi mẹ:

- Chốc nữa má có đi chợ không?

Bà Bang biện nhìn cậu Hai:

- Không. Má đi ra Cầu Dài để đòi nợ. Con vợ thằng Năm Kình cứ hẹn lần hẹn lữa mà chưa trả tiền lời. Không lẽ hăm he nó hoài hay sao. Phen nầy má xiết đồ đạc cho nó tởn.

Rồi bà hỏi cậu con trai cưng:

- Mà con hỏi chi vậy?

Cậu Hai trả lời:

- Hôm nào má đi chợ, con sẽ đưa má tới nhà bà Huyện Huỳnh Kim Lầu coi cặp bông tai nhận hột xoàn. Con không rành giá trị của ngọc nên không dám thương lượng giá cả với bả.

Bà Bang biện Hưỡn:

- Má bằng lòng mua hột xoàn cho con, nhưng nếu con muốn dùng đôi bông để cưới vợ thì má có sẵn một đôi nhận hột ba ly rưỡi. Còn hột cỡ năm ly xấp lên thì con nên để làm của hộ thân. *(còn tiếp)*



ngọc sáng trong hoa sen

John Blofeld
Nguyên Phong
phóng-tác

(tiếp theo)

Sau khi ghé thăm đỉnh Linh Thứu, chúng tôi dừng chân trước một dòng suối nước nóng mà tương truyền trước đây mấy ngàn năm đức Phật và các đệ tử của ngài vẫn thường tắm tại đó. Chính phủ Ấn Độ đã cho xây hẳn mấy hồ tắm lớn có vòi phun nước dành cho du khách, người ta quảng cáo rằng tắm tại đây có thể chữa được bệnh nhưng tôi không tin như vậy. Nhìn tấm bảng quảng cáo và những du khách ăn mặc quần áo sặc sỡ đang đứng chụp hình tôi thấy khó chịu, quả thật chính quyền xứ này đã khai thác du khách một cách triệt để. Ngay nơi chốn có tính cách thiêng liêng cũng không tránh được việc khai thác thương mại. Quanh hồ tắm có khá đông hành khất tụ tập để xin tiền. Một gã hành khất đầu bù tóc rối đến trước mặt tôi:

- Thượng đế sẽ phù hộ cho ông, nếu ông giúp kẻ nghèo này một bữa ăn.

Tôi đưa cho hắn một đồng rupee, vị tăng sĩ Thái Lan đứng cạnh tôi mỉm cười với gã hành khất:

- Thượng đế nào sẽ phù hộ cho chúng tôi?

Gã hành khất nhe răng cười rồi chỉ tay vào ngực mình:

- Thượng đế này chứ ai nữa.

Chúng tôi bật cười sảng khoái trước sự khôi hài của gã hành khất. Quanh các đền đài, các thắng tích tôn giáo tại Ấn Độ có rất đông hành khất tụ tập kiếm ăn. Một số lớn sống nhờ lòng hảo tâm của tín đồ nhưng một số khác khôn hơn, đã lợi dụng sự ngây thơ, nhẹ dạ để rao truyền những điều huyễn hoặc, viển vông để trục lợi. Họ tự xưng là thầy bói, thầy tướng, chiêm tinh gia hoặc có khi xưng là tu sĩ đã đắc đạo có thể tiên đoán quá khứ vị lai, ban bùa phép cho tín đồ, dĩ nhiên với một giá biểu nào đó. Nhiều du khách người Âu không biết phân biệt những kẻ này với các tu sĩ chân chính nên thường có thành kiến sai lầm hay ác cảm đối với các tu sĩ Đông phương.

Sau khi rời Rajagriha, tôi đến Sravasti nơi đức Phật đã dừng chân thuyết pháp tại vườn của ông Ananthapindika (Cấp Cô Độc). Lịch sử chép rằng ông này là một vị thương gia giàu có rất hâm mộ Phật pháp. Ông muốn tìm một nơi thật đẹp đẽ thanh tịnh để cúng dường đức Phật nhưng không sao tìm được. Chỗ thì quá ồn ào, náo nhiệt, nơi lại quá hoang vu không thuận tiện cho quần chúng đi lại. Sau cùng ông thấy thái tử Jeta có một khu vườn nằm sát thủ đô Sravasti, vừa yên tĩnh vừa thuận tiện cho việc giao thông nên ngỏ ý muốn mua lại khu vườn đó. Thái tử Jeta không muốn bán nhưng cũng không muốn làm mất lòng Ananthapindika nên đã thoái thác bằng cách đặt một điều kiện dường như vô lý:

- Khu vườn này đất quý như vàng, nếu ông có thể trải vàng ra khắp mặt đất thì ta sẽ nhường lại cho ông với giá đó.

Ananthapindika nhận lời ngay:

- Được lắm! Ngày mai tôi sẽ cho người mang vàng đến cho thái tử.

Quả nhiên ngày hôm sau, ông cho người mang vàng trải khắp khu vường mấy chục mẫu đất này. Thái tử Jeta kinh ngạc vì không ai bỏ ra một tài sản lớn như vậy để mua một khu vườn trừ khi có một mục đích đặc biệt. Khi được hỏi, Ananthapindika cho biết ông muốn dâng cúng khu vườn này cho đức Phật để ngài có chỗ dừng chân giáo hoá dân thành Sravasti. Thái tử Jeta nghe nói cũng phát tâm muốn góp phần. Thái tử bèn nói:

- Nếu ông đã mua đất thì tôi xin cúng tất cả cây cối trong vườn này cho đức Phật. Xin ông thưa lại với ngài rằng, khu vườn này là của ông nhưng cây cối trên đó là của Jeta dâng cúng.

Sau khi mua được mảnh vườn của thái tử Jeta, Ananthapindika đã cho xây cất một tu viện trên đó để đức Phật cư ngụ. Hiển nhiên một mảnh

vườn quý giá như vậy thì tu viện kia chắc hẳn cũng nguy nga lộng lẫy lắm, nhưng ngày nay mảnh vườn này chỉ còn là miếng đất trống hoang vu, với vài bức tường đổ nát, rêu rong phủ kín. Một lần nữa tôi ngậm ngùi đứng nhìn mảnh vườn nổi tiếng kia mà không khỏi nghĩ đến lý vô thường mà đức Thế Tôn vẫn thường dạy: "Chân lý bất biến trong vũ trụ này là vô thường. Vạn vật luôn luôn thay đổi, không bao giờ thường trụ. Có lên ắt có xuống. Có thịnh ắt có suy, nay còn thì mai mất".

Sau khi dừng chân tại Sravasti vài hôm để phỏng vấn một số tu sĩ cư ngụ tại đây, tôi lên đường đi Kusinara, nơi đức Phật nhập Niết Bàn. Không hiểu sao khi đến đây người ta tự nhiên thấy lòng bỗng chùng xuống, ai nấy đều cảm thấy có một nỗi buồn nhè nhẹ trong lòng. Có thể vì Kusinara là một thành phố nhỏ bé yên tĩnh nhưng cũng có thể vì không khí nơi đây có cái gì trầm mặc u buồn, không thể diễn tả. Tại nơi đức Phật nhập diệt, người ta đã cho xây một bảo tháp khá lớn. Những người hành hương rón rén chắp tay đi quanh đó một cách yên lặng. Mặc dù khí hậu nơi đây rất nóng nhưng vào lúc hoàng hôn, khi nhiệt độ không quá gay gắt, tôi đến ngồi cạnh bảo tháp để cầu nguyện và không khỏi nghĩ đến hình ảnh một con người phi thường nằm giữa hai cây Vô Ưu, hoa trắng rơi đầy trên áo, ân cần dặn các học trò: "Này các con, vạn pháp đều vô thường, có sinh ắt có diệt. Các con hãy tinh tấn tu hành để đạt đến giải thoát".

Sau khi ghi nhận các chi tiết cho bài phóng sự tại Kusinara, tôi lên đường đi Lucknow và Ajanta. Khi đi ngang Ellora, tôi nghe nói tỉnh này có một tu sĩ Ấn Độ giáo rất nổi tiếng nên định ghé qua thăm, nhưng đi đến đạo viện của ông này thì một người đệ tử cho biết thầy họ đã rời đó để nhập thất trên Hy Mã Lạp Sơn rồi. Thấy tôi có vẻ thất vọng, người đệ tử cho biết cách đó khoảng mười dặm tại làng Almora, có một lạt ma nổi tiếng đang sống tại đó:

- Có lẽ ông sẽ không thất vọng đâu vì sở học của vị lạt ma này rất uyên bác. Chính thầy tôi vẫn thường nói với học trò rằng vị này là một trong rất ít những người đã chứng đắc được tinh hoa của Kim Cương Thừa. Hơn nữa, vị lạt ma này là người Âu chứ không phải người Tây Tạng hay Ấn Độ.

- Một vị lạt ma người Âu?

- Thưa đúng vậy, một người Âu như ông nhưng vị này đã thụ giáo với nhiều danh sư Tây Tạng. Hiện nay nhiều người Tây Tạng còn phải tìm đến học với vị này.

Tuy nghe vậy nhưng tôi vẫn không tin cho lắm. Tôi đã gặp nhiều học giả người Âu chuyên nghiên cứu triết lý, tôn giáo Đông phương, phần lớn đều có kiến thức rộng nhưng không mấy ai đã chứng đắc. Việc một người Âu trở thành lạt ma, lại còn dạy dỗ cho những người Tây Tạng thoạt nghe có vẻ khó tin làm sao! Cũng vì thành kiến đó nên tôi đến Almora với một tâm trạng tò mò nhiều hơn là muốn học hỏi, trao đổi kinh nghiệm. Hiển nhiên tôi đã lầm vì người đó không phải ai xa lạ mà chính là Anagarika Govinda, vị lạt ma người Âu nổi tiếng đã du hành khắp Tây Tạng sưu tầm kinh điển và tầm sư học đạo. (Xin đọc *Đường mây qua xứ Tuyết*).

Lạt ma Govinda sống trong một căn nhà nhỏ nằm tận trên đỉnh núi. Từ làng Almora người ta còn phải đi bộ qua một rừng thông khá lớn mới đến nơi. Đó là một căn nhà nhỏ, đơn sơ nằm nép mình bên một tảng đá rất lớn. Từ bên ngoài nhìn vào, người ta biết ngay chủ nhân phải là người có óc thẩm mỹ. Đường đi uốn quanh sườn núi dẫn đến trước nhà, hai bên trồng rất nhiều hoa, trước cửa là hai cây thông lớn uốn rất nghệ thuật. Bên trong nhà chỉ có một gian phòng rộng trang hoàng bằng nhiều tranh vẽ, đặc biệt có một bức vẽ một bông sen với những đám mây ngũ sắc rất lớn. Lạt ma Govinda không những là một tu sĩ uyên bác mà còn là một họa sĩ nữa. Ông mặc một bộ quần áo thụng màu nâu đỏ, đội chiếc mũ dầy che kín hai tai. Mặt ông đầy nét nhàn, lông mày dài phủ xuống đôi mắt và một chòm râu bạc trắng như cước. Ông nói chuyện thong thả, chậm rãi và thường nghe nhiều hơn nói; nhưng khi nói ông có một giọng trầm trầm rất đặc biệt. Ông đi đứng nhẹ nhàng khoan thai, quanh ông dường như tỏa ra một luồng điện từ hoà, bình an không bút mực nào tả xiết. Ngồi cạnh ông, tôi thấy bao nhọc mệt của chuyến hành trình dường như tiêu tan, toàn thân thoải mái, dễ chịu và chỉ sau vài câu nói tôi đã có cảm tình ngay với ông.

Sau câu chuyện xã giao, ông đưa tôi đi quanh căn phòng, giải thích cho tôi về những bức tranh ông vẽ hoặc đã sưu tầm được. Có lẽ ông nghĩ một ký giả người Âu như tôi chắc không thích gì đến những câu chuyện về tôn giáo, triết lý nên ông chỉ nói về hội họa, màu sắc, và về sự khác biệt giữa nền hội họa của Ấn Độ và Tây Tạng. Sau cùng ông mời tôi uống trà, một loại trà pha theo kiểu Tây Tạng có vị khá mặn. Ông nói:

- Khi xưa tôi không quen uống trà như thế này nhưng khi sống tại tu viện Yi Gah Cholin tôi quen với cách pha trà của người Tây Tạng và rồi từ đó cứ thích uống trà với sữa và muối.

Nhìn ông từ tốn nâng ấm trà lên, trịnh trọng rót nước vào chiếc chén, tôi thấy cử chỉ của ông bao hàm một cái gì đặc biệt oai nghiêm, sống động khác thường:

- Tôi đã quan sát nhiều người pha trà, kể cả những vị thầy về trà đạo của người Nhật, nhưng thật không thấy ai làm được như ngài.

- Thế sao?

- Các vị thầy về trà đạo thường tuân theo những quy tắc hay kỹ thuật nhất định, nhưng có lẽ vì thế mà phương pháp của họ có vẻ như nặng phần trình diễn. Cách pha trà của ngài khác hẳn, tự nhiên, ung dung và thoải mái... Dường như ngài chú tâm pha trà và chỉ làm đúng như thế thôi?

Lạt ma Govinda mỉm cười:

- Ông Blofeld, chắc hẳn ông tìm đến đây vì một lý do nào đó chứ không phải muốn tìm hiểu về hội họa hay cách pha trà?

Tôi trả lời rằng tuy đang làn một phóng sự về lễ Phật Đản cho đài BBC nhưng tôi cũng muốn nhân cơ hội để hành hương, chiêm bái các Phật tích, tiếp xúc với các bậc đạo sư nổi tiếng để học hỏi thêm. Tôi đề nghị:

- Nếu có thể, mong ngài chỉ dẫn thêm cho tôi về Kim Cương Thừa.

Lạt ma Govinda chăm chú nhìn tôi rồi mỉm cười:

- Nhưng anh đã học hỏi rất nhiều về giáo lý của đấng Thế Tôn với các danh sư của Kim Cương Thừa rồi mà? Tại sao anh còn tiếp tục tìm kiếm chi nữa? Người ta không thể đi tìm như thế mãi được mà phải biết đào sâu vào bên trong để biết mình thực sự muốn gì.

Câu nói của lạt ma Govinda làm tôi giật mình. Trong suốt thời gian gặp gỡ ngắn ngủi, tôi không hề nói cho ngài biết rằng tôi đã học hỏi về Kim Cương Thừa hay đã từng thụ giáo với ai. Tôi chỉ giới thiệu mình như một phóng viên của đài BBC mà thôi. Phải chăng lạt ma Govinda có thể biết được tư tưởng của người khác? Lạt ma Govinda nói thật chậm rãi:

- Tại sao đã đến cửa mà chưa chịu vào, cứ quanh quẩn đi qua đi lại làm chi?

Câu nói của ngài dường như có một sức mạnh lạ lùng làm tôi cảm thấy bị chấn động mãnh liệt. Trải qua bao năm nay hình như tôi cứ phân vân lưỡng lự về một điều gì không rõ rệt. Quả thế, tôi như người đã đến cửa nhưng chưa chịu bước vào. Bất chợt tôi nghĩ đến lời tiên tri của Tiểu Ngọc tại Lan Đảo năm xưa và xúc động thật sự. Tôi vội quỳ mọp xuống đất đảnh lễ:

- Xin ngài chỉ bảo hướng dẫn cho, quả thế, tôi đã mải miết tìm kiếm nhưng chưa thực sự biết mình muốn gì. Có lúc tôi tưởng đã thấy ánh sáng ở cuối chân trời nhưng rồi lại bị lôi kéo vào những chuyện không đâu và lạc hướng... Xin ngài từ bi chỉ dẫn cho tôi một con đường sáng.

Lạt ma Govinda im lặng một lúc rồi thong thả nói:

- Theo tôi, có lẽ anh quá chú trọng về kiến thức mà quên rằng Phật pháp vốn không phải là một lý thuyết từ chương. Đạo Phật chú trọng đến vấn đề thực tế là giúp chúng sinh thoát khỏi khổ đau. Nếu chỉ muốn học các kiến văn thì biển học bao la, biết bao giờ mới có thể học cho hết. Dù trải qua trăm ngàn ức kiếp học hỏi cũng không ai có thể học hết được, do đó anh cần phải biết lập hạnh. Anh phải biết tìm lấy một hạnh nguyện hợp với mình rồi gắng sức chuyên cần thì việc tu hành mới có ích được. Tu hành mà không phát hạnh nguyện thì chỉ như người mù sờ voi, không thể nhìn thấy gì hết.

- Xin ngài hướng dẫn cho về phương pháp lập hạnh.

- Tôi thấy anh đã có một kiến thức căn bản vững vàng, đã được nhiều danh sư chỉ dẫn nhưng anh tham quá, hết học phương pháp này đến phương pháp khác mà không chịu chuyên nhất. Đã thế anh lại có thói quen của các bậc học giả là quá chú trọng vào lý thuyết, đọc kinh văn để thỏa mãn trình độ trí thức, để biện luận như một nhà bác học mà thiếu sự tu dưỡng thân tâm. Vì không có hạnh nguyện hướng dẫn, anh như người đi thuyền giữa biển không định hướng nên không thể đến đâu được, cứ trôi giạt từ chỗ này qua chỗ khác. Nói một cách khác, anh thiếu cái chìa khoá quan trọng để mở cánh cửa bước vào thế giới của những người đi trên đường giải thoát. Thực ra cái chìa khoá này đã được trao truyền cho anh từ lâu rồi, nhưng anh không biết đến nó đấy thôi. Anh như người có kim cương trong túi áo mà không biết, cứ đi kiếm ngọc quý ở đâu đâu. Do đó anh đã không tìm thấy nó ở Trung Hoa, Thái Lan và những nơi anh đã đi qua vì anh chưa hiểu biết thực sự, anh tưởng rằng anh đã biết nhưng cái biết đó chỉ là một mớ kiến thức ngoài da, một thứ hiểu biết nông cạn của những học giả mà thôi. Nếu hiểu biết thực sự thì anh đã hành động chứ không lan man tìm kiếm mãi như vậy. Anh thấy không, các bậc thiện tri thức đã nhắc nhở anh nhiều lần nhưng anh đâu hề để ý. Không những anh chấp vào văn tự, vào kiến thức mà còn cố chấp vào những duyên may mà anh đã gặp. Theo tôi, đối với anh thuận duyên không phải là một điều tốt giúp anh học hỏi được, có lẽ anh cần gặp những nghịch cảnh thì mới tiến tu được.

Tôi im lặng, từ bao lâu nay tôi vẫn nghĩ rằng mình đang tiến bộ trên đường tu học, cho đến lúc đó tôi mới biết rằng mình đã quá lạc quan.

Lạt ma Govinda im lặng một lúc khá lâu như cố ý để cho tôi suy nghĩ rồi chỉ vào bức tranh hoa sen và những đám mây ngũ sắc trên vách:

- Từ bao năm nay, truyền thống Kim Cương Thừa vẫn được giữ gìn tại Tây Tạng một cách nghiêm cẩn và bí mật. Nó là một pháp môn cao tột, đòi hỏi người thực hành phải có một căn cơ đặc biệt và lòng dũng mãnh cầu đạo phi thường. Trên đường này, người đi sẽ gặp nhiều thử thách vì chỉ những người vượt qua được các thử thách mới xứng đáng được nếm pháp vị của Kim Cương Thừa. Đáng lẽ ra chúng sinh thời mạt pháp (Kali Yuga) không có duyên được học hỏi và biết đến tinh hoa của pháp môn này. Nó không thích hợp với căn cơ của chúng sinh trong thời mạt pháp nhưng nhờ lòng từ bi của một bậc đại bồ tát mà pháp môn này sẽ được truyền tụng ra ngoài vào cuối thế kỷ này... Đây là một cơ hội rất hiếm có vì sau khi những bộ kinh điển quý báu này đã làm tròn nhiệm vụ của nó thì thế giới sẽ bước vào một giai đoạn mà giáo lý cao tột của đấng Thế Tôn sẽ rơi vào quên lãng. Trong nhiều thế kỷ người ta sẽ không còn biết đến các chân lý tối thượng nữa, nhân loại sẽ sống trong tăm tối cho đến khi đức Phật Di Lặc ra đời. Anh cần biết rằng cơ hội này rất đặc biệt và hiếm có, vào cuối thế kỷ này sẽ có nhiều biến chuyển mạnh mẽ, tinh hoa Kim

Cương Thừa từ lâu vẫn được cất giữ trong vòng bí mật sẽ được truyền dạy rộng rãi cho những ai muốn học, muốn nghe và muốn áp dụng để giải thoát khỏi sinh tử luân hồi. Anh phải biết nắm lấy cơ hội này, đừng bỏ lỡ nữa.

Lạt ma Govinda thong thả kể cho tôi nghe về chuyến du hành của ngài trên dãy Tuyết Sơn, việc ngày được hoà thượng Tomo Geshe thu nhận và lời thỉnh cầu của bông hoa sen xin cho tinh hoa của Kim Cương Thừa được truyền ra cho mọi chúng sinh. (Xin xem *Đường mây qua xứ Tuyết*). Ông kết luận:

- Anh đã đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người va có dịp học hỏi nhiều pháp môn khác nhau, nhưng tôi xem ra anh có duyên với Kim Cương Thừa hơn cả. Tuy đã được truyền thụ các quy tắc căn bản nhưng anh vẫn thiếu một chi tiết quan trọng để mở cửa bước vào con đường của Mật Tông. Theo tôi thì anh phải tìm gặp người thừa kế sự nghiệp của Kim Cương trưởng lão, giúp anh tìm lại cái chìa khoá mà anh đã vô tình để mất. Chỉ khi nào anh nắm được chìa khoá này thì anh mới có thể tiến được, nếu không anh sẽ mãi mãi đứng bên ngoài. Kiếp người ngắn ngủi, liệu anh còn tiếp tục tìm kiếm đến bao giờ?

Tự nhiên tôi nghĩ đến lời tiên tri của hoà thượng Ninh Hải về bí mật của màu xanh lục. Tôi có cảm tưởng như mọi sự đã được sắp xếp từ trước một cách kỳ lạ. Tôi toan lên tiếng hỏi thì không hiểu sao lạt ma Govinda đã giơ tay chỉ vào một bức tranh treo trên vách. Đó là một bức sơn thủy vẽ một đỉnh núi cao ngất, cây cối rậm rạp. Không như những bức tranh thủy mặc Trung Hoa thường vẽ bằng mực tàu màu đen, bức tranh này được vẽ bằng một thứ mực màu xanh lục.

Chương chín

Tôi rời Almora một cách phấn khởi. Chưa lúc nào lòng tôi lại chan chứa một hy vọng lớn như vậy. Bao cảm giác buồn chán, thất vọng đều tiêu tan, tôi thấy thoải mái, an lạc như vừa lột xác. Trong bao năm qua, chưa lúc nào tôi biết rõ mình sẽ phải làm gì như lúc này. Kể từ khi được Kim Cương trưởng lão thu nhận, làm lễ điểm đạo và sau đó du lịch khắp Trung Hoa, tôi đã gặp gỡ nhiều danh sư. Tôi đã học hỏi, thực hành nhiều pháp môn khác nhau nhưng không thành công bao nhiêu. Dù cố gắng tham cứu về Thiền tông, Tịnh Độ tông và các pháp môn khác nhưng lần nào tôi cũng nhìn thấy mình trở về với Mật tông. Dĩ nhiên Mật tông có hàng trăm, hàng ngàn tông phái khác nhau nhưng chỉ đến lúc này tôi mới hiểu rõ con đường phải đi. Nếu tin vào nhân duyên thì tôi phải nói rằng trước lúc đó tôi chưa đủ duyên nên mọi sự đều ẩn tàng, không rõ rệt. Dù hoà thượng Ninh Hải đã tiên tri nhưng tôi vẫn không sao hiểu được. Tại Wat Chalerm, hình như có một mãnh lực kỳ lạ gì thôi thúc, hình ảnh một cánh rừng núi với cây cối xanh ngắt đã hiện lên một cách vô ý thức trong tâm tôi nhưng tôi vẫn không biết được nơi mà tôi phải tìm đến. Phải đợi đến khi gặp lạt ma Govinda tôi mới ý thức rằng đã đến lúc tôi phải trở về nhà, tìm đến người trưởng môn của phái Dolijang (Sgromal-janku) để hoàn thất nghi thức nhập môn mà trước đây tôi đã vô tình bỏ dở. Hơn lúc nào hết tôi biết mình thực sự muốn gì và phải tìm kiếm gì.

Cuộc gặp gỡ lạt ma Govinda đã để lại cho tôi một ấn tượng hết sức sâu đậm về tu sĩ này. Thật ít người Tây phương nào lại quán triệt được những tinh hoa Đông phương như ngài. Theo chỗ tôi được biết thì chỉ có hai người Âu xứng đáng được coi như là những người tiên phong, đã mở đường dẫn lối cho những người khác: Lạt ma Govinda và giáo sư Evans Wentz. Lạt ma Govinda là một người Âu đã xuất gia tại Tích Lan nhưng qua Tây Tạng học hỏi với các danh sư Kim Cương Thừa. Ông đã viết rất nhiều sách và để lại cho thế giới một kho tàng tranh vẽ mà ông đã sưu tầm được tại Tây Tạng. Giáo sư Evans Wentz là một học giả của Oxford đã tháp tùng một phái đoàn các khoa học gia Âu Mỹ qua phương đông nghiên cứu. Phái đoàn của ông đã đi khắp nơi học hỏi, ghi nhận và sau cùng lên Hy Mã Lạp Sơn. Tại đây họ đã tiếp xúc được với các bậc cao nhân, ẩn sĩ và được chỉ dẫn rất nhiều. Sau một thời gian học hỏi, họ quyết định không trở về Âu châu nữa mà chọn một đời sống tu hành trên rặng núi Tuyết này. Chỉ có hai người, giáo sư Evans Wentz và Baird Spalding lãnh trọng trách trở về Anh quốc hoàn tất cuộc nghiên cứu bằng một hồ sơ tường trình cuộc du khảo của họ. (Xin xem *Hành trình về phương Đông*). Sau đó giáo sư Spalding cũng bỏ lên Tuyết sơn tu học, chỉ còn giáo sư Evans Wentz tiếp tục dịch thuật nhiều sách tham khảo giá trị khác, đặc biệt là các sách vở về Kim Cương Thừa mà ngày nay vẫn được các học giả coi là những tài liệu hết sức giá trị.

Tashiding là một ngọn núi khá cao nằm ở biên giới Tây Tạng và Sikkim, nơi lạt ma Tangku, người thừa kế địa vị chưởng môn của phái Doljang cư ngụ. Đường đi từ Gantok đến Tashiding rất hiểm trở vì phải đi qua nhiều thung lũng rất sâu. Tôi mướn một chiếc xe Jeep, chở các dụng cụ cần thiết và khởi hành ngay.

Vừa lên đèo trời đã đổ mưa như trút, bộ quần áo dầy mà tôi vừa mua ở Gantok đã ướt sũng. Người hướng đạo yêu cầu tôi dừng chân nghỉ ít hôm chờ mưa tạnh nhưng tôi quyết định cứ lên đường. Có lẽ vì trời mưa nên trục giao thông vắng tanh, không một bóng người. Được thể tôi nhấn ga để chiếc xe Jeep vọt đi với một tốc độ khá nhanh mà không hề ý thức đến con đường đèo ngoằn ngoèo hiểm trở. Về sau đi lại con đường này vào ngày nắng ráo, nhìn những hốc núi hiểm trở tôi mới thấy mình quá liều lĩnh.

Chúng tôi dừng xe tại chân núi. Từ đấy tôi còn phải băng qua một cánh rừng khá lớn mới đến nơi. Mặc dù người hướng đạo đã khuân vác hành lý giùm nhưng tôi cũng gặp

nhiều khó khăn lúc leo núi. Cơn mưa nhiệt đới vừa to vừa dài đã biến con đường đất dẫn lên núi thành một bãi lầy vĩ đại. Mỗi bước đi, chiếc ủng của tôi lại ngập sâu đến tận mắt cá chân. Con đường thông thường đi khoảng một giờ mà tôi mất gần nửa ngày mới đi trọn. Đã có lúc tôi muốn tìm hốc cây nào đó trú chân nhưng lại nghĩ rằng đây là một thử thách mà người ta phải vượt qua. Truyền thuyết Tây Tạng kể rằng những người cầu đạo luôn luôn gặp thử thách, có người phải leo lên những đỉnh núi rất cao, bất chấp mưa gió, bão tuyết để cầu đạo. Hiển nhiên một cơn mưa như thế này có thấm vào đâu! Nghĩ như thế tôi tiếp tục dấn bước, vừa đi vừa cầu nguyện những bài thần chú khẩu truyền mà ngày xưa Kim Cương trưởng lão đã truyền dạy.

Vừa qua một lạch nước nhỏ, tự nhiên tôi thấy đau nhói và khám phá thấy khắp mình đỉa đã bám kín. Những con đỉa màu sắc lạ lùng to lớn đang bám vào tay, vào chân, chui cả vào trong mình hút máu. Trước tình huống đó tôi không biết phải làm gì hơn là vừa đi vừa gỡ những con đỉa bám vào thân thể vừa chống với cơn mưa trút xối xả trên mặt mũi.

Đúng lúc tôi sắp sửa bỏ cuộc thì người hướng đạo đã kêu lên một tiếng mừng rỡ. Trước mặt tôi là một căn nhà nhỏ nằm bên sườn núi. Một người Tây Tạng nghe động đã bước ra trước hiên nhà quan sát. Chỉ một thoáng giây, tôi đã nhào ngay vào nhà, trút bỏ bộ quần áo ướt sũng, đôi ủng dính đầy bùn đất và gạt bỏ những con đỉa đói đang bám trên người. Gã hướng đạo vừa cười vừa giúp tôi làm việc đó trong khi những người trong nhà khơi lò sưởi và mang cho tôi một chén trà nóng. Đây là lần thứ hai tôi uống trà pha theo kiểu Tây Tạng nhưng có lẽ đó là chén trà ngon nhất trong đời.

Sáng hôm sau, trời đã tạnh mưa, tôi theo người hướng đạo lên đạo viện cách đó không xa. Đó là một gian nhà trang trí đơn sơ với một bàn thờ nhỏ trên vách. Lạt ma Tangku vóc người nhỏ bé, khuôn mặt khắc khổ. Ngài mặc bộ quần áo màu nâu đỏ đã rách nhiều chỗ và ngồi trên một chiếc ghế bằng gỗ có chạm trổ hình những bông hoa sen rất sắc sảo. Người hướng đạo đã cho tôi biết rằng ngài bị liệt hai chân nên không thể đi đâu, lúc nào cũng chỉ ngồi trên chiếc ghế đó thôi. Tôi quỳ mọp xuống đất làm lễ ra mắt, dâng lên một khăn quàng màu trắng theo đúng nghi thức của người Tây Tạng. Sau đó tôi trao cho ngài bức thư giới thiệu của lạt ma Govinda. Lạt ma Tongkhu thong thả đọc thư rồi ra hiệu cho tôi lui ra ngồi ở một góc phòng. Tôi ngồi yên lặng kính cẩn chờ đợi nhưng ngài vẫn yên lặng không nói câu gì. Hiển nhiên chúng tôi không thể nói chuyện gì vì ngài chỉ nói tiếng Tây Tạng trong khi tôi lại không biết một chút gì về ngôn ngữ này. Người hướng đạo kiêm thông ngôn cũng yên lặng chờ đợi. Mãi một lúc sau ngài mới thong thả lên tiếng:

- Nghi thức anh yêu cầu không thể thực hành được nếu không có những sự chuẩn bị cẩn thận từ trước. Khi nào anh hội đủ những điều kiện cần thiết thì ta sẽ chỉ dẫn cho anh.

Câu nói có vẻ lạnh lùng của ngài làm tôi sửng sốt. Tôi vẫn nghĩ với lá thư giới thiệu như vậy thì tôi có thể được chấp nhận ngay. Tôi năn nỉ:

- Xin ngài hiểu cho rằng giấy tờ thông hành của tôi tại đây chỉ có hiệu lực trong vòng hai tuần. Nếu phải chờ đợi vài tuần, vài tháng tôi e không kịp. Tôi phải trở lại nhiệm sở vào đầu tháng sau.

- Đây không phải là một nghi thức tầm thường, thời gian không có nghĩa lý gì trước một việc quan trọng như thế này. Phải chăng công việc làm của anh quan trọng hơn điều mà anh mong muốn?

- Nếu vậy thì tôi phải chờ đợi bao lâu?

- Khi nào anh hội đủ điều kiện.

- Xin ngài cho biết rõ tôi phải hội đủ những điều kiện gì?

Lạt ma Tangku mỉm cười không nói, khoát tay ra hiệu cho tôi lui ra. Tôi vẫn biết các vị thầy Đông phương thử thách học trò và không bao giờ chấp nhận lời yêu cầu ngay nên không lấy thế làm thất vọng. Tuy nhiên tôi vẫn không biết mình sẽ phải làm gì!

(còn tiếp)

người

người qua bước nhẹ
ơi tình
tôi về tơ tưởng
nghe canh thêm dài
người cười
nụ nhỏ u hoài
tôi về ray rứt
nghe đời xanh xao
người buồn
mắt ướt lệ đào
tôi về...
từng mảnh tế bào
rưng rưng!

nguyễn bá dĩnh





xếp al capone

(V)

TRUYỆN DÀI

Trường-Sơn
Lê Xuân Nhị

(tiếp theo)

Guzick sửa lại gọng kiếng cận:

- Thưa, tôi sẽ trình bày lại những gì ông nói nếu xếp tôi còn sống.

- Nhớ nói với nó như vậy. Lát nữa tao sẽ gọi lại mày.

- Xin kính...

Chữ "kính chào" chưa nói xong thì đầu dây bên kia đã cúp cái cụp. Thằng "kiểm thính viên" nhăn mặt gỡ ống nghe ra càu nhàu: "Người ngợm gì mà nóng tính quá cỡ. Cứ mở miệng ra là chửi thề..."

Nhưng Guzick không có thì giờ để nghe lời nó than vãn. Hắn biết O'Bannon tuy cộc cằn nhưng lão thật tình không phải là tác giả của cái vụ mưa đạn chì vào quán Bamnino sáng nay. Lão thật tình muốn hai bên sống chung hoà bình.

Guzick liếc nhìn đồng hồ và thầm đoán chắc xếp giờ này cũng sắp sửa trở về lại Lexington. Hắn thở phào ra một cái nhẹ nhõm, quyết định chờ Capone về rồi trình mọi chuyện với xếp luôn. Cuộc huynh đệ tương tàn này coi nguy hiểm như vậy mà không ngờ đã có cơ cứu vãn được. Hú hồn!

Tâm hồn thoải mái trở lại, Guzick đứng lên tiến ra bên cửa sổ nhìn xuống con đường cái trước khách sạn Lexington và liền nghĩ ra một chuyện, giật mình quýnh quáng lên. Bọn đàn em Frankie Rio, tụi Ngự Lâm Quân của Lexington ở dưới đường mặt mày và bộ tịch coi ghê gớm quá. Thằng nào thằng nấy đi qua đi lại, cười nói oang oang ra vẻ thú vị lắm, làm như một bọn con nít sắp sửa được chở đi coi hát xiệc vậy. Chúng nó còn để sẵn một cây Ba Dô Ka đã lắp đạn sẵn hướng nòng ra mặt đường. Guzick biết, tụi này chỉ khoái bắn chứ chẳng cần biết gì cả. Chúng nó sẽ không bao giờ ngần ngại nổ vào bất cứ một cái gì nếu thấy nguy hiểm. Không, phải nói là thích thì đúng hơn. Chúng nó sẽ sẵn sàng nổ liền vào bất cứ cái gì nếu thấy thích nổ.

Guzick nhíu mày suy nghĩ để tìm một giải pháp ngăn chặn một cuộc tàn sát điên rồ. Sự thể như thế này thì mình có thể ra lệnh cho chúng nó rút vào nhà để giảm bớt bầu không khí căng thẳng được không kìa? KHỏi cần suy nghĩ lâu, ông phụ ta Guzick tìm ra câu trả lời liền: Không được rồi. Sức mấy mà chúng nó thèm nghe mình. Một ông phụ tá tài chánh người Do Thái như mình chẳng có quyền hành gì đối với bọn Ngự Lâm Quân đầu trâu mặt ngựa cả. Chúng nó chỉ nhận lệnh của xếp nó hay là của Capone mà thôi. Ăn nói bậy bạ còn có thể bị chúng nó trở ngược cây súng làm cho một phát té ngửa ra giữa nhà lắm...

Khó nghĩ quá. Guzick quay trở vào, cúi đầu đếm những bước chân vang nhẹ trên sàn gạch hoa bóng lộn. Thế còn bốn thằng Caporegime ở bốn chiến khu thì thế nào? Chính mình đã gọi đi thông báo chỉ thị trải nệm cho chúng nó, bây giờ có thể gọi lại bảo chúng nó "cuốn nệm" được không?

Câu trả lời cũng đến rất mau: Không được luôn. Còn khuya. Lúc nãy mình vâng lệnh xếp ra lệnh trải nệm, thì bây giờ cũng chỉ có vâng lệnh xếp mới ra lệnh cuốn nệm được thôi. Không có lệnh xếp mà ra lệnh ẩu, lỡ có chuyện gì thì chết chắc. Chuyện hiểu lầm rất dễ xảy ra, nhất là khi một thằng Do Thái phe bên này lại ra lệnh cho đàn em thôi bắn một thằng Do Thái phe bên kia. Đù mẹ phải chi mình có mang chút máu Ý trong người thì đỡ quá. Một chút thôi cũng được...

Guzick nhăn mặt lại. Cái điệu này thì chỉ còn một phương pháp duy nhất là gọi phôn cho xếp để trình bày và xin chỉ thị "cuốn nệm" gấp. Tình thế này để lâu thật là nguy hiểm. Trong lúc không có chủ tướng ở nhà, chỉ cần một thằng khùng nổ bậy một phát súng thôi là hai bên có thể bắn giết nhau bất kể trời đất.

Thế là Guzick bốc điện thoại lên và đòi nói chuyện với xếp Al Capone gấp. Nhưng Capone nóng tính quá, xếp chỉ mới nghe một câu nhắn "Nếu thằng Capone còn sống" thôi mà đã điên tiết lên rồi, quăng điện thoại không nghe mình nói nữa...

Trời ơi, đời tôi sao lại có lúc khổ sở thế này? Guzick ngồi trên ghế, một tay áp cái ống nghe vào tai, một tay ôm đầu nhăn nhó. Ôi, giá như lúc nãy mình nói liền là O'Bannon gọi báo thằng Ness đã lừa bọn mình thì Capone chắc đã tỉnh ngộ rồi. Bây giờ muốn nói thì xếp không còn nghe nữa. Guzick dậm chân xuống đất, hít hà đau khổ và tự nguyền rủa lấy mình. Mình thật thà quá, cứ lặp lại y như lời nói của lão O'Bannon làm chi để đến giờ này cớ sự ra đến như vậy.

Guzick cứ ngồi tuyệt vọng ôm cái ống nghe một lúc cho đến khi không còn nghe thấy gì ở đầu giây bên kia nữa mới gác máy lên, lắc đầu chán nản. Hắn vừa linh cảm được rằng một bộ óc nóng nảy và tàn bạo như Capone thì chắc giờ này đã nghĩ ra một chuyện gì đó ngoạn mục lắm để trừng phạt thằng O'Bannon.

Guzick nắm tay kéo thằng "Kiểm

thính viên" đang ngồi gần đó tới trước tấm bản đồ Chicago treo trên tường, chỉ vào một góc phố, hỏi:

- Ông có nhận ra chỗ này không?

- Có chớ, khu vực của ông tư lệnh McGurn.

- Ông biết cái tiệm bánh này không?

- Gì mà không biết.

- Ôi, thế thì tốt quá.

Guzick kéo nó tới bàn giấy, tròn cặp mắt lại nhìn nó, hai tay thì nắm hai tay nó mà nói một cách rất chân thành, nói bằng tất cả sự thống thiết:

- Ken, chuyện xảy ra như thế này. Chắc ông đã biết, sáng nay xếp mình đi họp với O'Bannon nhưng O'Bannon chưa đến thì đã bị một bọn xảo quyệt và bí mật tới trước nã đạn tơi bời vào tiệm toan giết xếp mình. Tại sao họ làm vậy? Ken? Nếu chịu khó suy nghĩ, thiết tưởng, câu trả lời cũng không có gì khó hiểu lắm. Đây là một phương trình Calculus phức tạp, tuy có ẩn số khó giải nhưng không phải là phương trình vô nghiệm...

Ken lắc đầu ra dấu nó đã bị "lạc đề" vì mấy cái phương trình Calculus hay Can củ c... gì vớ vẩn của trường đại học. Biết ý thằng đàn em, Guzick liền vào ngay điểm chính:

- Ken, Họ muốn làm vậy để chia rẽ hai gia đình Capone và O'Bannon. Đây là một hành động... bất chánh, đê hèn và không tự trọng.... May thay, cảm tạ thượng đế, nhờ thượng đế thương xót, xếp Al Capone mình không sao cả. Trùm O'Bannon đã biết được việc làm dơ bẩn và bỉ ổi này và mới gọi điện thoại cho tôi biết. Ông ấy nghi là ông thanh tra liên bang Ness là thủ phạm, tuy nhiên, theo thiển ý của riêng tôi thì, trong một trường hợp khẩn cấp như thế này ta khó mà quyết đoán được. Tuy nhiên, tôi đã gọi điện thoại tới cho xếp Al Capone để thông báo cho xếp biết. Nhưng, đáng buồn thay, nhưng...

- Nhưng sao?

- Nhưng, chắc như ông cũng biết, một người vừa trải qua nhiều biến cố quan trọng, bị nhiều áp lực nặng nề như xếp Al Capone sáng hôm nay thì tâm thần thường không được thoải mái sáng suốt lắm để phán đoán bất cứ một chuyện gì cả. Theo một cua về tâm lý học mà tôi học ở năm Sophomore, các nhà tâm lý học gọi trường hợp của xếp mình là trường hợp *under heavy stress*, danh từ chuyên môn của nó là... là... là gì nhỉ, tôi quên mất rồi nhưng đại khái là bị áp lực nhiều làm tối tăm mặt mũi đến không thể quyết đoán được... Ôi, sự phán đoán là một đức tính rất quan trọng... Xếp mình nóng nảy quá, tôi rất lấy làm thất vọng...

Thằng Ken cắt ngang:

- Ông muốn tôi làm gì thì nói mẹ nó đi, vòng vo hoài mất thì giờ quá.

- Nếu có thể được, nhờ ông phóng xe tới chỗ đó, trình với xếp một câu rất quan trọng và vắn tắt thôi.

Thằng nọ đứng lên liền như sẵn sàng vọt chạy:

- Câu gì?

- "Bọn mình bị thằng Ness lừa. Chớ có động binh." Nếu ông có thể làm được chuyện đó thì ông là người có công lớn trong việc cứu vãn cơ đồ của gia đình Capone chúng ta. Và tôi thiết tưởng, nếu ông đi liền thì rất tốt vì thì giờ đã cấp bách lắm rồi...

Guzick vừa nói tới đó thì thằng Ken đã phóng ra khỏi cửa, đóng cánh cửa nghe đến rầm một tiếng đàng sau lưng...

Lúc phùng mang trợn mắt la tướng lên câu "Frank Nitti đâu, vô đây tao biểu" vừa xong thì Capone cũng giật mình nhận ra thằng đệ nhất đao phủ thủ đang đứng lù lù một đống trước mặt mình từ nãy giờ chớ nó có đi đâu đâu. Khuôn mặt nó vẫn lầm lì như thường lệ nhưng Capone bây giờ sao bỗng thấy ghét cái tính lầm lì của nó thậm tệ. Xếp trừng mắt nhìn nó nạt lớn:

- Đù mẹ mày, thằng mất dạy, mày đứng ngay trước mặt tao, sao không... mở cái miệng mày ra để la to lên một tiếng cho tao biết, bắt tao phải réo tên mày ỏm tỏi lên nghĩa là làm sao?

Biết tính của đàn anh, Frank Nitti chẳng thèm mở miệng làm gì. Cái tật của xếp xưa nay là như vậy. Khi gặp điều gì bực tức, xếp phải kiếm ra một cái gì để la hét thì mới được. Frank Nitti đoán rằng xếp mình đang bị điều gì bực mình lắm, phật ý lắm. Nó bình thản nhún vai rồi đưa mắt nhìn Capone ý như muốn nói rằng nó biết xếp đang bực mình và sẵn sàng ôm súng đi lùng bắn bất cứ thằng nào mà xếp muốn.

Capone thấy điệu bộ bình thản tự nhiên của thằng đàn em đã đi theo mình bao nhiêu lâu thì tỉnh người lại. Cơn giận từ từ chìm xuống. Và xếp biết ngay giây phút này là giây phút tối quan trọng của cuộc chiến đẫm máu vừa bắt đầu. Nếu mình chậm chạp hoặc tính toán ẩu tả thì hậu quả sẽ không thể nào lường được và rất có thể cái mạng sống chưa chắc đã giữ được, đừng nói gì đến cái sự nghiệp đã tốn công gầy dựng bao nhiêu năm qua.

Capone ngồi trở lại xuống ghế, nói với thằng Frank Nitti, giọng vẫn còn hơi run run vì cơn giận vừa qua:

- Thằng O'Bannon nó khinh tao quá!

Frank Nitti ngạc nhiên lắm, hỏi liền:

- Khinh làm sao?

- Nó dám nói là nếu tao... chưa chết thì nó muốn nói chuyện với tao.

Nghe đến đó thì cái cằm của thằng đao phủ thủ Frank Nitti bạnh ra, đôi môi thâm xịt mím chặt lại, không thèm bình phẩm gì. Nó không thèm bình phẩm nhưng máu đang sôi lên trong người nó. Phải, Frank Nitti lăn lộn trong chốn giang hồ đã lâu, đã chứng kiến nhiều chuyện phản bội tàn bạo hay những chuyện thanh toán rùng rợn nhưng nó chưa bao giờ nghe được một chuyện phản bội như chuyện của thằng O'Bannon này. Nó đã dám gởi người tới bắn mình một cách tận mạng như vậy rồi còn gọi điện thoại tới nói nếu còn sống thì nó muốn làm hoà với mình sao? Thế này là quá lắm, hèn gì xếp chẳng giận đến điên người lên... Nhưng chuyện này có nhiều cái lạ... Nghĩ sâu thêm chút nữa, Frank Nitti thấy, đúng ra những chuyện xảy ra sáng hôm nay có nhiều việc không thể cắt nghĩa nổi. Mấy tràng đạn liên thanh hồi sáng cứ trở về ám ảnh lấy nó. Một bọn tay chơi đi đứng thiện nghệ như vậy mà tại sao lại bắn quá cao? Nếu có thằng bắn dở thì chỉ một thằng thôi, tại sao tới bốn thằng cùng bắn dở một lần? Bốn cái họng súng đó, chỉ cần một họng chĩa chếch xuống một chút thì mình và xếp Al Capone giờ này chắc đang ngồi uống rượu với thánh Phê Rô. Tại sao thằng O'Bannon gọi điện thoại tới hỏi "Nếu xếp còn

sống thì nó muốn nói chuyện?" Ủa,thằng O'Bannon đâu phải là con nít? Nó tưởng rằng nó chơi thầy trò mình một cú tận mạng như vậy rồi Capone lại cho nó xin lỗi sao? Nó không thể ngu đến như vậy được...

Tuy nghĩ vậy nhưng Frank Nitti ngồi im, không có ý kiến. Nó biết tính đàn anh. Capone tiếp:

- Thằng Do Thái chó chết đó coi thường tao quá lắm. Nó tưởng tao không biết suy nghĩ hay sao? Nó coi tao là hạng người gì mà sau khi cho người đi bắn tao, giết hụt tao, nó còn nói nếu tao còn sống thì nó muốn nói chuyện với tao? Lạy chúa, nó coi thằng Capone này là hạng người gì? Là thằng cả quỷnh hay là thằng nô lệ của bọn Do Thái để nó muốn giết thì giết, muốn tha thì tha, nói chuyện thì nói?

Capone đưa hai tay bưng lấy mặt ngồi gục đầu xuống một lúc như muốn tìm lại một chút quân bình cho tâm hồn. Frank Nitti lại rót cho xếp một ly rượu.

Một lúc sau, tỉnh táo một chút, xếp ngước mặt lên nhìn thằng Frank Nitti:

- Mày ra kêu thằng Frankie Rio vào đây cho tao.

Rồi Capone ngã người ra sau ghế chờ đợi, cái ly rượu cầm trên tay cũng chẳng thèm để ý tới, cố gắng tập trung tinh thần để không nghĩ đến thằng Do Thái O'Bannon nữa. Xếp biết, nếu xếp còn nghĩ đến nó nữa thì xếp sẽ té lăn cù ra đất liền. Lăn cù trong trường hợp nào thì được chứ trong trường hợp này và ngay tại chỗ này thì chẳng nên chút nào hết. Capone mấp máy đôi môi, cố lập bập một bài ca nhỏ để quên thằng O'Bannon đi.

Frank Nitti trở vào với thằng Frankie Rio và một chai rượu mới. Capone ngưng hát, ngửa cổ làm cạn ly rượu, ngồi im một lúc cho lòng lắng xuống thêm chút nữa rồi mới đưa tay chỉ vào hai cái ghế trước mặt ra dấu cho hai thằng đàn em ngồi xuống. Capone đưa bàn tay lên dụi dụi hai mắt, giọng của xếp bây giờ gần như trở lại bình thường, oang oang như chuông đánh:

- Franki Rio, lực lượng mày đem theo được bao nhiêu đứa?

- Thưa xếp 20 thằng.

- Tài nghệ cỡ nào?

- Cỡ thiện xạ. Dưới 100 thước bảo đảm một trăm phát không trật một phát.

- Súng đạn thế nào?

- Đầy đủ. Bắn tới mai vẫn còn.

- Mày có đem theo một cây Ba dô ka phải không?

- Thưa xếp có nhưng chưa có ai biết xài hết.

- Mày xài được không Frank Nitti?

- Dư sức!

- Tốt.

Capone ngừng một chút rồi tiếp:

- Như thế này, hai đứa bay nghe cho kỹ...

Xếp ngừng một chút rồi khom người tới trước, xuống giọng nói nhỏ hơn cho hai cái đầu đang tụm lại nghe:

- Giây phút này là giây phút quyết liệt nhất của trận đánh. Mới đây, thằng O'Bannon gọi máy về hỏi tao còn sống không thì tao đoán là nó chưa biết tao chết hay còn sống. Nó có thể nghĩ tao đã chết vì mấy ai có thể sống nổi sau ngần ấy chì bắn vào tiệm.

Capone ngừng nói. Rồi, như thói quen thường lệ, Capone ngồi thẳng người lên, lại đưa ngón tay gõ gõ vào cái trán mình, nhìn hai thằng đàn em bằng một cặp mắt khác lạ. Cả hai đứa đều biết là đàn anh lại vừa nghĩ ra một cái kế độc. Chúng nó kiên nhẫn chờ đợi.

Gõ gõ mấy lần vào trán mình cho đúng thủ tục xong, Capone lại khom người tới trước, nói nhỏ:

- Nó đã hỏi vậy tức là nó chưa có nắm vững chiến trường. Bây giờ tao sẽ làm như thế này. Tương kế tựu kế, lát nữa đây, lợi dụng lúc xuất kỳ bất ý, khi ra khỏi đây, thay vì trở về Lexington, mình quay ngược đoàn xe lại tiệm hoa thằng O'Bannon bắn phá một trận. Sau đó, khỏi thèm về nhà làm chi, cũng bất ngờ như vậy, mình trở qua đại bản doanh của nó ở khu West Chicago làm thêm một trận nữa. Thằng O'Bannon có thể ngờ nhiều chuyện nhưng sẽ không bao giờ ngờ mình lại tập họp được lực lượng lớn và phản ứng mau như vậy.

Rồi xếp nhìn thằng Frank Nitti:

- Mày thấy thế nào?

Frank Nitti nhún vai, gật đầu không nói gì.

- Mày thì lúc nào cũng chỉ biết nhún vai và gật đầu. Mày thấy thế nào Frankie Rio?

- Được lắm xếp. Xếp đã tính thì ít khi trật. Thằng O'Bannon sẽ không ngờ chuyện này nhưng cái không ngờ lớn nhất vẫn là cái cây Ba dô ka của mình.

Sở dĩ lúc nãy Frank Nitti nhún vai không nói gì là bởi vì theo ý nó, ý kiến của xếp chẳng có hay ho mới mẻ gì nhưng xếp phải đóng kịch, gõ gõ ngón tay vào trán mình để... qua mặt đàn em. Nó biết xếp quyết định xuống tay táo bạo như vậy chẳng qua là vì chịu nhục không nổi và tức quá mà thôi. Đó không phải là một quyết định khôn ngoan thường ngày của Capone. Trước khi giết ai, Capone thường cân nhắc lợi hại, nhìn vấn đề dưới đủ mọi khía cạnh. Cũng như Guzick, Frank Nitti càng lúc càng ngờ ngợ nhận thấy cái vụ bắn hụt sáng hôm nay có nhiều điểm cần phải tìm hiểu thêm để làm cho sáng tỏ. Nhưng Frank Nitti không dám có ý kiến vì xem chừng xếp bây giờ đã giận quá rồi, giận đến điên người lên, không thể nào ngăn cản xếp được.

Nhưng cũng không thể trách xếp mình được. Có mấy ai xưa nay bị chết hụt rồi còn bị sỉ nhục như vậy mà nhịn cho được? Trúng hay trật, xếp quyết định như vậy cũng phải. Rửa nhục trước rồi mọi chuyện khác tính sau. Hơn nữa, xưa nay, Frank Nitti chưa bao giờ thèm mở miệng ra ngăn cản hay lùi bước trước bất kỳ một cuộc bắn giết nào cả.

Capone lật ngửa một tờ hóa đơn bán hàng gần đó để xuống mặt bàn. Frankie Rio đưa liền cho xếp cây bút máy. Capone vẽ một hình chữ nhật trên mặt giấy và giảng nghĩa:

- Như thế này, 5 chiếc xe của mình, tao sẽ lái chiếc đầu, tụi mày sẽ lái theo sau tao như thế này... như thế này... Riêng Frank Nitti, mày xách theo cây Ba dô ka đi với tao ở chiếc đầu tiên... Mình sẽ làm như vầy, như vầy...

Một lát sau, từ trong tiệm bánh, Capone và Frank Nitti dẫn cả bọn lâu la ào ào trở ra. Bọn đàn em của Capone, đi ra cũng như đi vào, điệu bộ chúng nó lúc nào coi cũng hùng hổ và dữ tợn như thường lệ. Chỉ khác hơn lần đi vào, lần này chúng nó đi thành một vòng tròn, bao lấy ông xếp Al Capone

mập vào chính giữa.

Capone tới bên chiếc xe của mình ban nãy, thò đầu nhìn vào thằng tài xế ngồi một đống như đang vãi đái ở trong xe, nói nhẹ nhàng:

- Mày cứ ngồi yên ở đây, sẽ có người khác chở mày về.

Thằng tài xế nãy giờ đang ngồi chờ chết nghe vậy thì mặt mày tươi rói lên, gật đầu liền mấy cái ra dấu nhận hiểu. Lúc nãy, ngồi nhìn toán Ngự Lâm Quân ào ạt xông vào thì nó biết cái mạng của mình và của xếp coi như yên rồi. Nó biết vẫn còn phải đóng vai Capone cho đến khi về tới Lexington nhưng với một lực lượng tiền hô hậu ủng mạnh như thế này thì chưa chắc đã có đứa nào dám làm gì. Ngự lâm quân của Capone thiện chiến nhất thế giới mà. Tuy nhiên, vẫn còn một điều khác không thể không nghĩ tới là dù ngon đến đâu, đoàn xe mà cán phải một trái mìn cỡ 200 pounds thì thiện chiến đến cỡ nào cũng bay tuốt lên trời hết. Mặt thằng tài xế trở nên buồn buồn khi nghĩ đến đó. Nhưng, nó rán tự an ủi lấy mình. Dù sao thì cũng qua được một cửa ải.

Theo đúng kế hoạch, Capone cùng Frank Nitti phóng lên một chiếc xe khác của đám cận vệ. Cây Ba dô ka để phía sau chiếc xế hộp đó. Cẩn thận hơn, xếp mở cửa leo lên ngồi vào ghế tay lái và để thằng Frank Nitti ngồi bên cạnh mình. Trong những giây phút khẩn cấp như thế này, Capone không bao giờ muốn rời xa... cây .45 lừng danh của thằng cận vệ trung tín.

Đoàn xe 5 chiếc tới ào ào và và bây giờ là 6 chiếc phóng đi cũng ào ào. Từng chiếc một, chúng nó lần lượt quẹo ra khỏi lò bánh. Capone dẫn đầu cả bọn. Sau đó là chiếc xe chở ông... Capone giả và bốn chiếc khác...

Đoàn xe phóng đi băng băng trong thành phố...

Chương Năm Mươi Bảy

O'Bannon ngồi ở trong tiệm bán hoa mình và sốt ruột nhìn lên cái đồng hồ treo tường. Quái lạ, tính tình thằng Krugg xưa nay mình biết nó đúng giờ giấc, sao mãi đến bây giờ không thấy tăm hơi nó đâu cả. Nó trễ chuyện gì thì được chứ sáng hôm nay có một buổi họp quan trọng mà nó đi đứng cái điệu này thì hỏng hết mọi việc.

Lão cáo già làm gì không biết cái tính nóng như lửa của Capone và chẳng hề muốn để ông thần này phật ý một chút nào. Cuộc điều đình đã đi đúng theo con đường lão muốn, không thể để mọi chuyện hư đi chỉ vì một chi tiết nhỏ. Đúng ra, lão muốn ra đi trước giờ hẹn nhưng ngại, sợ phía bên kia hiểu lầm. Theo luật bất thành văn của dân giang hồ, người được mời thường phải đến trễ hơn kẻ mời một chút. Đến sớm quá là không tin tưởng nhau, hoặc là để âm mưu một chuyện gì đó. Phải tới trễ một chút, chỉ một thôi để tỏ thiện chí và sự tin tưởng. Nhưng không thể trễ lâu như thế này được.

O'Bannon lắc đầu. Đã hơn nửa tiếng quá giờ hẹn rồi. Lão già sốt ruột lặp lại không biết lần này là lần thứ mấy với thằng đệ tử đang ngồi bên cạnh:

- Mày gọi thử thằng Krugg lần nữa coi thử nó về chưa?

Vâng lệnh chủ, thằng cận vệ nhấc máy, quay mấy con số rồi lắc đầu:

- Thưa xếp, chẳng có ai trả lời.

- Gọi tới nhà hàng Bambino lần nữa coi.

Thằng cận vệ nhăn mặt, gọi một lần nữa. Và cũng như những lần trước, chẳng bao giờ có chuông reo mà chỉ nghe được cái giọng ỏn ẻn của con nhỏ tổng đài điện thoại: "Thưa giới chức, đường giây bị đứt. Chúng tôi đang tìm cách để nối lại. Chúng tôi xin lỗi."

Nó gác máy rồi nhìn chủ lắc đầu. O'Bannon cũng lắc đầu đứng lên, đi đi lại lại trong phòng. Cuối cùng, lão ra lệnh:

- Thế thì mày gọi thẳng qua tổng hành dinh thằng Capone liền cho tao. Nói với nó mình bị kẹt chút chuyện chưa thể tới được.

Đối với dân buôn bán làm ăn, họp hành trễ nải đã là chuyện cấm kỵ rồi, dân giang hồ còn coi kỵ chuyện này hơn gấp mấy lần. Không đến chỗ hẹn được thì đừng đồng ý. Một khi đã đồng ý thì dù có chết cũng phải có mặt. Sự vắng mặt của những buổi họp thường mang nhiều ý nghĩa. Một trong những ý nghĩa đó là sự phản bội hoặc là sự thay đổi ý kiến, thay đổi lập trường vào giờ phút chót. O'Bannon đâu có muốn thay đổi lập trường, đâu có dám phản bội.

Thằng cận vệ liền bốc máy gọi qua khách sạn Lexington để xin gặp Capone. Như tất cả các ông trùm... sống lâu nhất, Capone có tật đa nghi. Vì vậy cho nên, ngoại trừ vài người thân cận và bọn "tư lệnh chiến khu", xếp không bao giờ cho ai số điện thoại mật của mình ở văn phòng. Ai muốn nói chuyện gì phải gọi vào Lexington rồi mới nhờ thằng thư ký trực khách sạn móc đường giây của khách sạn vào cho xếp. Làm vậy vừa giấu được tung tích vừa có thể từ chối nói chuyện với người mình không muốn nói chuyện.

Tuy nhiên, nếu thằng đệ tử của O'Bannon "thông thái" một chút, xin nói chuyện với ông phụ tá Guzick thì nó đã nói chuyện được rồi. Kẹt cái, thằng này thuộc hạng bắp thịt thì nhiều mà óc chỉ có chút xíu, được tuyển vào cho ở bên cạnh lão để lo việc an ninh hơn là lo việc hành chánh nên nó đâu có rành mấy cái vụ này. Nghe chủ bảo vậy thì nó bèn làm y lời, khỏi có làm thêm mà cũng chẳng làm thiếu, gọi qua Lexington xin nói chuyện với Capone.

Nhưng Capone làm gì có ở đó cho mày nói chuyện. Thằng thư ký trực của khách sạn Lexington lắc đầu sủa một câu gọn lỏn: "Capone không có ở đây" rồi nhăn mặt cúp máy cái cụp.

Thằng đệ tử của O'Bannon lại nhìn chủ lắc đầu. Sáng suốt như O'Bannon mà cũng quên mất đi cái yếu tố nhỏ đó. Con người, dù là con người tài giỏi đến đâu cũng làm sao có thể một mình nắm hết trong tay và theo sát hết tất cả những chi tiết nhỏ nhặt như vậy được?

Lão ngồi thừ người ra, đưa tay lên gãi cằm, thầm ước lượng sự thiệt hại nếu có của buổi gặp gỡ. Một lát sau, lại ra cái lệnh đã cũ mèm:

- Thế thì mày gọi cho thằng Borland một lần nữa coi, xem thử thằng này đi cha nó đâu rồi mà sáng giờ kiếm mãi không có? Đù mẹ chúng nó. Hai thằng chó đẻ này không hiểu tại sao sáng nay tự nhiên bỗng biến mất một lần.

Thằng cận vệ của O'Bannon lại nhấc máy lên, quay lia lịa một lần nữa rồi cũng lắc đầu, gác máy lên trở lại...

1 giờ đồng hồ trôi qua, O'Bannon

bắt đầu cảm thấy lo lắng thật sự. 2, 3 việc kỳ lạ xảy ra liên tiếp trong một buổi sáng đã gởi một tín hiệu báo động lên bộ thần kinh nhạy cảm của O'Bannon. Là một người mưu mẹo biết dùng đầu óc để tính toán, O'Bannon bắt đầu phân tách tình hình một cách khoa học. Lão bắt đầu bằng cái giả thuyết kinh hoàng nhất: Hai thằng đệ tử ruột, hai thằng caporegime thân tín mấy chục năm nay bỗng rủ nhau trở cờ cái một.

O'Bannon đứng lên đi đi lại lại trong cái văn phòng, đầu óc chìm đắm trong sự suy tư. *Impossible*. Không thể được! Chuyện hai thằng Borland và Krugg làm phản là một chuyện vô lý. Lão gạt liền cái giả thuyết này ra ngoài để đi sang cái giả thuyết thứ hai: Hay thằng Capone trở mặt?

Có thể lắm nhưng cũng không thể xảy ra được. Nếu thằng Capone muốn trở mặt thì nó đã xuống tay từ lâu rồi, không mời mình ra ký hoà ước rồi mới ra tay. Hơn nữa, Capone là con nhà buôn. Và con nhà buôn nào thì cũng tính toán tới nơi tới chốn. Đập mình nó chẳng ăn cái gì cả mà cả hai đều sứt đầu lỗ trán.

O'Bannon ngồi trở lại xuống ghế, đầu óc tiếp tục làm việc. Vậy, nếu hai giả thuyết kia là đúng thì tại sao lại có 2, 3 việc bất ngờ xảy ra cho mình liền trong một buổi sáng. Thằng Krugg không đến. Thằng Borland thì không liên lạc được. Điện thoại tới nhà hàng Bambino thì lại bị đứt giây. Cả hai ba việc xảy ra một lần không phải là một chuyện tình cờ. Đến giờ phút này mà còn chưa thấy chúng nó thì nhất định phải có một chuyện gì lạ lạ đã xảy ra hoặc đang xảy ra.

O'Bannon sực nhớ ra một chuyện và toát mồ hôi liền. Lúc này già rồi nên đầu óc lú lẫn. Muốn gì thì muốn, việc đầu tiên là cái tổng hành dinh này phải được bảo vệ bằng mọi giá. Tổng hành dinh mà không bảo vệ được thì mọi chuyện coi như xong. O'Bannon mím môi lại rồi nhìn thằng cận vệ ra lệnh nói rất mau:

-Lỗ mũi tao ngửi được một cái mùi gì lạ lắm tao không biết nhưng tao thấy không ưa cái mùi này chút nào hết... Bây giờ như thế này. Trước hết, mày chạy ra ngoài gom hết mấy thằng cầm súng được vào đây tao. Phát súng ống đầy đủ cho chúng nó để chờ lệnh tao.

Cho tăng phần quan trọng, O'Bannon vỗ vào vai nó một cái thật mạnh, quát lên:

- Dọt lẹ liền đi.

Tuy đã lớn tuổi nhưng O'Bannon là một con người quyền biến và lanh lẹ. Khi hữu sự thì chuyện gì lão cũng làm được hết.

Thằng cận vệ dọt ra khỏi cửa. O'Bannon mở hộc bàn, móc cây Smith & Wesson ra đưa lên cao ngắm nghía rồi nhét vào túi áo. Khỏi cần móc ổ đạn ra kiểm soát làm gì. Súng nặng vậy thì đạn sáu viên phải là đầy ắp, dân nhà nghề đâu cần kiểm soát làm chi cho mất thời giờ. Dân giang hồ thời đó may áo luôn luôn đặt thêm một lớp vải dày đặc biệt ở bên hông, đủ sức nhét vào một cây súng mà áo không xệ xuống. Rồi O'Bannon nhìn tới nhìn lui trong văn phòng và phía trước quầy bán hàng để lập kế hoạch phòng thủ trong đầu.

Gom góp hết, thằng đệ tử chỉ đem vào trình diện O'Bannon được có 6 thằng. Trong số này, chỉ có 4 thằng là dân dao búa, còn 2 thằng kia là dân bán hoa chuyên nghiệp, chỉ được cái to con lực lưỡng.

O'Bannon nhìn thấy đám lâu la như vậy thì nản lắm nhưng biết làm sao hơn? Với bản tính keo kiệt cố hữu, O'Bannon không muốn nuôi từng đám lâu la để cho chúng nó ăn không ngồi rồi và nhởn nhơ ra vào tiệm bánh như Al Capone. Phí tiền vô ích. Vì thế, bao nhiêu tay súng xài được O'Bannon giao hết cho hai thằng tư lệnh chiến khu để chúng nó sử dụng. Bây giờ, O'Bannon mới thấy tiếc rẻ, ai mà ngờ được cái chuyện này. Hai thằng tư lệnh nắm quân trong tay nhiều nhất thì bỗng lặn đi mất tiêu. Nhìn mặt mũi mấy thằng này, O'Bannon chán nản nhận ra lão cũng chưa quen mặt chúng nó lắm. Phải tìm việc hợp với khả năng của chúng nó mới được.

Bắt đầu, lão Do Thái nhìn hai thằng bán hoa to như bị thịt hỏi:

- Tụi mày biết bắn súng không?

- Dạ biết nhưng chưa thử lần nào cả thưa ông.

O'Bannon nhìn thằng cận vệ:

- Biết là tốt rồi. Mày đưa cho chúng nó 2 cây Shotgun, bảo nó ra ngoài. Một thằng đứng cổng trước, một thằng đứng cổng sau. Dọt liền đi, thì giờ khẩn cấp lắm rồi...

Vậy là xong hai thằng tài tử. Chúng nó chẳng biết gì việc binh đao, cho chúng nó ôm súng đứng vậy để phô trương thanh thế và làm mấy cái bị thịt đỡ đạn trong giai đoạn tạm thời.

O'Bannon nhìn 4 thằng còn lại có vẻ hài lòng hơn một chút. Bọn này là dân chơi thứ thiệt. Chính tay lão chọn chúng nó cho vào đây mà. O'Bannon hỏi:

- Tao gọi chúng mày vào đây làm gì chúng mày biết không?

- Thưa ông trùm không.

- Tốt... Đù mẹ ngay cả tao mà tao cũng đéo biết là chuyện gì thì làm sao tụi bay biết được...

Bốn thằng lâu la chưng hửng vì câu trả lời kỳ lạ của chủ. Nhưng chúng nó thừa sức biết là ông chủ đang bực mình lắm. Và có thể lo lắng nữa. Cứ nhìn dáng điệu và cử chỉ thì biết rõ.

- Tụi bay nghe đây... Như tao đã nói, tao đếch biết chuyện gì xảy ra nhưng bây giờ, bổn phận của tụi bay là bảo vệ cái tiệm hoa này. Trong giai đoạn này, mình không có nhiều người thì phải tính như thế này. Hai đứa mày, thằng này... thằng này..., tụi mày ôm 2 cây Tommy gun ra ngồi đàng sau cái ga ra xe hơi phía bên kia đường, trước mặt tiệm bánh. Toàn chỗ người nhà không, chẳng có gì đáng ngại cả. Hiểu rõ không?

- Thưa rõ!

- Tốt. Tụi mày đứng canh ở đó, nếu có chiếc xe nào tốp lại bất ngờ trước tiệm mà trên xe đầy ắp những thằng cô hồn với súng ống trên xe thì tụi mày biết chuyện phải làm rồi... Xông ra nổ chết mẹ tụi nó.

Hai thằng được chỉ định mặt mày có vẻ hơi thất sắc. Chỉ có hai thằng mà phải nổ vào một chiếc xe lúc nhúc cả chục thằng với súng ống đầy đủ không phải là một chuyện dễ dàng lắm.

O'Bannon nhìn thấy được sự lo âu của chúng nó. Con cáo già Do Thái bèn đi một đường cắt nghĩa:

- Tao bảo tụi mày chờ ở đó không phải là không có lý do. Trước hết, mình tạo cho chúng nó cái cảm giác là

mình đã chuẩn bị sẵn sàng. Hơn nữa, chúng nó sẽ không biết mình có bao nhiêu người đang ngồi chờ chúng nó. Theo kinh nghiệm của tao, thường thường, nếu mình đi bắn người ta mà thấy người ta đã chuẩn bị như vậy thì mình phải chuồn gấp. Phải chuồn gấp trừ phi..., trừ phi...

O'Bannon đưa tay lên vuốt cằm, mấy ngón tay gãi gãi mấy sợi râu, cặp mắt trở nên tư lự:

- Trừ phi chúng nó nhất quyết sống mái với mình một trận. Thôi, còn gì hỏi nữa không? Nếu không thì cút cha chúng mày qua bên kia đường đi mà chuẩn bị. Đừng có tuyệt vọng, tao liên lạc được với thằng Borland hay thằng Krugg thì xong hết. Công của bọn mày sẽ không nhỏ.

O'Bannon đứng lên khỏi bàn giấy, bảo hai thằng còn lại:

- Tụi mày ở trong tiệm với tao, chia nhau canh gác phía trong này cho tao. Thủ tục và vị trí thì biết hết rồi, tao khỏi cần phải nhắc. Còn mày, mày ở đây với tao, khi có chuyện tao sẽ bảo.

Chia cắt đâu đó xong, cảm thấy tự tin hơn một chút, O'Bannon đi đi lại lại trong phòng. Lão tự tay nhấc máy gọi hai thằng Krugg và Borland thêm lần nữa. Chẳng có ai trả lời. O'Bannon đứng tựa người vào bàn giấy, chống hai tay lên mặt bàn, cúi đầu suy nghĩ tiếp về những chuyện lạ xảy ra ngày hôm nay.

Hai thằng Krugg và Borland thì không bao giờ dám phản mình rồi. Thằng Capone cũng vậy. Vậy thì tại sao lại có hai ba chuyện lạ xảy ra cùng một lúc? O'Bannon lắc đầu, cảm thấy cần một hơi khói của thuốc xì gà để trợ hứng cho sự suy nghĩ...

Lão mở hộp xì gà và tiếp tục suy nghĩ... "Tình hình chưa đến nỗi bi đát. Hay là bây giờ mình cứ phóng lên xe chạy tới nhà hàng Bambino để gặp thằng Capone..." Ý tưởng này không phải dở nhưng cần phải cân nhắc lại cẩn thận...

O'Bannon vừa suy nghĩ đến đó thì nhận ra một chuyện lạ khác trong... hộp xì gà của mình. Ủa, hộp xì gà mới vừa khui ra có mấy ngày mà sao lại vơi đến quá một nửa như thế này? O'Bannon nhíu mày thắc mắc về hộp xì gà bị vơi đi quá mau, quên liền cái chuyện phóng lên xe đi phó hội với Al Capone...

Vốn là một con người... bần tiện, tuy có bạc triệu trong tay nhưng O'Bannon ăn xài cái gì cũng để ý đến từng ly từng tí một. Như rượu khui ra, uống đến đâu thì O'Bannon nhớ như in ngay chỗ đó khi đóng nắp lại. Ngày mai cầm thấy chai rượu mà vơi đi hơn chỗ cũ thì nhất định là có chuyện với lão. Hộp xì gà cũng vậy. Mỗi lần mở hộp ra là O'Bannon nhớ ngay trong đầu còn bao nhiêu điếu. Thiếu một điếu là bọn làm công cũng khốn khổ với lão.

O'Bannon nhíu mày nhìn hộp xì gà. Nhà này sáng nay quả có nhiều chuyện lạ. Hộp xì gà đắt tiền mới khui có mấy ngày mà đã vơi đi mau thế này lại cũng là một chuyện lạ quá lớn nữa. Sao thế nhỉ, thằng chó nào dám vào đây để lấy xì gà của mình mà hút? Mà đàn em mình thì đâu có thằng nào biết hút. Hay bọn chùi nhà ban đêm lấy xì gà đem về cho bố chúng nó hút? Không, vô lý. Chúng nó xưa nay chưa hề dám động đến dù chỉ một cái kẹp giấy trên bàn này. Thế này thì chỉ có khách thôi. Mà khách nào lại hút cái kiểu kỳ vậy?

O'Bannon nghĩ tới đó thì giật bắn người lên như ngồi trên đống lửa vì vừa nhớ lại một chuyện...

Thì ra vậy. Thủ phạm của cái vụ làm... hao hụt xì gà là thằng cớm chó đẻ Gary Malone chớ ai. Lão nhớ rõ buổi gặp gỡ cách đây mấy ngày với thằng cớm Ness và thằng Malone. Chính thằng cảnh sát Malone thò tay bốc một nắm xì gà của mình cho vào túi chứ ai nữa? Hèn gì. Chính hai thằng đó đã tới đây để thông báo cho mình về cái chết của ngài chủ tịch Yale. Cũng chính chúng nó đề nghị bán tin tức cho mình để mình chơi thằng Capone. Và mình đã đi một nước cờ cao hơn chúng nó. Phải, cao hơn gấp mấy lần. Cái đầu của mấy thằng cớm liên bang ăn lương nhà nước tính toán làm sao lanh lẹ bằng cái đầu Do Thái O'Bannon được? Mình đã qua mặt chúng nó, đá chúng nó một phát vào dái đau như hoạn để chúng nó nhớ đời: Liên lạc thằng và thuyết phục được thằng Capone ký hòa ước đình chiến Bambino. Ha ha... sướng thật, sướng thật. Một cú ngoạn mục để đời...

O'Bannon vỗ vỗ vào hộp xì gà, lòng dậy lên một chút thoả mãn. Mất có chừng chục điếu xì gà mà chơi cho chúng nó một cú ngoạn mục như vậy thì cũng đáng đồng tiền đấy chứ nhỉ? Hê, đã bảo đồng tiền Do Thái không xài thì thôi, nhưng đã xài là phải xứng đáng mà.

O'Bannon suy nghĩ xa hơn một chút. Nhưng hình như có có gì không được ổn lắm cứ trở về ám ảnh lão mãi. Thôi đúng rồi, cặp mắt... khó thương và sáng như đèn pha của thằng Ness cứ trở về ám ảnh lão. Cặp mắt nó ghê quá. Nó sáng trưng và quyết liệt vô cùng.

Và, bỗng nhiên, lại nghĩ ra một chuyện khác, sắc mặt O'Bannon tái nhợt hẳn đi, mồ hôi xuất hiện liền, lấm tấm trên trán. Ôi thôi rồi rồi, chặt đầu mình đi, nhất định phải có chúng nó nhúng tay vào mấy cái vụ kỳ lạ xảy ra sáng hôm nay. O'Bannon ngồi xuống ghế, nhớ lại thái độ và dáng điệu của hai thằng cớm lúc nói chuyện với lão. Điếu xì gà trên tay rớt khỏi bàn tay đang run lên từng đợt của lão...

Nếu chúng nó biết được giờ hẹn hò và địa điểm của mình với thằng Capone, chúng nó đến phá đám thì hư việc lớn là cái chắc.

Nghĩ đến đó rồi thì O'Bannon kinh hoảng thật tình, mấy giọt mồ hôi lấm tấm ban nãy đã trở nên ướt đẫm trên trán. Lão chụp ngay điện thoại, nhưng bối rối quá, không biết gọi đi đâu lại đành bỏ xuống. O'Bannon vừa bỏ ống nói xuống thì chuông điện thoại reo vang.

Thằng cận vệ đã trở vào, thấy chủ mặt mày cắt không còn hột máy thì cũng đâm hoảng, đưa tay toan chụp ống nói thì O'Bannon đã giằng lấy:

- Charlie nghe!

- Trình với xếp có chuyện động trời xảy ra.

- Sao, nói nghe thử coi.

- Thưa xếp ông Borland làm phản rồi!

- Làm phản, làm sao?

- Thưa xếp nó cho người tới phục kích thằng Capone bắn nó nát tương như cái mền rồi.

O'Bannon lắc lắc cái đầu, trợn mắt nhìn lên trần nhà:

- Capone bị bắn. Bắn ở đâu? Bị bắn nát tương ở chỗ nào. Mày lặp lại tao nghe một lần nữa coi.

- Trình với xếp, thằng Capone đang ngồi ở Bambino thì bị thằng Borland tới chỗ hẹn, bắn thằng Capone chết rồi!

- Chết rồi?

- Thưa xếp, với từng đó đạn chì thì voi cũng chết nói gì thằng Capone?

O'Bannon nghiến răng:

- Đích thân mày thấy thằng Capone chết?

- Thưa xếp không, thằng đàn em tôi nói lại, nhưng với chừng đó đạn, xếp phải nhìn thấy cái tiệm ăn thì...

- Câm họng và trả lời tao. Chính mắt mày thấy thằng Capone chết?

- Thưa không.

- Đích thân mày thấy thằng Borland bắn?

- Cũng... không luôn, thằng đàn em tôi báo cáo chiếc xe của nó, đó là tin tức sơ khởi thôi nên tôi gọi về liền cho xếp biết liền.

O'Bannon đưa hai tay lên cầm ống nói, giọng như có lửa bay ra:

- Đù mẹ tiên sư cha cái thằng ăn hại ngu dốt. Báo cáo một tin tức quan trọng cỡ như vậy cho tao là phải báo chuyện mắt thấy, đừng có nói chuyện nghe thằng này nói thế này thế kia. Tao muốn chính mắt mày trông thấy. Mày mà có ở đây thì tao nổ cho mày một phát chết cha mày ra rồi. Bây giờ, tao muốn mày phóng tới nhà hàng Bambino liền. Phóng tới đó liền và quan sát tại chỗ rồi gọi về đây báo cho tao biết liền những gì mắt thấy tai nghe. Mày làm được không?

-Được thưa xếp. Tôi chỉ muốn thông báo cho xếp biết chuyện gì xảy ra thôi mà, xếp thông cảm, yếu tố thời gian quan trọng lắm mà...

- Câm họng lại và cút cha mày đi. Đi cho lẹ lẹ. Tao chờ mày ở đây.

O'Bannon gác ống nói. Chuông lại reo. Đù mẹ cái điện thoại quái quỷ này sáng giờ không chịu reo, giờ thì lại reo liên tục. O'Bannon cằn nhằn và nhấc ống nói lên. Một thằng mật báo viên khác cũng báo một tin tương tự. Có điều khác hơn là nó nói Capone bị thương nặng, đã được cảnh sát chở vào nhà thương. O'Bannon cũng dặn thằng này y lúc nãy rồi gác máy.

O'Bannon thấy hơi thở mình trở nên nặng nhọc. Lần này, gác máy lên là O'Bannon móc phăng cây ru lô trong bụng ra, để nó trên mặt bàn, cỡ vừa tầm tay. Lão cúi đầu tới trước, từ từ ráp những chuyện lạ sáng hôm nay lại thành một bức tranh trong đầu mình...

Thì ra vậy. Ít nhất, lão biết được một sự thực rõ ràng là thằng Capone đã đến chỗ hẹn như đã hứa. Và nó đã bị phục kích. Vấn đề quan trọng nhất trong giờ phút này là không biết thằng Borland làm phản để giết Capone hay là đứa nào đã giả dạng nó. Đặt vấn đề ra tức là đã tìm thấy câu trả lời. Nếu thằng Borland làm phản mình thì nó phải tìm mình mà bắn chứ đi bắn thằng Capone làm gì. Từ từ, O'Bannon lần lần phăng ra trong đầu cái manh mối mà lúc nãy lão chở mới mơ hồ nhận thấy: Chính bọn thằng Ness mượn tay thằng Borland để phục kích thằng Capone. Chúng nó muốn cho hai gia đình giết nhau đây. Đó là lý do tại sao chúng nó đã đến đây cách đây mấy ngày để báo cho mình biết về tin tức về cái chết của David Yale.

O'Bannon cảm thấy... đau khổ vô cùng. Ôi, tưởng rằng mình lừa được chúng nó một vố ra gì, ai ngờ kẻ bị lừa lại chính là mình. Và không chừng nếu thằng Capone cũng bị lừa nữa thì mọi việc coi như xong. Lão thở dài lên một tiếng.

Chuông điện thoại lại reo vang lần nữa.

- Trình với xếp tôi vừa mới ở Bambino ra.

- Nói đi.

- Trình với xếp là cái cửa tiệm có bị bắn nát như tương thật...

O'Bannon ngắt lời:

- Con c... Tao đéo cần biết cái tiệm nó như thế nào, tao muốn biết thằng Capone còn sống không thôi.

- Chưa được kiểm chứng. Có người nói nó vào nhà thương, có người nói nó về nhà bình yên vô sự.

- Ngu như c... Mày ở đó, mày nghĩ thế nào?

- Trình với xếp, theo sự nhận xét của tôi thì với ngần ấy chì, voi có ở trong nhà cũng bị đổ chứ nói gì người....

O'Bannon lắc đầu chán nản, thò tay chụp cây súng trên bàn. Nếu thằng chó đẻ này đứng trước mặt mình thì mình nổ một phát bay cha nó cái sọ khỉ ngu dốt của nó ra rồi:

- Mày có thấy máu trong nhà hàng không?

- À... máu hả... để tôi nhớ xem, hình như không có.

O'Bannon thả cây súng xuống mặt bàn, nhíu mày:

- Không có máu?

- Không, nhưng có thể có mà chúng nó lau hết rồi. Xếp biết bọn nhà hàng mà.

- Có xe cứu thương tới không?

- Có hai chiếc nhưng đi trước khi tôi tới.

- Còn gì nữa không?

- Thưa xếp, còn một chi tiết này. chiếc xe thì đúng là của thằng Borland thật nhưng tụi bồi nói người bắn lại đeo mặt nạ.

Thằng này cũng không đến nỗi ngu lắm. O'Bannon suy nghĩ một chút rồi dõng dạc ra lệnh:

- Mày ráng vểnh cái lỗ tai... ngu của mày ra mà nghe tao cho kỹ đây. Tụi mình đang trải qua một cơn khủng hoảng ghê gớm lắm, kinh hoàng lắm, nếu không khéo léo và lẹ tay lanh mắt thì chết không có đất mà chôn... Đừng lo chuyện thằng Borland làm phản. Không bao giờ có. Tao nghi hiện thời là có một lực lượng thứ ba nào đó đã nhúng tay vào và tạo nên cái cơn khủng hoảng này. Nhưng đừng có bấn lên, từ từ rồi tao sẽ lo được. Đại bản doanh tao bây giờ đang kẹt người, không làm gì được. Mày gởi cho tao một thằng vào nhà thương dò la tin tức của Capone liền. Kiếm ra, gọi gấp báo cho tao biết tình trạng của nó. Gởi một thằng nữa về nhà thằng Borland và một thằng nữa về nhà thằng Krugg kiếm nó cho tao. Nếu gặp được chúng nó, bảo chúng nó gởi lên tiệm hoa gấp 20 thằng để bảo vệ tổng hành dinh. Nói chúng nó phôn cho tao gấp. Tuyệt đối cấm nổ súng trong bất cứ trường hợp nào. Nói với chúng nó lệnh của tao như vậy. Làm liền đi.

Khỏi cần chờ trả lời, O'Bannon cúp máy liền. Rồi lão tập trung mọi tư tưởng để suy nghĩ về cái chết của Capone. Như vậy thì chẳng còn phải nghi ngờ gì nữa. Đích thị là bọn thằng

Ness đã mượn tay đàn em mình để đưa Capone vào bẫy. Lạy đấng Gia Vê, lạy trời cho nó còn sống và cho nó còn đủ bình tĩnh và sáng suốt để nhận định tình hình. Nhưng trong một tình hình như thế này thì dù thằng Capone còn sống cũng khó để mà nhận định cho nó sáng suốt. O'Bannon biết Capone. Nó nóng tính lắm. Ngược lại, nếu thằng Capone chết thì đời mình chắc cũng tàn. Dĩ nhiên, trước sau gì chúng nó cũng sẽ khám phá ra rằng cái vụ Bambino không phải là do mình đạo diễn. Nhưng chờ cho đến khi thanh minh được thì chắc cũng tốn vô số đạn chì và vô số máu. Không chừng cái mạng già này chắc cũng đi luôn. Xưa nay có một thằng Do Thái nào dám nổ khơi khơi một thằng Ý?

Chỉ hy vọng, lạy đấng Gia Vê, nếu nó còn sống, dù bị thương nặng cũng được thì may ra mình mới có dịp để trình bày cho nó hiểu.

Nhìn hộp xì gà trên bàn, O'Bannon lại tức muốn xùi bọt mép. Ôi, không ngờ mấy cớm thằng liên bang mà mình tưởng là một bọn ngố lại chơi mình được một cú đau quá. Bố tiên sư cha cái quân chó đẻ, đồ lộn giống, đồ khốn nạn tanh tưởi, quân mọi rợ... cớm liên bang. Chúng nó ra tay một cú thật là bất ngờ. Và nghĩ đến đó thì O'Bannon cũng liền nghĩ đến máu. Phải, nhất định phải trừng trị bọn này. Nhất định phải cho chúng nó, cho cả hai thằng đi mò tôm một lần. O'Bannon nghiến hai hàm răng lại. O'Bannon này đã muốn ai chết thì người đó phải chết. Nhất định chúng mày phải đi mò tôm, không cần biết rằng bọn mày là cớm liên bang, cớm Hoa Thịnh Đốn hay cớm Chicago hay cớm con c... gì, chúng mày phải chết. Dù thằng Capoene năn nỉ, có bảo vệ cho chúng mày kỹ đến đâu thì tao vẫn cho người giết chết như thường.

Sau đó, O'Bannon đích thân nhấc máy gọi liền cho Lexington. Khôn hơn đàn em, lão đòi nói chuyện với thằng Guzick nhưng thằng phụ tá người Do Thái của Capone nhất định không muốn gặp lão mới là kẹt. O'Bannon tức muốn xùi bọt mép. Dòng giống Do Thái sao lại có một thằng chết nhát đến như thế kia hở trời. Nói chuyện với mình vài câu mà nó còn không dám thì nói đến chuyện gì khác? O'Bannon gác máy chửi loạn cả lên một lúc nhưng rồi nghĩ lại, lão thấy nó cẩn thận cũng phải. Trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng như thế này, không có chủ tướng ở nhà, một thằng phụ tá Do Thái đâu dám ngang nhiên đi đàm đạo với một thằng trùm Do Thái khác được. Phải thông cảm cho nó.

O'Bannon lại tức tối gọi cho thằng Borland một lần nữa. Chuông reo inh ỏi nhưng chẳng có ai bốc máy lên. O'Bannon đành gác máy. Chần chừ một chút, O'Bannon đành gọi lại Lexington. Thằng phụ tá Do Thái chết nhát của Capone vẫn nhất định không dám nhận phôn. Lão già bực quá, phải hét to lên trong máy: "Nói với thằng chó đẻ Guzick biết, tao đéo có muốn âm mưu gì hết. Tao gọi tới là để cứu hai gia đình. Đây là chuyện sống còn của hai gia đình."

Hét to như vậy mà mãi cho đến bốn năm lần sau thằng Guzick mới chịu móc đường giây nói chuyện với lão. O'Bannon nóng tính quá, nghe được cái giọng nói ở đầu giây thì cơn nóng giận từ sáng đến giờ bỗng ùn ùn kéo tới như nước vỡ bờ, bèn... chửi rủa nhiều hơn là nói chuyện. Lão nói thẳng, khỏi cần mập mờ làm chi: "Nếu thằng Capone còn sống, bảo nó gọi cho tao gấp." Trước khi cúp máy, lão sực nhớ ra một chuyện quan trọng mà lão đã quên béng đi, liền nhắc nhở hai ba lần với thằng Do Thái ở đầu giây bên kia: "Nói với Capone chớ có động binh."

Nói chuyện xong được với Guzick thì O'Bannon mới thấy thoải mái trong người. Theo như sự ước đoán của lão lúc nói chuyện với thằng Guzick thì thằng Capone vẫn còn sống. Capone có một ông thần hộ mạng là thằng Frank Nitti. Nếu thằng này chưa chết thì chắc Capone cũng chưa chết được. Lạy đấng Gia Vê, mặc dầu cả hai gia đình bị lừa như vậy nhưng nếu thằng Capone chỉ cần bình tĩnh một chút, chỉ cần bỏ ra 1 phút đồng hồ để nghe mình giảng giải thì mọi chuyện rồi đâu sẽ vào đó hết. Chỉ một phút đồng hồ thôi, nó sẽ hiểu hết mọi chuyện. Và nếu nó hiểu hết mọi chuyện thì mình sẽ tình nguyện "xin phép" thằng Capone cho mình giết chết hai thằng cớm liên bang. Phải để tự tay O'Bannon thanh toán mới được. Nhưng nghĩ lại, sức mấy mà thằng Capone thèm để cho mình thịt chúng nó. Nhất định nó sẽ ra tay trừng trị. Mình biết tính thằng Capone quá mà...

Ai trừng trị cũng được, chuyện đó không quan trọng. Cái quan trọng là hai thằng khốn nạn phải chết ngắc. Nhưng nếu thằng Capone không chịu bỏ ra một phút thì sao? Sự suy tư của O'Bannon dừng lại ở đây. Phải, nếu thằng Capone không chịu bỏ ra một phút để nghe mình cắt nghĩa thì sao? O'Bannon lắc lắc cái đầu, không dám suy nghĩ thêm.

Lão đi tới đi lui trong phòng một lúc rồi liền nghĩ ra một việc, bảo thằng cận vệ ruột của mình:

- Mày phóng xe tới Lexington cho tao.

- Thưa xếp...

- Mày phóng xe tới đó, vào gặp gấp thằng Guzick cho tao. Nhất định phải gặp nó cho bằng được, nói với nó mày là sứ giả đặc biệt của tao gởi đến để chứng tỏ tấm lòng thành. Những chuyện gì xảy ra ngoài quán Bambino không phải là sản phẩm của tao. Bảo nó nói với Capone đừng để bị bọn cớm liên bang lừa. Tao muốn hoà bình. Tao chỉ muốn yên ổn làm ăn. Nói với nó tao sẵn sàng đi bất cứ nơi nào để phó hội với người bạn Al Capone. Rồi dọt đi.

Thằng cận vệ ruột có vẻ ngần ngừ, không muốn để chủ ở lại một mình. O'Bannon biết ý, chỉ vào cây Rulô để trên bàn:

- Yên chí đi. Tao lo thân tao được. Dù sao thì tao cũng đã một thời bắn giết mà.

Đã nói vậy mà thằng cô hồn vẫn chưa thèm đứng lên. Không hiểu có cái gì chôn chân nó lại. O'Bannon bực quá, gắt:

- Đù mẹ đi lẹ đi không, muốn ở đây để chết chùm một đống à.

Thằng cận vệ O'Bannon thấy xốn xang ruột gan vì câu nói ấy. Trong tình thế này mà đàn anh nói ra một câu như vậy thì thật là nói gở. Nhưng chẳng biết làm sao hơn, thằng cận vệ ruột của O'Bannon bèn đứng lên bước ra cửa. O'Bannon đứng trong nhà nhìn qua cửa sổ theo chiếc xe rồi lại bốc máy gọi cho hai thằng đàn em thân tín.

Cũng như mọi lần trước, số nào cũng vậy, chuông cứ reo inh ỏi mãi mà chẳng ai trả lời...

(còn tiếp)



BÚT CHÌ phụ-trách

Tòa-soạn mở mục "Độc giả thắc-mắc" để giải-đáp nghi-vấn của bạn đọc về mọi lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

QUẢNG-NAM NHÂN VẬT CHÍ

Hỏi: Tôi vốn người xứ Quảng, và hãnh-diện vì quê tôi có những người tài giỏi như Phạm Phú Thứ, Hoàng Diệu, Ông Ích Khiêm, Trần Cao Vân, Trần Quí Cáp, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Thái Phiên, v.v. Tôi muốn viết một bài về Quảng-nam nhân-vật chí, nhưng còn thiếu tài-liệu về các ông Đỗ Thúc Tĩnh, Trần Văn Dư, Phan Bá Phiến, Nguyễn Duy Hiệu, Đỗ Đăng Tuyển, Châu Thượng Văn, Nguyễn Thành. Nếu bác Bút Chì có tài-liệu, xin cho mượn. Nếu không có, xin cho biết vài nét chính về những người này.

Nguyễn Duy Đẳng
San Jose, Hoa Kỳ

Đáp: Tài-liệu mà Bút Chì có, chỉ có vài nét sơ-sài về các nhân-vật ông hỏi. Đại-khái như sau:

- Đỗ Thúc Tĩnh (1818-1682) người làng La-châu, Hòa-vang. Ông đỗ cử-nhân đời Thiệu Trị, đỗ tiến-sĩ đời Tự Đức, được bổ làm tri-phủ Diên-khánh (Khánh-hòa), sau làm tới Binh-bộ hữu thị lang (đệ nhất thứ trưởng Quốc-phòng).

Năm 1859 khi Pháp chiếm thành Gia-định, ông dâng sớ xin vua vào Nam kháng-chiến. Được lệnh, ông vào Biên-hòa, cải-trang thành thường dân, tuyển-mộ nghĩa binh, giúp Nguyễn Trung Trực, Trương Công Định, Võ Duy Dương chống Pháp. Quá lao lực vì quân-vụ, ông lâm bệnh và mất tại Vĩnh-long, thọ 45 tuổi. Vua Tự Đức truy-phong ông làm tuần-vũ Định-tường, cho đưa thi-hài về an-táng tại làng Hương-lam.

- Trần Văn Dư (1839-1885), người làng An-mỹ tây, huyện Hà-đông (nay thuộc xã Tuy-an, huyện Tam-kỳ), đỗ tiến-sĩ năm 1875, làm giảng-tập tại Dục-đức đường (dạy học cho hoàng-tử Ưng Kỵ, sau này là vua Đồng-khánh), sau đó làm tri-phủ Ninh-giang, chuyển về Quảng-oai (Hải-dương) rồi án-sát Hà-tĩnh.

Đời Kiến-phúc, ông cùng Nguyễn Duy Hiệu nhận mật lệnh lập căn-cứ cần-vương tại Quảng-nam. Khi sơn-phòng Dương-yên thất-thủ, ông trở về La-qua xin ra mắt vua Đồng-khánh nhưng bị các quan cai-trị Quảng-nam là Châu Đình Kế, Vũ Xuân Cơ và Lê Văn Đạo xử chém.

- Nguyễn Duy Hiệu (1847-1887), người làng Thanh-hà, huyện Diên-phước (phủ Điện-bàn, Quảng-nam) - nay là xã Cẩm-hà, thị-xã Hội-an; đậu phó bảng năm 1879, nhận chức giảng tập ở Dưỡng-thiện đường, dạy học cho hoàng-tử Ưng Đăng. Khi Pháp chiếm Thuận-an, triều-đình ký hàng ước 1883, ông cáo quan về làng.

Tháng 7.1885, vua Hàm Nghi theo Tôn-thất Thuyết bỏ kinh-thành chạy ra Tân Sở (Quảng-trị) để kháng-chiến chống Pháp, xuống hịch Cần vương, Trần Văn Dư lập Nghĩa-hội Quảng-nam, chiếm sơn-phòng Dương-yên.

Sau khi La Qua thất-thủ, Dương-yên bị Pháp tái-chiếm, Trần Văn Dư bị giết, Nguyễn Duy Hiệu được bầu làm hội-chủ. Ông cho củng-cố lực-lượng, thành-lập tân tỉnh Trung-lộc, trung-tâm hành-chánh của phong-trào Cần-vương. Nghĩa binh liên-tiếp tấn-công thành La Qua, An-hải, Đà-nẵng và Hà-thân ở Quảng-nam và phối-hợp cùng phong-trào cần vương ở Bình-định, tiến đánh Bình-sơn (Bình-định).

Về sau, khi bị Nguyễn Thân đánh bãi, Phan Bá Phiến tự tử, Nguyễn Duy Hiệu đốt hết sổ sách, giải-tán nghĩa binh để bảo-toàn lực-lượng, rồi vào trong miếu nhỏ chờ giặc đến bắt. Triều-đình tra-khảo cách nào ông cũng chỉ khai "nghĩa binh chỉ có một mình tôi". Viện Cơ-mật của triều-đình Huế ra lệnh xử lăng trì (cắt từng miếng thịt cho chết dần trong đau-đớn), nhưng tòa khâm-sứ Pháp ra lệnh cải án thành xử chém (chết ngay).

- Phan Bá Phiến (không rõ năm sinh, mất năm 1887), người làng Tân-lược huyện Hà-đông (Quảng-nam), đậu cử-nhân lúc chưa được 20 tuổi, chức-vụ sau cùng là tri-huyện Phù-cát (Bình-định), sau cáo quan lui về kháng-chiến chống Pháp. Ông là cánh tay mặt của Nguyễn Duy Hiệu.

Khi bị Việt-gian Nguyễn Thân đánh úp hai trận lớn ở An-lâm và Phước-sơn, nghĩa binh hầu như tan rã. Ông uống thuốc độc tự-tử để bảo-toàn bí-mật của tổ-chức.

- Đỗ Đăng Tuyển (1856-1911), quê ở Ô-gia, huyện Đại-lộc, đậu cử-nhân và làm công-chức tại triều-đình, sau theo phong-trào cần-vương, gia-nhập Nghĩa-hội Quảng-nam, làm tán tương quân vụ.

Khi Nghĩa hội tan, ông cùng 865 nghĩa-binh lui về làm ruộng, bí-mật giúp-đỡ lớp người sau tiến lên hoạt-động, trong số đó có Nguyễn Thành và Phan Bội Châu. Về sau ông cùng hai người này và các nghĩa-sĩ khác như Đặng Tử Kính, Lê Võ, Đặng Thái Thân lập hội Duy-tân.

Để tạo phương tiện đưa sinh-viên xuất-du cầu học, Đỗ Đăng Tuyển cho lập thương hội, góp cổ-phần.

Năm 1908, vụ chống thuế từ Hội-an nổ ra khắp miền Trung, Pháp bắt giam Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Thành, Châu Thượng Văn, Trần Quí Cáp. Chỉ có Thái Phiên và Đỗ Đăng Tuyển trốn thoát. Hai năm sau, Đỗ Đăng Tuyển bị bắt và bị kêu án 10 năm khổ sai, đày ra Lao-bảo. Ông tuyệt-thực chết ở Lao-bảo, thọ 55 tuổi.

- Châu Thượng Văn (1856-1908), người làng Minh Hương (Hội-an), gốc Minh-hương, thuộc hàng giàu-có nhờ di-sản của tổ-phụ. Ông cùng bạn là Nguyễn Thành và Trần Văn Dư kháng-chiến chống Pháp, đóng-góp rất nhiều tiền của cho Nguyễn Duy Hiệu. Khi Nguyễn Duy Hiệu bị chém ở Huế, Phan Bá Phiến tuẫn tiết ở Hà-my, Nghĩa hội tan-vỡ, ông vẫn tiếp-tục liên-lạc với Nguyễn Thành để nuôi chí.

Về sau ông gia-nhập Duy-tân hội. Vụ chống thuế nổ ra, ông bị bắt và tuyệt-thực chết.

- Nguyễn Thành (1863-1911), người làng Thạnh-mỹ, Quảng-nam, tinh-thông cả văn lẫn võ. Năm 1885 ông xuống kinh thi Hương thì kinh-thành thất-thủ, vua Hàm-nghi chạy ra Quảng-trị, ông liền cởi áo học trò về quê gia-nhập Nghĩa-hội.

Khi Nghĩa hội giải tán, ông về quê nuôi chí, về sau kết-hợp với Phan Bội Châu lập Duy-tân hội.

Sau khi chống thuế ở Hội-an, ông bị bắt, kêu án khổ sai chung thân và đày ra Côn-đảo. Trong tù, ông được tin vợ và con gái mất, đi liền với tin Nhật thoả-thuận với Pháp, trục-xuất toàn bộ sinh-viên Việt-nam du-học tại Đông-kinh, ông phẫn-uất thổ huyết và sau đó lâm trọng bệnh chết trong tù.

NAM ÂM CHÂN KINH

Hỏi: Thú thật với bác, cháu là một "âm-nam". Nói cho rõ ra cháu là một đứa con trai, với đầy-đủ bộ-phận của một đứa con trai, nhưng cháu lại yêu và chung sống với một đứa con trai khác. Trong cuộc sống chung ấy cháu thích được cưng chiều như một người đàn bà. Cháu đọc trên sách báo thuộc loại bậy bạ, có nói tới cuốn bí kiếp *Kim đan luyện cốt nam âm chân kinh*. Nghe nói cuốn này dạy cách làm tình nam với nam, dạy tập cho xương cốt dẻo-dai giúp bền-bỉ trong lúc cụp-lạc với nhau. Cháu nghe nói sướng quá, kiếm tác giả để hỏi thêm về cuốn sách quí thì ông này không biết gì cả, chỉ nghe ai nói sao thì ghi ra như vậy. Hỏi ai nói thì ổng đổ quạu.

Bác ơi, bác giúp cháu nghe! Tốn bao nhiêu tiền để bác dịch ra, tụi cháu hùn tiền nhau trả đủ cho bác. Giúp cháu nghe bác! Cám ơn bác thật nhiều.

George Lê
California

Đáp: *Kim đan luyện cốt nam âm chân kinh* là sách tôn-giáo, không phải hoại-thư. Sách này gồm 50 bài thơ, ca, huấn, biểu do các vị thần giáng-bút khuyên người đời giữ đạo cương-thường, sống theo luân-lý.

Cháu cũng nên tìm đọc, vì tính-cách luân-lý của nó. Thử liên-lạc thư-viện Quốc-hội Hoa-kỳ để hỏi thư-tịch.

GÓP Ý-KIẾN VỀ "ÁO VUA, ÁO DÂN"

BC nhận được thư của cụ NC, độc giả ở Hoa-kỳ, góp ý-kiến về một số chi-tiết về *"áo vua, áo dân" (Làng Văn* 110, trang 104, cột 2) như sau:

1) BC viết: *"Đời Gia-long về sau, thứ dân đội mũ phong cân màu đen..."*

Đại-nam điển lệ ghi: "Nhân dân quan phục: *"lệ Gia-long ngũ niên định thứ dân quan dụng phong cân, ô sắc vô sức..."* Chữ "phong" đây nghĩa là gió; "cân" là khăn đội đầu. Ngày xưa dùng khăn quấn, về sau dùng khăn đóng (quấn sẵn, may dính lại) cho tiện, khỏi mất công quấn. Theo thiển ý, không phải *mũ* phong cân mà là *khăn* (đội đầu), quấn hay đóng.

2) BC viết, *"Vì tất cả quần áo giày mũ đều đen nên gọi là dân đen."* Giải-thích như vậy e không đúng lắm.

Ngày xưa, vì điều-kiện kinh-tế ở miền Bắc, dân quê thường mặc quần đen hay đà, nhưng không phải mọi người, tất cả đều mặc quần đen.

Ngày xưa, mình có chữ *bạch đinh* (dân trắng) chỉ người không có chức phận, địa-vị trong xã-hội. Tục ngữ *dân ngu khu đen* mới có sau này.

Chữ *dân đen*, theo thiển ý, có lẽ xuất-hiện từ thời 1930-40, khi báo-chí chỉ-trích chế-độ quan trường, *dân đen* đối với quan to, quan nhỏ, ý nói ít học, thấp cổ bé miệng.

3) Riêng đoạn giải-thích về các miếu thờ (trang 104 cột 3), để được chính-xác hơn, đề-nghị tham-chiếu *Đại-nam nhất thống chí*, Thừa-thiên phủ, tập thượng.

4) Tiếng Việt gốc ngoại-quốc (trang 105, cột 2): bảo *lốp*, do chữ *enveloppe* e không đúng. Chữ *lốp*, do *lobe* mà ra. *Lobe* là cái gì hình tròn hay hơi tròn tròn).

Cột 3: *facsimile (fax)*: điện thư. Chữ này phải viết là *fac-similé*, tiếng Pháp gốc la-tinh, có nghĩa là bản sao, bản chụp lại từ nguyên bản. *Fax* là chữ viết tắt từ *fac-similé*. Âm "x" trong Anh-ngữ đọc như /ks/, /cs/.

Fac-similé không phải do người Nhật hay người Tàu dịch ra, mà báo chí mình trước năm 1945 dịch ra. *Fax* (điện thư) cũng vậy, do báo-chí ở hải-ngoại dịch ra thì đúng hơn.

Trên đây là một vài ý-kiến thô-thiển, hạn hẹp, có được qua sách báo. Tôi muốn được chia-sẻ cùng anh và tạp-chí *Làng Văn* mà tôi đọc từ số 2 cho tới giờ. Sự góp ý có thể đúng, có thể không vì biển học mênh-mông, có gì không phải mong được anh thông-cảm và chỉ dẫn cho.
(NC)

Ghi-chú của Bút Chì:

1) BC tham-chiếu *Khâm định Đại-nam hội điển sự lệ* (tập 78) bản chữ quốc-ngữ của nhà xuất-bản Thuận-hóa. Vì không có bản chữ nho kèm theo nên BC sơ-suất không để ý chữ *cân* (nghĩa là *khăn)* trong *"phong-cân"*. Nếu là mũ, chắc phải là *"phong*

mạo" hay "phong quan"! Cảm ơn cụ đã chỉ giáo cho. Duy có một điều BC vẫn lấy làm thắc-mắc, theo nguyên-bản ở *Đại-nam điển lệ*, câu *"quan dụng phong cân"*, tất phải dịch là *"về mũ thì dùng phong-cân"*, không thể dịch là *"về ...khăn thì dùng phong cân"* được. Phải chăng người viết không muốn nhắc lại hai chữ *cân* trong cùng một câu?

2) Hai chữ *dân đen* thực ra xuất-hiện ít nhất từ thế-kỷ 16: *Dân đen có biết chi điều gian ngoan (Trê cóc).*

Dân đen và *bạch đinh* (dân trắng) nghĩa rất gần nhau, cùng dùng để chỉ giới bình dân, không có phẩm hàm, tài sản. *Dân đen* được dùng theo nghĩa rộng; còn *bạch đinh* liên-hệ đến thứ bậc, phẩm hàm trong hương đảng.

3) Các đoạn về miếu thờ, BC cũng lấy trong *Khâm định Đại-nam hội điển sự lệ*, nhưng giản lược đi nhiều cho hợp với một cột báo. So lại với *Đại-nam nhất thống chí*, không thấy sai biệt gì nhiều.

4) BC không đồng ý với cụ, về chữ *lốp* (vỏ xe) gốc từ *lobe*. *Lobe* thuộc hình cầu, vỏ xe thuộc hình tròn.

Xem lại *Tự-điển Việt-nam* của Thanh Nghị (trang 843), *Tự-điển Việt-nam* của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ (tập thượng, trang 837) đều ghi *"lốp"* là lược âm của *"enveloppe"*. gốc Pháp.

Các ông Trương Văn Chình và Nguyễn Hiến Lê trong *Khảo-luận về ngữ pháp Việt-nam* cũng ghi nhận như vậy.

4) BC đồng ý với cụ, *facsimile* là tiếng Anh gốc Pháp-la tinh. Nếu ghi cho đủ, trong *"facsimile"* thì *fac* là mệnh-lệnh-cách của *facere (to make* = làm) + *simile* (trung giống của *similis* = giống y).

Người Anh không viết rời chữ *"facsimile"* như *"fac-similé"* của Pháp.

Người Nhật dịch ra *"điện-thư"* từ tiếng Anh *"facsimile transmission"*.

Người đem chữ *"điện-thư"* từ nhật-văn sang việt-văn là ông Đỗ Thông Minh, một học-giả trẻ, đại-diện *Làng Văn* tại Nhật. *Làng Văn* chấp-nhận và dùng thường-xuyên để trở thành phổ-thông.

Cảm ơn cụ đã góp ý, giúp đi sâu hơn nữa về các vấn-đề. Đa tạ.

TT NGÔ ĐÌNH DIỆM TỐT HAY XẤU?

Hỏi: Cháu có một thắc-mắc, kính xin bác giải-đáp hộ. Cuốn sách *Chín năm máu lửa dưới chế-độ gia-đình-trị Ngô Đình Diệm* do Nguyệt Đạm và Thần Phong viết, có đúng sự thật không? Cháu còn nhỏ nên không biết ông Ngô Đình Diệm là một vị tổng-thống tốt hay xấu, có xứng-đáng để kính nhớ ngày ông ta chết hay không? Và dư-luận kẻ chê người khen, sau ai viết sử về ông ta thì ai là người cứu-xét?

Nguyên Thanh
Hamburg, Đức

Đáp: Cuốn sách ấy dựa trên một số dữ-kiện lịch-sử, nhưng tất nhiên có nhiều đoạn mang nặng cảm-tính của một người trong cuộc nên mất tính-cách khách-quan.

Theo ý bác, TT Ngô Đình Diệm là một người yêu nước, thương dân, nhưng còn nặng đầu óc phong-kiến, và trong cách-thức chăn dân có nhiều khuyết-điểm, để cho anh em họ hàng lộng quyền, tiêu-diệt các đảng phái quốc-gia, do đó, làm khổ dân và làm suy-giảm tiềm-năng chiến-đấu của cả nước.

Công-lao lớn nhất của đệ nhất Cộng-hòa là ổn-định xã-hội sau thời-kỳ chiến-tranh, đưa ra quốc-sách ấp chiến-lược, cô-lập du-kích cộng-sản và kế-hoạch tung gián-điệp ra Bắc nằm vùng để khuấy rối hậu-phương của địch, khiến Hà-nội phải chia sức ra chống-đỡ. Nếu hai sách-lược còn được lưu-dụng sau này, Cộng-sản Bắc Việt sẽ không dám đổ quân ào-ạt vào khiến Hoa-kỳ phải can-thiệp, tạo chính-nghĩa "chống Mỹ cứu nước" cho Hà-nội tuyên-truyền với quốc-tế.

Việc định công luận tội một nhân-vật cận-đại bao giờ cũng gây tranh-luận gay-gắt, nhất là giữa hai nhóm cựu thần của ông Diệm và nhóm đảo-chánh ông.

Ngày đảo-chánh 1.11 được chọn làm Quốc khánh (ngày vui chung của quốc-gia), thực-sự không được cả nước đồng ý. Sau này khi có chính-phủ hay quốc hội mới, ngày lễ này có thể sẽ phải mang ra thảo-luận lại.

Những nhóm soạn sử thuộc các thế-hệ sau này, không trực-tiếp có ân-oán với nhà Ngô, sẽ chép lại một cách công-bình hơn.

đêm mưa

Chặng cuối một cuộc đời
tâm sự vẫn chưa nguôi
thêm một lần khờ dại
mưa buồn theo hoa rơi.

Đường quen bỗng hoá xa
khóc đâu mà lệ nhoà?
kính mờ phai nhân ảnh
bên nhau vẫn quan hà!

Có đi mà chẳng đến
cô hồn lại đơn côi
vì sương đèn hiu hắt
bởi thu mà lá rơi...
Cỏ hoa còn hoài niệm
trên những lối đi chung
trong những lần ươm mộng
đêm nay buồn rưng rưng...

Xuân đã tiễn đông qua
sao còn mưa thiết tha?
nắng chưa tròn hơi ấm
nên hoa đành xót xa.

Thương đời không ước hẹn
góc tương lai ảo mờ
ái ân vờn vọng nghiệp
luân hồi khép nẻo mơ.

Về, chất chiu kỷ niệm
gói kín chuyện mai sau
dù môi ai mọng thắm
tình nào không khổ đau?

trúc ti



đầu làng cuối xóm

Mõ (Làng Văn)

RÂU ÔNG NỌ CẰM CẰM... ÔNG KIA

Báo VC *Nhân-dân chủ-nhật* số ra ngày 16.5.1993, trong bài *Nhớ Nguyên Hồng*, tác-giả Đào Văn Tiến kể rằng thuở nhỏ, Nguyên Hồng thường cho bạn mượn sách đọc, trong đó có cuốn *Nam hải dị-nhân* của Nguyễn Đỗ Mục. Báo ra từ đó tới nay đã bốn tháng, không thấy đính-chính cho rõ rằng cuốn *Nam hải dị-nhân* không phải của Nguyễn Đỗ Mục, mà là của Phan Kế Bính.

Nhân-dân là tiếng nói của Đảng. Đảng nói sai mà không chịu sửa, phải chăng điều đó cũng nằm trong truyền-thống độc đoán lâu nay?

VƯỜN THÚ KÊU CỨU

Tin Việt-nam trong các số trước cho biết, Ủy-ban nhân-dân thành-phố Hà-nội vừa cho lệnh dẹp bỏ Vườn thú Hà-nội, tài-sản của nhân-dân, để cất khách-sạn 5 sao phục-vụ ngoại-kiều.

Báo *Văn-nghệ* VC than rằng trong nước chỉ có hai vườn thú ở Hà-nội và thành Hồ, nay dẹp đi một thì dân Hà-nội lấy gì để giải-trí.

Rõ cái anh *Văn-nghệ* này thật dớ dẩn, nước ta có tới ba vườn thú chứ sao lại chỉ có hai?

Không kể Vườn thú thành Hồ, tại Hà-nội đã có tới hai vườn thú, một cái ở bờ hồ Thủ-lệ đang bị dẹp đi, và một cái ở Bắc-bộ-phủ. Chỉ khác là Vườn thú hồ Thủ-lệ nuôi tới 600 giống cầm thú, trong khi Vườn thú Bắc-bộ-phủ chỉ nuôi độc một giống đười-ươi. Ối ông Ủy ban... Nhân-danh ơi, nếu cần dẹp thì dẹp quách cái Vườn thú thứ hai để xây khách-sạn thì phải hơn, nhà nước kiếm bạc cắc mà dân nghèo cũng đỡ bẩn mắt, nhất cử lưỡng tiện, tại sao không làm?

CHU VĂN VỠ MỘNG

Trên báo *Văn nghệ* ngày 23.10, Chu Văn, nhà văn ăn lương đảng đã "tâm-sự" về trường-hợp vỡ mộng của ông ta, nguyên văn như sau:

"Số là trong 'Phụ-san Văn-nghệ' tháng 5.1991 có một cái tin rất hấp-dẫn, cổ-động cuộc thi sáng-tác truyện khoa-học viễn-tưởng quốc-tế 'Ngày mai của chúng ta', do tổ-hợp truyền-hình Mỹ TBS chủ-trì. Điều-kiện dự thi, thể-lệ chấm thi, trao giải, rất rõ-ràng. Tin này vốn đăng trên 'Tiếng vọng hành-tinh' - Liên-sô.

"Tôi xem tin này, thích lắm, và cứ y như theo thể-lệ, đóng cửa cắm-cúi viết, làm một hơi hai trăm trang đánh máy. Viết xong, tóm-tắt, dịch thành tiếng Anh mấy khâu phức-tạp, rồi chạy-chọt thủ-tục gửi tài-liệu đi. Muốn chắc-chắn, nhờ vả các anh phóng-viên Việt-nam thông-tấn-xã ở New York thăm-dò hộ. Câu trả lời thực thông-cảm: 'Chúng tôi đã hỏi bằng thư, bằng fax và dùng đến máy tính nữa. Nhưng TBS trả lời là 'không hề có cuộc thi sáng-tác văn-học Vì ngày mai của chúng ta.'

"Gặp cảnh này, nói thật là Bụt cũng phải thở dài... Văn-chương của mình, đem ra đọ với làng văn bốn biển, đã chắc ăn nhằm giải thưởng lớn bé gì, nhưng khiêng chuông ra nước ngoài, để rồi đấm vào không-khí thì ê-ẩm quá.

"Cầm tập bản-thảo, nhăn-nhó, mà bắt đền ai đây? Một con vịt thả trong ao tù, nó đã gây lộn-xộn. Một con vịt quốc-tế - vừa to vừa béo - nó làm hại quá-xá!"

Đọc xong đoạn văn trên, Mõ không phải Bụt nhưng cũng thở dài, cay-đắng hộ cho thân-phận ê-chề của bác nhà văn... nô.

Chu Văn vốn là một trong những tay đại kiện tướng của Đảng trên mặt trận văn-hóa, chuyên "đánh" Công-giáo toàn những độc chiêu trên các tập *Bão biển* I và II.

Điểu tận cung tàng, thỏ hết chó săn chưa bị làm thịt (chỉ cho ăn đói) là ...may lắm rồi. Đảng và Nhà nước ta sau khi gồm thâu thiên-hạ, "thống-nhất" giang-san và lùa cả nước xuống hàng chó ngựa xong, là vểnh râu hưởng thụ, bỏ đám đàn em sống

nheo-nhóc, phải tìm dịp chạy theo hầu "quan thầy" cũ của Ngụy kiếm chút bơ thừa!

Nghe tin "thầy" Mỹ mở cuộc chấm thi, nhà văn... nô cũng rán uốn cong ngòi bút, còng lưng gõ suốt 200 trang giấy thành một cái truyện để mang đi ứng thí.

Tiếc thay, chuyện thi-cử tan thành mây khói, chìm lắng trong âm-ba quạc quạc của con vịt cồ... Liên-sô! *Một con vịt quốc-tế vừa to, vừa béo.* To, vì là vịt Liên-sô, theo thói quan của cái nhìn cũ, cái gì cũng vĩ-đại. Béo, vì liên-quan tới cái giải thưởng của Mỹ, chắc là ghê-gớm lắm khiến quân chối Chúa phải vác bút ra ngồi... câu cầu may. *Văn-chương* (phải đạo) *của mình, đem ra đọ với làng văn bốn biển, đã chắc ăn nhằm cái giải thưởng lớn bé gì!* Biết vậy mà vẫn bấm bụng đi thi, thế mới biết giới nhà văn đỏ ngày nay vất-vả đến thế nào!..

Vẫn trong bài viết, quan văn-nghệ Chu Văn giải-thích thêm về chế-độ văn-nô trong nước, nguyên-văn:

"Trước hết, hãy hoan-hô nước ta. Có rất nhiều nhà văn làm công-chức văn-chương, ăn lương theo ngạch bậc. Có trường đại-học đào-tạo nhà văn. Sinh-viên qua một khóa đào-tạo, được trao bằng nhà văn. Nhiều nước văn-minh đáo-để, không có được chế-độ chính-sách như vậy đâu."

Chu Văn tiết-lộ thêm: *"Làm văn được ăn lương; không làm văn, mà chỉ giữ cái chức suông như đe nẹt anh em, cũng ăn lương."*

Chu Văn xác-nhận rằng quan văn-nghệ không to bằng các loại quan khác: *"Dù sao thì ngạch trật 'quan lại' ở xứ ta, anh 'quan' văn-nghệ không thuộc vào các trọng chức. Thực-tế là như vậy."*

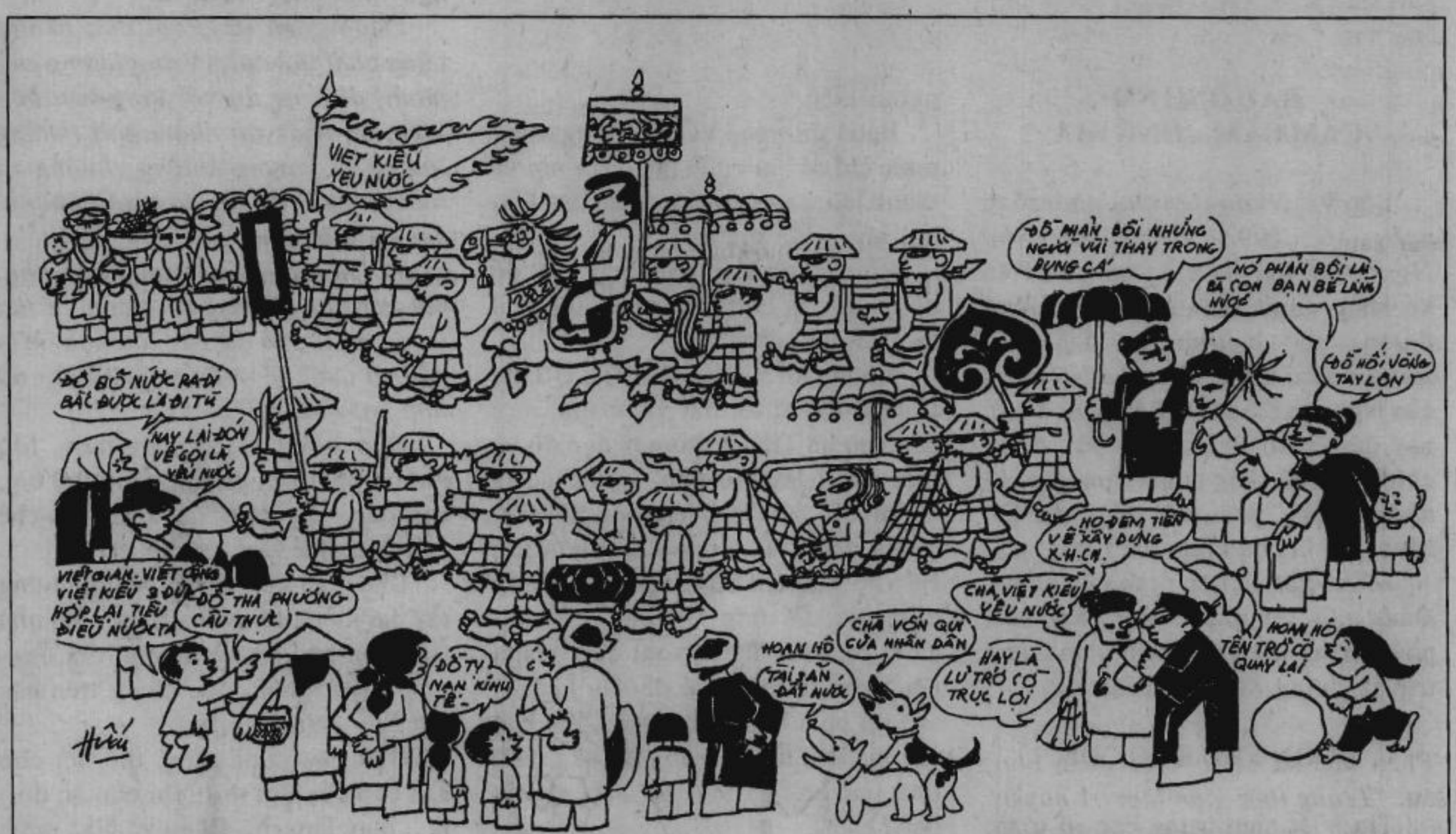
Người cầm bút viết theo lệnh Đảng, tự bản chất chẳng khác gì gã cầm loa, khua mõ, tụ dân-chúng lại để thông-tin trong làng xã. Đồng bào hải-ngoại gọi họ là "cán-bộ văn-nghệ," quả là chính-danh. Thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện gọi họ là "bọn văn-sĩ cô đầu", tưởng cũng không có gì quá đáng.

Khi Đảng cần ca-tụng, đám cán-bộ văn-nghệ xúm vào i-a xưng-tụng; người ngoài chả mấy ai để ý, vì đó là chuyện đương nhiên.

Khi Đảng cần "rửa chân cho mát mặt", đám cô-đầu đổi bài-bản, nhảy choi-choi lên mà xỉa-xói; có người khoan-khoái vỗ đùi khen họ... phản-kháng!

Giai-đoạn tự đấm ngực đã qua, chả thấy ma nào "phản-kháng" nữa, trừ những người chống-đối thật, đang bị giam kỹ trong tù.

Ôi, cái bài học đơn-giản như vậy mà có người vẫn còn ù-ù cạc-cạc. Nay có "quan văn-nghệ" Chu Văn lên tiếng điểm hóa thêm, tưởng cũng là điều hay. Ông Chu Văn ơi, cảm ơn ông!



ÁO GẤM VỀ LÀNG

XUYÊN-TẠC LỊCH-SỬ, ĐÁNH BÓNG LÃNH-TỤ

Bọn văn-sĩ cô-đầu tại Hà-nội lãnh lương nhà nước phải đánh bóng lãnh-tụ đã đành, ngay cả các nhà biên-khảo cũng xuyên-tạc lịch-sử, bóp méo sự thật *"vì lợi-ích xã-hội chủ-nghĩa."*

Anh bồi tàu Nguyễn Tất Thành xuất ngoại sang Pháp, nuôi mộng theo học trường Hành-chánh thuộc-địa để ra làm quan cho thực dân. Bị bác đơn, cậu Thành bèn tức mình đi theo cộng-sản, trở thành nhà "yêu nước" chống Pháp.

Thường thì nhà yêu nước nào cũng nên có một cái gia-phả "gia-đình cách-mạng" cho hợp-cách. Cậu Thành chẳng những không có gốc gác cách-mạng, mà lại thuộc giòng dõi phong-kiến, bố làm quan cho triều-đình. Sau này cậu tóm được chính-quyền, trở thành "bác" Hồ Chí Minh vĩ-đại. Tất nhiên "bác" phải ra lệnh cho đám cán-bộ biên-khảo tái-chế cho "bác" một lý-lịch cách-mạng coi được được, chứ con quan tri huyện thì kẹt quá, khó mạnh miệng tố phong-kiến!

Chuyện xuyên-tạc lịch-sử ấy được học-giả Trần Văn Tích phanh-phui như sau:

"Nhà xuất-bản Văn-học Hà-nội vừa phát-hành cuốn *Các nhà khoa bảng Việt-nam 1075-1919*, do Ngô Đức Thọ chủ-biên, cùng hai cộng-tác-viên.

"Sách liệt-kê tên họ các nhà trí thức nho-học đã trúng tuyển các kỳ thi đại khoa. Trang 923 ghi tên Nguyễn Sinh Huy (1862-1929), người làng Kim-liên, huyện Nam-đàn, tỉnh Nghệ-an, tên cũ là Nguyễn Sinh Sắc, *"thân sinh của Nguyễn Tất Thành (tức Chủ-tịch Hồ Chí Minh)"*

"Phần tiểu-sử sơ-lược có đoạn như sau: *"Trong thời-gian làm tri-huyện Bình-khê, cụ công-khai phát-biểu tư-tưởng yêu nước, chống-đối viên công-sứ Pháp ở Bình-định. Vì thế cụ bị cách-chức buộc phải vào định-cư ở Nam-kỳ."*

"Vì muốn "bác" phải thuộc dòng-dõi cách-mạng, sách báo cộng-sản đã xuyên-tạc sự thật.

"*Quốc-triều đăng khoa lục* do Tử Phác Cao Xuân Dục biên-soạn, ghi về Nguyễn Sinh Huy như sau (dịch): *"Nguyễn Sinh Huy tên cũ là Sắc, quán xã Kim-liên, huyện Nam-đàn tỉnh Nghệ-an. Thi Hội trúng vào hạng lấy thêm. Sinh năm Nhâm-tuất (1862), bốn mươi tuổi; trúng cử-nhân khoa Giáp ngọ (1894). Lãnh chức tri-huyện huyện Bình-khê, bị triệt-hồi."*

"Sách *Quốc triều đăng khoa lục* cũng được cán-bộ Ngô Đức Thọ và cộng-tác-viên tham-khảo, theo như *Lời nói đầu*, trang 32 và phần *Bảng chữ viết tắt*, trang 46, tuy rằng tư-liệu liên hệ được gọi là *Quốc-triều khoa-bảng lục*.

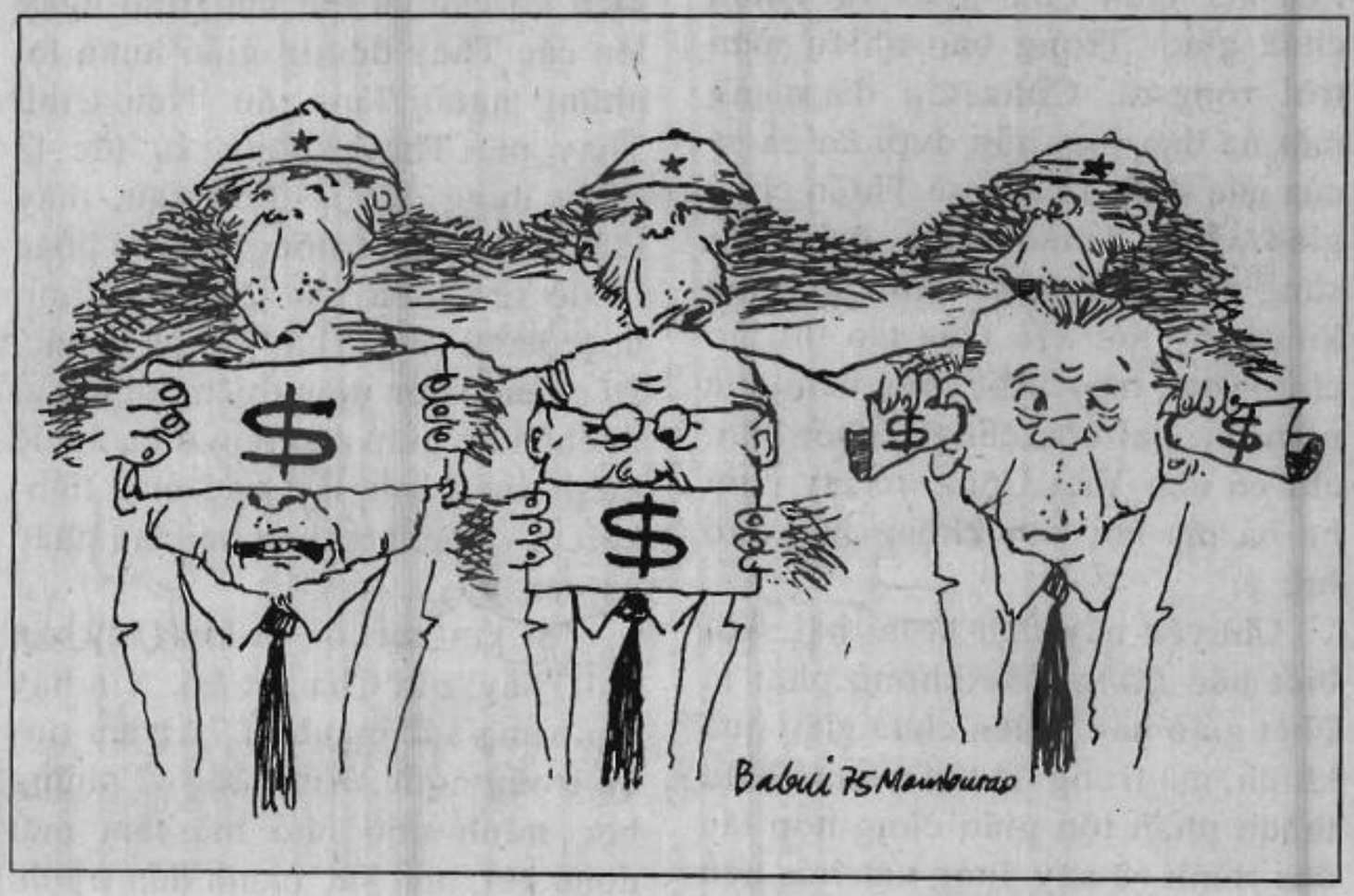
"Thế nhưng sự tham-khảo đã tỏ ra thiếu trung-thực:

"1. Nguyễn Sinh Huy đỗ phó bảng, nhưng đỗ vớt. Sở-dĩ như thế là vì văn bài của cụ Nguyễn qua ba kỳ thi Hội chỉ được sáu phân, nhưng nhờ sự rộng lượng của Hội-đồng giám-khảo, cụ và ba người nữa được đặc cách tham dự thi Đình. Cho nên *Đăng khoa lục* mới ghi: *"Thi Hội trúng vào hạng lấy thêm."*

"Chánh chủ-khảo khoa thi này là Thượng thư bộ Học Cao Xuân Dục, người soạn cuốn *Quốc triều đăng khoa lục*, thì còn ai nắm vững diễn biến kỳ thi chính-xác bằng!

"2. Khi làm tri-huyện Bình-khê, Nguyễn Sinh Huy lạm quyền đánh chết một người dân tên là Tạ Quang. Do đơn tố-cáo của Thị Tâm gửi Tổng-đốc Bình-Phú đương thời là Bùi Xuân Huyên, Huy bị phạt 100 trượng, giáng bốn cấp và giải giao về Huế. Các chi-tiết này ghi rõ trong tờ trình của bộ Hình ngày 19 tháng 8 năm Canh-Tuất, Duy-tân năm thứ tư (1910). Vì phạm lỗi như vậy nên *Đăng khoa lục* mới ghi ngắn gọn là *"bị triệt hồi"*, nghĩa là bị gọi về Huế để chịu tội." *(Trần Văn Tích)*

Bố làm quan, lợi dụng cửa quyền hống hách đánh chết người, trách nào sau con lên làm "vua" giết oan hàng trăm ngàn người trong vụ cải-cách ruộng đất, rồi đổ hết tội vạ cho cấp dưới. "Bác" chỉ cần nhỏ vài giọt nước mắt cá sấu là rửa sạch tội-lỗi, tiếp-tục chễm-chệ ngồi trên ngai thần-tượng của nhiều thế-hệ! Nhờ đâu? Ấy là nhờ cái tài ăn cắp văn thơ (vụ *Ngục trung nhật ký*), giỏi cách tự đánh bóng (vụ tác... giả Trần Dân Tiên - tức là "bác" - tự viết sách ca-tụng "bác"), nay đổ bể thêm vụ cạo sửa lý lịch, biến ông bố tri-huyện lạm quyền bị triều-đình cách-chức thành "anh-hùng cách-mạng chống Pháp." Khỉ ơi là khỉ! ◉



DIỄN ĐÀN

ÂM-MƯU CHIA-RẼ TÔN-GIÁO TẠI HẢI-NGOẠI

Trần Văn An (Houston)

Tôi thấy trong mấy tháng gần đây tại hải-ngoại rõ-ràng có bàn tay Việt Cộng nhúng vô để gây chia-rẽ tôn-giáo. Khởi từ một số báo của nhà chùa, vì các thầy không giỏi văn chương nên phải cậy nhờ đệ tử lo giùm. Gặp ông đệ tử nào tử-tế thì chùa nhờ, gặp ông đệ tử "giao lưu" thì tờ báo của nhà chùa biến thành cơ-quan lăng-mạ Thiên chúa giáo. Các thầy tuy có biết nhưng hoặc vì sợ đệ tử giận không có ai làm, hoặc vì được giải thích quanh co sao đó nên để cho đệ tử tiếp-tục cầm dao đồ-tể lên, nói điều oan-nghiệt.

Tôi thấy đó là một nguy-cơ. Cộng-sản không sợ điều gì hơn sự liên-kết giữa Phật-giáo và Thiên chúa giáo. Trong bao nhiêu năm trời ròng-rã, Cộng-sản đã mang mặt nạ dân-tộc, núp dưới áo cà-sa của các thầy để bắn sẻ Thiên chúa giáo. Bên Thiên chúa giáo nổi sùng lên viết sách chửi lại theo kiểu mầy nói xấu Cha tao thì tao chửi Thầy mầy. Rốt cuộc ném qua ném lại, hai bên cùng bê bết bùn, chỉ có anh Việt Cộng vỗ tay cười ha hả mà hai bên không bên nào lưu ý.

Chuyện này thật là tai hại. Tôi biết báo *Làng Văn* không phải là Phật giáo hay Thiên chúa giáo quá khích, mà trong đó tập trung nhiều thành phần tôn giáo cùng hợp tác đấu tranh và xây dựng văn hóa nên tôi mạnh dạn nêu ra điều này với hi vọng được đăng tải.

Không bao giờ có đạo nào xấu, chỉ có người xấu. Ai làm xấu thì đem người đó ra mà cạo rửa, xin để cho các Cha, các Thầy, cho chùa và nhà thờ được thanh-tĩnh. Chúa và Phật không bao giờ dạy điều sai. Các Cha và các Thầy cũng bao dung đáng kính, chỉ có những người đâm thọc, gây chia rẽ mới đáng xa lánh.

Công bình mà nói, trừ một vài cuốn sách đả kích Phật giáo một cách cay nghiệt, chứ các báo Thiên chúa giáo như *Trái tim đức Mẹ, Đức Mẹ hằng cứu giúp, Dân chúa*,... tôi chưa thấy tờ báo nào nói xấu Phật giáo như các tờ (...) ở Cali chuyên môn bôi bẩn Thiên chúa giáo. Tôi là môn đệ nhà Phật. Tôi nói điều này một cách thành tâm mà không sợ mang tội vọng ngữ. Đề nghị Phật tử các giới, thiện nam tín nữ khi đọc được những bài đả kích vô căn cứ kia xín trình ngay lên các Thầy để xin giáo-huấn lại những người làm xấu. Nếu trình Thầy mà Thầy không xử tức là Thầy dung dưỡng điều xấu, thầy làm sai. Trong trường hợp đó hoặc là đệ tử khiếu nại lên Giáo hội, hoặc đệ tử chào Thầy đi chùa khác. Đi chùa là làm điều thiện, không ai đi chùa để giúp sức làm điều ác để kiếp sau gánh lấy hậu-quả tiền-khiên, và hiện tại làm hại đạo pháp và dân-tộc.

Tôi xin hết lời và kính lạy xin quí Thầy, quí Cha xét lại. Xin hãy tập trung sức mạnh vì 70 triệu tín-đồ trong nước. Xin đừng vì những bực mình nho nhỏ mà làm mất đoàn kết, mất sức mạnh đấu tranh.

VỀ BÀI ĐIỂM SÁCH "GIẶC VIỆT-CỘNG" CỦA TRẦN VĂN TÍCH (LÀNG VĂN 104, 4.1993)

Hoàng Cơ Thụy (Pháp)

Thân kính gửi bác sĩ Trần Văn Tích,

Chúng tôi rất vui mừng thấy bác sĩ và nhiều độc giả khác nữa, tỏ lời biểu đồng tình với tôi về lối "tố cộng" là "giặc", vì quả tình những kẻ đó là giặc đối với toàn thể nhân loại. Song tôi cố rán phân tách nghiêm chỉnh những luận điệu và hành vi của Việt Minh, để trình bày trung thực, không hàn học, tại sao và bằng cách nào họ đã thành công trong biển máu.

Ông Hoàng Văn Chí, trong cuốn *Từ thực dân đến cộng sản*, sau khi chứng kiến tận mắt cuộc "cải cách ruộng đất" của Việt Minh hồi 1953/1956, đã bày tỏ cảm tưởng bằng câu "vừa thán phục vừa kinh hoàng". Tôi rất đồng ý, nhưng muốn đề nghị thêm bốn chữ "ghê tởm và khinh bỉ".

Nói tóm lại, được bác sĩ và một quý độc giả tán đồng chính kiến, cho biết ba chữ "giặc Việt cộng" là rất đắc vị, tôi thật hân hoan và an ủi rằng "đã có người thức giả hiểu ta".

Song tôi lại không dám đồng ý với đề nghị của bác sĩ muốn gọi Hồ Chí Minh là Phạm Chí Minh. Lý do là:

1. Ai cũng biết rằng Hồ Chí Minh hồi ra chào đời (ngày 11.7.1891) được cha là cụ phó bảng Nguyễn Sinh Huy đặt tên là Nguyễn Sinh Cung rồi Nguyễn Tất Thành. Sau y tự đổi tên mấy chục lần, tên để lại cho đời là Hồ Chí Minh mà y thoán đoạt của một vị ái quốc cách mạng già, tên thật là Hồ Học Lãm, bí danh Hồ Chí Minh, chết bệnh ở Liễu Châu hồi giữa năm 1942.

Vậy nếu "chúng ta ngày nay" đổi tên y thành ra Phạm Chí Minh, thì sẽ có một số người, cả Việt Nam lẫn ngoại quốc, ngơ ngẩn hỏi: "Phạm Chí Minh là ai?" Mình lại phải giải

thích từ chuyện Nguyễn Nhan "được" Hưng Đạo Vương rủa ăn sản huyết đàn bà, nên sau khi bị chém đầu y trở thành yêu tinh ăn kinh nguyệt phụ nữ. Dài dòng quá và hoang đường quá! Xin nhắc: *Việt điện u linh*, bản dịch trang 71 gán câu rủa tục tĩu ấy cho... Dã tượng.

Những thần tượng xấu xa của cộng sản ngày nay đều bị hạ bệ dưới bí danh của họ, như Staline, Lénine, rồi đến lượt Hồ Chí Minh là một cái tên mà mọi người có chút liêm sỉ đều ghê tởm khinh khi.

2. Vẫn biết Hồ Chí Minh là kẻ cầm đầu Việt Minh, song những nhân viên bộ Chính trị đảng Cộng sản Việt Nam cũng có trách nhiệm không kém. Họ làm việc theo lối tập thể, bàn tay họ đều vấy máu biết bao triệu đồng bào. Chẳng lẽ bây giờ ta đổi tên họ của cả nhóm thành ra Phạm Nguyên Giáp, Phạm Trường Chinh, Phạm Duẩn, Phạm Văn Giàu... hay sao?

3. Danh từ Hán Việt "Phạm" có ít nhất hai nghĩa: một là phạm tội, hai là họ Phạm. Ta chẳng nên để cho một số đồng bào họ Phạm cái bực mình rằng có thêm một đại ác chiến tranh là tên "Chí Minh" họ "Phạm". Phạm Văn Đồng là nhiều quá lắm rồi!

Nay tôi xin sang phần lãnh giáo.

Xin thành thực cám ơn bác sĩ cho biết rằng:

1. Trong số bạn (Việt Minh) ở Huế của bác sĩ Hồ Tá Khanh có Trần Hữu Dực chứ không phải Trần Hữu Đức. Coi lại bài thú tội - chậm 40 năm - của cụ bác sĩ Khanh, đăng trong tờ *Quê mẹ*, số Tết năm 1985, thì quả thực cụ viết là Dực, và đã thết đãi bọn "cộng sản nằm vùng" này rất nhiều lần ở Huế hồi năm 1945. Xin nhận lỗi lơ đễnh, và kính xin chư độc giả cải chính giùm.

2. Đặng Thai Mai mới đúng, chứ Đặng Thái Mai là sai. Có điều lạ, là không riêng gì Nguyễn Vỹ, mà luôn cả Hoàng Văn Chí, Đỗ Mậu,v.v.. đều ban dấu sắc cho ông Thai Mai họ Đặng. Có lẽ ông này chẳng buồn cải chính làm chi cho mệt, thành ra *"error communis facit jus"* (lầm chung biến thành luật).

3. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, chứ không phải *Khâm định Việt sử cương giám thông mục*. Xin tạ lỗi sự sắp chữ lộn tùng phèo ấy.

4. Việt Minh nói họ làm "vô sản chuyên chính", chứ không phải "vô sản chuyên chế". Riêng tôi nghĩ rằng dịch *"la dictature du prolétariat"* ra "vô sản chuyên chế" cũng chẳng sao.

5. Tôn Quang Phiệt đắc cử ở Quảng Trị, chứ không phải ở Huế. Kính xin chư độc giả vui lòng thứ lỗi và cải chính giùm.

6. Phan Huy Chú không hề đỗ tiến sĩ, chỉ đỗ hai lần tú tài. Bác sĩ có lưu ý tôi một lần rồi mà tôi lỡ quên, xin đổ lỗi cho tuổi già. Và nhờ anh Đinh Nho Tiêu cải chính giùm nơi trang 2216 rằng ông Phan Huy Lê là dòng dõi của tiến sĩ Phan Huy Ôn và "tú kép" Phan Huy Chú!

7. Chính ủy, chứ không phải ủy viên chính trị. Các sử sách của Việt cộng rất ngắn ngủi khô khan, cho nên tôi phải căn cứ vào khá nhiều sử sách Pháp; thấy các sử gia Pháp dùng danh từ *"commissaire politique"* thì tôi dịch ra là ủy viên chính trị, chỉ hơi rườm rà hơn mà thôi. Song trong cuốn *Việt sử khảo luận 10*, tôi cũng đã dùng từ "chính ủy".

Viết đến đây, tôi lại cảm thấy được thêm ba mối vui:

Vui thứ nhất là tôi có ít nhất một vị độc giả đã chịu khó đọc kỹ 320 trang cuốn *Việt sử khảo luận 9* mà không bỏ sót một trang hay một dòng, một chữ, không buồn ngủ ngáp dài. Thật là quý hoá và đáng mừng cho tác giả.

Vui thứ hai là vị độc giả ấy đã vui lòng "chỉ giáo xây dựng" cho những điều thiếu sót sai lầm của tôi.

Vui thứ ba là vị độc giả ấy có rất nhiều khả năng về văn chương và sử ký Việt Nam, vậy mà chỉ "bới lông tìm vết" được có 6, 7 "sai lầm nhỏ", chẳng hoá ra công trình "khảo luận" của tôi chưa đáng bỏ vào sọt rác hay sao?

Nay xin sang điểm thứ 8 về "dự kiến".

Ông Trần Văn Đôn, trong cuốn *Les Guerres du Vietnam* (Paris, Vertiges, 1985, tr. 43-44) và cuốn *Việt Nam nhân chứng* (Californie, Xuân Thu 1989, tr. 43-44) kể: "Ngày 25.8.1945 anh bạn Jean Orsini kéo tôi (tức Đôn, khi ấy 28 tuổi) theo anh ta đến dự một phiên họp nơi một căn nhà nằm sau dinh Toàn quyền (dinh Độc lập sau này). Bước vào nhà tôi thấy có khoảng 20 người, phần lớn là người Pháp, một ít người Việt có quốc tịch Pháp".

Đó là Ủy ban thông tin của đại tá Cédile. Đôn không có chân trong Ủy ban, nên chỉ ngồi nhìn và nghe cuộc đàm thoại của Cédile vấn kế Ủy ban mà thôi. Không nói năng chi hết.

Bởi vậy, để cho vắn tắt - vì đó chỉ là một biến cố rất phụ thuộc - tôi (tức Thụy) đã dùng câu "dự kiến" để tỏ rõ vai trò tiêu cực của Đôn. Ngờ đâu chẳng tỏ rõ chi cả (về Cédile và Ủy ban thông tin, xin coi VSKL/9). Cái hại đúc kết là như vậy.

Điểm thứ 9 về "phiến diện"

Tôi đồng ý rằng "phiến diện" không phải là "toàn diện". Song tôi đã dịch danh từ *"la guerre totale"* ra "chiến tranh toàn diện" - mà các sử gia Việt cũng dịch thế -, thì tôi chỉ còn thể dịch danh từ *"la défense en surface"* ra "kháng chiến phiến diện" mà thôi.

Xét cho cùng, Việt Minh dùng chiến lược đánh du kích khắp mọi nơi để phân tán lực lượng của quân đội viễn chinh Pháp - xin nhắc rằng trong thực tế quân đội Pháp-Phi càng ngày càng bị "nhuộm vàng" vì cứ phải mộ thêm binh lính Việt, Miên, Lèo, Thái,v.v.. càng ngày càng đông, tỉ lệ tăng dần lên đến hơn 50% - Song le, đánh du kích khắp mọi nơi không có nghĩa là chiếm đóng được hết mọi nơi, bởi vì Việt Minh còn có chiến thuật "đánh rồi chạy" *(hit and run)*. Cho nên họ chỉ giữ được vài nơi hẻo lánh mà quân đội Pháp vì quá ít không chiếm đóng nổi: đó là những "chiến khu" như Đồng Tháp Mười ở Nam bộ, Liên khu V và Liên

khu IV ở Trung bộ, và chiến khu Việt Bắc ở Bắc bộ (hồi 1945/1949). Sau này người ta đặt ra danh từ "tấm da beo" *(peau de léopard)* để mô tả diện trạng ấy trên các trận địa.

Diện trạng ấy đúng là "phiến diện", phải không bác sĩ?

Điểm thứ 10 về "mâu thuẫn"

Điểm chỉ giáo này - chứ không phải chỉ trích - có vẻ quan trọng nhất, bởi vì là phê bình những phê bình của tôi.

Bác sĩ viết: "Ở một đôi chỗ lập luận dường như có vẻ mâu thuẫn, ví dụ v.v.." Và phần lớn cột một của trang 46 tờ *Làng Văn* được dành cho lập luận của bác sĩ.

Cố nhiên rằng tôi đã đọc kỹ, ba bốn lần, đoạn lập luận ấy. Nếu đúng, tôi sẵn sàng chấp nhận việc sai lầm, để cải tiến cho bộ *Việt sử khảo luận* và phục vụ đúng mức chư độc giả.

Đọc xong, tôi tự hỏi: "Ông Trần Văn Tích cho rằng mình có lập luận mâu thuẫn về 1 điểm hay 2 điểm?"

Theo lối hành văn thì dường như chỉ có 1 điểm mâu thuẫn (bắt đầu từ câu "nhưng nhất là từ ngày 2.9.1945..."). Thì tại sao ông ấy lại khai mào bằng câu "Ở một đôi chỗ v.v.."?

Vậy tôi thử phân tách hai điểm.

a) Về sự đối chọi giữa Việt Minh và các chức trách "Việt Nam đế quốc" của hoàng đế Bảo Đại.

Khởi đầu là lời phê bình của tôi về những biến cố lịch sử, trong VSKL/9 tr. 2115, xin nhắc toàn văn như sau:

"Song giả ví thử không có quân đội Pháp-De Gaulle được theo quân đội Anh vào Nam kỳ ngày 12.9, thì ta nên nhớ rằng Nam bộ đã là của Việt Minh cộng sản Trần Văn Giàu từ ngày 24.8.1945 (tr. 1999). Vậy toàn thể Việt Nam đã bị cộng sản hóa ngay từ ngày hôm ấy rồi. Còn đâu là Nam Kỳ Quốc của Nguyễn Văn Thinh, Quốc gia Việt Nam của Bảo Đại, hay Việt Nam Cộng Hoà của Ngô Đình Diệm.v.v..?

"Đó là một khía cạnh mà ít người Việt quốc gia chịu để ý, hay là chịu nhìn nhận".

Vậy câu ấy là một "ức đoán" của tôi, căn cứ vào những biến cố lịch sử mà không ai còn thể chối cãi, là những "đình thần bị thịt" hay "thân Việt Minh" của Bảo Đại, cả Bảo Đại, đã "bó gối qui hàng" Việt Minh như: - Phan Kế Toại, Nguyễn Xuân Chữ, Hoàng Xuân Hãn ở Hà Nội các ngày 17/19.8.1945; - Bảo Đại, Phạm Khắc Hoè ở Huế các ngày 22/23.8.1945; - Mặt trận Quốc gia Thống nhất, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà, Phạm Ngọc Thạch.v.v.. ở Sài gòn đêm hôm 23.8.1945.

Bác sĩ có nhắc vài sự việc xảy ra ở Sài gòn trước ngày 24.8.1945, in hệt như đã kể trong VSKL/9. Vậy đâu là mâu thuẫn?

b) Về sự đối chọi giữa Việt Minh và nước Pháp mới của De Gaulle

* Bác sĩ nêu một câu trong bản tuyên ngôn độc lập ngày 2.9.1945 của Hồ Chí Minh (chứ không phải của tôi), toàn văn rằng (tr. 2009):

"Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu của toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam".

* Song 5 tháng trước đó, ngày 11.3.1945 ở Huế, Hoàng đế Bảo Đại đã có bản tuyên ngôn độc lập (do Lại bộ Thượng thư Phạm Quỳnh đã được lệnh soạn thảo), câu đầu như sau (VSKL/8 tr. 1863):

"Xét tình hình thế giới, và tình hình riêng của Á Đông, chính phủ Việt Nam tuyên bố chính thức rằng, bắt đầu từ ngày hôm nay hiệp ước bảo hộ ký với nước Pháp đã được hủy bỏ và nước Việt Nam được quyền thu hồi độc lập".

Rồi đến ngày 16.8.1945, đại sứ Nhật ở Huế là Yokohama nói với vua: *"Theo như ước hẹn, từ nay Nam kỳ thuộc quyền Bệ hạ"* (tr.1864).

Vậy "ta nên trả cho Bảo Đại cái gì của Bảo Đại". Hồ Chí Minh chỉ là kẻ cướp chính quyền trong tay Bảo Đại mà thôi.

* Riêng về phần tôi, vì có một câu nơi trang 2121 rằng: *"Trên pháp lý, Nam kỳ vẫn còn là một thuộc địa Pháp"*, nên tôi bị bác sĩ hỏi: *"Chẳng lẽ luật sư lại chấp nhận "pháp lý" của bè lũ thực dân De Gaulle, D'Argenlieu, Leclerc?"*

Tôi hơi chột dạ, vội giở lại coi trang 2121, mới thấy rằng câu ấy nằm trong một đoạn nhan đề là "B - Chiến lược của nhà cầm quyền Pháp tại Đông Dương", câu đầu là *"Song nhóm cầm quyền Pháp ở Đông Dương hồi ấy - tức là bọn D'Argenlieu (cao ủy), Valluy (trung tướng), Pignon (cố vấn chính trị) lại có ý kiến khác"*.

Tôi bèn thở phào nhẹ nhõm, bởi vì tất cả những đoạn văn kế tiếp chỉ là chi tiết của cái "ý kiến khác ấy" của bọn D'Argenlieu, Valluy và Pignon mà thôi! Chứ không phải của tôi. Nghĩa là tôi không có tự mâu thuẫn với mình.

Kính xin bác sĩ vui lòng đặt câu ấy vào toàn bộ bản văn (le contexte), chứ nếu chỉ đọc hay trích dẫn có một câu ngắn ngủi, thì e rằng, ngoài bác sĩ ra, sẽ còn có nhiều người khác có thể hiểu lầm.

Nói tóm lại, tôi rất thích thú đã được bác sĩ tặng cho một bài điểm sách rất bổ ích.

Và bỗng nhiên trong đầu tôi nảy ra một hoài vọng rằng: "Mình đã quá già, trời còn ban cho tuổi thọ được bao lâu nữa, phải chăng mình đã gặp một quý nhân, như ước mong trong *Lời tựa bộ Việt sử khảo luận* này, tập 1 trang 17 năm 1987, nguyên văn như sau: *"Chúng tôi tha thiết ước mong rằng trong tương lai sẽ có những sử gia đồng quan điểm với chúng tôi, vui lòng viết tiếp những cuốn "tục biên" cho bộ Việt sử khảo luận này, nếu cần thì tu sửa những đoạn sai lầm thiếu sót của chúng tôi, khiến bộ sử luôn luôn được cập nhật hoá"*.

NHỮNG NGƯỜI TRẺ VIỆT-NAM

Nguyễn Thành Sơn (Cali)

Trên số báo 108, tôi có được đọc

bài của ông Nguyễn Thành Anh than phiền ông Nguyễn Ngọc Ngạn về việc mập mờ chính trị của sinh viên du học. Tôi đồng ý với toà soạn là ông Ngạn, qua các bài viết của ông, không hề có ý đó. Ông Ngạn đã sang Paris nhiều lần, chắc chắn biết được lập trường cũng như sự tranh đấu của các sinh viên du học quốc gia. Thật sự thì dư luận quốc nội thời trước và những người không hiểu biết đối với sinh viên du học cũng giống như dân Mỹ đối với quân lực Việt nam Cộng hoà mà thôi. Là một cựu sinh viên du học, tôi rất đồng ý với ông Anh về những điều ông viết về anh Trần Văn Bá. Tất cả mọi sinh viên Việt Nam du học trước năm 1975, cả quốc gia lẫn cộng sản và nhất là những người từng sống ở Âu châu, hầu như không ai là không biết hoặc nghe nói đến anh Bá. Sự ngưỡng mộ và kính nể của mọi người đối với anh như thế nào thiết nghĩ tôi không cần phải nói vì ông Anh đã nói quá đủ.

Nhưng nhân tiện đây tôi cũng muốn góp thêm vài ý nghĩ về vị anh hùng của thời đại mới này. Mỗi lần nghĩ tới anh, tôi không thể không nghĩ tới một người khác cũng giống và *khác* anh trên nhiều phương diện: Giống ở tuổi tác, địa vị (vật chất chứ không phải tinh thần) và khác ở lý tưởng, khí tiết. Người mà tôi muốn nói đến là Huỳnh Tấn Mẫm.

Hai người đều được sinh ra, lớn lên, sống và hoạt động trong cùng một giai đoạn của lịch sử dân tộc. Hai cuộc đời có thể nói như đã đi song song với nhau. Huỳnh Tấn Mẫm từng là chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài gòn như Trần Văn Bá là chủ tịch Tổng hội Sinh viên Việt Nam tại Paris, hai tập thể sinh viên đông đảo và nổi tiếng nhất, có thể nói là đại diện cho sinh viên ở quốc nội và quốc ngoại. Đứng trên hai trận tuyến khác nhau, hai người đều quyết liệt tranh đấu cho lý tưởng của mình (ít nhất là bất vụ lợi trong trường hợp anh Bá). Không phải tất cả sinh viên Sài gòn đều theo Huỳnh Tấn Mẫm nhưng sự xách động (có giật dây) của anh ta đã làm anh nổi tiếng một thời cũng như anh Bá là ngôi sao sáng trong giới sinh viên du học. Cả hai đều có lần bị đối phương sanh cầm vì sự tranh đấu của mình. Tuy nhiên sự giống nhau giữa hai người có lẽ chấm dứt ở đây nhường chỗ cho các khác biệt vô cùng to lớn.

Cuộc đời Trần Văn Bá chấm dứt ra sao, chúng ta đều rõ. Anh đã khảng khái nhận cái chết trong tay kẻ thù không một lời van xin (vì nếu có thì chắc chắn VC đã "trình chiếu" cho chúng ta thấy hay ít ra cũng bêu riếu lên. Việc họ im hơi lặng tiếng không một lời bôi nhọ tư cách Trần Văn Bá trong hơn tám năm qua cũng đủ cho ta kết luận như vậy). Tóm lại, anh đã sống và chết như một anh hùng đúng nghĩa. Hãy đọc cuốn *Tù binh và hoà bình* của Phan Nhật Nam để thấy tư cách của Huỳnh Tấn Mẫm như thế nào lúc bị sa cơ. Sau tháng tư năm 1975, anh ta làm một chức hình như tương tự với nghị viên (gật) trong hội đồng thành phố HCM. Lần cuối cùng tôi biết được về Huỳnh Tấn Mẫm là vụ bà vợ anh ta buôn lậu bị bắt và sau này có lẽ đã về vườn đuổi gà cho phù hợp với chính sách "vắt chanh bỏ vỏ" của các đồng chí đã giựt dây cho anh ta tranh đấu trước kia. Hai cuộc đời, hai cách sống! Lắm khi tôi tự hỏi Huỳnh Tấn Mẫm, không ít thì nhiều cũng nghe biết về Trần Văn Bá, nghĩ thế nào khi nghe tin anh Bá bị kết án tử hình và anh ta nghĩ sao về chính mình lúc đó?

Còn một việc nữa tôi muốn đề nghị cùng toà soạn: trong số báo 110, có bài của Trần Như Sương về vụ Việt cộng in lại tập hồi ký của ông Nguyễn Hiến Lê. Có lẽ người trí thức, nhất là sinh viên học sinh miền Nam ngày trước, không ai là không biết ông ấy. Sự nghiệp đồ sộ của ông thật đáng ngưỡng mộ. Các tác phẩm của ông là cả một kho tàng văn hoá và kiến thức cho dân ta. Và có lẽ vì vậy, tôi cũng như nhiều bạn bè của tôi đã vô cùng thất vọng trước cảnh "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản" khi đọc tập hồi ký đầu tiên của ông do nhà Văn Nghệ xuất bản. Dù sao thì ông cũng như tất cả mọi người cuối cùng cũng thấy được mặt thật của cộng sản, và ông đã can đảm viết ra cho hậu thế biết.

Ngày nay cộng sản cướp tác quyền, cho in lại bộ hồi ký của ông tại quốc nội, và bỉ ổi sửa chữa, cắt xén đi những đoạn bất lợi cho họ. Đây là một hình thức bôi nhọ danh dự ông Nguyễn Hiến Lê vì đồng bào trong nước sẽ nghĩ rằng ông theo cộng sản cho đến lúc chết. Tôi xin đề nghị với toà soạn, nếu được, in lại các phần bị cắt xén của bộ hồi ký với sự đồng ý của nhà xuất bản Văn Nghệ, và kêu gọi độc giả gởi các số báo đó hoặc copy gửi về VN trong chiến dịch *Chuyển lửa về quê hương*. Nếu không, cũng xin độc giả copy các chương nói trên từ trong sách và gửi về nước để đồng bào đọc đủ bộ và cũng để đáp lời các "đồng chí" đã kêu gọi "sự đóng góp của độc giả ngoài nước". Đó là giao lưu văn hoá đấy chứ. Toà soạn nghĩ sao? ◉

CHÚC MỪNG

Được tin vui, anh chị Phạm Xuân Ninh (Hà Thượng Nhân) sẽ làm lễ vu-qui cho trưởng nữ

PHẠM HOÀNG MINH PHI

kết duyên cùng cậu

NGUYỄN ĐÌNH ANH

trưởng nam của quả-phụ Nguyễn Đình Đồng, hôn-lễ cử-hành tại San Jose, Hoa-kỳ ngày 11.12.1993

Xin chúc hai cháu Phi & Anh trăm năm bền duyên tơ tóc, hạnh-phúc chan-hòa; mừng hai họ Phạm, Nguyễn có dâu hiền rể thảo

Vợ chồng Đặng Văn Nhâm và Trần Mộng Chi



Giới-Thiệu Sách Mới

Hồ-Sơ Vua Duy Tân

Biên-khảo của Hoàng Trọng Thược, Đào Đăng Vỹ đề tựa, tranh bìa của Vi-Vi, Mõ Làng tái bản lần thứ nhất.

Vua Duy Tân là một vì vua cách-mạng, đã lãnh-đạo cuộc khởi nghĩa chống Pháp năm 1916. Mặc dù thất bại, nhưng tấm gương anh-dũng của ông đã gây ảnh-hưởng tốt trong quần-chúng, mở đầu những giai-đoạn kháng-chiến quyết-liệt sau này.

Sách bao gồm hai giai-đoạn đời của vua Duy Tân, từ thời niên thiếu tới lúc chấm dứt 20 năm lưu-đày tại đảo Réunion (Phi-châu, Ấn-độ-dương) và bị mưu-sát chết trong lúc sắp chính-thức hồi-loan trở lại Việt-nam với sự ủng-hộ của tướng De Gaulle. Ngoài các tài-liệu dẫn-chứng, còn có rất nhiều hình-ảnh lịch sử giá-trị.

Giá sách: 20 mỹ-kim, liên-lạc: Mõ Làng, 774 Geary St., San Francisco, CA 94109, USA.

Vàng Trăng Trong Mưa

Tập truyện ngắn của Đỗ Tiến Đức, Thời Luận xuất-bản.

Đỗ Tiến Đức, nhà văn kiêm kịch-tác-gia, chủ-nhiệm kiêm chủ-bút báo Thời-luận, Los Angeles (Cali, Hoa-kỳ), người từng đoạt giải nhất Văn-học nghệ-thuật toàn quốc năm 1969, đã có 4 tác-phẩm văn xuôi và 3 phim truyện.

Truyện của ông tròn, cổ-điển và nhiều kịch-tính, phần lớn lấy bối-cảnh xã-hội tạm-dungtại Hoa-kỳ.

Sách dày 284 trang giá 15 mỹ-kim, liên-lạc: Thời Luận, P.O. Box 65705, Los Angeles, CA 90065, USA.

Tình Yêu Trong Danh-Ngôn và Thi-Ca

Do Nguyễn Hoài Thương sưu-tập và tuyển chọn, Khai Trí xuất-bản. Sách gồm hai phần: *Danh-ngôn tình-yêu* và *Thơ tình chọn lọc*.

Trong phần *Danh-ngôn tình-yêu*, người sưu-tập ghi lại 2170 câu danh-ngôn nói về tình-yêu của ca-dao, ngạn-ngữ cùng các danh gia trên thế-giới, như Montesquieu, Napoléon, Voltaire, Jean Paul Sartre, Lý Bạch, Nguyễn Du, John Steinbeck, Léon Tolstois, Beethoven, v.v.. chia ra thành bốn phần và nhiều loại mục, như:

- *Tình-yêu:* ý-nghĩa, tình đầu, sức mạnh, nụ hôn, tình và tiền, tình và xác thịt, tình và thù, xa cách, yêu mù quáng, chung thủy, tuyệt vọng, đau-khổ, nhàm chán,..
- *Đàn ông và đàn bà.*
- *Hôn-nhân.*
- *Hạnh-phúc.*

(Phần *Danh-ngôn tình-yêu* này ngoài phần in chung trong cuốn sách nói trên, còn được in tách ra thành một cuốn riêng, tựa là "danh-ngôn tình-yêu" dày 300 trang, giá 15 mỹ-kim)

Phần thứ hai, *Thơ tình chọn-lọc*, người sưu-tập trình-bày 294 bài thơ tình của Tagore, Lý Thương ẩn, Paul Verlaine, Prévert, Shakespeare, Apollinaire, Victor Hugo, Xuân Diệu, Huy Cận, Thế Lữ, Đằng Phương, Thâm Tâm, Nguyễn Bính, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Bàng Bá Lân, Phạm Thiên Thư, Trần Dạ Từ, Thanh Tâm Tuyền, Nhất Tuấn, Anh Vân, Thái Tú Hạp, Nguyễn Tất Nhiên, Trịnh Gia Mỹ,..

Phần này dày 324 trang, ngoài việc in chung trong tập trên, còn được tách ra in riêng thành một cuốn, tựa là *Thơ tình chọn lọc*, giá 15 mỹ-kim.

Độc-giả thích mua cả hai phần in trọn trong một tập, có thể hỏi cuốn "Tình-yêu trong danh-ngôn và thi-ca", gồm cả hai phần trên, dày hơn 600 trang, giá 25 mỹ-kim. Liên-lạc: Khai Trí, P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683, USA.

Đường nào có hoa đào?

Thi-tập của Dương Huệ Anh, Phương Đông xuất-bản tại San Jose, Hoa-kỳ.

Dương Huệ Anh quê ở Mỹ-lộc, Nam-định, hoạt-động văn-nghệ từ thời tiền-chiến, cộng-tác với các báo *Tin mới, Đông Pháp*,.. Ông tham-gia kháng-chiến từ 1946 tới 1951, sau đó hồi-cư, về dạy học ở Hải-phòng và Hà-nội rồi di-cư vào Nam năm 1954.

Tại miền Nam, ông theo học Đông y và trở thành thầy thuốc. Năm 1975, ông lại tị-nạn cộng-sản lần thứ hai, hiện cư-trú tại San Jose, Hoa-kỳ.

Thơ Dương Huệ Anh cổ-kính về ý, mới về kỹ-thuật, trau chuốt về từ, là những vần thơ đẹp.

Tập thơ dày 120 trang giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Trung-tâm nghiên-cứu học-thuật Đông-phương, 2516 Brentford Dr., San Jose, CA 95122, USA.

---

nhắn tin tị-nạn

Phạm Văn Sử, PST: 10920, House 24, Thai Red Cross Society, P.O. Box 18, Phanat Nikhom, Chonbury 20140, Thailand (trước 75 ở đường Tôn-đản, Khánh-hội, quận 4 Sài-gòn), tìm bạn **Tạ Trung Hiếu**, trước 75 ở số 20 Cao Đạt (quán thịt nguội), quận 5 Sài-gòn; trong quân-đội thuộc trung-đội Tiếp-tế, đại-đội Kỹ-thuật, tiểu-đoàn Yểm-trợ, sư-đoàn Nhảy Dù, KBC 4759. Nhận được thư này liên lạc với Sử gấp.

MUA BÁO DÀI HẠN
nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt 10% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân, chi hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn.

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check).

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu (postal money-order/mandat) mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu (money-order) mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu, theo giá tiền địa-phương, cho đại-diện của *Làng Văn* tại quốc-gia bạn đang cư-trú (xem danh-sách và giá tiền bên dưới).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(1 năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong nội-địa Gia-nã-đại:..... ..... 50 gia-kim (cả thuế)
Gửi đi Hoa-kỳ:..... ..đường bộ: 50 mỹ-kim (67 GK)
đường hàng không: 70 mỹ-kim (95 GK)
Các nước khác:.....đường thủy: 50 mỹ-kim (67 GK)
đường hàng-không: 80 mỹ-kim (108 GK)

Ghi-chú:
- Gia-kim: CA$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US$: (tiền Mỹ)
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:
  tại Đức: đường thủy 95 đức mã / hàng không 150 đức mã.
  Hòa-lan: đường thủy 105 gulden / hàng-không 170 gulden.
  Na-uy: đường thủy 400 krone / hàng-không 620 krone.
  Anh: đường thủy 40 anh-kim / hàng-không 65 anh-kim.
  Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 600 quan.
  Úc: đường thủy 85 úc-kim / hàng-không 140 úc kim.
  Nhật-bản: đường thủy 7500 yen / hàng-không 12000 yen
- Chi-phiếu đề và gửi về đại-diện *Làng Văn* địa-phương:

Pháp:
Hội *Làng Văn*
(Bạch Thái Hà)
7 B-1 rue de Rethondes
95100 Argenteuil
(Điện-thoại: 34-10-26-46)

Đức:
Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
44041 Dortmund
(ĐT: 656-949)

Hòa-lan:
Hồ Thị Chiến
Lyster 77
1628 Am-Hoorn-NH
(ĐT: 02290-31666)

Anh:
Hoài Châu
19 Abdale Rd., London W12 7ER

Na-uy:
Dương Kim
Bjorn Bondes vei 153
1253 Oslo
(ĐT: 216-5607)

Úc-đại-lợi:
P.O. Box 198, Lakemba, NSW 2195
(ĐT: 758-2331)

Nhật-bản:
Đỗ Thông Minh
〒140 Tokyo-To, Shinagawa-Ku
Yashio 5-12-69-115
(ĐT: 799-1763)

Độc-giả tại Anh, Pháp, Mỹ xin gửi thẳng chi-phiếu cá-nhân về tòa-soạn.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 10 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày đặt mua. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
CHIA BUỒN, CHÚC MỪNG, BỐ-CÁO VIỆC RIÊNG,..

◉ *Chỉ đăng trên ấn-bản Toronto hoặc Montréal:*
bìa sau: mỗi ô 2"x3": 50 gia-kim/tháng; nguyên trang 400 GK
bìa trong (trước hoặc sau): ô 2"x3": 40 GK; nguyên trang 300GK

◉ *Chỉ đăng trên ấn-bản Canada (trên hai báo Làng Văn và Tự-Do)*
trang trong:.....160 gia-kim
nửa trang:.....90 gia-kim
1/4 trang.....50 gia-kim
1/8 trang:.....30 gia-kim

ĐĂNG DÀI HẠN TỪ 3 KỲ TRỞ LÊNĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

◉ *Ấn-bản quốc-tế:*
Nguyên trang bìa sau: 1 màu: 400 mỹ-kim; 5 màu: 600 mỹ-kim.
Trang bìa trong (trước hoặc sau): nguyên trang 300 mỹ-kim

◉ *Ấn-bản toàn quốc Gia-nã-đại và quốc-tế:*
Nguyên trang trong:..... 200 mỹ-kim (270 gia-kim)
Nửa trang: ..... 110 mỹ-kim (150 gia-kim)
1/4 trang: .....60 mỹ-kim (80 gia-kim)
1/8 trang: .....40 mỹ-kim (55 gia-kim)

Độc-giả dài hạn được bớt 15% khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn

XIN GỬI MẪU QUẢNG-CÁO KÈM CHI-PHIẾU VỀ TÒA-SOẠN
HOẶC LIÊN-LẠC VỚI CÁC ĐẠI-DIỆN QUẢNG-CÁO TẠI ĐỊA-PHƯƠNG:

Toronto: (905) 607-8010 / Montréal: (514) 342-6706

thư đi tin lại



• Nguyên Hương phụ-trách

Đại đức Thích Nguyên Đạt, Mã Lai: Hiện nay số tem do Phật tử góp để gửi báo cho Đại đức đã hết. NH dùng quỹ làng ứng trước vào để việc thông tin không bị gián đoạn. Kính chúc Đại đức an lạc.

Anh Nguyễn Minh Khánh, Mã Lai: Cảm ơn sự so sánh ví von của anh: "mỗi tờ *Làng Văn* là một viên *ngọc sáng trong Sungei;* món quà giá trị và ý nghĩa nhất trong các món quà." Xin anh theo dõi và cho biết tình hình phát hành *Làng Văn* qua phòng thông tin của Canada ra sao. Họ vẫn nhận báo đều từ trước đến nay, qua phủ Cao-ủy tị-nạn tại Thụy-sĩ. Thân.

Ông Hồng Huy, Winnipeg: NH vẫn "phấn đấu" để ông có sách sớm. Khó khăn chính bao giờ cũng là: tiền! Tình hình phát hành hai năm nay càng ngày càng tệ, nhiều nhà xuất bản lớn (lớn hơn *Làng Văn*) chỉ dám in 500 cuốn mỗi tựa sách mà nhiều cuốn vẫn bán không ra! May mà *Làng Văn* có một số lượng độc giả mua sách rất lớn, trải rộng khắp thế giới nên còn có chỗ phổ biến tác phẩm mới, và giải quyết từng phần sự bế tắc về xuất bản. Xin ông kiên nhẫn, NH còn sốt ruột hơn các tác giả nhiều. Kính.

Anh Doãn Thanh Hùng, Sikiew: Viết xong, được nhận đăng rồi, ngồi đọc lại bài mình, cảm thấy "xấu hổ", là một điều ...tốt. Còn nhìn thấy khuyết điểm của mình là còn tiến. Có vài người đăng báo được vài bài đã thấy mình là văn sĩ; ra được một cuốn sách thì thành văn hào; in được vài cuốn, mon men đòi chiếm giải Nobel văn chương! Những người đó thường không bao giờ đọc bất cứ tác phẩm của ai khác ngoài họ, và không bao giờ nhìn ra, hay nhìn nhận khuyết điểm của mình. Tự tin trong khi viết là điều hay. Tự cao cũng có thể chấp nhận được; nhưng tự mãn là tự đào hố chôn sống văn nghiệp của mình. Phải đọc và phải học, học suốt đời, còn học vô là còn có chỗ để tiến.

NH viết những điều trên là vì anh và những người bạn trẻ của làng, không dám "lên mặt dạy bảo" ai (và không phải bất cứ ai cũng ... được chia sẻ những lời này). Thân.

Ông Trần Văn Thanh, Bremen: Đã nhận đủ hai tờ giấy bạc ông gửi, xin cảm ơn. Về bài phát biểu, đã chuyển qua mục *Diễn đàn*. Về *"Ba nàng dâu trẻ"*, quả là một truyện cũ, nhưng tác giả không ưng ý, đã viết lại và thêm vào nhiều đoạn dài; khi các nàng về tới tòa soạn, còn được "chỉnh trang" nhan sắc một lần nữa rồi mới ra mắt hai họ. Như vậy, NH nghĩ là đã có thể chấp nhận được rồi chứ, phải không... ông bố chồng? Kính.

Anh chị Nguyễn Hữu Nhật, Oslo: Tài liệu nhờ chuyển, NH đã gửi theo gói báo về địa chỉ anh chị. Đã cập nhật địa chỉ mới. Từ quận 9 dọn ra quận 17, là đi "lên" hay đi "xuống"? Thời đại này, dân đại phú dọn ra trang trại biệt lập ở nhà quê, giới trung lưu mới ở các vùng ngoại ô đang phát triển, đôi uyên ương văn nghệ nhà ta chọn ở khu nào? Kính.

Ông Lê Văn Tân, CA: *Làng Văn* hân hạnh đón nhận các bài bút khảo của một vị quan viên vào hàng tiền bối. Cảm ơn ông (và ông lang Lân) đã có lòng giới thiệu. Kính.

Huỳnh H. Huỳnh, Thụy Điển: Đã gửi thư riêng về các điều bạn hỏi. Mong sẽ nối được nhịp cầu. Kính.

Bà Nguyễn Thị Hồng, Melbourne: NH cũng thích bút hiệu "Nguyễn Thị Hồng", vì nó "cụ thể" hơn "Hồng Nguyên". Xưa nay Bếp Mập không có tật khen lao để xin bài. Bếp làng ta là người hoang phí tiền bạc nhưng rất hà tiện lời khen (điều này đôi khi trở thành khuyết điểm, khi giao tiếp với những người khát lời khen như khát nước). Xin bà yên tâm và vui vẻ lên đường. *Cổng làng đôi cánh mở!* Kính.

Phù Lưu lão thái, Troyes: Đa tạ lão thái về tài liệu liên quan đến tình hình xuất bản và phát hành tại hải ngoại trong hai năm qua. Quí lắm!

Sắp bước vào tuổi sáu mươi, chắc lão thái cũng đã sớm thức ngộ rằng trên "cái-gọi-là" cuộc đời ngắn ngủi này, *bà bà* là cát bụi mà *công công* cũng là cát bụi, từ cát bụi mà thành rồi lại tuần hoàn về cát bụi. Hỏi thăm nhau chuyện này chuyện nọ cho vui, chứ có chuyện gì hiển nhiên và vĩnh cửu đâu mà phải giữ trong lòng!

Chờ xem loạt ký sự sân khấu của lão thái. Đặt cọc rồi đó nghe. Thân.

Nhạc sĩ Đắc Trung, PA: Hôm gặp anh ở Virginia, bất ngờ và trong lúc cấp bách quá, chạy rạp chạy đài như chạy giặc, không kịp nói gì nhiều, NH và Bếp rất áy náy. Nay nhận được hai bản nhạc, rất vui, chứng tỏ "bạn ta" không lấy đó làm điều. Mai mốt có định đổ đường sang tìm nhau, nhớ báo trước để NH còn sắp đặt thì giờ, ngồi uống với nhau một chung trà, tránh cái cảnh *"Hi! Bye!"* như hôm nọ. Thân.

Bạn Thành Đài, Ô Khác Lan: NH không có ý "làm giàu", đọc thư

quảng cáo của bạn mà cũng... nôn nóng. Nhà sinh viên ban Lãnh đạo kinh tế và nghiên cứu chính trị có khác! Đã gửi mấy gói báo để nhà kinh tế hoá phép biến nó thành quà chính trị, phân phối cho bạn học và đồng bào. Mong tin.

Trần Minh Phú, Fulda: Cảm ơn anh cho biết *"vì đọc Làng Văn đã quá lâu ngày nên tâm hồn tôi trở thành lãng mạn, máu văn chương đã thấm vào cơ thể"* nên xuống bút làm thơ.

Kiểm lại thì quả thật, số thi sĩ trong làng đông gấp bội số văn sĩ (và phần lớn ông văn sĩ nào cũng làm thơ: Võ Phiến, Hồ Trường An, Nguyễn Hữu Nghĩa, Ngô Nguyên Dũng, Nguyên Nghĩa, Lê Văn Lân, Hoàng Chính, Việt Phương,..) Thi sĩ đông hơn văn sĩ, phải chăng là hỉ sự?

Nguyễn Thùy, Pháp: Đọc thư đánh máy của bạn, đoán đại là "anh", chứ nét chữ bằng máy thì vô hồn! Cảm ơn về bài viết, NH chỉ xin giữ lại bài thơ. Kính.

Hoàng Du Thụy, AB: Đã gửi cho bạn đĩa chữ thứ hai, loại khác, thử lại xem. Nhớ lấp thảo chương điều khiển máy in vào hệ vi tính mới dùng được. Thân.

Vũ Đình Kh., BC: Không phải chỉ có "người khác nói", mà chính mắt NH cũng đọc thấy tên anh trên một tờ báo thuộc loại khom lưng bắt tay với nhà nước độc tài tham nhũng Hà Nội. NH không trách, nhưng đoạn đường mình không đi chung với nhau được thì đành phải đường ai nấy đi vậy!

Anh Trần Thiện Hiệp, WA: *Mặt trời* cũ hãy còn *lưu vong* bên này, xin khoan gửi *Mặt trời* mới. Cái ảnh anh gửi sang chậm quá, nên nó chui vào tập lưu ảnh của làng rồi. Chúc anh chị vui khoẻ, trẻ trung, các cháu sớm lên tướng trong quân lực Hoa Kỳ. Kính.

Anh Nguyễn Mạnh An Dân, AZ: Bây giờ mới biết "Nguyễn Mạnh An Dân" là tên cậu quí tử, do ông bố Nguyễn Mạnh Dạn đã mạnh dạn đưa vào văn đàn.

Đồng ý với anh, nên có một *Tuyển tập Bidong*, ghi lại dấu chân 400.000 người Việt đã lưu lại trên đảo này. Tòa soạn đang đôn nỗ lực cho tuyển tập *"Mười năm Làng Văn trong dòng thời-cuộc"* nên chưa cựa quậy gì được. NH tin cậy, muốn nhờ anh phụ trách phần sơ tuyển. Nếu anh thấy dành được thì giờ cho công tác này, tòa soạn sẽ cho xúc tiến ngay.

Đã nhận thư thứ ba từ AZ, nói về cách sắp xếp cuốn *Người lính không có vũ khí*. Như vậy cũng tạm ổn, sẽ trả lời chi tiết khi nhận đủ các truyện. Hy vọng khoảng 30.4 sắp tới, *người lính* sẽ mở cuộc hành quân. Thân kính.

Anh Võ Công Gương, Nam Dương: Nên xúc tiến mạnh vụ PQV, đó là con đường anh phải đi, tất cả mọi việc khác đều là thứ yếu. Khó giải thích rõ trên báo, nhưng đại khái, việc ấy có lợi cho việc đi đứng của anh.

Ông Nguyễn Chương (Nguyễn Nhân), Montreal: Ông chỉ cho biết tên và địa chỉ mới thì NH không thể chuyển báo về chỗ mới cho ông được. Lý do: có rất nhiều người trùng tên, NH không thể biết ông Chương (hay ông Nhân) nào dọn nhà, lỡ lấy nhầm báo của người khác

Lễ Giáng-sinh,
Tết Nguyên-đán,
Sinh-nhật,
Cưới hỏi,
Ngày Cha,
Ngày Mẹ,
và trong nhiều dịp vui khác,



TẶNG NHAU MỘT NĂM (12 SỐ) BÁO

làng văn

món quà thanh-lịch, trang-nhã, giá-trị và ý-nghĩa nhất: một lần tặng, 12 lần nhận, gìn-giữ và dùng được trọn đời.

Bạn chỉ cần gửi chi-phiếu về tòa-soạn, kèm địa-chỉ người nhận (và thiếp chúc mừng, nếu cần), tòa-soạn sẽ chăm-sóc chu-đáo việc gửi báo hàng tháng.

(Xin xem giá biểu và điền phiếu tặng ở trang 111)

để chuyển cho ông thì rắc rối to.

Xin ông dùng phiếu đổi địa chỉ in ngay ngoài phong bì gửi báo, hoặc phiếu ở trang 111 (Mua báo dài hạn) hay ít nhất, ghi rõ địa chỉ cũ, kèm tên người nhận báo và địa chỉ mới. Đa tạ.

Ông Trúc Huy, Montréal: NH hoan hô mọi sự sáng tạo, nhưng về việc thay đổi chữ viết trong tiếng Việt, phải hết sức cẩn trọng. Mỗi ông thảo chương viên đưa ra một cách sửa rồi tự ý áp dụng ngay, không cần chờ mọi người thảo luận và chấp nhận, thì chỉ cần 50 ông như vậy, chữ Việt sẽ nát bét. Đề nghị và vận động thì được, tốt; nhưng áp đặt cho mọi người thì đó là sự khinh suất văn hóa nghiêm trọng. Nếu ông *"hằng có lòng ưu tư và thiết tha với ngôi nhà văn hóa Việt Nam"* thì đừng tự ý tháo gỡ nó ra mà cất lại trong khi chưa có sự đồng ý về một kiểu mẫu, đồ án chung! Kính.

Anh chị Bùi Hạnh Nghi, Đức: Cảm ơn anh chị về cái ảnh tài liệu. Tuy trễ, nhưng vẫn dùng được sau này. Kính.

Việt Phương, Dallas: Chúc mừng Phương đã thu xếp xong xuôi nhà sách. Cứ thế mà tiến lên. Nhớ: đừng vung tay quá trán! Đặt ra nhiều thứ tự ưu tiên để làm việc, và tránh đừng để cho các việc ấy ràng buộc nhau, lỡ một việc hỏng là hỏng hết.

Tháng 4.94 nhân dịp Bếp Mập xuống Houston nói chuyện, NH sẽ ghé thăm tiệm sách và bàn thêm với Phương nhiều chuyện khác. Cuốn băng nhạc tới đâu rồi? Thân.

Ông Tô Giang, BC: Đã nhận đủ *Mầm xanh trong đá* và bài thơ Nguyễn Hữu Nhật. Chúc ông may mắn trong việc phát hành. Kính.

Nguyễn Liên Hương, Nhật: Đã nhận được tờ giấy bạc trong thư. Bưu điện Nhật và Gia Nã Đại không có tật khám thư, nên ông Hoa Thịnh Đốn đáp máy bay "lậu" đã tới nơi tới chốn bình an. Cảm ơn bạn.

Anh Võ Văn Phước, São Paolo, Ba Tây: Đã gửi bù các số báo thất lạc. Bạn phải khiếu nại với ông bưu điện Ba Tây bê bối này, chứ gửi bù kiểu này mãi thiệt hại quá, ảnh hưởng tới việc chung.

Ông Tăng Sở Dương, Tai A Chau: NH đã ghi tên ông vào danh sách gửi báo. Hi vọng nhờ "uy danh" của Caritas mà "a xề" không dám tịch thu. Nhận được, báo tin ngay để gửi tiếp. Chúc ông may mắn.

Phạm Văn Sử, Thái Lan: Đã soạn lại và đăng mẫu nhắn tin. Chúc ông sớm bắt được liên lạc với bạn cũ.

Anh Phan Thịnh, CA: Mừng anh đã có Mây Ngàn. Thôi thì mỗi người giữ một cháu, như vậy có vẻ công bằng hơn. Về việc dùng tranh, như anh đã trình trong thư là được rồi, khỏi sao ra gửi về hỏi ý từng tấm, nhiêu khê cho anh quá. Chờ xem *Đức Mẹ* cải tiến của anh. Thân.

Ông Bửu Sao, New York: NH phải đọc trọn từ trang đầu tới trang cuối cuốn sách của ông rồi mới dám giới thiệu, nhất là đối với một vấn đề "nhạy cảm" như đầu tư về Việt-nam. Phần 1 ông gửi, NH còn giữ kỹ đây, chờ các phần sau, đọc luôn một thể.

Người đẹp Nancy: Bận quá, không viết riêng được, người đẹp chịu khó đọc chung, nghe. Về hạn báo, có thể NH quên không cho vào *data*, sẽ điều chỉnh. Lần sau trao tiền mặt cho ai nhớ đòi... biên nhận, hoặc nhờ ông chủ xe đậu xanh bánh lọt làm chứng. Thân.

Hoàng Lê Minh, Đức: Chờ đọc loạt bài anh viết về thực chất thuyền nhân, bộ nhân, tường nhân và ...phi nhân (phi cơ nhân). NH tôn trọng quan điểm của anh, cũng như anh và các bạn tôn trọng quan điểm của người làng.

Trong hoàn cảnh khó khăn hiện tại, anh nên nghĩ tới chuyện đóng góp với làng bằng cách khác: giúp chuyển giao sách báo, tài liệu NH gửi cho các bạn đồng cảnh. Đó cũng là cách giúp nhau một cách thiết thực, vừa sức. Chúc anh may mắn.

Thi sĩ lãng đãng, Đan Mạch: Đã nhận được các bài thơ. NH không có điều gì phản đối anh cả. Văn hóa Việt ở đâu cũng là văn hóa Việt. Bám cho kỳ được cái đuôi "Việt", đã là tinh thần... dân tộc quá khích rồi. Còn văn hóa phục vụ cho ai, cách nào, lúc nào, là cách nhìn của mỗi người. Ai quan niệm thế nào thì cứ theo cách đó mà làm. Giúp dân, tốt; giúp nước, tốt; mà giúp cho cả nhân loại, càng tốt. Chẳng cần phải lôi kéo, thuyết phục (và dằn dỗi, ghét bỏ nhau) làm gì. Miễn là đừng có ai đi theo đám bạo quyền tàn hủy văn hóa, đốt sách giam học trò là tốt rồi. Kính.

Anh chị Vũ Thái Hòa, La Chapelle: Cảm ơn anh chị về tranh, nhạc và thiếp giáng sinh, thiếp xuân. Tất cả đều duyên dáng, dễ thương. Thân.

Anh Nguyễn Tư, Úc: Bảo *Làng Văn* "giàu", về một khía cạnh nào đó, đúng. Dân không giàu làm sao nước mạnh được. Thân mình không tự lo nổi làm sao giúp người khác! Chắc anh đồng ý với NH điểm này.

Bảo *Làng Văn* "coi thường anh em", hoàn-toàn sai. Đã là "anh em" trong làng, tất phải là những người tự trọng, có tư cách và phẩm hạnh. Những người như vậy, ai dám "coi thường"? Chúc anh luôn luôn vững vàng về mọi mặt.

Nguyễn Hữu Bảo Thoại, Edmonton: Toàn bộ đợt sách ấy bị nhà in đóng thiếu một xấp, không riêng gì cuốn của cháu. Xin cứ tạm giữ lại đó, khi đợt sách thay thế về tới (chắc phải mất một thời gian khoảng 6 tháng), tòa soạn sẽ thông báo để cháu gửi về đổi lại cuốn khác

(đã lỡ ký tên vào cũng đổi được).

Cụ Võ Phi Hổ, San Jose: Đã gửi đổi cuốn khác cho cụ, với chữ ký của tác giả. Xin tạ lỗi cụ về sự gửi nhầm. Bếp Mập (Nguyễn Hữu Nghĩa) gửi lời cảm ơn cụ về sự khuyến khích. Kính.

Anh Phạm Quang Trung, Connecticut: *Làng Văn* hân hạnh "tái ngộ" anh. Rời trại đi định cư, quên đi nhiều thứ nhưng vẫn không quên phiếu mua báo dài hạn và địa chỉ *Làng Văn*. Lòng anh đối với người làng thật quí! Chúc anh chóng ổn-định nơi tiểu bang có mức sống cao nhất nước Mỹ. Kính.

Nguyễn Văn Hoàng, Brisbane: Cảm ơn em về mọi sự. Nhờ có sự báo động kịp thời của em, "phe ta" đã đánh thắng thêm một trận nữa. Tất cả các bài thuộc về tin tức, bình luận chính trị, thời sự, *Làng Văn* không giữ bản quyền, em cứ tùy nghi khai thác. Hẹn gặp em một ngày tươi sáng nào đó tại Brisbane hay tại quê nhà hoàn toàn tự do. Thân.

Trường Việt Ngữ Hùng Vương, Phi Luật Tân: NH chia sẻ nhận xét của quí anh chị, chúng ta như đàn kiến chạy loạn, khốn khổ tìm sống nhưng vẫn mang kè kè bên mình những cái trứng. Xin góp với quí anh chị một phần rất nhỏ nhoi để ấp nở những cái trứng văn hóa ấy. Thỉnh thoảng, có tin tức hình ảnh sinh hoạt của trường xin gửi về tòa soạn để làm tin, tốt chung cho mọi người.

LỆ LÀNG VỀ BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy (nếu hoàn-cảnh khó-khăn). Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại thảo-trình chữ Việt (VPS, VNI, VNLab, Việt Toán,..)

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, xin quí tác-giả vui lòng sao *(copy)* giữ lại trước khi gửi.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng thêm cho các báo.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư của *Làng Văn*. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

Tất cả bài vở, tranh-ảnh trên *Làng Văn* được đăng-bộ đương-nhiên và toàn bộ (series auto-registered với công-ty bảo-vệ tác-quyền quốc-tế ICC). Hãng này đành quyền truy-tố mà không cần thông-báo trước cho tòa-soạn về các sự vi-phạm.

Ông lang Trần, Đức: Hôm nọ NH ngồi bấm độn, nói "ông lang sắp gửi sang bài *Những năm tuất văn học*." Y như rằng. Đề nghị viết trước cho đủ ...mười hai con giáp văn học, in sách luôn để sau đó còn chuyển đề tài.

Hoan hô ông lang có nhã ý tham gia cột "Bút Chì". Quí lắm đó. Hiện nay ông cụ còn giữ độ 5 ký câu hỏi, thỉnh thoảng vỗ bụng than: *đống thư vô định sắp cao bằng đầu!*

Bà lang Trần, Đức: Cảm ơn bà lang về hai trang thư nói về "thảm trạng" của nước Đức trước làn sóng tị nạn. Sâu nhiều rau ít, chỉ khổ những người thực sự muốn trốn lánh cộng sản, không ai dung chứa!

Về chuyện ông NNN không trả lời thư ông ĐQ, NH không biết rõ, nhưng xin thông cảm. Ông N. làm ba bốn việc một lúc, bay vòng vòng trục Toronto - Paris - Nam Cali cứ y như đi chợ; trong khi đó thư từ bay về nườm nượp, bóc ra đọc còn không kịp, thì giờ đâu mà viết trả lời! NH mỗi tháng còn có dăm ba trang báo trong mục này, ông N. không có "đất" nên chỉ còn cách tự khất lần!

Về chuyện bà I., có lẽ ý kiến của chị em mình giống nhau. Bà lang nói trước xem. Thân.

Ông Đặng Lưu Quế, Nam Dương: Chúc mừng ông đã được ghi tên vào bảng vàng. Sẽ chuyển báo sang cho NTM. Chúc ông sớm rời trại, và hẹn gặp một lúc nào đó, ở Gia Nã Đại này.

Nhóm thân hữu ở BC: Các bạn có thể liên lạc về các địa chỉ sau:

1) Thích Thông Đạt, Monk
C/o Mr. K.L. Loh
MRCS
32 Jalan Nipah
OFF Jalang Amnang
5500 Kuala Lumpur
Malaysia

2) Rev. Nguyễn Đức Hậu
PST: 302
Thai Red Cross Society
P.O. Box 18

Phanat Nikhom
Chonbury 20140
Thailand
3) Rev. Nguyễn Trọng, SVD
Catholic Chaplaincy
Refugee Process. Center
P.O. Box 7635 A.D.C.
Philippines.

Anh Anh Vân, California: Đã gửi sách cho anh. Gia tư điền sản của anh có suy suyển chút nào trong hai vụ cháy và lụt vừa qua không? Mong mọi sự vẫn bình thường. Thân.

Rà Nguyễn Ngọc Hoa, CT: NH đã được đọc nhiều thư tả "nỗi lòng mong đợi" ngày báo đến, nhưng đây là lần đầu tiên được cho biết *"tôi ghiền Làng Văn như người ta ghiền á phiện."* Chết! Giá mà cả thế giới đều đọc được tiếng Việt thì NH thành trùm *mafia* rồi! Kính.

Ông Nguyễn Bá Triệu, Ottawa: Hạn báo kỳ trước của ông hết số 99. Xin ông xem lại sổ chi phiếu khoảng tháng 10, 11 năm 1992. Nếu ông có ký chi phiếu tái hạn trong khoảng đó, thì NH vẫn còn nợ ông một năm báo biếu cho bài *"Nói lái."* Nếu ông không ký chi phiếu, mà hạn báo vẫn kéo dài tới số 111, tức là tòa soạn đã tự động gia hạn (và bây giờ hết hạn). Thời gian cuối năm vừa qua có nhiều việc dời đổi nên tòa soạn có thể sai sót, xin ông vui lòng kiểm lại hộ và báo cho biết. Đa tạ.

Nguyễn Đắc Thành, Houston: Hóa ra có biết nhau. Có dịp nên thân nhau.

Sẽ chuyển lời khen tặng của em tới các anh chị Trần Văn Tích, Bùi Hạnh Nghi, Vi An, Hoàng Lan, Trương Mỹ Vân, Hồng Huy, Nguyễn Văn Thông và phó nháy Cung Vũ.

Đặc-phẩm sẽ đăng tiểu-sử tóm-tắt của những người đã có bài trên *Làng Văn* trong 10 năm qua, dù họ còn ở bên này, đã sang "bên kia" hay chạy qua chạy lại. Nó là tài-liệu ghi-nhận một giai-đoạn văn-học, đã ghi thì ghi cho đủ.

Chính yếu là sổ tay *"Mười năm Làng Văn trong dòng thời cuộc."* Em nhớ đón xem.

Bà LTH, Sài Gòn: Cảm ơn sự khích lệ của bà. Lúc sau này thỉnh thoảng nhận được thư và sáng tác quốc nội, NH rất mừng thấy *Làng Văn* về nước nhiều hơn trước; và dù giá (của các bản sao) khá đắt, vẫn bán (chui) được. Hiện tòa soạn chưa bán báo trực tiếp vào quốc nội, vì lý do an ninh của người nhận. Bà mua được ở đâu, cứ tiếp tục như vậy. Bản chính hay bản sao, chỉ khác nhau... cái bìa. Kính.

ĐÓN ĐỌC

làng văn

XUÂN GIÁP TUẤT

bài vở chọn-lọc đặc sắc
món quà Xuân tươi-tắn cho mọi nhà

phát-hành giữa tháng 1.1994
(144 trang giá 5 mỹ-kim)

Xin lưu ý: Bài đăng số Xuân xin vui lòng gửi về tòa-soạn trước lễ Giáng-sinh 1993. Đa tạ.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Ái Khanh (2), Hồng Huy, Trần Ỷ, Trần Văn Tích (2) , Minh Đạo, Đỗ Trọng Lễ, Hiếu Đệ, Tân Anh (2), Đạo Tâm, Nguyễn Thùy, Nguyễn Thị Hồng, Phùng Nhân, Lã Mộng Thường Lâm Lễ Trinh, Thái Văn Kiêm, Hoàng Du Thụy, Hồng Hoang, Hứa Hoành, Đặng Văn Nhâm, Zeng Sen.

Thơ: Trần Minh Phú (2), Nguyễn Thùy (2), Thanh Hữu Huyền (4), Anh Vân, Yên Ty (4), Vạn Giả, Huy Chinh (2), Vân Nương (3), Thanh Hiền (2), Phạm Tâm Phố, Thục nữ Văn lang (2), Việt Trung (2), Hoàng Quốc Minh, Việt Phương, Nguyễn Hữu Nhật, Gã Tư Mã (3), Thọ Châu (3), Trần Vấn Lệ (11), Thúy Sơn, Anh Nguyễn (2), Trầm Mặc Châu (2), Gia Toàn (2), Đắc Trung.

Nhạc: Vũ Thái Hoà (2), Đắc Trung (1), Gia Toàn (1).

Tranh, ảnh: Mít, Búa, Tin Ngọc.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tưởng như mùa xuân đến (HDT), Biên khảo về chó (GS), Năm chó (ĐVN), Những phát kiến về triều đại Tây Sơn (HH), Bức dư đồ (TVK), Dễ thương (NVT), Dấu người tương thân (TVT), Họ sống như thế đó (HH), Con sâu (LMT), Con gái (NTH), Năm Tuất văn học (TVT), Năm mới năm me (TY), Gừng cay muối mặn (MĐ), Những chuyến đi (HH), Túi khôn của thầy già (TA), Vợ chồng già (PN).

Thơ: Bỗng dưng tuôn lệ, Vang mưa xưa (TVL), Ca dao thất tình (PTP), Tình già (HQM), Hoài xuân (TMP), Sao mất, Sao (NT), Đêm trăng, Đông về, Hoa xuân (VN), Chứng tích (VG), Mùa thu ở Mỹ, Hẹn ngày thăm xứ Quảng (THH), Nhớ (TS).

Tranh: Mít, Búa.

Lang Van is Published Monthly, Second Class Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. #008728

MỐI TÌNH NGƯU LANG CHỨC NỮ
Sách Anh Việt của Trần Văn Điền
8MK - 11.50GK

MỘT KHOẢNH VNCH NỐI DÀI
Tạ Chí Đại Trường
16MK - 22.50GK

MUỐN LUẬN-ĐOÁN ĐÚNG SỐ TỬ-VI
Kiến-thức phổ-thông, Huyền Vi
9MK - 13GK

NAM-KỲ LỤC TỈNH I, II
Biên-khảo của Hứa Hoành
Mỗi cuốn 13MK - 18.50GK

NỬA ĐỜI TUNG CÁNH
Truyện ngắn của Herky 012
10MK - 14GK

NGHỆ-SĨ VN Ở HẢI NGOẠI
Nguyên Sa, bút ký
15MK - 21GK

NHÂN-TƯỚNG HỌC
Kiến-thức phổ-thông
16MK - 22,50GK

NHỮNG BÍ-ẨN SAU CÕI CHẾT
Nghiên-cứu, Đoàn Văn Thông
16MK - 22.50GK

NHỮNG NĂM MẤT TRẮNG
Trần Tri Vũ
25MK - 35GK

NOSTRADAMUS
14MK - 19GK

NỬA CHỢ NỬA QUÊ
Truyện dài, Hồ Trường An
12MK - 17GK

NƯỚC TÔI DÂN TÔI
(Hồi-ký đức Đạt-lai Lạt-ma)
14MK - 20GK

PHƯƠNG-PHÁP NUÔI CON
Bà E. Sommes
7MK - 10GK

PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO
Phạm Công Thiện dịch
12MK - 17GK

PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG
Truyện dài, Vĩnh Hảo
15MK - 22GK

QUYỂN TRUYỆN KHÔNG TÊN
Hồi-ký, Hồ Dzếnh
7MK - 10GK

SẢN XUẤT VÀ CẠNH TRANH
Biên-khảo, Phạm Côn Sơn
7MK - 10GK

TẤM MÁU ĐEN
Hồi-ký, Võ Đại Tôn
20MK - 28GK

THUẬT YÊU-ĐƯƠNG
Sách giáo-dục sinh-lý
10MK - 14GK

TIẾNG ANH THỰC-DỤNG
Nguyễn Tế Thế
8MK -11.50GK

TIẾNG HÁT TRÊN CÁNH ĐỒNG XANH
Truyện ngắn Phạm Thanh Quang
12MK - 17GK

TÌNH YÊU
Sách tâm-lý giáo-dục, Nguyễn Thi
10MK - 14GK

TIỂU-THUYẾT I
Võ Phiến
15MK - 21GK

TRÁI TIM HẠNH-PHÚC
TRUYỆN DÀI CỦA HUY PHONG
9MK - 13GK

TRẬN CUỒNG PHONG
Truyện dài Quỳnh Dao
12MK - 17GK

TRĂNG HOÀNG CUNG
Truyện dài, Phùng Quán
8MK - 11.50GK

TRUYỆN CỔ VIỆT-NAM
Truyện song ngữ
10MK - 14GK

TRƯỚC BẾN VĂN LÂU
Tập truyện ngắn, Việt Phương
10MK - 14GK

TỬ-VI DƯỚI MẮT KHOA-HỌC
Biên-khảo, Vũ Thiên
12MK - 16GK

TUYỂN-TẬP NGUYỄN KIÊN GIANG
10MK - 14GK

VẪN CHỜ XE THỔ-MỘ
Truyện ngắn, Vi Khuê
14MK - 20GK

XÓM VẮNG
Truyện Quỳnh Dao
10MK - 14GK

TRƯƠNG THỊ KIM ANH
NORWAY

Quyền-lợi của độc-giả dài hạn Làng Văn cư-ngụ tại Hoa-kỳ và Gia-nã-đại:

Mua dưới 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 10%; mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 15%; mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim): được bớt 25%.

Giá sách trên đây bao gồm cước phí (đường bộ) và thuế dịch-vật (cho độc-giả cư-ngụ tại Gia-nã-đại).

Độc-giả tại Gia-nã-đại xin trả theo giá đã tính ra gia-kim (tiền Gia-nã-đại). Giá này đã bao gồm 7% thuế dịch-vật GST. Nếu trả bằng giá mỹ-kim, xin cộng thêm 7%GST.

Quyền-lợi của độc-giả dài hạn Làng Văn ngoài Bắc Mỹ:

- Mua dưới 50 mỹ-kim (70 gia-kim): không được bớt, và xin trả thêm 10% tiền cước.
- Mua từ 50 mỹ-kim (70GK)mỹ-kim trở lên 100 mỹ-kim (135GK) không được bớt, nhưng không phải trả thêm tiền cước.
- Mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim): không phải trả thêm tiền cước và được bớt 10%.
- Mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim): miễn cước và được bớt 15%.

Thư-từ, chi-phiếu gửi về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z-5P1,
Canada

Độc-giả tại Đức có thể gửi thư đặt mua sách và chi-phiếu (bằng tiền Đức) về văn-phòng Làng Văn tại Đức, và nhận sách gửi trực-tiếp từ Gia-nã-đại.

Thư và chi-phiếu xin đề:
Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
44041 Dortmund

Về cách tính thành tiền Đức, xin lấy giá mỹ-kim, nhân cho 1.9

Độc-giả tại Pháp xin gửi thẳng chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Pháp về tòa-soạn ở Gia-nã-đại. Về cách tính thành tiền Pháp, xin lấy giá mỹ-kim nhân với 7.

ĐÓN ĐỌC

Đặc-phẩm
10 NĂM
LÀNG VĂN
HẢI-NGOẠI

. Danh-mục văn-hữu cộng-tác
(hình-ảnh, tiểu-sử, văn-nghiệp)

. Sổ tay
"MƯỜI NĂM LÀNG VĂN
TRONG DÒNG THỜI-CUỘC"
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

. Tổng mục-lục 120 số báo
từ tháng 9.1984 tới tháng 9.1994

Dày hơn 400 trang / Giá "phổ-biến"